

VIÊN GIÁC



BỘ MŨI
SỐ
29

THÁNG MƯỜI 1985
OKTOBER 1985

AUSGABE IN VIETNAMESESISCH UND DEUTSCH



TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
ZEITSCHRIFT DER VIETNAMESEN UND VIETNAMESESISCHEN BUDDHISTEN
IN DER BUNDESREPUBLIK DEUTSCHLAND

trong số này

in dieser Ausgabe

Trang

Thư Tòa soạn	
Cảm nghĩ về Thiên	01
Lá thư Tịnh Độ	04
Kinh Bồ Tát Diệm Tử	07
Việt Nam Phong Sự	10
Bắc Du Chơn Vô	13
Phật Giáo và Mác Xít	16
Thơ	19
Über die Gründung d. BRG.	21
Offener Brief	23
Aufruf	26
Bittschrift	28
Schreiben v. Ausw. Amt	30
Schreiben v. IGFM.	32
Thơ	33
Dường không biên giới	34
Chuyện một giếng sông	37
Em không "Cộng"	40
Tây Du ký ... sự	43
Đạo Phật đi vào cuộc Đời	46
Hoa Sen Chùa VIÊN GIÁC	50
Trang hình ảnh Phật sự	53
Những ngày An lạc	54
Trang Thiếu nhi	57
Thoát vòng tục lụy	63
Tôi đi học tập cải tạo	66
Tin tức	70
Trang hình ảnh Vu Lan	74
Thời sự Thế giới	75
Phúng danh PT cúng dường	84

CHỦ TRƯỞNG: Thích Như Điển
Herausgeber

KỶ THUẬT: Tịnh Chơn
Layout

CÙNG SỰ CÔNG TÁC CỦA:
Mitwirkung von

Hội Phật Tử Việt Nam Tỳ Nạn
tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistischen
Viet Nam Mithütlinge i.d. BRD e.V.

TÒA SOẠN: Pagode VIÊN GIÁC
Redaktion

Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo VN
Vietnam, Buddh. Kulturzentrum

EICHELKAMPSTR. 35a, 3000 HANNOVER 81
Tel. 0511-864638



Thư tòa soạn

Sau mùa An Cư Kiết Hạ năm nay dư âm của những ngày học hỏi giáo lý và các khóa tu tập Bát Quan Trai Giới cho những Phật tử tại gia như còn vang vọng lại đâu đây và hương thơm của loài hoa giải thoát ấy vẫn còn ngự trị mãi trong lòng người Phật tử mộ đạo từ bi, lợi tha, bình đẳng của Đạo Phật.

Đức Phật dạy rằng: "Hương thơm, dầu của hoa Chiên Đàn chẳng nữa cũng không thể nào bay ngược gió; chỉ có hương của người đức hạnh, dầu ngược gió nhưng có thể bay khắp muôn phương". Từ đó chúng ta thấy rằng giá trị của Đức Hạnh nó cao thượng là dường nào so với cuộc thế bon chen sinh sống hằng ngày của chúng ta, chẳng có đáng giá vào đâu. Còn đó rồi mất đó.

Thể hiện được tinh thần học đạo; trang sức cho đời mình bởi chất liệu đạo đức dưỡng sinh; nên quý Phật tử tại Niệm Phật Đường Tâm Giác München và các Phật tử tại Bá Linh đã tổ chức các buổi học hỏi giáo lý từ ngày 5 đến 13 tháng 9 vừa qua, gặt hái được nhiều thành quả tốt đẹp. Mặc dầu ban ngày có những vị Phật tử bận bịu công ăn việc làm; nhưng tối lại vẫn không quên đi học tập giáo lý. Tại München có khoảng 20 Phật tử tham dự khóa giáo lý căn bản này và tại Bá Linh có đến hơn 70 người tham dự. Ngày thi mãn khóa có lẽ là ngày hội họp nhất của tất cả mọi người. Nhưng cuối cùng rồi ai cũng đã qua đi một cơn bồi hồi xúc động. Bằng cấp, chứng chỉ học đạo không tạo cho người Phật tử ramiếng cảm mạnh áo; nhưng đó là những giọt nước cành dương, nhằm rưới tắt bao khổ đau tục lụy của cuộc đời.

Với tinh thần này mong rằng một mai đây khắp nước Đức nói riêng và Phật tử Việt Nam trên thế giới nói chung sẽ tiên tu đạo nghiệp theo tinh thần học hỏi giáo lý thậm thâm của đấng Tôn Sư, nhằm giúp cho người Phật tử tại gia có cái nhìn xác thực về việc thực hành giáo lý trong cuộc sống thường nhật của mình.

Nguyên cầu cho tâm thức của mọi người con Phật được nở những đóa hoa giác ngộ và mang tình thương để rưới tắt lửa hận thù do chiến tranh và dục vọng gây nên.

VIÊN GIÁC

Cám nghĩ về THIÊN ĐỐN NGỘ

Trích tập "NGUỒN THIÊN NHƯ HUYỀN"

(Tiếp theo)

6/ VỀ VIỆC DỨT MẠNG CĂN, VƯỢT MẠNG TRƯỚC... CŨNG NHƯ VỀ CÁI BÍ ẨN THÙ THẮNG CỦA NHỮNG CỐI TỊNH ĐỘ, NHẤT LÀ CỐI CỤC LẠC...

Đây là một điểm rất quan yếu và rất tế vi, mà phần lớn những người tu hành, dù là tu Thiên hay tu Tịnh, đều chưa nhận định được rõ ràng...

Về điểm này, các vị Tổ thường chỉ nói lướt qua (như ngài Hoằng Nhãn hay Đạo Tín), chứ không nói rõ rệt. Còn như các kinh Đại Thừa cùng các bộ đại luận thì nói rõ hơn, nhg lời dạy vẫn tản mạn rải rác... Và người tu học cần phải suy ngẫm, gặp nổi những ý nghĩa ẩn mật của lời kinh mới có thể nhận thấy rõ ràng.

Kinh Lăng Nghiêm thường nói đến Vượt Mạng Trước trong đoạn ma chướng của Thúc âm. Các bậc Thiên đức lớn như ngài Hư Vân và Bắc Sơn thiên sư lại hay nhắc nhở tới việc Dứt Mạng Căn trong các bản pháp ngữ... Còn như các bậc Thanh Văn lại hay nói tới việc tiêu trừ ngũ phiền não (thô) để dứt phần đoạn sanh tử.

Tỷ dụ như trong một bản pháp ngữ, ngài Bắc Sơn viết: "Kẻ tham thiên phát khởi được nghi tình, kẻ đó tương ứng với Lý của Pháp thân, thấy toàn thể cõi đất ANH SÁNG rực rỡ, không một hào chướng ngại... , bên muốn ôm g i ử trạng thái ấy, không muốn buông tay... Như thế, kẻ ấy chỉ ngồi một bên của Pháp thân, và do vậy, KHÔNG CẮT ĐỨT ĐƯỢC MẠNG CĂN. Ở nơi

Pháp thân, vẫn như còn cái gì thấy, còn có cái gì thọ dụng được (nghĩa là vẫn còn nặng sở, vẫn còn những hàng rào vọng niệm chia cách với cái Thực tại cuối cùng ấy)... Kẻ ấy chưa cắt đứt được mạng căn, nguyên nhân của luân hồi, nên toàn thân còn là Bệnh, chứ nào phải là Thiên???" (Trích Thiên Đạo Tu Tập, trang 168).

Hoặc trong một bản pháp ngữ, ngài Hư Vân dạy "Mạt na thức chấp ngã nên nhiều tham trước, thức ấy dẫn khởi thức thứ 6 và xuất lãnh 5 thức trước... tham ái các thứ trần cảnh thuộc sắc thanh hương vị xúc, nên bị trở buộc vào mê hoặc không dứt, khiến cho cái ĐỆ BÁT thức tâm vương bị vây khốn, không chuyển ra ngoài thân được... Cho nên, hôm nay, chúng ta phải mượn câu thoại đầu này, như một thứ Kim Cang vương bảo kiếm, chém hết mây bợn giặc cướp đố, Chuyển ĐỆ BÁT thức tâm vương thành Đại viên cảnh trí... (nghĩa là làm bật những vọng tướng thô của những thức trước, để lọt vào Tầng thức, mở được Kiến đại tịnh diệu, thấy Thực sở năng biến như một tấm gương lớn một Biển quang minh chan hòa, chu biến đảnh mấn khắp pháp giới...).

Chỉ cần giữ tâm bình lặng, hơi thở điều hòa, nhẹ nhàng quán chữ "Ai" như gà ấp trứng, như mèo rình chuột... Khi quán chiếu đặc lực, MỆNH CĂN tất nhiên DỨT ĐOẠN... (Thiên Đạo Tu Tập, trang 141 và 139).

Vậy thì thế nào là DỨT MẠNG CĂN, và thế nào là VƯỢT MẠNG TRƯỚC ?

Dứt mạng căn là: khi đã lọt được vào nơi Khô hải của Tầng thức sơ năng biến rồi, thấy quang minh chan hòa không lưu ngại, nhng nếu tư mẩn chỉ ngồi ôm giữ trạng thái đó, thì thức là mấn ma chướng của Thức âm, và vẫn ngồi bên cảnh Pháp thân... Nên cần phải dứt mấn khởi quán lực, tiêu trừ tất cả nhng mấn mống phiền não THỔ như tham sân si mạn nghi, tức là những mấn mống sanh tử, và như thế là DỨT ĐƯỢC MẠNG CĂN, dứt được Phần đoạn sanh tử, không còn phải thọ sanh nơi tam giới với sắc thân THỔ KỆCH hoặc tâm tướng THỔ KỆCH nữa.. Và như thế, là trở thành một bậc LAU TẬN như một vị A La Hán vậy.

Còn Vượt mạng trước là: Dứt mạng căn chưa đủ để viên mãn con đường Phật đạo dài xa vì điều. Vì dứt mạng căn mới chỉ là tiêu trừ nhng phiền não THỔ thuộc về NGÃ CHẤP, mới chỉ chấm dứt được sự thọ sanh với sắc thân thô kệch cùng tâm tướng thô kệch thôi... Và trong cái biển Tầng thức, vẫn còn vô lượng vô số những VO MINH HOẶC VI TẾ, những biến dịch vi tế, những sanh tử vi tế... tương tự như những lượn sóng lăn tăn cực kỳ vi tế, hoặc khởi tâm chiêu soi, hoặc khởi tâm CHẤP PHÁP. Cái đồ gọi

là MANG TRƯỚC... Và nếu muốn tiến tu lên nữa để bước tới chỗ Tột không Diệu hữu của các bậc Diệu giác, thì phải gột nốt tất cả những hoặc vi tế ấy, phải CHUYỂN chúng thành CHÂN THỨC vô tướng mạo, tức là phải VƯỢT mạng trước... thì mới có nỗi Diệu sắc thân tự tại vô ngại, được Thân vô sở y, được Thân chẳng phải sắc chẳng phải phi sắc, được Thân vô biên được Thân không thân, được Thân Kim cương trường thọ bất hoại, được Thân Vô lượng thọ Vô lượng quang của Đức A Di Đà cũng như của Chủ Phật...

Do đó, nên Mang căn có thể ví như 1 VẾT XOAY NƯỚC trong biển Tăng thức, nó đã kết thành 1 cột gút kiên cố, 1 tấm lằng kính méo mó bên chắt, tao dựng thành Mat na thức cũng khởi lên 6 thức trước, để đi sâu vào những LÚP thế chất thô kệch lưu ngại biên hiện của Tướng phân, và bởi vậy, phải thọ sanh mạng 1 sắc thân hay tâm tướng thô kệch, chỉ phối bởi sự phân đoạn sanh tử, tức là một thứ sanh tử có hình tướng rõ rệt.

Còn Mạng trước thì có thể ví như vô lượng vô số những gợn sóng lăn tăn vi tế trong tâm thức, BỔNG QUÊN mình chính là Giác tánh hào quang tột bậc, BỔNG QUÊN mình chính là Biên cả và ngoài cái Biên này ra thì còn lại KHỔ CÓ MỘT VẬT, nên khởi tâm mong niệm muốn CHIẾU SOI, muốn THẤY BIẾT, muốn thấy Vật, muốn chấp Vật, muốn CHẤP PHÁP... Cái khởi tâm mong niệm muốn thấy biết ấy tức là muốn tách lìa, muốn hiện hữu, nên gọi là Mạng trước. Nó là một sự đồng niệm cực kỳ vi tế của Tâm, mà phải là 1 Bậc Bồ Tát vào bậc Pháp vân địa hay Đẳng giác mới có thể tế nhân nổi 1 cách tam gọi là rõ ràng... Nó tương xứng với TAM TẾ (tức là Nghiệp tướng vô minh, Chuyển tướng vô minh và Hiện tướng vô minh) đã được ngài Mã Minh giảng nói trong luận Khởi tín, và nó cũng được gọi là Căn bản vô minh hoặc Sanh tướng vô minh... Khi nó xoay vần lâu rồi, thì nó chuyển hiện, KẾT LAI thành 1 cái NÚT KIÊN CỐ khổ lòng phá vỡ, và cái nút ấy tức là Mạng căn của chúng hữu tình. Nên mạng căn tức là LỤC THỌ của vô minh chỉ mặt...

Và cũng bởi vậy, nên kinh Viên Giác mới dạy rằng phải bật cả những mong niệm muốn chiếu soi, muốn thấy biết... thì mới bước vào Biên Đại tịch diệt Viên Giác được...

Bởi vậy, nên cần hiểu rằng: dù những vi hành giả tu Thiên có đạt được satori hay lọt vào Tăng thức, thì cũng chớ nên lầm nghĩ rằng mình sắp đạt được Phật quả đến nơi rồi, sắp trở thành một bậc vô tu vô chứng, vì đã diệt hết vọng tướng... Vì thực ra, vọng tướng có rất nhiều lớp, ngày càng vi tế. Và ngay cái việc nghĩ rằng mình đã diệt hết vọng tướng

rồi, thì chính cái tướng đó cũng là một vọng tướng... Và con đường đến Phật quả còn dài xa, thường là còn phải trải qua Thập hạnh, Thập hồi hướng và Thập địa nữa.



Việc Dứt mạng căn và Vượt mạng trước đã nói như vậy rồi.

Nhưng tại sao những vụ đó lại còn dính liu đến cái gọi là BÍ ẨN THỌ THẮNG của những CỐI TÍNH ĐỘ, nhất là cối CỤC LẠC ?

Tại sao vậy ?

Là vì tất cả cái pháp giới mệnh mạng mit mừng này, thức ra, chỉ gồm có 2 phân vực hay 2 loại CỐI: những cối UẾ ĐỘ và những cối TÍNH ĐỘ... Trong những uế độ, thì các chúng sanh thường là phải đi theo nghiệp lực dẫn dắt nhiều hơn, nên thường phải thọ sanh theo 4 cách: Thái noãn thập hóa, và do đó, phải mang 1 sắc thân THỌ KẾCH khó lụy ngãi ngủi, hoặc những tâm tướng thô kệch như những chủ thiên ở cõi trời Vô sắc... Vì thân thô kệch, nên phải chịu sự Phân đoạn sanh tử thô kệch, không có cách gì khác được... Ngay cho đến những vi trời Vô sắc, vì tâm tướng thô kệch, nên lúc chết, cũng cảm thấy đau đớn như bị tên bắn, vì có lẽ phải tụt xuống thọ sanh ở những lớp thế chất lưu ngại... Còn như ở các Tịnh độ thì sao? Nơi đây, các chúng sanh không còn bị nghiệp lực dẫn dắt, vì nghiệp lực đã bị hóa giải và tiêu chìm trong cái biển Thân lực của Phật, cùng cái biển Cộng nguyện lực của Chủ Đại Bồ Tát. Nên chỉ thọ sanh theo lối hóa sanh thôi. Mà lại hóa sanh trong những cánh hoa - sen. Nên được thân hào quang nhẹ nhàng, dẹt bằng những quang minh vi tế và vi diệu hơn những quang minh của cõi Vô sắc... Do đó, nên có nhiều tư tại lực cùng du hý thân thông. Lại có thọ mạng gân như vô lượng, vì không phải chịu sự phân đoạn sanh tử thô kệch nữa, và chỉ còn những biến dịch sanh tử rất vi tế mà thôi...

Là vì nếu nói đến các uế độ, thì có những uế độ rất xấu xa nặng nề và tối om, không có mặt trời mặt trăng chiếu sáng, nhiều khi cũng không có lửa nữa, còn chúng sanh thì thân hình lếch

lạc tiêu tụy, thọ mạng ngắn ngủi trí huệ mở
 tối, không có Phật, không có một tở kinh... thì
 làm sao mà biết đường tu hành để ngoi lên
 được?... Còn như ở một cõi uế độ trung bình
 như cõi Ta Bà này, thì có mặt trời mặt trăng
 có thọ mạng chừng độ 7,8 chục tuổi, trí huệ
 cũng có ít nhiều, có Phật ra đời, có kinh chép
 lại... nhưng ngũ trước hoành hành, nghịch
 duyên rất nặng. Nên ở đây, những vị chúng tánh
 Thanh Văn có căn cơ trung bình, thường là
 phải tu chừng 60 kiếp mới có thể đắc quả. A
 La Hán, tức là Dứt mạng căn. Và khó CÓ THỂ TU
 LÊN ĐƯỢC NỮA, để vượt Mạng trước và thành tựu
 Phật quả... Còn những vị chúng tánh Bồ Tát,
 tu hành nơi uế độ này, dù là căn cơ cùng ý
 chí siêu xuất, nhiều lắm cũng chỉ có thể đạt
 tới Hiện tiền địa tức địa thứ 6, và KHÔNG
 THỂ VƯỢT QUA ĐƯỢC VIÊN HÀNH ĐỊA. Tức là có
 thể Dứt mạng căn, và tiêu trừ được mấy phần
 Mạng trước, nhưng không vượt nổi mạng trước.
 .. Về điểm này, kinh Hoa Nghiêm, trang 924,
 phẩm Thập địa, đoạn Viên hành địa tức địa
 thứ 7, có lời dạy ẩn mật nhưng khá rõ ràng:
 "Chư Phật tử! Ví như có 2 thế giới: 1 thời
 tạp nhiễm, 1 thời thuần tịnh... Chẳng giữa
 của 2 thế giới này (tức là Viên hành địa) KHO
 QUA ĐƯỢC, chỉ trừ bậc Bồ Tát có đại thần thệ
 PHƯƠNG TIÊN NGUYỆN LỰC...". Có nghĩa là: đến
 lúc đó, vị Bồ Tát cần phải có đại nguyện lực
 để chiêu cảm sức gia trì của Chư Phật, và
 phải có phương tiện huệ để hiểu rằng mình
 phải xin VẮNG SANH sang thế giới thuần tịnh
 kia mới có đủ túc duyên để vượt thêm 1 lớp
 biến dịch sanh tử vi tế nữa. Và đi vắng sanh
 sang cõi thuần tịnh, tam bỏ cõi tạp nhiễm,
 nên gọi là Viên hành địa... Sang bên đó thì
 mới có thể đắc Quang minh vô sanh pháp nhãn
 (tức địa thứ 7), rồi đắc Vô sanh pháp nhãn
 tức Đệ bát địa, tức Biến hóa địa, thì được tất
 cả Chư Phật hộ niệm, có đủ tự tại lực để tiến
 tu và độ sanh. Lúc đó, tùy theo nguyện lực, có
 thể trở về ngay những cõi uế độ để độ
 sanh mà không bị nhiễm duyên... Hoặc có thể lên
 thẳng Pháp vân địa, rồi mới trở về các uế độ
 ngự trên đại bửu liên hoa nơi cõi trời Sắc
 cứu cánh, rồi xuống cung Đâu xuất, chớ có duyên
 thuận thực để giảng thân xuống nhân thế, thì
 hiện thành Chánh giác để khích lệ loài người
 cùng các chúng sanh.

Thiết tưởng cần nói rõ thêm rằng: kinh Hoa
 Nghiêm cũng như trong bài kệ dài ở cuối Kinh
 Lăng Già (bài kệ này có được dịch trong bản
 dịch Suzuki) có lời dạy đại ý như sau: "Ở cõi
 nhân thế này, hoặc ở những tầng trời Dục giới
 hay Vô sắc giới, không có 1 chúng sanh nào có
 đủ căn cơ cùng túc duyên để THÀNH CHÁNH GIÁC
 cả. Chỉ trừ những bậc Phật, hoặc Nhứt sanh bố
 xứ THỊ HIỆN ứng thân để thành Chánh đẳng -
 chánh giác mà thôi...". Lời dạy này, chắc rằng
 các vị cố đức cũng biết, nhưng phần đông đều

không muốn nói rõ ra, sợ làm nản lòng người
 tu... Nhưng ở thời đại này, vì nhiều tà kiến
 lộng hành, và tâm thức con người cũng dể khời
 những mê vọng hư ngụy, nên thiên nghi cần nói
 ra để người Phật tử có thể ý thức rõ rệt con
 đường tiến tu và tránh mọi ngộ nhân ảo tưởng
 ...



Là vì những uế độ thường được dệt nên bằng
 gì? Bằng CỘNG NGHIỆP LỰC của các loài chúng
 sanh thọ sanh vào nơi ấy, bằng cái Biến
 nghiệp lực bất tư nghì ấy, bằng vô vàn những
 thiên la võng quang minh của vọng tưởng cùng
 vọng tình, xoay vần miên viễn từ vô thủy rồi
 xen lẫn vào nhau mà kết tập nên... Thực ra
 những thiên la võng quang minh của uế độ này
 vẫn phải nương vào cái Biến quang minh vi
 diệu của Thần lực hải của Chư Phật mới có
 thể tồn tại được, nhưng tại các Uế độ, thì
 những quang minh của Thần lực hải thường là
 ẨN đi, và chỉ để HIỆN LỘ sự hoành hành ngang
 dọc của các thứ quang minh thô kệch của
 nghiệp lực. Khiến cho các chúng sanh đều nhìn
 thấy 1 cõi nước gồ ghề hiểm trở xấu xa,
 nhiều chướng duyên, nhiều hiểm nạn, nhiều khổ
 lụy, lại thêm phải chịu phần đoạn sanh tử...
 Song những chướng duyên khổ lụy ấy đều là
 cần thiết để khiến cho chúng sanh để tỉnh
 giác mộng đời... Bởi vậy nên TỊNH hay UẾ ĐỘ
 chỉ là ẨN HIỆN, và đạo lý vận hành của pháp
 giới là như vậy... Cho nên, trong kinh Duy Ma
 Cát, phẩm Phật Hương Tích số 10, ngài Duy Ma
 Cát (vốn là vị Phật Vô động ở cõi Diệu Hỷ thị
 hiện sang đây) mới dạy rõ ràng: "Các cõi Phật
 đều như hư không, như huyễn như hóa, chỉ là do
 chư Phật HÓA HIỆN ra để tùy theo căn cơ của
 chúng sanh mà độ duyên thôi... Tại cõi Ta Bà
 này, vì căn cơ và túc nghiệp chúng sanh thường
 là sâu nặng, lại hay ƯA PHÁP NHỎ, nên Đức Phật
 Thích Ca phải ẨN NHỮNG SỨC THẦN THÔNG TẠI
 của Phật, nên cõi nước kém thanh tịnh".

(Còn tiếp)



Lá thơ Tịnh Độ

ẤN QUANG ĐẠI SƯ

THƠ ĐÁP MỘT VỊ CƯ SĨ

Bệnh cùng ma đều do túc nghiệp gây ra. Người chỉ tha thiết chí thành niệm Phật, tự nhiên bệnh sẽ lành, ma cũng xa lánh. Nếu người không chí thành, hoặc khởi những niệm tà dâm bất chánh, thì tâm trạng chìm trong cảnh tối tăm bất khởi khởi bị ma quỉ khuấy nhiễu. Sau mỗi thời niệm Phật, người nên hồi hướng cầu cho tất cả oan gia đối trước đều được nhớ công đức ấy, sanh về cõi lành. Ngồi ra, không nên nghĩ tưởng gì khác. Ma có la lối khuấy nhiễu chớ kinh sợ, không khuấy nhiễu cũng chẳng được sanh tâm vui mừng, chỉ nên chí thành khẩn thiết niệm Phật mà thôi. Như thế tự nhiên nghiệp chướng sẽ lần tiêu và phước huệ thêm lớn.

Đến như sự duyệt kinh, chớ nên bắt chước theo thói tệ cầu tha không cung kính của người đời nay, mà phải xem như Phật, Tổ, Thánh, Hiền giảng luận, mới có thật ích. Người giữ được như thế, thì tâm lòng sẽ quang minh chánh đại, ma quỉ tà thần kia không còn chỗ dung thân. Nếu tâm người trước đã tà vạy, tất chiêu cảm đến loài tà, đâu có thể khiến được ma quỉ lánh xa không khuấy nhiễu?

Về tha tâm thông, quỉ thần tuy có song nhỏ hẹp và cạn gạn. Nếu là bậc nghiệp hết tình không, thì cõi lòng như gương sáng trên đài, muốn hình đều hiện rõ. Người không chí tâm niệm Phật mà muốn tìm hiểu chân tướng của việc ấy, đâu biết đó là gieo hạt giống ma! Như gương báu sơ dĩ có công năng chiếu suốt xa gần, là vì tự thể nó trong sáng khê vờng một điểm bụi. Tâm lòng của người bị nghiệp hoặc ngăn che, mà muốn được công dụng như thế có khác nào như gương mờ lại bị bụi lấp, làm



sao phát ánh sáng? Dù có, cũng là yêu quang, không phải ánh sáng chơn thật.

Nhưng thôi, hãy gác việc ấy lại. Với hiện cảnh của người, phải chí tâm niệm Phật như bị nạn nước lửa, như cứu cháy đầu, thì tất cả ma nghiệp đều tiêu.

THƠ ĐÁP CƯ SĨ CHÂU MẠNH DO

1

Tử thân của người tuổi đã cao, đối với pháp môn Tịnh độ chưa có thể nhận chơn mà tu trí. Nên thường đem nỗi khổ trong sáu nẻo luân hồi, sự vui ở cõi Cực Lạc và những lẽ siêu thăng khó, sa đọa rất dễ, giảng nói cho người nghe. Nếu chẳng được về Tây Phương, đứng nói là ở cõi người không đủ trồng cây, dù sanh lên cõi trời hưởng sự vui vẻ lâu dài, một khi phước lực đã hết, vẫn trở lại đọa xuống nhơn gian và ba đường ác mà chịu khổ. Nếu không biết Phật pháp thì cũng đành vậy, nay đã được hiểu Phật pháp đâu nên đem sự lợi ích lớn lao ấy nhường cho người? Và đâu nó tự mình cam chịu chìm nổi mãi trong biển khổ luân hồi không mong ngày giải thoát ư? Người nên thề giảng nói như thế, nay ra có thể khiến cho lĩnh tứ phát được căn lành đối trước, tin chịu tu hành. Bồ Tát ra đời độ sanh đều thuận theo cơ nghi, trước tùy số dục mà dắt dẫn, sau khiến cho vào trí Phật. Nếu người có thể gắng tu hiểu đạo và đem pháp môn Tịnh độ khuyên dẫn trong hàng quyền thuộc cùng tất cả

người hữu duyên, để đồng làm bạn tốt nói Liên Trì, thì công đức lớn lắm !

II

Người đời khi có bệnh hoặc gặp những sự nguy hiểm tai nạn, thường thường không biết niệm Phật làm lành, lại lăm lăm muốn cầu cứu với quỷ thần. Do đó nên giết hại sanh mạng, gây thêm tội nghiệp, thật rất đáng thương! Bệnh khổ cùng những tai họa, phần nhiều đều do nghiệp đời trước gây ra; nếu niệm Phật, sám hối, làm lành, thì tội chướng sẽ tiêu, bệnh được mau lành. Loại quỷ thần kia chính họ ấy còn ở trong biển nghiệp, đâu có thể khiến cho người tiêu nghiệp? Dù cho hạng chánh thân có oai lực lớn chẳng nữa, oai lực ấy so với thần lực của Phật, Bồ Tát chẳng khác chi lửa đom đóm sánh cùng ánh mặt trời! Người Phật tử không chịu nương tựa Phật, Bồ Tát, trở lại cầu cứu với quỷ thần, đó là tà kiến.

Tất cả chúng sanh đều là cha mẹ đời quá khứ và chú Phật đời vị lai, nên thương xót hộ trì. Chớ noi theo tập tục sai lầm, mặc ý giết hại rồi bảo rằng: phải cần có thức ngon béo để phụng dưỡng song thân mới là đạo hiếu. Người chưa hiểu Phật pháp, không biết sự lý luân hồi, nên mê mớ lăm lăm chẳng nói làm chi. Nếu kẻ đã nghe Phật pháp, mà còn giết hại cha mẹ đời trước để phụng dưỡng cha mẹ đời này và dùng huyết nhục làm nhu cầu cho sự tang tế, chẳng những không phải hiếu thuận, lại chính là ngỗ nghịch vậy. Cho nên những bậc thông đạt, khi nghe được nghĩa chân thật của đạo Phật, đều không chịu làm theo quyền pháp đời đời. Bởi pháp quyền tạm ấy do chiểu thuận theo mê tính của thế gian mà lập, không phải là đạo lý thông suốt nhân quả ba đời của Như Lai. Nếu các người muốn nhận thức sâu hơn, hãy xem những bài "Giới sát" trong quyển Văn Sao của ta sẽ tỏ rõ.

III

Người niệm Phật khi có bệnh, phải một lòng đợi chết, nếu thọ mạng chưa dứt, sẽ được an lành. Vì khi buông cả toàn thân mà niệm Phật thì nghiệp chướng tiêu rất mau, nghiệp tiêu tất nhiên bệnh được lành mạnh. Nếu chững buồng bỏ muốn duyên, chỉ mong mau lành mạnh, tháng như bệnh không hết, thì phần vãng sanh sẽ phải mất, bởi vì không có tâm nguyện cầu sanh. Như không hiểu rõ đạo lý này, đâu có thể nhờ tứ lực của Phật tiếp dẫn ư? Về bệnh căn của linh tử, các người nên khuyên người buông bỏ tất cả để cầu vãng sanh. Như thọ mạng chưa dứt, thì cầu vãng sanh trái lại mau bình phục vì do dùng tâm chí thành, nên được nhờ sức Phật gia bị.

Người nên đem lời lẽ trên đây mà khuyên như tử thân, đừng học theo thường tình, nói những

điều không lợi ích.

IV

Tiếp được thờ, biết linh tử chưa thật phát tâm cầu sanh Cực Lạc. Hiện thời người còn đang trong cơn bệnh, thời hãy tạm hoãn đừng đề cập đến việc ấy. Chỉ nên khuyên người chí thành niệm Phật, để được nhờ tứ lực gia bị, khiến cho thân tâm an vui. Đợi đến khi linh tử khỏe lại rồi, sẽ dùng lối lẽ khéo léo dẫn giải rành rẽ, làm cho người thật phát tâm cầu sanh thì mới có lợi ích. Nhờ người chuyên lối cùng linh tử, nói ta thăm người được an lành. Và nên nói lại rằng: ta khuyên người buông cả muốn duyên một lòng niệm Phật, đó là điều cần yếu để tự cứu độ. Ngoài ra việc chi khác, để phần con cháu lo, nếu còn nghĩ tưởng đến, tức là có hại cho công-phu niệm Phật của mình vậy.

V

Châu Quân Tranh xem rõ :

Linh tử hiện đang có bệnh, quyết không nên đi vắng trong lúc người chưa lành. Nhưng ta xem tình trạng, e người chẳng hưởng thọ được lâu. Vậy phải cùng Mạnh Do và Trí Chiêu mỗi ngày thay phiên nhau ở bên giường bệnh mà niệm Phật, khiến cho người niệm theo, nếu không thể niệm thì khuyên người yên lặng lắng nghe cố được. Làm như thế, nếu linh tử thọ mạng đã hết quyết định sẽ vãng sanh, như số phần chưa mãn cũng được tiêu trừ nghiệp chướng thêm lớn cần lành.



Về phần người, nên đổi ý định lên núi Phổ Đà bằng cách vãng theo lời ta mà thật hành là tốt hơn. Như thế mới lưỡng toàn không hại. Hiện thời tứ thân của người bệnh chưa mạnh, rất không nên phát tâm nguyện xuất gia, nếu phát thì đời với đời và đạo đều thành trái nghịch. Người sắp mạng chung, như được trở niệm chắc có phần vãng sanh; nếu thiếu trở niệm, hoặc dùng sự khóc lóc làm phát động những niệm tình ái giận hờn, thì khó khỏi đọa lạc. Điều này rất quan hệ, nguy hiểm, nên nhớ kỹ. Nếu người có thể thành tựu sự vãng sanh cho mẹ, đó cũng là chánh nhân tinh nghiệp của chú Phật trong ba đời. Và đó chính là làm Phật sự

giữa trần lao, công đức ấy sánh với việc làm tâm thương, muốn phần rộng lớn. Phải bản tính với Mạnh Do, thật hành phương pháp trợ niệm, và khuyên linh tử nên nghe theo những lời của ta. Đến như việc vì mẹ giảng giải Phật pháp, vẫn là điều rất hay, nhưng sự định tính cùng an ủi cũng nên nhiều phần để ý.

VI

Linh tử phát nguyện gởi tiền cho ta để tùy ý làm các việc công đức và giúp phần ân oán bỏ Văn Sao. Theo ý ta, làm việc công đức phải lấy sự mở mang trí thức của người làm điều căn yếu, nên ta định đem số tiền ấy in quyển Quan Âm Tụng để phổ biến khắp xa gần. Việc này có mục đích khiến cho mọi người được biết đức Quan Âm đại sĩ là đáng nương tựa của chúng sanh trong pháp giới. Đại sĩ tùy loại hiện thân, tìm tiếng cứu khổ, và phụ giúp đức A Di Đà tiếp dẫn người niệm Phật sanh về Cực Lạc. Hiện nay nhân loại đang ở trong trường hoạn nạn, không biết phương pháp chi phòng ngừa, nếu mọi người được xem quyển sách ấy, sẽ cảm ân đức của Đại sĩ, muốn nhờ oai lực của ngài để thoát khỏi tai họa. Và, một khi đã phát tâm tín ngưỡng nương tựa nói Đại sĩ, tất sẽ giữ lòng từ thiện sửa đổi làm lành, để mong cho được cảm thông với ngài mà nhờ sự chở che giúp đỡ. Cõi đời chẳng yên, vì lòng người hiểm ác, nếu mọi người đều ngưỡng mộ đức từ bi của Đại sĩ thì thế giới sẽ lần lần chuyển ra cảnh vui vẻ thanh bình. Cho nên quyển sách này nếu được lưu thông, sự lợi ích sẽ vô cùng, sánh với các loại sách hữu ích tạm thời, thật cách nhau rất xa. Hơn nữa linh tử cũng mong nhờ công đức ấy, tiêu diệt nghiệp thêm phước huệ, khi sống được an vui, lúc chết sanh về Cực Lạc. Đến như quyển Văn Sao, mọi người xem rồi phát tâm làm lành niệm Phật rất nhiều, ở đây không thể nói hết.

VII

Linh tử vì sao bệnh không được lành? Ấu là do túc nghiệp gây ra, khiến đời quai nặng thành nhẹ, chuyên hậu báo làm hiện báo, để trả cho xong tất đó chăng? Thuở xưa, Huyền Trang pháp sư khi lâm chung cũng bị chút ít bệnh khổ, ngài nghĩ ngợi cho những kinh mình phiên dịch hoặc có chỗ sai lầm. Đang khi suy nghĩ như thế, thoát thấy một vị Bồ Tát an ủi rằng "Do sự khổ nhỏ này, tôi báo kiếp trước của ông đều được tiêu diệt, chớ đem lòng oán nghĩ. Vậy người hãy đem duyên sự này an ủi linh tử, khuyên người nên vui mừng chớ sanh lòng buồn giận. Như thế, quyết định có thể nhờ Phật gia bị, thọ mạng chưa dứt sẽ mau an lành, số phần đã mãn được sanh về Cực Lạc. Con người trong cơn bệnh khổ, nên tưởng thối lui một bước, sẽ thấy an vui không cùng! Gần đây bệnh lửa liên miên, chúng ta may mắn chưa gặp tai nạn ấy, dù bị bệnh khổ, còn có thể nhân đó tự

thức tỉnh để tìm đường giải thoát. Trong trường hợp ấy chỉ nên cam kích chuyên tu, tự nhiên sẽ được lợi ích. Thế chẳng hơn là oán trời trách người để gây thêm tội nghiệp cho mình ư? Nên khuyên thân mẫu người đừng ôm lòng oán trách, gắng định tâm niệm Phật thì nghiệp tiêu mau như tuyết gặp nước sôi.

Ta từ khi trở về núi, mỗi ngày trng thời khóa tụng đều có hồi hướng cầu nguyện Tam Bảo gia bị cho linh tử, nếu thọ mạng chưa dứt, được mau an lành, như số phần đã mãn, sớm sanh về Tịnh Độ.

(Còn tiếp)

thơ



Lạy Phật

*Dâng mảnh hương lòng kính cần cầu,
Tử Bi vô thương dâng cao sâu.
Năm căn độ thoát đời sân hận,
Tâm đạo ban cho phép nhiệm mầu.
Ngũ giới chuyên tâm tu trọn vẹn,
Tam qui vững chí nguyện bền lâu.
Đài sen cúi lạy ơn Tam Bảo,
Cảm ứng Như Lai hiện đỡ đầu!!!*

NGUYỄN THÙY

Kính tặng Thầy trú trì Viên Giác

*Viên thông, trí, hạnh, huệ, thiên tài,
Giác ngộ quần sanh xuất "Báo" lai.
Minh hiện Hoàng khai đường đạo Đức (1),
Sử hành Thuyết Pháp lối kính Tây (2).
Thích đi độ chúng, không biên giới,
Như nguyện siêu người, lạc cõi mây.
Diễn nhà phương danh "tôn" Thượng Tọa!
Viên thông, trí, hạnh, huệ, thiên tài.*

(1-2) Tây Đức

AN LAI Thôn nữ

Hoài cảm Chùa VN

*Già Lam cửa đóng lặng như tờ,
Vạn Phước như ri thật chẳng ngờ.
Phật tử lang thang, nhiều khôn khéo,
Tặng Ni ly tán, làm bỏ vớ.
Nước trong sóng dậy, thành xao động,
Trăng sáng mây che, hóa phai mờ.
Thấy, ban tình hoài xa tuyệt tái,
Muôn trùng "Quang Hải" (1) biết sao giờ.*

(1) Chùa Hải Quang

AN LAI Thôn nữ

KINH BỒ TÁT DIỆM TỬ

THÍCH TRUNG QUÁN
Dịch Giả

(tiếp theo)

Thái Tử sai tả hữu báo cáo cho bốn phương ai muốn được tiến của hãy đến cung môn sẽ được như ý muốn, tiến của không được thưởng tìn, có rồi lại không, nhân dân bốn phương đi đến cung môn.

Thái Tử thiết đãi cơm nước, tiến của, châu bảo tùy ý thích, lấy rồi mà đi, bảy ngày cho hết tiến tài, kẻ nghèo được giàu muôn dân hoan lạc.

Thái Tử nói với vợ rằng: đây mau nghet nói, Đại Vương đuổi ta ra núi Dân Dặc trong mười hai năm.

Nghe Thái Tử nói ngạc nhiên kinh sợ hỏi Thái Tử có lối gì mà Đại Vương chỉ tình đến thế?

Thái Tử nói ta bớ thí kho tàng của quốc gia sạch không, đem cho cả con bạch tượng kẻ oán gia vì thế Đại Vương và quần thần đuổi ta đi đó thôi !

Mạn Chi nói: "Cho nước thịnh vượng, nguyên Đại Vương và quần thần quan lại nhân dân lớn bé giàu vui vô cực, tôi xin gắng sức cùng ở trợ núi cần cầu đạo đức".

Thái Tử nói: "Người ở trong núi là chốn sợ hãi, suy cùng cái nạn là tâm, hổ lang mãnh thú rất là sợ hãi, người quen thói vui sao mà nhân được, người ở trong cung áo mặc mềm nhũn nghĩ ở nơi màn trướng, ăn uống ngon lành, muốn ăn gì tha hồ tùy ý nay ở trong núi năm nơi đêm cỏ, ăn quả cây uống nước suối người làm sao mà vui được? Lại nhiều mưa gió sấm chớp, sương tuyết khiến người giốn lòng, lạnh thì lạnh quá nóng thì nóng quá, không thể nào ở dưới gốc cây được, mặt đất đầy gai góc sỏi đá, độc trùng, người có thể chịu được không ?

Mạn Chi nói: "Há tôi lại coi cái áo mềm nhũn màn trướng, ăn uống ngon lành mà biệt ly Thái

Tử hay sao? Trợn đời tôi không bao giờ xa lìa Thái Tử, tôi quyết cùng đi với Thái Tử, Vua lấy phan mà làm cờ, lửa lấy khói làm cờ, vợ lấy chồng làm cờ, tôi chỉ nhớ cây nói Thái Tử, Thái Tử là ông Trời của tôi. Thái Tử ở nước bớ thí cho người bốn phương xa, tôi thường cùng chung Thái Tử, nay Thái Tử đi xa nếu có người nào lại xin tôi sẽ làm thay Thái Tử. Tôi nghe người lại đời Thái Tử thì tôi sẽ cảm tử có nghĩ gì ?

Thái Tử nói: "Tôi ham làm việc bớ thí chẳng trái ý người, nếu có người nào lại xin con trai con gái lẽ ra phải cho, khi đó người khê chịu cho tức là làm loạn thiện tâm của tôi như vậy không thể cho người đi cùng được".

Mạn Chi nói: "Tôi nghe theo Thái Tử tùy ý bớ thí không dám cản ngăn, người thế gian này bớ thí chưa có ai như Thái Tử.

Thái Tử nói: "Người như thế rất là hay cho tôi".

Khi đó Thái Tử cùng với vợ và hai con đến chỗ Mẫu hậu tử biệt. Thái Tử thưa với Mẫu hậu rằng: "Nguyện Mẫu luôn luôn can Đại Vương nên lấy chính pháp trị quốc, chớ làm oan uổng nộ dân.

Mẫu hậu thấy Thái Tử tử biệt cảm kích, thườg tâm nói với mọi người rằng: "Thân tôi như đá tâm tôi như sắt đồng phụng sự Đại Vương chưa từng có lỗi gì, nay chỉ có một con bỏ tôi mà đi, tim tôi có thể phá vỡ mà chết, con ở trong bụng mẹ như lá ở cây ngày đêm thêm lớn, nuôi con đến ngày lớn bỏ tôi mà đi, các phu nhân đều vui, Vua chẳng kính trọng gì tôi, Trời chẳng trái nguyện tôi khiến cho con tôi chg được về nước".

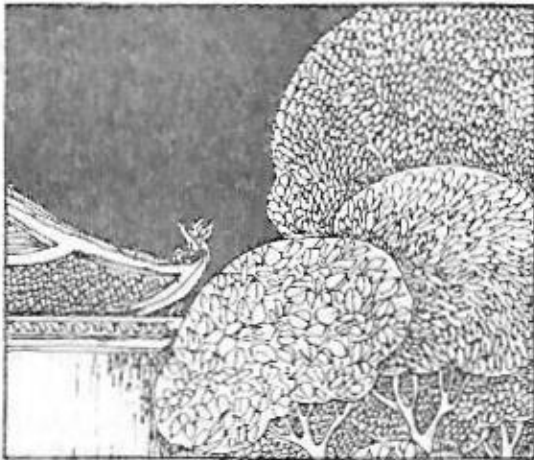
Khi đó Thái Tử cùng vợ, hai con tác lễ phụ mẫu rồi ra đi, hai muôn bà phu nhân mỗi bà đem một chuỗi ngọc cho Thái Tử, bốn ngàn quan

Đại thần làm chuỗi ngọc bầy báu dâng Thái Tử

Thái Tử tử cung đi ra cửa thành phương Bắc, đem chuỗi ngọc thật báu phan phát cho nhân dân hết, lớn nhỏ chung vài ngàn muôn người, họ đều tiến đưa Thái Tử, nói cùng nhau rằng: Thái Tử là thiên nhân là thần của nước, tại sao nhà vua lại đuổi người con trên bảo, mọi người coi xem ai cũng thương tiếc. Thái tử ở ngoài thành ngồi dưới gốc cây tử tạ mọi ng. và bảo họ hàng trở về, nhân dân lớn nhỏ đều khóc ra về.

Thái Tử cùng vợ và hai con ngồi trên xengựa kéo, đi một quãng xa ngồi nghỉ dưới gốc cây có một người Bà La Môn lại xin con ngựa. Thái Tử đem cho con ngựa, để hai con trên xe Thái Tử kéo xe, vợ đẩy đằng sau, vừa đi được quãng thì có người Bà La Môn xin xe, Thái Tử lại cho luôn xe bắt đầu đi lại gặp một người Bà La Môn xin, Thái Tử nói: tôi chẳng còn gì cho anh, có yêu tiếc gì tiền của này hết tăn

Bà La Môn nói: "Không còn tiền của thì cho tôi cái áo trên mình Thái Tử. Thái Tử liền cởi áo cho luôn, chỉ còn mặc một áo. Đi chưa được bao lâu lại gặp một người Bà La Môn xin Thái Tử lấy áo của vợ cho, sau lại gặp một người Bà La Môn xin, Thái Tử lấy áo của 2 con cho, Thái Tử bỏ thí xe ngựa tiền của áo mặc hết tăn, không có hơi tâm như một đầu lông. Rồi đó Thái Tử cống con trai, vợ cống con gái đi bộ, nét mặt hòa vui hoan hỷ đi thẳng vào núi.



Núi Dân Dặc cách xa núi Diệp Ba hơn 6 ngàn dặm. Khi tới trong núi, đói khát khổ quá, Vua Đế Thích cõi trời Đạo Lợi hóa ra thành quách chộ búa, làng mạc phố xá, kỹ nhạc, áo quần thức ăn uống. Trong thành có người ra đón Thái Tử lưu lại ở đây ăn uống, thưởng thức trò vui.

Mạn Chi nói với Thái Tử rằng: "Đi đường cực khổ, ở lại đây nghỉ ngơi chẳng?"

Thái Tử nói: "Phụ Vương đây ta ở núi Dân Dặc nếu ở lại đây thì trái lệnh Phụ Vương, ta

không phải con hiếu, nói rồi đi ra khỏi thành nhìn lại thành thì không thấy nữa. Tiếp tục đi tới núi Dân Dặc, dưới chân núi có một sông nước sâu vô cùng.

Mạn Chi nói với Thái Tử rằng: "Hãy ở lại đây dùng nước, chờ nước rút xuống thì qua."

Thái Tử nói: "Phụ Vương đây ta ở núi Dân Dặc nếu ở lại đây thì trái với Phụ Vương ta không phải con hiếu. Khi đó Thái Tử nhập tử tâm tam muội trong nước hiện ra một quả núi lớn lấp hết nước Thái Tử cùng với vợ vén áo đi qua, qua rồi Thái Tử tự nghĩ rằng: Ta mà đi rồi thì nước sẽ tràn ngập giết nhân dân và muôn loài. Thái Tử quay lại bảo nước rằng: "Lại chảy như cũ, nếu có người nào muốn đến nói ta phải được đi qua".

Thái Tử nói xong thì nước lại chảy như cũ. Thái Tử đến núi Dân Dặc thấy núi cao chót vót, cây cối um tùm xanh tốt, trăm loài chim kêu hót, suối chảy nước trong, nước mát quả ngon, chim le, yến dồng, chim thúy các loại chim nhiều vô số, Thái Tử bảo vợ rằng: "Nhìn xem trong núi cây cối tốt tươi không có đồ gầy, uống nước giếng trong, ăn quả ngọt, trong núi này chắc cũng có người học đạo. Khi Thái Tử tới núi thì loài cầm thú vui mừng đón rước Thái Tử, trên núi có một đạo nhân tên là A-Châu-Đà đã năm trăm tuổi có đức tuyệt diệu.

Thái Tử tác lễ thưa rằng: "Trong núi này nơi nào có quả ngon nước lạnh có thể ở được?"

A Châu-Đà nói: "Trong núi này tất cả là phúc địa, ở ngay đây được". Lại nói tiếp: "Ở trong núi này là chốn thanh tịnh, khanh làm sao lại còn đem vợ con đến mà muốn học đạo".

Thái Tử chưa kịp đáp Mạn Chi liền hỏi Đạo nhân rằng: "Ngài ở đây học đạo đã được mấy năm? Đạo nhân đáp: "Tôi ở núi này đã bốn năm trăm năm". Mạn Chi nói rằng: "Kể ta và người thì bao giờ đắc đạo, tuy ở trong núi này lâu cũng như cây cối vậy, chẳng kể ta và người đắc đạo

Đạo nhân nói: "Tôi thực chẳng biết việc ấy".

Thái Tử nói: "Ngài có nghe biết quốc vương nước Diệp Ba có Thái Tử tên Tu Đại Noa Khố?"

Đạo nhân đáp: "Tôi được nghe luôn, nhưng chưa từng được thấy".

Thái Tử nói: "Tôi chính là Thái Tử Tu Đại Noa đây".

Đạo nhân hỏi Thái Tử muốn cầu gì?

Thái Tử đáp: "Muốn cầu đạo Đại thừa".

Đạo nhân nói: "Thái Tử công đức như thế được, Đạo Đại thừa cũng không lâu đâu. Khi Thái Tử Đắc Đạo vô thượng chính chân tôi xin làm đệ nhất thân túc đệ tử".

Đạo nhân chỉ chỗ cho Thái Tử ở.

Thái Tử là pháp, Đạo nhân kết tóc trên đầu lấy nước giếng, quả cây làm món ăn, lấy củi cành cây làm thảo cốc. Mạn Chi và hai con mỗi người làm một nhà nhỏ. Con trai tên là Gia Lợi lên bảy tuổi mặc áo cỏ theo cha ra vào, con gái tên là Kế Noa Duyên sáu tuổi, mặc áo da hổu theo mẹ ra vào, cầm thú trong núi đều vui mừng thân gần. Thái Tử vừa ở được một đêm thì những giếng cạn đều đùn đầy nước, những cây khô đều sinh hoa lá, độc trùng ác thú đều tiêu diệt, các cây quả tự nhiên tươi trăm loài chim tiếng kêu hòa nhã.

Bà Mạn Chi hàng ngày đi lấy quả dâng Thái Tử và hai con. Hai người con bỏ cha mẹ đi ở bên bờ nước chơi với các loài cầm thú, hoặc có khi nghỉ, cậu con trai Gia Lợi cỡi trên lưng sư tử đùa cột, sư tử chồm nhẩy làm cho Gia Lợi ngã xuống đất chảy máu mặt thì con khi chạy đến lấy lá cây rịt vào chỗ máu chảy, rồi đưa đến chỗ có nước rửa cho sạch sẽ.

Thái Tử ngồi xa nhìn thấy nói rằng: loài cầm thú còn có tâm như vậy.

Khi đó nước Cửu Lưu có một người Bà La Môn nghèo cũng đã bốn mươi tuổi lấy được người vợ rất đẹp, còn người Bà La Môn có mười hai tướng xấu, thân thể đen xám như sơn, trên mặt có ba vạch coi tiêu tụy, mũi tẹt gập, 2 mắt xanh, mặt nhăn, môi há, nói ngọng nghẹo, bụng to mắt trợn, chân lại cong queo, đầu tóc rụng trụi, đáng như quỷ, người vợ ghét chẳng muốn nhìn, chú nguyện cho chết. Người vợ đi lấy nước gặp các thanh niên nói chê bai người chồng cô, sĩ và khinh cười rồi nói rằng: cô đẹp để như vậy tại sao lại làm vợ một người xấu như thế?

Cô đáp: Lão ông đâu bạc như tuyết bám trên cây, ngày đêm tôi muốn cho nó chết không biết làm sao mà nó chẳng chết. Rồi cô vừa đi vừa khóc. Về tới nhà bảo chồng già rằng: "Tôi đi lấy nước gặp tụi thanh niên nó chế riếu tôi vậy ông đi tìm cho tôi một nô tỳ để tôi có đứa thấy tởm sai khiến thì tôi không phải đi gánh nước, chúng chẳng cười tôi nữa".

Lão già nói: "Tôi cực bản cùng làm sa mà thuê được nô tỳ?".

Cô nói: "Tôi thường nghe người ta nói Thái Tử Tu Đại Noa bố thí đại kịch liệt, nhà vua giam ở trong núi Dàn Dặc có một con trai và một con gái thì ông đi xin cho tôi".

Ông lão nói: "Núi Dàn Dặc cách đây hơn 6 ngàn

dặm, tôi chưa từng đi núi bao giờ làm sao mà đi tìm cho được?".

Cô nói nên giết thân tôi đi, không muốn cho ông chết nữa.

Ông lão nói: Cô muốn cho tôi đi thì phải cấp lương cho tôi đi.

Cô nói đi đi không có lương.

Rồi ông đó tự tìm lấy lương ra đi. Sau đó ông đến nước Diệp Ba, tôi cung vua đứng ngoài cửa hỏi người gác rằng: "Thái Tử Tu Đại Noa bây giờ ở đâu?".

Người gác liền vào tâu vua:

Tâu Đại Vương ở ngoài cổng thành có người Bà La Môn lại hỏi Thái Tử.

Nhà vua nghe có người hỏi Thái Tử đau lòng và giận nói: Cũng vì bọn chúng mà phải đuổi con ta đi, kẻ đó từ đâu lại? Nhà vua lại nói như lửa cháy dư lại thêm củi, nay sáu khổ vì như lửa cháy hừng, người lại hỏi Thái Tử cũng như thêm củi vào lửa.

Bà La Môn nói: "Tôi từ phương xa lại đây, nghe danh Thái Tử trên đến trời xanh, dưới đến hoàng tuyền. Thái Tử bố thí chẳng trái ý người cho nên từ xa lại đây muốn được một chút".

Nhà vua nói: "Thái Tử ở nơi thâm sơn rất là nghèo khổ, lấy gì mà cho người được".

Bà La Môn nói: "Thái Tử tuy không có gì quý, muốn được tương kiến".

Nhà vua liền sai người chỉ đường. Bà La Môn đi tới núi Dàn Dặc, gặp sông nước sâu, nghĩ đến Thái Tử liền đi được qua ngay. Bà La Môn vừa vào đến núi thì gặp một người đi hỏi rằng: "Anh ở trong núi này có biết Thái Tử Tu Đại Noa ở đâu không?".

Người đi sẵn tự biết Thái Tử bố thí cho bọn Bà La Môn nên bị giam ở trong núi liền bắt người Bà La Môn trói vào gốc cây, lấy roi đánh một hồi thân thể nứt nẻ rồi mắng rằng: "Thái Tử vì bọn chúng mây mà phải giam ở đây tao sẽ bắn vào bụng mây và ăn thịt mây, hỏi Thái Tử làm gì?".

Bà La Môn tự nghĩ kẻ này nó sẽ giết mình, ta phải nói dối nó mới thoát được rồi nói:

"Anh không hỏi tôi sao?".

Người đi sẵn nói: Anh muốn nói gì?

Bà La Môn nói: "Nhà vua nghĩ đến Thái Tử sai tôi đi gọi Thái Tử về nước". Người đi sẵn liền cởi trói thả ra rồi tạ: Tôi thực chẳng biết gì, và chỉ cho biết nơi Thái Tử ở.

(Còn tiếp)



Việt Nam phong sử

Nguyễn văn Mai - Bản dịch của Tạ Quang Phát - Học giả Mặc Khách sưu lục

(Kỳ 28)
CHƯƠNG 97

*Thường em anh cứng muốn võ,
Sợ trướng nhà Hồ, sợ phá Tam giang.
Phá Tam giang ngày rầy đã can,
Trướng nhà Hồ Nội tán cảm nghiêm.*

Trướng nhà Hồ tức Hồ Xá thuộc phủ Vĩnh Linh tỉnh Quảng Trị, khu rừng dài ba dặm. (Trướng là vùng đất hoang cỏ mọc như rừng). Ngày xưa chỗ này núi rừng rậm rạp có nhiều côn đồ cướp giết khách lữ hành.

Phá Tam giang ở hạ lưu vùng huyện Phong Điền và Quảng Điền thuộc Thừa Thiên, ngày xưa gọi là Hắc Hải, chiều nam bắc dài 35 dặm, từ cửa biển ở hạ lưu sông Lương Điền, phía tây nam có ba cửa sông là Tả giang khẩu và Trung giang khẩu đều ước độ hai ba dặm, phía đông đổ vào cửa Thuận, cho nên gọi là phá Tam giang (Phá là vùng biển hẹp).

Tương truyền chỗ phá Tam giang nước sâu và sông quanh co, nhiều sóng gió hơn hết, thuyền đi thường bị lật úp mà chìm.

Nội tán là tên chức quan.

Hiển Tôn hoàng đế bốn triều sai quan Nội tán Nguyễn Khoa Đăng kinh lý vùng Hồ Xá. Quan Nội tán đồn cây trong rừng, đất phép tập nã, dẹp yên giặc cướp, khách thương và lữ hành được tiện lợi.

Lại ở phá Tam giang quan Nội tán khai riêng

một đường nước để thông nước sông và diệt thế nước, từ đó sóng gió yên lặng lần lần, thuyền đi được thuận tiện.

Người người đều ca tụng quan Nội tán, nói ở chỗ nguy hiểm Hồ Xá và phá Tam giang nay thì sông nước lặng yên, thuyền đi không còn lo ngại, đường rừng được tập nã rất nghiêm khách lữ hành không còn lo sợ.

Dựa theo khoảng núi sông, chỗ hiểm thị san bằng, chỗ nguy thị dẹp yên, công đức của quan Nội tán họ Nguyễn thật đáng làm bia cho nộ. đời truyền tụng.

CHƯƠNG 98

*Nhà bè nước chảy phân hai,
Ai về Gia Định Đồng Nai thì về?*

Thơ phong sử này thuộc phú. Theo địa dư nước Nam ta, sông Mê-kong phát nguyên ở Tây Tạng, chảy qua Vân Nam đến Cao Man chia làm hai nhánh đổ vào Nam kỳ là sông Tiền giang và sông Hậu Giang.

Ở Tiền giang có sông Đồng Nai và sông Sài Gòn một ở thượng lưu tỉnh Biên Hòa, một ở thượng lưu tỉnh Gia Định, hợp lại ở Tam giang đổ vào cửa biển Cần Giờ.

Địa thế Nam kỳ bằng phẳng, mỗi ngày đều có

nước thủy triều buổi mai và nước thủy triều buổi tối, lúc nước thủy triều lên, người ta xuôi dòng mà đi thuyền lên.

Nhà bè tức nay là Chợ lớn ở Nam kỳ.

Lại xét Nam Kỳ lục tỉnh (có sáu tỉnh) vốn là đất Thủy Chân Lạp (nước Cao Miên thấp đọng nước).

Thái-tổ Gia-du Hoàng-đế (Chúa Tiên Nguyễn Hoàng) triều ta vào trấn đất Thuận Hóa và Quảng Nam làm nước láng giềng với Lục Chân Lạp (nước Cao Miên cao ráo) truyền bá đời đến Thái Tôn (Hiếu Triết Hoàng đế Chúa Hiền Nguyễn Phúc Tần) dẹp yên quốc nạn cho Cao Man, thu nạp quan Tổng binh nhà Minh là Dương Ngạn Địch cho ở Định Tường, cho Trần Thắng Tài ở Biên Hòa mở mang đất đai, chiêu tập khách thương đến buôn bán.

Trong thời Chúa Hiền Tôn có chiêu mộ nhân dân từ đất Bồ Chính trở về nam cho vào đây ở lập xã thôn phường khu, mở trấn mới Hà Tiên cho Mạc Cửu làm Tổng binh.

Trong thời Chúa Thế Tôn. Quốc vương nước Chơn Lạp dâng đất Tâm Phao (?) và Phong Long (?) để đổi làm tỉnh Hà Tiên, doanh Long Hồ được dời về Tâm Phao, lại ở Tiền giang đặt Tân Xuyên đạo, ở Hậu giang đặt Châu Đốc đạo, ở Rạch Giá đặt Kiên Giang đạo, ở Cà Mau (Khà Mao) đặt Long Xuyên đạo, tức nay là sáu tỉnh Nam Kỳ vậy.

Triều Nguyễn ta khai thác đất Nam Kỳ hoàn toàn lấy chính sách thực dân là hay hơn hết không ngoài khoảng hơn 200 trăm năm mà xưa là vùng cỏ lùm rậm rạp sào huyết của trộm cướp, nay thì thành một nước an vui nhân dân đông đảo, thương mại tập trung làm trung tâm mậu dịch, cho nên người ta vui thích mà hát lên như thế.

Đọc hai chương Măng Giang và Nhà Bè này thì biết triều Nguyễn ta hốt nhiên hưng thịnh.

Bài Nam Kỳ thơ sản phú của Đức Tôn Anh hoàng đế (vua Tự Đức) có cảm hứng ở đây chăng?

CHƯƠNG 99

*Đố ai quét sạch lá rừng,
Đố anh khuyến gió, gió đừng rung cây.*

Thơ phong sứ này thuộc tỷ.
Đây là thơ vì thương xót nỗi loạn ly mà làm ra.
Lá rừng không thể quét hết được cũng như họa loạn không thể trừ hết được.

Manh Tư nói: "Cuộc sống của thiên hạ đã lâu thì có một thời trị một thời loạn".
Vì rằng người với người ở chung, nước với nước đứng chung, càng cạnh tranh thì càng văn minh càng văn minh thì càng kịch liệt, khí vận tất nhiên phải như thế, ấy là thế lệ chung khó trốn thoát của trời đất vậy.

Thử khảo xét sách niên biểu của nước Việtta từ Kinh Dương Vương đến Triệu Vũ Đế tỉnh được 2.771 năm là thời đại tối cổ còn dăm ngàn chưa khai hóa, còn ở trong thời xâu sa vị diều, đó là một thời đại, tư cất cao ngọn cờ xướng hùng ở Nam Hải mà phong trào Đông A lần lần bành trướng vậy.



Từ Triệu Vũ Đế trở về sau người Trung Quốc lấy nước ta làm quận huyện, nô lệ nhân dân ta cơ hồ phương Nam không còn anh khí nữa.

Không ngờ trong hàng nữ lưu có Hai Bà Trưng đã đuổi được Thái thú nhà Hán, Bà Triệu đã chống lại quân Ngô. Người Nam ta hàng mấy ngàn năm phải cúi đầu nhìn nhục lại đột xuất mấy trang quân thoa trước sau đã ngạo nghễ tạo nên một thời oanh liệt, dựng nên cái anh phong ở ngoài bốn biển.

Từ đó về sau Lý Bí Nam Đế (1) Lý Phật Tử bị quân Tàu bắt mà ngọn cờ Đô hộ An Nam phất phới bay trong ánh nắng.

Mai Thúc Loan xướng đề, Bồ Cái Đại Vương xướng vương, rồi đoàn quân Chiêu Thảo An Nam của Tàu lại đông đảo kéo sang.

Ngô Vương Quyền xướng lên quân quyền ở Nam Hải, rồi Mười Hai Sứ Quân một loạt nổi lên cạnh tranh. Trời chán ghét họa loạn, cho nên bậc đảng làm vua mới nổi lên.

Đình Tiên Hoàng dẹp Mười Hai Sứ Quân mà lên làm vua. Cây cỏ đời Thái bình được nhuần thấm thì Lê Đại Hành lại nhỏ đi. Lê Ngọa Triều thì không cần luận nữa.

Lý Thái Tổ đứng lên cầm quyền chính, gọi là thời thịnh trị nhất, rồi xua quân sang Tàu đánh phá châu Khâm Châu Liêm, thân chinh dẹp các động ở thượng du. Nhân dân sống trơ thời

ấy phải chinh chiến mãi không ngày nào được rảnh.

Triều nhà Trần nối theo tri vì hơn một trăm năm, vua tôi xướng họa, từ đó khởi lên phong trào vua hiền minh, tôi trung lương. Ở ngoài thì quân Minh sang xâm lấn, ở trong thì Hồ Quý Ly lộng quyền tiếm vượt đoạt ngôi nhà Trần.

Sau cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, lễ nhạc được đủ đầy rạng rỡ. Rồi nhà Tiền Lê bị họ Mạc đoạt ngôi. Nhà Hậu Lê bị họ Trịnh chuyên quyền, ngôi vua Lê gần như chỉ có hư danh. Giặc Tây Sơn nổi lên. Vua Lê Chiêu Thống lại khê khởi rong xe bốn bá. Cây mọc lại có sống lâu dài được chăng? Cho nên nhà Hậu Lê mất.

Xem xét tổng quát hai thời đại Trung Cổ và Cận Cổ trải qua 2.225 năm mà sông núi nước Nam không biết đã trải qua bao phong trào vậy. Rồi sau mới biết :



Tro đen ở dưới hồ Côn Minh(2) là bằng chứng một cuộc chuyển động của trái đất, thì một kiếp lớn khó thoát khỏi ở trong trời đất.

Lâu đã trắng bày ở điện Le Louvre là bằng chứng của một cuộc chuyển động của trái đất thì việc thịnh suy khó khởi vào thời cổ sơ. (Kinh thành Paris của Pháp có Viện Bảo Tàng Le Louvre trưng bày những cổ vật rất lạ lùng khéo léo, có một ngôi lâu bằng đá trắng, rường đồng đều bằng đá trắng điêu khắc vô cùng tinh xảo.

Các nhà bác vật học nói về ngôi lâu ấy : Một trăm năm trước có một chiếc thuyền của người Pháp chạy theo bờ biển Phi Châu. Thuyền chìm ở gần bờ. Người ta đào cát tìm được chiếc thuyền ấy. Lại nỗ lực đào cát nữa, người ta tìm được ở tầng sâu những kèo cột rui mè của ngôi lâu bằng đá trắng ấy, người ta đem về trưng bày ở Bảo Tàng Viện Le Louvre để bảo tồn cổ tích.

Tính về niên lịch, người ta biết ngôi lâu ấy

có trước ngày Thiên Chúa giáng sinh, suy ra ở vào thời nạn lụt lớn đời vua Nghiêu bên Tàu. Vào thời đại ấy, Phi Châu cũng là một đại đô hội rất phồn thịnh đông đúc.

Bị nạn lụt lớn vào thời đại ấy, Phi Châu chìm xuống biển, đó cũng là một kiếp, một cuộc đại chuyển động của thế giới chăng? Lòng trời nhân ái thì tất nhiên cũng có một ngày dứt chiến tranh chăng ?

Hoàng đế triều Nguyễn ta được vận trời, quạt lên ngọn gió đôn thuận, ngoài thì có sự bao hộ của nước Đại Pháp mà thế giới văn minh càng kích động càng mãnh liệt. Gần đây có xướng lập cuộc hòa bình, tôi kính cẩn cầu chúc cho việc ấy, đây là mong mỏi vào vị thần hộ phong (đừng thổi gió nũa cho thế giới được thái bình).

Theo nhà làm niên lịch tây, tính từ năm 1496 trước Thiên Chúa đến năm 1861 sau Thiên Chúa cộng được 3.357 năm, trong khoảng ấy thời bình yên vô sự chỉ được có 227 năm, thời đánh nhau cộng được 3.130 năm, tính ra thì cứ 15 năm có xảy ra một cuộc chiến, thì trong đại thế của thiên hạ ngày bình thì ít, ngày loạn thì nhiều.

Au A cùng một phong trào. Ý của thi nhân cũng là ý khi cuộc loạn đã cùng cực thì mong cuộc bình trị đây chăng ?

CHƯƠNG 100

Lạy trời cho chóng gió nổi,
Cho thuyền Chúa Nguyễn thẳng buồm chạy ra.

Thơ phong sử này thuộc phú. Chúa Nguyễn là Thế Tổ Cao Hoàng Đế triều ta (Vua Gia Long). Nhà Vua là con thứ ba của Hưng Tổ Hiếu Khang Vương, cháu của Chúa Duệ Tông.

Trong niên hiệu Lê Cảnh Hưng thứ 35(1771), quân của tướng Trịnh Hoàng Ngũ Phúc xâm lấn miền Nam thẳng đến lấy kinh đô Phú Xuân.

Chúa Duệ Tông Nguyễn Phúc Thuần chạy về Quảng Nam, Vua (Nguyễn Anh) cũng chạy theo. Lại bị quân Tây Sơn tiên bức, Chúa Nguyễn chạy vào Gia Định.

Nguyễn văn Huệ chiếm cứ Long Biên, Nguyễn văn Nhạc chiếm cứ Quy Nhơn, Nguyễn văn Lữ chiếm cứ Gia Định.

Nguyễn Anh lăm lăm dẹp yên Nguyễn Lữ rồi lên ngôi Vương ở Sài Côn, lại phải vất vả giữa các hòn đảo ở biển, có lúc bầy rã đội thuyền

Dịch giả

LÊ HUY THIÊN

BẮC DU CHƠN VÕ



(Tiếp theo)

HỒI THỨ MƯỜI MỘT

Tổ sư thâu hắc khí

Nói về Chơn Võ tổ sư dẫn Thủy Hỏa nhị tướng vào cung Tam Thanh ra mắt. Ba ông Tam Thanh hỏi rằng: "Huyền thiên thượng đế đến chơi hay có chuyện chi?". Chơn Võ tổ sư bạch rằng: "Đệ tử thâu Thủy Hỏa nhị tướng, đem về châu Thành chúa. Nay vâng chỉ xuống phạm thâu hắc khí, song chưa rõ mối hơi đen ấy về đâu, mà đi thâu nó, nên đến hỏi thăm". Thượng Thanh nói: "Hắc khí mối nó ở hướng Bắc, rồi tỏa ra bốn phương, không phải một chỗ ấy là yêu tà làm loạn mà sanh ra". Chơn Võ tổ sư bạch rằng: "Chẳng hay vị nào mà sanh hắc khí ấy?". Thượng Thanh nói: "Ấy là thần Hắc Sát, xưng hiệu Hắc Diên Sơn Vương. Nó có bảy tên Đại tướng: Thủ nhất là Lý Tiễn, thứ nhì là Bạch Khởi, thứ ba là Lưu Đạt, thứ tư là Trương Ngươn Bá, thứ năm là Thân Sĩ Quý, thứ sáu là Sư Văn Thái, thứ bảy là Phạm Thần Khanh. Còn Hắc Sát thần họ Triệu tên Công Minh, từ khi trốn xuống trần, không ai kèm thúc, nên nó nhiều hại lẽ dân, thời may không đem bữu pháp theo, nên cũng dễ trị, bây giờ Triệu Công Minh với bảy tướng ở tại phủ Tứ Châu, động Thanh Phong, ăn thịt người nhiều lắm. Bởi nó sai lũ tiêu yêu đi tuần dựa mé sông, hề có ai qua sông thì bắt mà nạp. Nay tại phủ Tứ Châu có một người ở đường Tây An, họ Chiêm tên Lập Thăng, tu nhưn tích đức, có lên cốt người mà thờ. Nay Chiêm Lập Thăng tính đi buôn bán phương xa, bề nào cũng phải qua sông ấy. Triệu Công Minh có sai một tướng đồn tại mé sông mà bắt Chiêm Lập Thăng. Vậy thì người phải mau mau đến mé sông mà cứu người ấy, chẳng uống công

người tin tưởng thờ phượng bấy lâu". Chơn Võ tổ sư nghe nói tạ ơn. Liên dẫn Thủy Hỏa nhị tướng xuống Tứ Châu, giả làm ba người khách, đứng dựa mé sông mà chờ đó. Xảy thấy độ phu chèo đò qua, Chơn Võ tổ sư thấy chỗ độ phu đứng hiện ra khói đen, có hình bảy người trng khói ấy; nhảy lên mà bắt mình. Chơn Võ tổ sư với Thủy Hỏa nhị tướng hôn chiến một hồi, yêu tinh đại bại, chạy về động Thanh Phong báo với thần Hắc Sát. Triệu Công Minh nỡ giận, ra xi mạ dang oai. Chơn Võ tổ sư nói: "Người là thần Hắc Sát cõi trên, sao khờ thủ phạm, lại xuống phạm làm hại lẽ dân? Nay đã phạm thiên điều, mau mau chịu trời, thì tahay dung cho; nếu cứ địch không toàn tánh mạng! Triệu Công Minh nổi giận, cầm roi sắt đánh liền. Chơn Võ tổ sư đánh ba trăm hiệp không phân thắng bại!

Khi ấy Triệu Công Minh bảo Lý Tiễn biến ra cây roi đuôi cọp, cây roi dài hơn 32 lóng, Triệu Công Minh cầm roi ấy mà đánh. Chơn Võ tổ sư biết Lý Tiễn cốt là cọp. Liên bảo Hỏa tướng là Xà tinh hóa ra cây phượng, lá phượng dài 32 trượng, vắn roi của Triệu Công Minh, Lý Tiễn là cọp bị Xà tinh vắn chặt, nên chịu không nổi, liền hiện hình cọp mà chạy mất! Triệu Công Minh bại tầu. Chơn Võ tổ sư đuổi theo. Triệu Công Minh chạy về động không đặng tung phải đằng vân, Chơn Võ tổ sư nói: "Nay Triệu Công Minh đã bay rồi, chắc là cách 40 dặm nó sẽ sả xuống. Vậy thì hai người hóagió chặn đầu nó. Hỏa tướng hóa ra hòn núi. Thủy tướng hóa ra trái táo, để trong chén nước trà ta dùng gươm thật tinh hóa ra am Thông Tiên còn ta làm đạo sĩ ở đó tụng kinh, chắc là Triệu Công Minh vào am mà trốn, ta bưng chén nước trà có trái táo dựng cho nó, nếu nó bỏ trái táo vô miệng thì người chun vào bụng nó, thì bắt nó mới đặng". Sắp đặt xong xá, đằng vân đi trước chặn đầu, làm y như kế ấy, bởi ba thầy trở hóa gió bay mau, nên Triệu Công Minh theo không kịp, tới Vạn Tông hóa ra như vậy...

Nói qua Triệu Công Minh đằng vân tới trước, cách 40 dặm hạ xuống, không có chỗ nương; lại thêm đói bụng. Ngó thấy có cái am đặng trước có đạo sĩ đứng tụng kinh. Triệu Công Minh vào am, xin cơm đỡ dạ. Đạo sĩ hỏi: "Chẳng hay khách quan ở đâu đến đây? Cơm sớm mai ăn đã hết rồi, cơm chiều thì chưa nấu. Để tôi đem trà cho ông uống, rồi sẽ nấu cơm". Triệu Công Minh nói: "Vậy thì đem trà cho ta uống rồi đi nấu cơm cho mau? Bởi ta đói bụng lắm". Đạo sĩ bưng chén trà có trái táo, dựng cho Triệu Công Minh. Triệu Công Minh vớt trái táo mới bỏ vào miệng chưa kịp nhai trái táo chạy tuốt khỏi cở. Đạo sĩ hỏi rằng: "Triệu Công Minh người biết ta là ai chăng?". Triệu Công Minh nói: "Người tên họ là chi, thiệt ta chưa biết. Đạo

sĩ nói: "Đệ ta hiện hình cho người coi?". Nói rồi hiện nguyên hình. Triệu Công Minh hải kinh muốn chạy. Chơn Võ tổ sư kêu Thủy tướng bảo bỏ trong bụng Triệu Công Minh. Triệu Công Minh đau bụng quá, chịu không nổi, ngã lăn xuống đất mà kêu trời! Chơn Võ tổ sư nói: "Trái táo người ăn hồi này là Quỷ linh bộ tướng của ta. Người chịu hàng đầu thì, uống viên thuốc này, Quỷ linh sẽ ra lập tức, bằng nghịch mạng ta thì chẳng còn hồn". Triệu Công Minh nói: "Xin ông cứu mạng, tôi chịu quí hàng Chơn Võ tổ sư đưa một hột hóa đơn cho Triệu Công Minh uống, rồi kêu thủy tướng ra ngoài. Triệu Công Minh liền lay tạ. Rồi kêu 7 tướng đến lay tổ sư mà quí y. Sáu tướng vững lĩnh hàng đầu. Côn Lý Tiên chạy mất rồi, nên kiếm không được.



HỒI THỨ MƯỜI HAI

Chơn Võ bị kim đao (1)

Nói về Lý Tiên là hắc hồ, chạy thẳng vào rừng hóa ra một đứa con gái, ngồi khóc bên đường, gạt người lại gần bắt mà ăn thịt. Ngày kia con gái ấy thấy Chơn Võ tổ sư đi gần, liền khóc thẹn, lay xin cứu mạng. Chơn Võ tổ sư ngó thấy đứa con gái mặc lầy, biết nó là yêu tinh liền nhảy lại nắm tay kéo lên, tay hữu cầm gươm thất tinh mà chỉ, con gái ấy hiện nguyên hình là hắc hồ! Triệu Công Minh giả roi mà đánh, hắc hồ thấy chủ liền mọp xuống cúi đầu Chơn Võ tổ sư không cho đánh, liền thâu hắc hồ đi theo.

Ngày kia Ngọc Đế lâm triều, các thần tiên châu chực. Diệu Lạc Thiên Tôn tâu rằng: "Chơn Võ xuống phạm thâu dạng Hắc Sát thân Triệu Công Minh, và hắc hồ với sáu tướng là bày". Ngọc Đế khen rồi truyền chỉ cho Diệu Lạc Thiên Tôn xuống phong Triệu Công Minh làm Triệu nguồn soái tay tả cầm dây trời cộp, tay hữu cầm roi trừ tà. Triệu Công Minh ta ở theo lâm bộ tướng của Tổ sư, đồng đi thâu hắc hồ.

Nói về cây đao thanh long của ông Quan Công

lâu năm thành tinh quái, xưng hiệu là Kim Liệt tướng quân. Nó có ba ngàn binh yêu, đều biết biến hóa, đồng ở núi Thiên Thai, nếu ai đi gần thì chúng nó bắt mà ăn thịt!

Ngày kia Chơn Võ tổ sư đi đến núi Thiên Thai Kim Liệt tướng quân biến ra dị hình, mình dài chơn nhỏ, hào quang chiếu sáng lòe. Chơn Võ tổ sư biết nó là yêu tinh, liền rút gươm phép mà chém nó, nghe tiếng kêu rợn rợn, muốn mở gươm thất tinh! Kim Liệt tướng quân xông lại hỗn chiến.

Giây phút Kim Liệt tướng quân hóa ba ngàn phi đao bay tới, Chơn Võ tổ sư cự không lại, bị phi đao xam đá nát mình, tức thì tử trận, Kim Liệt liền thâu binh về núi Thiên Thai.

Khi ấy Thủy Hỏa nhị tướng với Triệu Công Minh thấy Chơn Võ tổ sư bị thương, thì trong lòng phiền não! Thủy tướng nói: "Chúng ta đứng đây mà ngó, nhắm chẳng ích chi? Vậy thì Triệu nguyên soái ở đây mà giữ xác thầy, đừng anh em tôi lên cõi trên, ra mắt Tam Thanh, xin cứu sư phụ". Triệu Công Minh nói: "Phải vậy thì ta giữ xác thầy, còn hai tướng đi hóa tốc, chẳng nên diên trì".

Khi ấy Thủy Hỏa nhị tướng đãng vân về thụt giới, ra mắt Tam Thanh, đồng quí lay trước điện. Tam Thanh hỏi: "Sao hai người không theo thầy mà thâu hắc khí, đến đây có chuyện chi? Hai tướng thuật chuyện lại. Tam Thanh chom môi Diệu Lạc Thiên Tôn đến. Thái Thượng lão quân nói: "Đệ tử của ông đi thâu hắc khí, bị Kim đao tinh làm hại, nên thủy Hỏa nhị tướng về cầu cứu, ông phải mau mau xuống phạm mà cứu đệ tử, nếu để quá mười ngày thì chết thiệt, xác tiêu ra nước, khó nối hồn. Hãy cứu Chơn Võ rồi thâu Kim đao tinh luôn thể! Diệu Lạc Thiên Tôn vững lĩnh tử tã, đi theo hai tướng, đồng đãng vân xuống núi Thiên Thai, thấy Triệu Công Minh đứng ngồi giữ xác. Diệu Lạc Thiên Tôn làm phép thổi vào miệng Chơn Võ tổ sư, rồi niệm chú.

Giây phút Chơn Võ tổ sư tỉnh dậy, thấy thầy ngồi đó, biết là giáng hạ cứu mình, liền cúi đầu lay tạ. Rồi nói rằng: "Thưa thầy, chẳng hay con tinh ấy, cốt nó là chi?". Diệu Lạc Thiên Tôn nói: "Nó là bầu búi của Tráng Mục, thành yêu quái hại người". Chơn Võ tổ sư bạch rằng: "Chẳng hay nó là vật chi của ông Tráng Mục?". Diệu Lạc Thiên Tôn nói: "Tráng Mục là Quan võ tự Văn Trường đời Tam Quốc. Bởi Quan Tráng Mục trung dũng nghĩa khí, nên Ngọc Đế phong làm thân Tráng Mục". Chơn Võ tổ sư hỏi rằng: "Quan Tráng Mục nhờ trung nghĩa mà thành thân, hay là cố tu hành chi nữa?". Diệu Lạc Thiên Tôn nói: "Phàm người đại trung, đại hiếu đại tiết, đại nghĩa, thác rồi đều dạng phong

thần, đời nào cũng vậy. Bởi khi trước Quan Tráng Mục bị kẻ Lữ Mông mà thất Kinh Châu, sau bị vây tại Mạch thành, Lưu Phong không tiếp. Gia các Tử Du qua thuyết hàng, Quan Tráng Mục cũng không chịu, đến khi bị Ngô bắt, cũng không chịu hàng đầu, đến nỗi bị giết. Linh hồn tụy vật Lữ Mông chết, song chưa đã giận. Sau gặp Phổ Tịnh độ Quan Tráng Mục tu hành, nên Thượng Đế gia phong làm Trung nghĩa Đại tướng quân. Ban ngày xem việc thiên tào, ban đêm coi việc địa ngục. Quan Tráng Mục thấy làm thần mệt nhọc, nên xin Thượng Đế cho đến Tây phương mà thỉnh pháp, liền đem Quan Bình và Châu Thượng đến Tây phương nghe kinh, quyết thành chánh quả, nên không dám đem cây thanh long đao theo. Không dè cây đao ấy bị chém nhiều mạng, để lâu năm nó thành tinh, thấy chủ đi khỏi, lên xuống núi Thiên Thai, làm yêu mà hại chúng. Nếu người muốn thâu con tinh ấy, thì phải đến Tây phương mà thỉnh Quan Tráng Mục xuống đây, thâu kim đao mới được". Chơn Võ tổ sư nghe nói mừng quá, liền đưa thầy trở về. Và dặn Triệu Công Minh với hai tướng ở đómà đợi, liền đưa thầy về cung, rồi thăng qua Tây phương lập tức.

Nói về Phật Tổ đương giảng kinh tại chùa Lô Ích, xây thầy hào quang chiếu xa xa, liền nói với Quan Công rằng: "Huyền thiên có nạn sẽ đến cầu người". Quan Công bạch rằng: "Chẳng hay cầu tôi giúp việc chi?". Thích Ca Như Lai nói: "Giây phút đây thì người đủ hiểu".

Không bao lâu ngộ thấy Chơn Võ tổ sư dâng văn đến, vào làm lễ Thích Ca. Thích Ca Như Lai bước xuống đỡ thầy nói rằng: "Huyền thiên thọ nạn có việc mới đến đây, bản tăng đã biết trước. Hãy ngồi đây mà đàm đạo, bản tăng sẽ biểu Quan Võ ra mắt". Nói rồi kêu Quan Công ra mắt Chơn Võ tổ sư. Chơn Võ tổ sư nói: "Cây thanh long của tướng quân đã thành tinh. Thấy tướng quân đi khỏi nên nó xuống Trung giới mà làm yêu, ta thâu nó không được, nên phải đến mà viện tướng quân". Quan Công nói: "Siêu đao của tôi tác quái làm cho nhọc sức tổ sư đến đây, lẽ nào tôi dám chối từ, mà không đi thâu nó. Song tôi mới đến Tây phương thỉnh pháp, chưa thông hiểu bao nhiêu, xin nán nghe giảng kinh cho thông hiểu rồi, tôi sẽ đi thâu nó". Thích Ca Như Lai nói: "Bởi đệ tử không hiểu, nguyên tổ sư là hồn Thượng Đế giảng sanh, đao người là tôi, tổ sư là chúa, lẽ nào chúa đã đến viện mà tôi chẳng chịu đi? Dầu chúa bảo tôi thác, tôi còn chẳng dám từ, người là trung nghĩa, phải lo báo chúa mà lập công nếu không đi thì lỗi đạo". Quan Công bạch rằng: "Tôi lẽ nào dám nghịch chí, song thỉnh pháp chưa thông, khó thành chánh quả, xin Phật Tổ tư bi". Thích Ca Như Lai nói: "Tuy người nghe kinh chưa thông mặc lòng, song chịu làm đệ tử tổ sư, thì khỏi luân hồi, đặng thành

chánh quả. Nếu người để trễ nãi, một là nghịch chí, mang tội với quân vương, hai là để cây đao người làm hại dân lành phạm tội sát sanh đã nhiều có nghề kinh cũng vô ích. Quan Công nghe nói như vậy, liền lạy tạ Như Lai, rồi dẫn Quan Bình với Châu Thượng, đồng đi theo Chơn Võ tổ sư chịu làm đệ tử".

Khi ấy Chơn Võ tổ sư từ tạ Phật tổ, đem Quan Công, Quan Bình, Châu Thượng đến núi Thiên Thai. Thủy Hỏa nhị tướng, và Triệu Công Minh đồng ra nghinh tiếp. Chơn Võ tổ sư thuật chuyện lại. Ai nấy đồng vui lòng.



Bữa sau Quan Công đến núi Thiên Thai khiêu chiến. Lúc này Kim Liệt tướng quân đương uống rượu, nghe ngoài núi làm inh ỏi, liền nổi giận nài nit chạy ra. Ngó thấy chủ mình cỡi ngựa xích thồ đi kiếm mình, Kim Liệt tướng quân hải kinh hiện nguyên hình té năm dưới đất. Quan Công liền lấy siêu đao, ai nấy đồng mừng rỡ! Chơn Võ tổ sư về tâu với Ngọc Đế, phong Quan Công làm Sùng Ninh Vương Đạo Thập Chơn Quân; và gia phong Quan nguyên soái, cùng ban ngày hầu Thượng giới ban đêm tuần xét dưới Âm tào. Tay ta cầm siêu đao, tay hữu cầm ấn, chơn tả cỡi bánh xe sấm, chơn hữu coi bánh xe lửa, trợ Chơn Võ tổ sư mà thâu yêu quái, rành sẽ coi việc thiên tào âm phủ. Quan Công tạ ơn.

(1) Kim đao, đao bằng vàng.

(Còn tiếp)



Phật Giáo

VỚI

Mác Xít

Tác giả : Francis Story
Dịch giả : Trần Quang Thuận
Giới thiệu : T.T. Trí Quang
Nguyên bản : Buddhism answers
the Marxist challenge

(tiếp theo)

DỤC : ĐỘNG CƠ CỦA TIẾN HÓA HAY "SÁNG CHẾ LUẬN" THEO PHẬT GIÁO.

Trong thế kỷ 19, khi Tây Phương bắt đầu lóa mắt vì những thành quả mỗi ngày mỗi nhiều của khoa học, lóa mắt vì những chân trời mới lạ và huy hoàng của tiến bộ đang mở tung ra mọi phía, thì con người bắt đầu tin tưởng rằng bước tiến triển của nhân loại tất hữu phải dựa vào một cuộc chinh phục thiên nhiên nhất là trên bình diện kỹ thuật.

Người ta nghĩ rằng sự tiến bộ này tất phải dẫn tới một kỷ nguyên viên mãn, và nhân loại ở kỷ nguyên đó sẽ có mọi trí thức và mọi đạo đức trên đời. Lòng tin tưởng ấy lại được tăng cường bởi thuyết tiến hóa của Darwin cho rằng quá trình tiến hóa bao giờ cũng đi lên đều đặn, từ những hình thái thô sơ cho tới những hình thái cao đẹp, thanh nhã hơn của đời sống. Và như thế, một triết lý lạc quan đã dấy ra đời, một triết lý đặt tin tưởng vào 1 cuộc phát triển song hành giữa kiến thức kỹ thuật và đạo đức, tinh thần. Người ta cho rằng nhân loại đã đứng vững trên nấc thang đi lên để cuối cùng sẽ đưa tới một thời đại hừng mông ước về toàn đức, toàn trí và toàn năng.

Nhưng từ bấy đến nay, thế giới đã tỉnh ngộ. Người ta đã thấy rằng tiến bộ về vật chất không tất nhiên phải đi đôi với tiến bộ về tinh thần, về trí giác. Nhân loại ngày nay đang chỉ huy những sức mạnh vật chất vô biên nhưng không biết sử dụng sức mạnh đó cho một cứu cánh hữu ích. Trái lại, cái khuynh hướng chung của con người vẫn là sử dụng mọi kiến thức mới có để đàn áp và tiêu diệt đồng loại

Sự điên loạn do lòng thèm muốn tài sản cũng như quyền lực đang trở một ngón tay về hướng tự hủy chứ không phải hướng viên mãn, và những thành quả của khoa học chỉ đang được sử dụng để hối thúc nhân loại lao nhanh xuống vực thẳm đó mà thôi. Cũng như H.G.Wells, một người đã có hồi tin tưởng là tiến hóa nhân loại phải là một tiến hóa về trí thức, dẫn tới trước khi chết, lúc đã vô cùng tỉnh ngộ, rằng con người không khác gì một con khỉ khôn ngoan, có nhiều đồ chơi nguy hiểm mà không biết dùng thế nào cho an toàn, không biết dùng cho một mục đích nào tốt và xây dựng. Sự phát triển tinh thần của con người không theo kịp đà tiến bộ về trí thức của họ, và họ giống như một người điên thả lỏng bị lọt vào một nhà máy điện.

Hiểu rõ những định tắc thiên nhiên về tiến hóa, ta sẽ thấy rằng chủ nghĩa lạc quan hời hợt của các môn đệ Darwin đã dựa trên 1 căn bản hư ngụy. Cuộc tiến hóa thiên nhiên trong địa hạt sinh vật không phải là một hướng đi lên đều đặn và liên tục như người ta đã tưởng. Nó là một chuỗi thí nghiệm hoàn toàn may rủi thành công thì ít mà thất bại thì nhiều. Có rất nhiều chủng loại khác nhau đã phát triển trong quá trình tiến hóa này, nhưng để rồi lại bị tiêu diệt đi vì lẽ không thích ứng nổi với những điều kiện thay đổi chung quanh. Tiến hóa nhiều lại trở thành thoái hóa : nhiều chủng loại bị suy đồi rồi xuống dốc, và không có một nguyên tắc chỉ đạo để hướng tới một mục tiêu nào hết. Cả quá trình diễn ra theo qui tắc dở dấm, lần mò trong bóng tối và ta cũng chẳng còn tin tưởng gì là chủng loại của ta sẽ có một tương lai chắc chắn. Có thể chủng loại chúng ta cũng sẽ bị suy đồi. Có thể nhân loại sẽ tự tiêu diệt do chính những khuyết điểm cố hữu ngay trong bản tính con người, mà một mình phát triển trí thức không đủ sức để vượt qua. Tiến bộ trí thức rất có thể là thoái bộ tinh thần, và do đó cái quan niệm về tiến hóa của ta có thể là lầm lẫn.

Đạo Phật dạy rằng căn bản của mọi đời sống, hay, nói khác đi, động cơ cho "hoạt lực" của mọi sinh vật, là DỤC. Những sự kiện về tiến hóa sinh vật đã biện hộ điều này một cách vô cùng hùng hồn. Ta chỉ có thể thấu triệt để phương thức tác động của tiến hóa nếu ta chuẩn nhận Dục là một động lực có thể bắt vật chất tuân theo sự mạng của nó. Cũng như một người, trí phán đoán còn chưa hoàn hảo, trong lúc cố gắng vượt tới đối tượng đã mắc phải những lối lầm, thì quá trình tiến hóa như một động lực không hướng dẫn mà đang dở dấm tới một cái đích mà chính nó chưa hoàn toàn thấu triệt. Theo sự hiểu biết của ta hiện nay, thì lịch sử tiến hóa có một chiều hướng khác hẳn

chiều hướng mà mới đầu người ta tưởng, và ta có thể quả quyết rằng chính Dục mới là động cơ thúc đẩy của tiến hóa. Những chủng loại sinh vật khác nhau tiến hóa từ 1 nguyên hình rất đơn giản - nguyên tế bào AMIBE - đã cho ta biết, trải qua vô số triệu năm, những cơ thể mỗi ngày một nhiều và phức tạp đã sinh ra đời như thế nào: mỗi chủng loại phát triển bằng cách tách rời khỏi chủng loại trước, và mỗi chủng loại mới sinh ra lại có một trình độ nhận thức giác quan cao hơn chủng loại đi trước. Đáng sau tất cả cái quá trình phức tạp này, ta chỉ thấy mỗi một lực thúc đẩy và dẫn đường là lòng dục, hướng tới việc thu lượm thật nhiều kinh nghiệm giác quan hoàn hảo hơn bằng cách cải thiện những quan năng thể xác cũng như tinh thần. Ở những loài vật thấp hơn thì cơ thể còn đơn giản và tương đối vô tri giác; phạm vi kinh nghiệm giác quan của chúng còn chật hẹp, và nhận thức chưa sắc bén. Trong lịch trình tiến hóa, các giác quan lần lần trở nên phức tạp hơn, mỗi giác quan đối ứng với một nhu cầu đặc biệt và không phải giác quan nào cũng hướng tới một đối tượng thực dụng, không phải trong trường hợp nào các giác quan cũng tiến hóa chỉ vì những nhu cầu tồn tại, như đã có hồi người ta tưởng. Có trường hợp, sự phát triển một cơ chế thể xác thích ứng hơn với ngoại giới lại làm cho chủng loại dễ bị thương tổn hơn là giúp cho nó dễ được tồn tại. Nếu kế hoạch tiến hóa chỉ có mỗi mục tiêu là để sinh tồn, thì nguyên tế bào và các nguyên sinh vật tự truyền chủng đã đủ thỏa mãn cái mục tiêu ấy và cuộc hành trình tiến hóa đã khởi phải đi xa hơn nữa. Vì vậy ta có thể giả định rằng ít nhất một vài biến trạng vật lý điển hình của chủng loại khi chuyển hoá không phải chỉ để thi hành một chức phận thực dụng mà còn để thỏa mãn một nhu cầu mà ta tạm gọi là "nhu cầu khoái lạc". Hiện tượng biểu kiến là một động lực mù quáng hướng tới đối tượng tăng cường địa hạt kinh nghiệm giác quan. Những động cơ chính của lực này tương ứng với một quan niệm mà khoa tâm lý học gọi là "nguyên lý khoái lạc".

Do đó, trong quá trình tiến hóa ta thấy được hai nguyên lý: một hướng tới việc bảo vệ chủng loại, một hướng tới việc phát triển kinh nghiệm khoái lạc. Nhưng có điều nên chú ý là sự bảo vệ chủng loại chỉ là phụ đới vào sự đạt tới mục tiêu quan trọng hơn: thỏa mãn khoái lạc. Ta đã thấy rằng nhịp tiến hóa của chủng loại không có một hướng đi lên đồng đều mà có khi lại rẽ vào những ngõ cụt và tạo nên những ba đồng nhập nhò độc lập với hướng chung của triều lưu. Có những thời kỳ hình như chủng loại ngưng hẳn tiến hóa vì không có những hoàn chuyển mới, hoặc vì quá quen với một môi trường nên bị những điều kiện khí hậu mới hoặc những điều kiện khác làm tiêu

diệt. Chẳng hạn như trường hợp những loài thằn lằn khổng lồ, mà huyền sử và tục truyền gọi là rồng: qua những thời đại băng hà liên tiếp, có lẽ xảy ra khi trái đất xoay mạnh trên trục của nó do sức hút của một hành tinh kề cận nào đó, làm cho những vùng nhiệt đới lại biến thành những vùng địa cực, những loài rồng này không còn sống nổi nữa vì thân thể quá lớn, mà cây cỏ làm thức ăn lại ít dần đi. Loài MASTODONTE và MAMMOUTH cũng chịu cùng một số phận: ngày nay, tại những hoang địa Tây Bá Lợi A hoặc Bắc cực, người ta vẫn còn tìm thấy xác của chúng, qua hàng triệu năm đã đóng thành băng, nơi mà một lần đã là vùng lấy nhiệt đới.



Những động vật khổng lồ này đã bị tiêu diệt đi bởi vì chúng đã có những thân hình và sức mạnh đặc biệt. Dưới những điều kiện biến đổi thì những thân hình và sức mạnh đó không còn là những lợi khí, mà là những trở ngại bởi vì phải cần tới một số lượng thực phẩm rất vĩ đại mới có thể nuôi sống nổi. Những giống còn sống sót lại là những vật thân nhỏ và có một bộ óc hoạt động hơn, nhất là những giống với những ngón chân có thể cầm hoặc nắm được để để leo trèo và do đó có thể với tới những thảo mộc vượt quá tầm với của con MASTODONTE lớn nhất. Những động vật nhỏ này còn có những lợi khác: chúng có thể trú ẩn vào những khe đá hoặc có thể dùng những ngón chân khéo léo đó để lấy cành cây và lá khô đắp lên nệm cho ấm. Những giống vật này lại còn có 1 bản năng khác để giúp chúng trong những hoàn cảnh khôn cùng: chúng là giống quần cư, di chuyển thành từng bầy để tự bảo vệ, và do đó có thể di cư từng loạt tới những vùng ấm áp hơn, trong khi giống MAMMOUTH và MASTODONTE phải chịu chết đơn độc trong những vùng hoang địa giá buốt, mà trước đó đã là những đồng cỏ mênh mông.

Những quan trọng hơn cả là sự kiện này: một vài động vật nhỏ, thí dụ loài khỉ nhân hình, dưới sức thúc đẩy của nhu cầu, đã phát triển được một cơ năng suy luận thô sơ. Đáng kể lập đi lập lại như máy những hành vi tập quán di truyền của chủng loại, chúng đã bắt

đầu chuyên về một chức phận mới mẻ: chức phận suy nghĩ độc lập. Vâng theo mệnh lệnh của cái ý thức mờ mờ đang bắt đầu tỉnh dậy nơi chúng những biến hình cơ thể bắt đầu diễn ra thêm nữa: các ngón chân dài ra hơn và mềm dẻo hơn để một ngày kia trở thành những dụng cụ hữu hiệu trong việc thi hành huấn lệnh của bộ óc. Bắt đầu chúng dùng các ngón chân để đào củ và hái trái cây, nhất lá phủ lên người cho ấm rồi để chế tạo những khí giới và vật dụng thô sơ từ xương hoặc đá lửa. Và như thế một động vật đầu tiên tương tự loài người xuất hiện trên trái đất. Cơ cấu thể xác và các tài năng của chúng hiển nhiên là kết quả của những chuẩn bị tinh thần do việc xử dụng cái quan năng suy nghĩ độc lập mới có ấy.



Đến đây ta cần ngó qua câu chuyện tiến hóa trình bày trong những Kinh Điển Phật Giáo. Không kể những kỹ thuật và truyền kỳ ta có câu chuyện đầy đủ nhất thuật trong bộ AGGAN-NYA SUTTANTA của DIGHA Nikaya (trường Aham) Khi thuyết minh về quá trình tiến hóa cho Vaseitha (một người trong đẳng cấp BàLa Môn) nghe, Đức Phật nói rằng sau một thời đại dài vắng vẻ, ở một điểm nào đó trong thời gian vũ trụ tan biến đi. Khi sự việc này xảy ra, phần lớn các bản thể lại được phục sinh tại Quang Giới - một thế giới tinh khiết, nơi mà mọi bản thể được trí minh, xuất thân nhập hóa, sáng chất nhẹ nhàng, và cứ ở trong một trạng thái rục rờ vô chất như vậy tại nhiều thời đại. Ít lâu sau, vũ trụ bắt đầu tái tiến hóa, và những bản thể tinh thần đó giã từ Quang Giới và thường thường tái sinh trên mặt đất. Nên chú ý là SUTTA không nói rõ ràng những bản thể đó tái sinh dưới hình thức nào và chắc chắn không gọi là nhân loại; câu được dùng là chúng "đến nơi đây", và Buddha-ghosa nói rằng chúng sinh ra bằng cách tự sinh: một câu rất có nghĩa lý nếu ta nhớ đến thuyết khoa học cho rằng đời sống đầu tiên được sáng tạo do những sự hóa hợp và những bức xạ mặt trời có thể là tia vũ trụ trên hành tinh này. Sự mô tả trái đất về sau cho biết một trạng thái khá tương ứng với thời đại ghi trong địa chất học: sau sự tạo thành

một đá phiến ma cơ bản, bắt đầu một thời đại mà hơi nước trên khí quyển khởi sự tụ lại và rơi xuống những phiến thạch nguyên sơ, chảy vào những khoảng đất hõm thành hồ và biển. Đây chắc phải là một thời kỳ có mây rất dày và cực kỳ đen tối! theo lời nói trong SUTTA thì đó là "một thế giới đầy nước và bóng tối một bóng tối đến mù mắt". Nếu có một kẻ mục chứng, chắc người ấy cũng không thể mô tả rõ ràng hơn được như vậy. Kẻ đó là một mô tả về những vật thể vô tính sống trong bọt nước nổi lên bề mặt hồ, đại dương; 1 tướng thuật quá rõ ràng về sự có mặt của những nguyên hình chất sơ thủy, cội nguồn của mọi đời sống. Phần còn lại trong SUTTA là 1 tướng thuật chi tiết, mặc dù cố nhiên có tính cách ngụ ngôn về lòng Đức bắt đầu này nở tại các vật thể. Những vật thể này tự nuôi dưỡng bằng các chất khác, vì đã không còn sống nổi bằng bùn và bọt nước nữa, và dần dà, qua vô số thời đại, chúng tự trở thành những chủng loại có hình thù khác nhau, có loài xấu, có loài đẹp.

Có phải là điều quá đáng nếu ta nói là "câu chuyện" trên cũng hé cho ta thấy rằng 1 vài chủng loại, khi phát triển những bộ phận chuyên môn hơn theo cùng lối cải nghĩa của khoa học, đã trở thành loài khí và các loài có vú khác, trong khi một vài chủng loại trở nên loài người? Tôi vừa nói đến ngụ ngôn, nhưng sự thật có rất ít yếu tố ngụ ngôn tại lời mô tả của Đức Phật - chỉ cần 1 chút xiu để làm cho Vasettha hiểu giáo lý của ngài. Hầu như đó là một bản trực giải về quá trình tiến hóa. Những ai chưa tin là sự tiến hóa sinh vật tương hợp với lời giải nghĩa của Phật Giáo, nên khảo cứu cuốn AGGAN-NYA SUTTA với một tinh thần thông cảm và dưới ánh sáng khoa học ngày nay, và rồi so sánh cả hai với những giải thích ảo thuật về sự sáng chế trong các kinh khác. Sự thông hiểu của Phật Tử càng sâu rộng bao nhiêu, thì Phật Tử sẽ càng kinh ngạc và khâm phục bấy nhiêu trước những chứng cứ về sự Toàn Minh của Đức Phật

(Còn tiếp)



THƠ



Nhàn cảm

Phủi sạch Trần ai đẹp nhất KHÔNG
 Thanh Thanh Trước Trước hỏi chi lòng
 Sớm tưới chiều héo hoa tàn nở
 Nay nắng mai mưa nước lớn ròng
 Rửa bả huyền vi, trời loạn tuyết
 Quét đường danh lợi, đất cuồng phong
 Hai ta khắc vẽ quên ngày tháng
 Giữa suối thơ vàng diêm nhạc trong.

● CỤ LÊ ĐÌNH CHÂN TÂM
 Canada

Nhớ về nhà xưa

Ta về ta ở nhà ta,
 Mái tranh thấy ấm, dưa cà vẫn ngon.
 (Quê người, một ngày đầu Thu/1982)

- 1- Tôi nhớ nhà tôi ở dốc cầu,
 Suốt ngày xe cộ lướt qua mau.
 Đầy đường đi lại người đông đúc,
 Bên phải thì sông, chộ mé sau.
- 2- Tôi nhớ chung quanh có mảnh vườn,
 Có xoài bóng mát, lá xanh om,
 Có mai tử quý, ngâu vàng nở,
 Cúng Phật dâng sau có chuỗi thơm.
- 3- Tôi nhớ lấu ba, sân thượng dài,
 Đầy bông hoa giấy, bốn mùa tươi.
 Đêm đêm hứng gió, nhìn trăng bạc,
 Cùng bạn tâm giao góp chuyện đời.
- 4- Tôi nhớ trước sau mấy cảnh chùa,
 Sớm chiều vang vọng tiếng chuông đưa.
 Nghe như văng vẳng lời chư Phật,
 Nhắc nhớ người đời cảnh tỉnh chưa?
- 5- Tôi nhớ nơi này đã tiễn đưa,
 Chia tay vĩnh biệt Mẹ rồi Cha.
 NGƯỜI đi, khuất bóng trên trần thế,
 Để lại nghìn thương, vạn xót xa.
- 6- Tôi nhớ hàng năm giỗ, tết nhiều,
 Xa gần, con cháu kéo về theo.
 Bàn thờ rục rở dây nhang khói,
 Nhà dưới, nhà trên rộn tiếng người.

- 7- Tôi nhớ nơi này xum họp đông,
 Quây quần, đoàn tụ sống vui chung.
 Vợ chồng, cha mẹ, cùng con cái,
 Kỷ niệm vui buồn mấy chục năm.
- 8- Tôi nhớ vợ tôi suốt cuộc đời,
 Con mười hai đứa bạn chăm nuôi.
 Bạn buồn, bạn bán trộm ngàn việc,
 Cực nhọc mà không thốt nửa lời.
- 9- Tôi nhớ nơi đây còn Mẹ già (1),
 Tháng ngày thui thui chốn quê xa.
 Vì đau mà phải xa con, cháu,
 Tủi phận, thương thân, mắt dầm nhòa.
- 10- Không thể nào quên chốn cuối trời,
 Ngôi nhà yêu dấu đã xa xôi.
 Ôi! Bao kỷ niệm còn vương vấn,
 Nhớ đến khôn ngăn tiếng thở dài.
- 11- Thốn thức trong lòng mái chằng nguôi,
 Chi còn là bóng với hình thối.
 Biên đầu đã hiểu KHÔNG và SẮC,
 Thì nhớ làm chi để ngậm ngùi?
- 12- Chồng vợ về đây tạm nghỉ ngơi,
 Một vùng hoa lá giữa lưng đồi.
 Tu tâm, dưỡng tính theo lời MAU,
 Trước mắt dưỡng TU tỏ rạng ngời.
- 13- Rồi một ngày kia lại trở về,
 Sống ngôi nhà cũ tại nơi quê.
 Dưới vùng trăng bạc vui bè bạn,
 Dệt một vãn thơ, uống chén chè.

(1) Nhạc mẫu

● THANH NGUYỄN

Đêm đông

Mưa đông rơi ướt dáng em gầy
 Gió đông về lạnh lạnh em có hay
 Mắt thơ ngây đen huyền trong như ngọc
 Miệng em cười sớm ngập gió heo may.
 Hồn thơ đại để mặc tuổi hoa bay
 Chân em nhỏ đường dài thêm hun hút.
 Rón rón bóng cây chập chùng đêm tối
 Sợ không em hay chốn chân vì mối.
 Em lang thang khắp các nẻo đường trần
 Hai chân trơn đầu dòn đôi gót nhỏ
 Áo em mỏng tới bởi trong mưa gió
 Làn hơi run lạnh lạnh "bánh mì không".
 Đèn nhà ai vụt sáng cửa mở tung
 Tiếng kêu mì vang rền trong đêm vắng
 Chân em đau nhưng lòng em bừng sáng
 Nổi vui mừng lên lên mắt nhìn lên
 Như van xin mưa giùm em chóng hết
 Ôi bao mì triu nặng vai gầy thêm run.

● TÔN NỮ CỎ ĐẠI

ÜBER DIE BUDDHISTISCHE GRÜNDUNGSVERSAMMLUNG VON DER BUDDHISTISCHEN
RELIGIONSGEMEINSCHAFT (BRG) IN BUNDESREPUBLIK DEUTSCHLAND AM 7.9.1985
IN HAMBURG

Buddhisten erstmals in Deutschland vereint

Hamburg, 8. Sept.
Die Buddhisten in der Bundesrepublik haben sich in Hamburg zusammengeschlossen. Mit der Gründung der „Buddhistischen Religionsgemeinschaft in Deutschland“ (BRG) ist es erstmals gelungen, die verschiedenen Religionsgruppierungen

unter ein gemeinsames Bekenntnis zu stellen.

Die rund 20 000 im Bundesgebiet lebenden buddhistischen Vietnamesen werden der BRG vorerst nur als Beobachter angehören.

In Deutschland leben rund 55 000 Buddhisten, darunter 20 000 Deutsche.

KITLER NACHRICHTEN
MONTAG 9.9.85

Buddhisten einig

dpa Hamburg

Die Buddhisten in der Bundesrepublik haben sich zu einer Religionsgemeinschaft zusammengeschlossen und streben damit die Anerkennung als Körperschaft des öffentlichen Rechts an. Die „Buddhistische Religionsgemeinschaft in Deutschland“ mit Sitz in Stuttgart wurde in Hamburg auf einer Versammlung von Delegierten aus allen Teilen der Bundesrepublik gegründet.

BERLINER ZEITUNG
DIENSTAG 10.9.85

Stuttgarter Zeitung Nr. 210

Religionsgemeinschaft gegründet

Buddhisten in Stuttgart

Geschäftsstelle in der Landeshauptstadt.

Die Buddhisten in der Bundesrepublik haben sich zu einer Religionsgemeinschaft mit Sitz der Dachorganisation in Stuttgart zusammengeschlossen. Die „Buddhistische Religionsgemeinschaft in Deutschland“ (BRG) ist in diesen Tagen in Hamburg gegründet worden. Sie soll eine Plattform für den intensiven Gedankenaustausch bilden und auch das Gespräch mit anderen Religionsgemeinschaften suchen und ermöglichen.

Die rund 20 000 in der Bundesrepublik lebenden Vietnamesen buddhistischer Religion werden der BRG vorerst nur als Beobachter angehören. Die etwa 16 000 Flüchtlinge unter ihnen erhoben Einspruch gegen die Mitgliedschaft einer anderen Gruppe. Deshalb wurde in Hamburg beschlossen, vorerst keine Vietnamesen aufzunehmen.

Mit der Gründung ist es zum erstenmal gelungen, alle in der Bundesrepublik vertretenen buddhistischen Lehren zu vereinen. Die Zahl der Buddhisten in der Bundesrepublik liegt nach neuen Angaben bei rund 55 000, von denen etwa 20 000 Deutsche sind.

Am Tage zuvor hatte in Hamburg die „Buddhistische Union Europas“ (BUE) mit Delegierten aus zehn Ländern ihre Jahrestagung gehalten. Auch die BUE strebt eine möglichst alle Richtungen umfassende buddhistische Gemeinschaft an. Daher wurde die Satzung jetzt so geändert, daß in Zukunft vor allem kleine Gruppen Mitglieder sein sollen.

Bisher war die Mitgliedschaft in der BUE auf nationale Dachorganisationen und große international tätige Gemeinschaften beschränkt gewesen. dpa

STUTTGARTER ZEITUNG Nr. 210

Hinter dieser kurzen Meldung verbergen sich einige wesentliche Tatsachen, die unbedingt und notwendig ergänzt werden müssen, damit die Öffentlichkeit vollständig informiert wird. Wir bedauern deshalb sehr, daß die Verantwortlichen der BRG - Gründungsversammlung - hoffentlich nicht mit Absicht - diese Tatsachen in der Presse unerwähnt ließen.

Nach der Tagung am 26 und 27. April 1985 in Schloß Wachendorf, und der Verfassungskommissions - Versammlung in unserer Pagode VIEN GIAC in Hannover haben wir am 7.9.1985 auf Einladung der "Deutsche Buddhistische Union" die Gründungsversammlung von der BRG teilgenommen. Unsere Seite waren mit Mönche und Nonnen der "Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche in Bundesrepublik Deutschland e.V." unter Leitung von Rev. THICH NHU DIEN, Abt der VIEN GIAC Pagode und weitere 3 Delegierte der "Vereinigung der Buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge in B.R.Deutschland e.V." unter Leitung von Herrn THI CHON Ngo Ngoc Diep, Vereins-Vorstandsvorsitzender anwesend.

Bei diesem Anlaß wurde unser "Offenen Brief" an die Delegierten aller in Deutschland ansässigen Buddhistischen Sektionen, Organisationen..., Protest erhoben, gegen die Aufnahme der Sogenannten "Assoziation der Vietnam Buddhisten in der B.R.Deutschland" von Frau Thai Thi Kim Lang in die Religionsgemeinschaft (Siehe Dokument I).

In Wirklichkeit ist diese Assoziation ein Handlanger des kommunistischen Regimes in Vietnam (Siehe Dokument II).

Vor dem Versammlungsgebäude fand eine friedliche Kundgebung statt, mit buddhistischer Zeremonie und Messe für den Frieden und für die Freilassung der Religionsführer in Vietnam, welche von mehr als 50 von der Vollversammlung anläßlich des Ullambana-Festes (Verstorbenen-Andachtsfeiers) am 31.8.1985 in Hannover gesandte buddhist. Vietnam-Flüchtlinge veranstaltet wurde. Die Mehrzahl waren Buddht. VN-Flüchtlinge der Vereinigung der Buddht. VN-Flüchtlinge in B.R.Deutschland, Untergruppe Hamburg. Treu der unbegrenzten liebe im Sinn der Buddha-Lehre hatten sich die Kundgebungsteilnehmer friedlich verhalten. Eine Bitte hatten die Kundgebungsteilnehmer an die Veranstalter der BRG-Gründungsversammlung, daß sie eine "Bittschrift" der buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge in der B.R.Deutschland an alle im Saal anwesenden Delegierten vortragen dürften.

Trotz Regen und Kälte hatten die Versammlungsveranstalter sie - in der Mehrzahl in hohem Lebensalter und Frauen - mehr als 2 Stunden auf ihr Anliegen warten lassen, bis die Veranstalter ihre Bitte mit einer Bedingung akzeptierten, daß die Kundgebung nach dem Verlesen der Bittschrift sofort aufgelöst werden sollte.

Erst um 11 Uhr wurden 2 Vertreter der Kundgebungsteilnehmer in den Versammlungsaal hereingebeten, zum Verlesen der Bittschrift. Unmittelbar danach wurde die Kundgebung wie nach Absprache aufgelöst.

Im Saal wurde die Diskussion über die Lage des unterdrückten Buddhismus in Vietnam von mehreren Seiten abgeblockt. Seitens der Veranstalter wurde ein Antrag danach erhoben, daß die Teilnahme der "Vereinigung der Buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge in B.R.Deutschland" in die BRG nicht zugelassen wurde !

Im Namen von mehr als 16000 in B.R.Deutschland lebenden Buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge bedauern wir sehr über diesen Entschluß.

An dieser Stelle möchten wir hier betonen, daß ca 40 von über 100 eingeladene Delegierte aus verschiedenen Buddhistischen Richtungen an dieser Gründungsversammlung der BRG teilgenommen hatten. Durch die Kenntnisnahme über die Menschenrechts- und Religionsunterdrückung in Vietnam, als auch das dafür entstandene Mitgefühl und die Verzweiflung über die Zukunft der BRG in B.R.Deutschland haben sich die meisten anwesenden Delegierten zurückgehalten.

Deshalb wurde diese BRG anschließend durch 19 Delegierte gegründet! Einer davon ist das sogenannte "Begegnungszentrum in München" von Herrn Steinacker, welches der Vietnam-Kommunisten nahesteht und mit allen Mitteln unterstützt, und wo die Anhänger des kommunistischen VN-Regimes ein- und ausgehen und ihre Propaganda-Aktionen für VN dort durchführen.

Somit können wir den Eindruck haben, daß diese junge Religionsgemeinschaft für die Verbreitung der Buddha-Lehre mehr Schaden als Nutzen bringt.

Noch zu erwähnen ist die Wahrheit, daß mehr als Zweidrittel der anwesenden Delegierten der BRG-Gründungsversammlung unseren "Aufruf" für die Freilassung der buddhistischen Geistlichen durch ihre Unterschrift Unterstützung gewähren, welche an das kommunistische Vietnam-Regime geschickt wird. Die Vertreter der sogenannten Assoziation als auch das "Begegnungszentrum München" haben sich geweigert, sich dieser gerechten Forderung anzuschließen (Siehe Dokument III).

Mit dieser im Sinn des Buddhismus friedlichen Aktion wollten wir alle in der B.R. Deutschland ansässigen Buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge, daß Mitgefühl aller wahren Buddhisten für die leidenden Glaubensbrüder, die noch in Unterdrückung leben, wecken. Zugleich wollen wir vor aller Öffentlichkeit - die Unterwanderung der Handlanger der Kommunisten Vietnam's in die neu gegründete Buddhistische Religionsgemeinschaft sowie die jüngste im In- und Ausland politischen Tatzüge des kommunistischen Vietnam-Regimes : Mißbrauch der Religion als einen politischen Vorwand als auch Mittel zur Verwirklichung der unmenschlichen kommunistischen Ideologie - Aufmerksamkeit erwecken.

Mögen alle Lebewesen im Frieden leben; Buddha, Dharma und Shanga dienen und somit die Verbreitung der Buddha-Lehre fördern.

Vereinigung der buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
- gemeinnützige e.V. -

lập thư trang 12

cả sấu đưa ghe, trôn bão dữ ở đảo Côn Lôn - (làm đắm thuyền Tây Sơn), nước ngọt lấy được ở giữa biển, diêm lạnh ứng nghiệm rất nhiều. Người hiểu biết cho rằng bậc đế vương tự nhiên có chân mệnh.

Lúc ấy quân Tây Sơn hung hăng, Chúa Nguyễn Anh đóng quân ở Sài Côn quyết chỉ dẹp giặc, mỗi lần gặp mùa gió nồm thổi thì tiến binh đánh lấy những vùng Nha Trang, Thị Nại, Quảng Nam để làm kế tiến thu.

Võ Tánh, Ngô Tùng Châu của bộ binh ta tiến quân chiếm lấy Bình Định rồi bị tướng Tây Sơn là Nguyễn Văn Diêu, Nguyễn Văn Dũng vây thành Chúa Nguyễn Anh đưa chiến thuyền đến cửa biển Thị Nại. Lúc ấy trong thành Bình Định hết lương thực, Chúa Nguyễn Anh sai đưa thứ bảo Võ Tánh bỏ thành Bình Định, lấy đường xông ra hội với đại quân. Võ Tánh xin liều chết giữ thành, và xin Chúa Nguyễn Anh thừa hưởng úp lấy kinh đô Phú Xuân.

Chúa Nguyễn Anh liền cử đại binh thuyền tiến ra biển vào cửa Tư Hiền, đến ngày mùng 3 thg 5 năm Tân Dậu (1801) tiến vào lấy thành Phú Xuân. Quân Tây Sơn bỏ chạy theo đường núi.

Chúa Nguyễn Anh đã khắc phục Phú Xuân liền sai quân chia đường vào cứu thành Bình Định thì Võ Tánh đã tự thiêu ở lầu Bát Giác, Ngô

Tùng Châu đã uống thuốc độc chết rồi. Thành Bình Định được giải vây, Chúa Nguyễn Anh liền tiến quân ra Bắc Hà. Quang Diệu bị bắt.

Dư đồ thông nhất. Lòng người muôn như thể thì Trời cũng chiều theo. Gió nồm thổi mạnh đang mừng thay! Cơ nghiệp hàng hai trăm năm của tổ tiên mở mang bồi đắp, lãnh thổ hàng muôn dặm ở Bản Kỳ (vì với nước của nhà Chu) được khai thác tạo thành.

Thế Tô' Cao Hoàng Đế' triều ta trải gió dầm mưa trong 24 năm trời, ngọn cờ vàng mới được phất phối tung bay trong miền Đông A. Hà chẳng thời trời đủ tựa? Lòng người cũng đáng nhớ? Gặp lúc Chúa mừng thì heo ăn no ngủ kỹ. Khúc hát Hoài Nam có câu :

*Chó ngoắt đuổi mừng Thánh Chúa,
Lợn ăn no ngủ ngày.*

Đó là năm Tuất (1802), năm Hợi (1803). Tuất thuộc chó, Hợi thuộc heo. Núi sông nước Nam lại thấy cảnh tượng thái bình. Bể tôi hèn mọn lỗ máng này then mình không bỏ ích, mong hươg theo gió nồm nổi lại dây đàn của vua Thuần mà gảy khúc nhạc Thiệu xưa.

HẾT

- (1) Lý Nam Đế' không bị quân Tàu bắt.
- (2) Thời Hán Vũ Đế', người ta đào ở dưới hồ Côn Minh được tro đen.

OFFENER BRIEF

an die Delegierten der Gründungstagung "Buddhistische Religionsgemeinschaft in Deutschland" (BRG)

Sehr geehrte Delegierte;
Liebe Buddhisten;

Im Namen der 16.000 vietnamesischen Buddhisten in der Bundesrepublik Deutschland, die mit ihren zahlreichen Untergruppen an unserer Vereinigung der buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland (gemeinnütziger e.V.) angeschlossen sind, begrüßen wir Sie herzlich zu der Tagung und wünschen allen Teilnehmern viel Erfolg. Wir möchten hier unsere Freude über die Gründung der "Buddhistischen Religionsgemeinschaft in Deutschland" (BRG) zum Ausdruck bringen. Diese Freude kommt auch dadurch zum Ausdruck daß wir während der Vorbereitung zur Gründung schon aktiv mitwirken.

Hieraus ergibt sich eine wesentliche Tatsache, auf die wir in diesem Zusammenhang ausdrücklich hinweisen müssen.

Wir können nicht akzeptieren, daß unsere bald gegründete BRG, mit dem Ziel: Buddhalehre zu schützen und zu verbreitern, von einer Scheinbar buddh. Gruppe (sogenannte Assoziation der vietnam. Buddh. in BRD), in Wirklichkeit aber ein Handlanger des kommunistischen Regimes in Vietnam ist, unterwandert werden soll.

Ihnen ist sicherlich nicht entgangen, daß Millionen Vietnamesen tagtäglich ihr Leben auf Spiel setzen ("Boat People"), um diesem unmenschlichen Regime zu entfliehen. Dieses mag für viele von Ihnen den Anschein erwecken, daß wir uns vordergründig nur politisch mit dieser Angelegenheit auseinandersetzen. Dem möchten wir hiermit deutlich entgegentreten. Aus geschichtlicher Erfahrung weiß man, daß es kein kommunistische Regime gibt, welches eine totale Religionsfreiheit gewährleistet. Die kommunistische Regierung Vietnam unternimmt aller Anstrengungen durch sowohl brutale als auch hinterlistige Methoden die Vereinigten Buddhistischen Kirche Vietnam zu vernichten. Es ist schlimm genug, wenn wir als Kinder von Buddha da sitzen und zusehen müssen, wie die Vereinigten Buddhistischen Kirche (VBK) in Vietnam zerstört wird. Um so unerträglicher für uns, wenn wir die Handlanger der kommunistischen vietnam. Regierung in unseren Reihen aufnehmen würden. Wir befürchten für die Zukunft, daß eine Mitgliedschaft dieser "pseudo-buddhistische Gruppe" unsere BRG in Deutschland nur Schaden bringt.

Nachfolgend möchten wir Ihnen einige Tatsachen offerieren, die beispielhaft für das Vorgehen der komm. vietnam. Regierung in unserem Land stehen:

Die Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche (CVBK) war in ihrer Geschichte immer sehr mit dem vietnamesischen Volk verbunden. Viele buddh. Führer haben unter Thieu-Regime mit friedlichem Einsatz gegen den Krieg protestiert. Das Ergebnis war Gefängnis, Folter und Tod. Seit dem 30.4.1975, als die vietnam. Kommunisten die Macht übernahmen, hat die CVBK ihren guten Willen mit dem kommunistischen Regime zum "friedlichen Hineinwachsen in die neue Gesellschaft" gezeigt, um ihren Beitrag zum Wiederaufbau des Landes nach einem stark. zerstörerischen Krieg zu leisten. Sie hat nur eine Bitte an die Regierung, nämlich, die Einlösung ihres Versprechen, d.h. die Religionsfreiheit zu garantieren. Als Antwort auf dieses Höchstmaß guten Willens, hat die kommunistische Regierung die Buddhisten erbarmungslos unterdrückt. Die Politik der Säuberung zum Zerschlagen der Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche wurde in 3 Etappen durchgeführt:

- 1) Beschlagnahmung und Enteignung von Kloster, sozialen und wirtschaftlichen Institutionen der Congregation der Vereinigten Buddhistischen Kirchen, sowie Einschränkung der religiösen Ausübung in Dörfern und Provinzen.
- 2) Spaltungspolitik in der buddh. Führung. Auflösung der legalen Vertretung der Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche (1982) und dafür

Organisation einer buddh. Institution, die von der Regierung eingesetzt wurde. Versuch die unentschlossene Mönche durch Manipulation als Mitarbeiter der Regierung nahe stehender Organisation zu gewinnen. Das Widersetzen vieler Mönche und Nonnen führte dazu, daß man sie aus den Pagoden verbannte und zum Zivilleben zwang. Als weitere Maßnahme: Zerstörung vieler Buddhastatuen und Meditationszentren und Verbot des Nachdruckens von buddh. Büchern.

3) Erbarmungslose Maßnahmen gegen die buddh. Führer, wie Ermordung und Verhaftung.

- Schon am 17.3.1977, hat der Ehrwürdige Thích Huyên Quang, Stellvertretender Generalsekretär des Zentralen Exekutiven Rates der Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche in einer Protestschrift veröffentlicht, worin 64 Fälle der Verletzung der Religionsfreiheit wie folgt aufgeführt werden:

1.- Enteignung fast aller Schulen, Waisenhäuser, Kindergärten sowie weiteren wohltätigen Einrichtungen der buddh. Organisationen, darunter Van Hanh Universität, Betätigungsinstitute für Jugend und Soziales - das Quang Duc Center - etc...

2.- Enteignung eines Teils der Pagoden oder Klöster, um sie als Dienststellen der Staatssicherheit, Kasernen oder für behördliche Zwecke zu gebrauchen.

3.- Das buddh. Volk fühlt sich bei seinem Besuch in Pagoden behindert oder es stößt auf Unannehmlichkeiten. Die Ausübung der Religion wird stark eingeschränkt, weil die Gemeinde jedesmal um Versammlungserlaubnis - auch vor jeder Gebetszeremonie - bitten muß.

4.- Tag und Nacht werden die Pagoden und Monasterien durchsucht. Mönche und Nonnen werden beschuldigt, beschimpft und bedroht.

5.- Die Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche wird als eine illegale Organisation betrachtet, während die "Patriotische Buddh. Kirche Vietnams" (die von der Regierung geschaffene Organisation), Handlanger des Kommunismus, Handlungsfreiheit in allen Aktivitäten hat.

- Bereits am 25.10.1975, haben in Cãn Tho, 12 Mönche und Nonnen des Meditationsinstitut "Duoc Su" aus Protest gegen Einschränkung der religiösen Betätigung den Freitod durch Verbrennung gewählt.

- Die Kommunisten Vietnams haben kein Versuch unterlassen, dem VII. (1978) Nationalkongreß der Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche zu sabotieren: Von Bedrohung, Verhinderung verschiedener Delegation bis Unterwanderung durch Teilnahme falscher Delegierten. Die Lebensmittelversorgung für den Kongreß wurde eingestellt. Die Propagandakampagne gegen den Kongreß nahm ein großes Ausmaß an. Trotzdem hat sich die Bevölkerung mit dem Kongreß solidarisiert und alle Teilnehmer mit Lebensmitteln versorgt.

- Verhaftung des Obermönches, dem Ehrwürdigen Thích Thiên Minh (13.4.1978). Nach 6 monatigen Sonderhaft in der mißhandelt und unter strenger Kontaktsperre und Ausschluß von jeder Versorgung von außen, wurde er gewaltsam getötet.

- Am 11.10.1981 haben die Kommunisten die Ehrwürdigen Thích Huyên Quang, Thích Quang Dô, die beiden Bikkhus Thích Thông Bui, Thích Thông Huê zusammen mit mehreren Mönchen und Nonnen verhaftet. Unter dem Druck der Öffentlichkeit im In- und Ausland wurden sie kurz später vorübergehend freigelassen.

- Aber schon weniger Monate später, am 24.2.1982, haben die Armee und die Sicherheitsbehörden gleichzeitig die An Quang Pagode, Sitz der Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche und das Meditationszentrum Thanh Minh belagert, danach enteignet und für ihre Zwecke benutzt. Im Zusammenhang mit dieser Aktion wurden die gesamte Führung der Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche wiederverhaftet.

- Am 22.03.1984, erneute Verhaftung von 12 Mönchen & Nonnen, darunter auch der Gelehrter, Venerable Thích Tuê Sy und die Nonne Thích Nu Trĩ Hai (Mitarbeiter der Van Hanh- Universität).

Sehr geehrte Delegierte;
Liebe Buddhisten;

Wie Sie sehen, schrecken die Kommunisten Vietnams nicht vor Mord zurück (Ermordung von Hohehrwürdigen Thích Thiên Minh, der Fall des gezwungenen Todes von Hohehrwürdigen Thích Trĩ Thu). Die gesamte Führung der Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche, die bis heute nach Jahren ohne eine Gerichtsbarkeit festgehalten werden, müssen vor ein ordentliches rechtskräftiges Gericht, mit Beobachtung von Vertretern der UNO und Presse, angehört werden.

- Dies ist unsere Forderung!

Der hinterlistige Plan der Kommunisten Vietnams ist eindeutig und vom In- und Ausland scharf verurteilt worden.

Das "Weltkongress des Buddhismus" im Juli 1982 in Colombo unter Präsenz zahlreicher buddh. Führer und Gelehrter sowie Wissenschaftler hat eine Resolution zur Verurteilung der Religionsunterdrückung in Vietnam verfaßt.

In der Bundesrepublik Deutschland haben in einer Aktion 7.000 Deutsche Bundesbürger zusammen mit 70 namhaften deutschen Persönlichkeiten die Regierung Vietnams zur Freilassung von 4 religiösen Führern: die Hohehrwürdigen Thích Huyên Quang, Thích Quang Dô, Kardinal Trinh Van Can und Erzbischof Nguyên Van Thuân, sowie Verwirklichung der Religionsfreiheit aufgefordert. Darunter befinden sich bekannte Namen wie der Fernsehjournalist Dr. F. Alt, W. Scharlau, P. Scholl-Latour, K. Schütz (ehem. Regierender Bürgermeister von Berlin) E. Pieroth (Wirtschaftssenator Berlins); die geistlichen Führer der Katholischen und evangelischen Kirche wie Prof. Dr. H. Gollwitzer, Bischöfe H. Hill K. Scharf, Erzbischöfe M. Hock und P. Werle auch der Schriftsteller Günter Grass.

Ein Paar Worte noch über die selbst ernannte "Assoziation der vietnamesischen Budd. in der BRD" unter Leitung von Frau Kim Lan Thái Thi:

Während unsere Mönche und Nonnen und natürlich auch die vietnamesischen Buddhisten über den Pazifik unter unzureichenden Bedingungen mit dem Einsatz ihres Lebens aus Vietnam flüchten müssen, sind die Mitarbeiter der o.g. Assoziation im den Genuß gekommen, in Vietnam frei ein- und ausreisen zu dürfen. Welchen Preis müssen sie dafür bezahlen. Ist das nicht die Propaganda für den Kommunismus im Ausland zu agieren, der hinterlistige Plan der religiösen Unterdrückung in einer sanften Weise zu unterstützen und zu verteidigen?

Wir möchten Sie bitten, liebe Buddhisten in Deutschland, an einem Tag wie diesem, an die Buddhistische Kirche in Vietnam zu denken, gemäß den Wunsch des Hohehrwürdigen Thích Thiên Minh in seinem Testament, bevor er zu Tode gefoltert wurde:

"Wir, die vietnamesischen Buddhisten, leben heute unter kommunistischer Herrschaft. Es ist vielleicht ganz gut, verhaftet und vernichtet zu werden, um qualvolles Leiden des Volkes mitzutragen und das Gewissen anderer Mitmenschen dieser Welt auf Vietnam zu lenken..."

Vietnam liegt geographisch sehr weit von Deutschland entfernt, aber die Buddhisten in Vietnam sind uns sicherlich sehr nah.

Wir bedanken uns für Ihre Aufmerksamkeit und bete dafür, daß die bald gegründete Budd. Religionsgemeinschaft (BRG) in Deutschland ihr großes Ziel erreicht, in voller geistiger Wachsamkeit, den Buddhismus zu fördern.



Ngoc Diêp
Ngô Ngọc Diêp
Vorsitzender der Vereinigung der
Vietnamesischen Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik
Deutschland (gemeinnütziger e.V.)

AUFRUF

an den Vorsitzenden des Ministerrats
der Sozialistischen Republik Vietnam

Betr.: Freilassung für die buddhistischen Geistlichen und Glaubensfreiheit
in Vietnam

Sehr geehrter Herr Vorsitzender des Ministerrats Pham van Dong

von der "Délégation de l'Église bouddhique unifiée du Vietnam" in Paris haben wir erfahren, daß die Behörden der Sozialistischen Republik Vietnam (SRV) in der letzten Zeit mehrere namhafte Mönche und Nonnen der Vereinigten Buddhistischen Kirche Vietnams (VBK) erneut verhafteten und sie menschenunwürdig mißhandelten.

Seit März 1984 wurden 12 bekannte buddhistische Gelehrte Thich Tue Si, Thich Tri Sieu, Thich Manh That, Thich Nguyen Giac, Thich Hanh Hung, Thich Tac Minh, Thich Nguyen Thao und die Nonne Thich Nu Tri Hai... in Pagoden Quang Huong Gia Lam und Van Hanh in der Ho Chi Minh-Stadt festgenommen. Sie befinden sich zur Zeit im Gefängnis Phan Dang Luu der Ho Chi Minh-Stadt. Einige von ihnen wurden in die Sonderzellen gebracht. Die Fläche einer Sonderzelle (1,2x2,4 m) reicht gerade für eine Personenliege und ein WC. Sie dürfen keinen Kontakt mit ihren Familien- und Kirchenangehörigen aufnehmen. Bis jetzt, 18 Monate nach der Verhaftung, wurden sie jedoch noch nicht vor Gericht gestellt !

Darüber hinaus ignoriert die Regierung der SRV die Forderung von zahlreichen internationalen Organisationen und Persönlichkeiten, darunter auch in der Bundesrepublik Deutschland, die beiden Ehrwürdigen Thich Huyen Quang und Thich Quang Do, den Präsidenten und Generalsekretär des Zentralen Exekutiven Rates der VBK, freizulassen. Wegen des Protestes gegen die Auflösung der VBK und die Unterdrückung der Glaubensfreiheit von seite der Regierung der SRV wurden sie seit Febr. 1982 verhaftet und zu ihrem Geburtsort verbannt.

Neben der Verhaftung von Geistlichen der VBK und der anderen Religionsgemeinschaften, darunter auch der katholischen Kirche, verfolgt die Regierung der SRV seit 1975 eine Politik, die Religionsfreiheit in Vietnam systematisch abzuschaffen:

- Verstaatlichung aller Schulen, Waisenhäuser und wohltätigen Einrichtungen aller Religionsgemeinschaften
- Enteignung zahlreicher Pagoden und Klöster, um sie als Dienststellen der Staatssicherheit, Kasernen oder für behördliche Zwecke zu gebrauchen
- Seit Ende 1981 wurde die VRK zwangsweise aufgelöst und eine regimetreue "Buddhistische Kirche Vietnam" gegründet

Außerdem versuchen die Behörden der SRV mit allen diktatorischen Methoden, die Glaubensausführung zu verhindern. Ihr Endziel ist es die Religionstätigkeiten aus dem Gesellschaftsleben in Vietnam auszuschalten. Dies wurde von einem hohen Parteifunktionär der KP Vietnam auf einer internationalen Konferenz im Dez. 1984 in Moskau bestätigt:

"Im Kampf zur Erhaltung von Herz und Seele der Jugendlichen und Kinder müssen wir mit einer überlegenden Strategie vorgehen, mit der man sie von dem religiösen Opium befreit, die Einheit im Volk gewährleistet und gleichzeitig die Verbreitung des Atheismus ermöglicht..."

Alle diese Tatsachen sprechen für eine gezielte Politik gegen die Buddhisten und andere Religionsgemeinschaften sowie Andersdenkenden in Vietnam. Sie stellen damit buchstäblich die schweren Verletzungen der Menschenrechte dar.

Im Geist der Versöhnung von Buddhismus der Allgemeinen Erklärung der Menschenrechte der UNO und im Interesse der Völkerverständigung appellieren wir, die Delegationsteilnehmer an der Gründungstagung der BRG in Deutschland, an Sie, Herrn Vorsitzenden des Ministerrats der SRV, sehr dringend:

1. Die o.g. buddhistische Religionsführer müssen sofort vor einem ordentlichen rechtmäßigen Gericht, mit Zulassung von neutralen Beobachtern der UNO, der anderen religiösen Gemeinschaft in Vietnam und der westlichen Presse, angehört werden.

Bis zur Verhandlung müssen alle inhaftierten Geistliche sofort freigelassen und die Möglichkeit zur Verteidigung haben.

2. Herstellung und strikte Respektierung der Gewissens- und Religionsfreiheit sowie anderer demokratischen Grundfreiheiten in Vietnam.

3. Rückgaben aller verstaatlichten sozialen und kirchlichen Einrichtungen an die Kirchengemeinschaften.

Wir sind davon überzeugt, daß eine sofortige Erfüllung dieser drei gerechten Forderungen das höchste Gebot für die nationale Versöhnung des leidenden vietnamesischen Volkes und der große Beitrag für die Völkerverständigung darstellt !



Hochachtungsvoll

Rev. Thich Nhu Dien

Eine Kopie dieses Schreiben wird mit Bitte zur Unterstützung an folgende Adressen gesendet:

- den Bundeskanzler der Bundesrepublik Deutschland
- den Bundestagpräsident
- den Ausschluß für Menschenrechte im Bundestag
- die Vertreter der katholischen und evangelischen Kirchen in BRD
- die Menschenrechte und öffentlich-rechtliche Organisationen in BRD
- die Pressen



Ngo-Ngo-Diep

BITTSCHRIFT

der vietnamesisch-buddhistischen Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland (BRD) an die Gründungstagung der buddhistischen Religionsgemeinschaft (BRG) in der BRD

Sehr geehrte Damen und Herren
Liebe Buddhisten,

Wir, die vietnamesisch-buddhistischen Flüchtlinge in Deutschland, begrüßen sehr herzlich die Gründungstagung der BRG und wünschen allen Teilnehmern viel Erfolg. Die Teilnahme der sogenannten Assoziation der vietnamesischen Buddhisten in Deutschland unter Leitung von Frau Thai thi Kim Lan (München) zwingt uns leider zu folgenden Stellungnahmen:

1. Die Assoziation der vietnamesischen Buddhisten in Deutschland ist in Wirklichkeit ein Handlanger der vietnamesisch-kommunistischen Regierung, die seit 1975 eine brutale Unterdrückung der Vereinigten Buddhistischen Kirche verfolgt (siehe den offenen Brief). Der Ven. Thich Thien Chau (Paris) und seine "Pseudobuddhistische Organisation" sind allen Buddhisten in Europa sicherlich schon vor 1975 wegen seiner prokommunistischen Aktivitäten schon bekannt.
2. Die Teilnahme dieser Organisation, die alles andere als religiöse Gründe hat, am Gründungstag gefährdet den Erfolg dieser Tagung.
3. Die Aufnahme dieser Organisation in die BRG verhindert die BRG von ihrem großen Ziel, den Buddhismus in Deutschland zu fördern.
4. Aus leidvollen Erfahrungen der Vereinigten buddhistischen Kirche Vietnams mit den Kommunisten werden 16.000 vietnamesische buddhistische Flüchtlinge in der BRD diese pseudo-buddhistische Organisation kategorisch ablehnen.

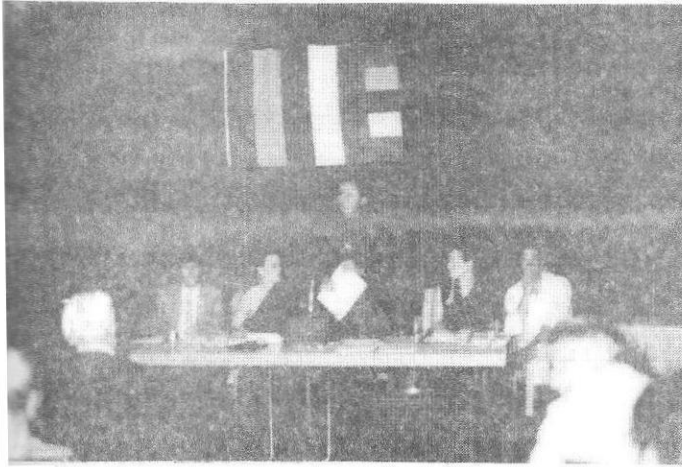
Daher bitten wir Sie, sehr geehrter Delegierte, die Angelegenheit ernsthaft zu überdenken. Die Zukunft der BRG liegt in Ihrer Hand. Wir beten Buddha dafür, daß wir alle in geistiger Wachsamkeit die Angelegenheit für die Gunst der Förderung der Buddhalehre zu entscheiden



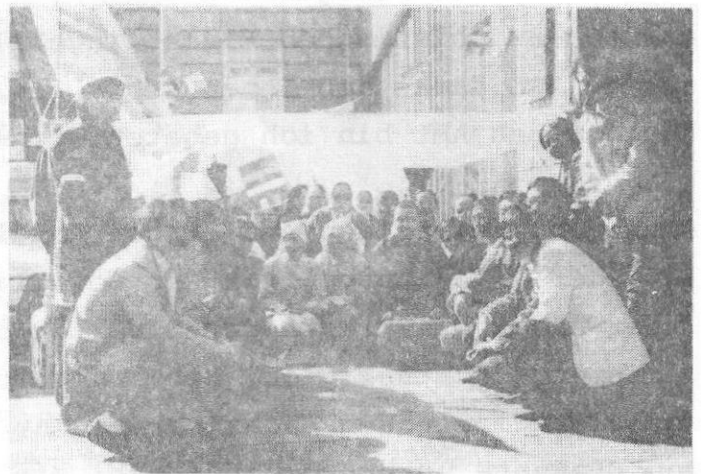
Hochachtungsvoll,

Verfaßt beim Ulambara Fest in Hannover den 31. 10. 1985.
Die Unterzeichner sind Delegierten von verschiedenen örtliche Untergruppen der vietnamesischen buddh. Flüchtlinge in Bundesrepublik Deutschland.

Unterschriftsliste:



BÊN TRONG HỘI TRƯỞNG ĐẠI HỘI PHẬT GIÁO



BÊN NGOÀI ĐỒNG BÀO PHẬT TỬ ĐANG MÍT TIN CẦU NGUYỆN



Chua-Pagode-Vien-Giac

Eichelkampstraße 35 A

3000 Hannover 81

Bonn, den 02. Oktober 1985

☎ (0228) 171

Durchwahl 17- 3483

Sehr geehrte Damen und Herren,

für die dem Deutschen Bundestag, dem Herrn Bundeskanzler und dem Auswärtigen Amt zugesandten Kopien des Aufrufes an den Vorsitzenden des Ministerrates der Sozialistischen Republik Vietnam, des offenen Briefes an die Delegierten der BRG sowie der Bittschrift der vietnamesisch-buddhistischen Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland an die BRG danke ich Ihnen sehr. Als der zuständige Referatsleiter im Auswärtigen Amt bin ich gebeten worden, Ihnen zu antworten.

Auch dem Auswärtigen Amt liegen Anzeichen für eine neuerliche Verhärtung der Religionspolitik der Sozialistischen Republik Vietnam vor. Unter anderem erklärte der Direktor des vietnamesischen Regierungsdepartements für Religion, Herr Dang Thanh Chon, in einem Interview mit der vietnamesischen Nachrichtenagentur VNA Ende letzten Jahres, daß man Elemente unterdrücken werde, die die Religion ausnützten, um sich dem revolutionären Werk des Volkes zu widersetzen und daß man die Wachsamkeit verdoppeln und den Kampf gegen alle Versuche, die Religion gegen die Revolution zu mißbrauchen, intensivieren müsse.

Das europäische Parlament hat in einer aus Anlaß der jüngsten Prozesse in Ho Chi Minh-Stadt am 17.01.1985 abgegebenen Entschliebung auch die von dem vietnamesischen Regime veranlaßte Verschärfung der Unterdrückungsmaßnahmen gegenüber der Bevölkerung und Vertretern der Religion angeprangert.

Die Bundesregierung verfolgt - wie überall in der Welt - auch in Vietnam die Entwicklung der Menschenrechtssituation mit großer Aufmerksamkeit. Sie setzt sich sowohl bilateral in ihrem Verhältnis zu Vietnam als auch in multilateralen Gremien für die Achtung der Menschenrechte ein. Die Bundesregierung hat dies zuletzt auf der Sitzung der 41. VN-Menschenrechtskommission in Genf getan und dabei mit aller Deutlichkeit auch auf die zunehmend repressive Religionspolitik in Vietnam hingewiesen.

Die Bundesregierung wird die Entwicklung der Menschenrechtssituation in Vietnam weiter mit großer Aufmerksamkeit verfolgen und bei jeder geeigneten Gelegenheit auch gegenüber der Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam die Notwendigkeit eines Schutzes der Menschenrechte vertreten.

Mit freundlichen Grüßen

Im Auftrag



(Frhr. von Pletten-Arnach)

Kính thưa Quý vị,

Chúng tôi thành thật cảm ơn những tài liệu quý vị đã gửi cho Bộ Ngoại Giao, Quốc Hội Liên Bang cũng như Thủ Tướng Liên Bang, gồm có :

- Tuyên Cáo, gửi đến Chính quyền CSVN
- Thư ngỏ gửi đến các Đại biểu của Cộng Đồng Phật Giáo Đức (BRG)
- Thỉnh nguyện thư của Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Tây Đức gửi cho Cộng Đồng Phật Giáo Đức (BRG)

Trong lối cách Trưởng phòng Đốc vụ Liên hệ của Bộ Ngoại Giao tôi được yêu cầu phúc đáp thư đến quý vị.

Bộ Ngoại Giao cũng có nhận những dữ kiện mới về sự gia tăng đàn áp Tôn Giáo của Nhà cầm quyền CSVN. Thêm vào đó, qua một cuộc phỏng vấn của Đài phát thanh VN(VNA), ông Đặng Thành Chấn, Chủ tịch Cơ quan hành chính đặc trách tôn giáo đã cho biết Chính quyền sẽ đàn áp những ai dùng Tôn giáo để phá công trình Cách mạng của nhân dân và cần phải để cao cảnh giác hơn nữa cũng như gia tăng mặt trận chống lại những nỗ lực dùng Tôn giáo phá Cách Mạng.

Quốc Hội Tây Âu đã lên án tập đoàn CSVN phải chịu trách nhiệm về vụ án mới đây vào ngày 17.1.1985 tại thành phố Hồ Chí Minh cũng như lệnh ban hành gia tăng những biện pháp đàn áp quần chúng và các nhà lãnh đạo linh thần của các Tôn giáo.

Chính phủ Liên bang rất quan tâm theo dõi những diễn biến về tình trạng Nhân Quyền tại VN cũng như khắp nơi trên thế giới. Chính phủ Liên bang can thiệp về việc vi phạm Nhân Quyền của CSVN trên mỗi bang giao song phương cũng như đa phương đối với Việt Nam.

Tính thân này đã được Chính phủ Liên bang thể hiện mới đây qua phiên họp lần thứ 41 của Hội Đồng về vấn đề Nhân Quyền tại Việt Nam ở Genève và trong phiên họp này Chính phủ Liên bang đã chứng minh rõ ràng cơ sở gia tăng đàn áp Tôn giáo tại Việt Nam.

Chính phủ Liên bang sẽ tiếp tục theo dõi và lưu tâm nhiều đến diễn biến về tình trạng Nhân Quyền tại Việt Nam và trong mỗi cơ hội thích ứng cũng sẽ đại diện cho sự đòi cần bảo vệ Nhân Quyền mà chống lại Nhà cầm quyền CSVN.

Chào thân mến
Thưa hành
(Frhr. von Pletten-Arnach)

LỜI TỌA SOAN :

Vụ án ngày 17.1.1985 là vụ tập đoàn CSVN xử tử các Phục Quốc Quân :
Trần Văn Bá - Hồ Thái Bạch - Lê Quốc Quân.



Internationale Gesellschaft für Menschenrechte

International Society for Human Rights · Association Internationale pour les Droits de l'Homme · Sociedad Internacional para los Derechos Humanos

Internationales Sekretariat: D-6000 Frankfurt/M., Kaiserstraße 72

IGFM - Deutsche Sektion e.V. - Postfach 2066 - D-6000 Frankfurt/Main

Chua-Pagode-Vien Giac

Eichelkampstr. 35 a

3000 Hannover 81

Kaiserstraße 72

D-6000 Frankfurt/Main 1

Tel.: (069) 33 69 71/72

Telex: 4 185 181 igfm d

Gemeinnützige Körperschaft

Spendenkonto: Deutsche Bank AG,

Frankfurt am Main,

Kto. 405 201, BLZ 500 700 10

Postcheckkonto: Kto. 3369 66-010 Ffm

Kreissparkasse Bad Homburg vor Höhe,

Kto.-Nr. 329 000 733, BLZ 500 620 06

IGFM hat Kontokorrentstatus

beim Europarat

Frankfurt am Main, den 5.9.1985

Sehr geehrte Damen und Herren,

Ihre Unterlagen - Aufruf, Bittschriften und Offenen Brief - haben wir erhalten und mit Interesse zur Kenntnis genommen. Eine Kopie haben wir an die Redaktion der Zeitschrift "Menschenrechte" weitergeleitet; eventuell ist dort eine Berücksichtigung Ihres Anliegens möglich.

Der Sprecher unseres Arbeitsausschusses Vietnam ist derzeit in Südostasien unterwegs. Es handelt sich um Herrn Wichmann. Wir gehen davon aus, daß Sie nach seiner Rückkehr von dort - nicht vor Mitte Oktober - von ihm wieder hören werden.

Für Ihr Bemühen um mehr Menschenrechte für verfolgte Buddhisten in Vietnam wünschen wir Ihnen größtmöglichen Erfolg.

Mit freundlichen Grüßen

INTERNATIONALE GESELLSCHAFT FÜR MENSCHENRECHTE
- Deutsche Sektion e.V. -

Jörn Ziegler
Vorstandssprecher

 Ehrenpräsident Ludwig Marin Gesamtdirektorat e. V.	 Mitglieder Frauen von International Dr. Otto von Habelburg, MDRP Prof. Dr. Klaus Hartung Prof. Dr. Otto Kuntze Prof. Dr. S. Kuznetsov, VR Polen Prof. Dr. E. von Kuehnen, Leoben, Österreich Prof. Dr. Heidebausch, Ostdeutsch Prof. Dr. Konrad Löhr Prof. Minako Nishino, USA Prof. Dr. Klaus Mitzschmann Prof. Dr. Heidemund Neumeier Prof. Dr. L. Reuter, Schweiz	 Prof. Dr. Günter Rothmann Prof. Dr. Günther Althoff Carlo Riva di Mare, MDRP Italien Wolfgang Stier, Schweiz Dr. Peter Sager, Schweiz Vladimir Skutina, Schweiz Hans-Joachim von Schwanck-Böcking Werner van Sassen, G. paen., Belgien Dr. H. C. Josef Sling R. M. Tschirmer, Erbschhof, Vorkan Prof. Dr. Theodor Vasser, Österreich Dr. Günter Wetz, Österreich e. V.	 Vorstand des Vereins Vorsitzender: Dr. med. R. Gnauck Geschäftl. Vorstandes: I. I. Aguiñaga Schirmmänner: I. Müller Sprecher des Vorstandes: J. Ziegler Beisitzer: Karin Rothmüller, Willich Hans Gumbrecht, Berlin Erhard Göhl, Darmstadt Cajal Lamm, Aachen Bernd Luth, München
---	--	--	---

Kính thưa Quý vị,

Chúng tôi đã nhận được bản Tuyên cáo, Thỉnh nguyện thư cùng Thư ngỏ và rất hoan hỷ ghi nhận sự kiện. Ban sao của những tài liệu trên chúng tôi đã chuyển cho Ban Biên Tập báo "Menschenrechte"; hy vọng họ sẽ lưu tâm đến yêu cầu của Quý vị.

Phát Ngôn viên của tổ chức về Việt Nam hiện đang công vụ tại Đông Nam Á. Ông ta tên là Wichmann. Chúng tôi tin rằng Ông Wichmann sẽ liên lạc với Quý vị, sau khi Ông từ Đông Nam Á trở về Tây Đức khoảng sau trung tuần tháng 10.

Chúng tôi cầu chúc Quý vị nhiều thắng lợi lớn trong nỗ lực tranh đấu đòi Nhân Quyền cho Tăng Ni tín đồ đồng bào Phật tử hiện đang bị đàn áp tại Việt Nam.

Chào thân mến
Hội Nhân Quyền Quốc Tế
-Xứ Bộ Tây Đức e.V.-
Jörn Ziegler
Phát Ngôn viên Ban Điều Hành

THƠ



Nhớ...

Tặng Lê thị Bạch Nhan và các bạn
trong niên khóa 1968-1975

Chiều dân buồn bên bờ sông Saar
ai còn ngồi đó nhớ Quê nhà,
nhớ về nơi có giòng sông nhỏ,
đến một vùng trời, xa rất xa.
Ôi! Nhớ Việt Nam, nỗi nhớ nhà,
mỗi tình sâu đậm của tim ta.
Ta kể em nghe lòng thương nhớ
của Người, đành phải bước đi xa...

Nhớ miền Nam, không có mùa Đông.
Đường đi trưa nắng, má thêm hồng.
Gió Quê Hương thơm mùi lúa chín,
vờn bay theo điệu sáo trên đồng.
Nhớ đến Quê Cha, rợp bóng Dừa,
vườn cây "Sê-ry" nắng ban trưa.
Bên bờ sông nhỏ, hàng tam bản,
những chiếc ghe bầu, khách tiến đưa.

Thăng Long đó, Quê Hương của Mẹ,
chưa một lần, con trẻ ghé thăm.
Nhưng, con còn nhớ mãi trong lòng
những hình ảnh yêu kiều Mẹ kể:
... "hồ Hoàn Kiếm lung linh bóng Nguyệt,
vườn Bách Thảo, tuyết diêu làm sao,
chùa Trăm, những sớm mai nào,
Mẹ vẫn đến, khi hoa Trúc Đào nở..."

Cầu Trường Tiền, Cha Mẹ gặp nhau.
Hương giang chứng kiến mỗi duyên đầu.
Chợ Đông Ba, những ngày vào Hạ,
đời tươi vui, với vạn sắc màu.
Nhớ Cố Đô, chưa có hoa Đào,
lá vàng theo làn gió lao xao.
Mẹ sinh con giữa mùa Thu chín,
tiếng chuông Thiên Mụ vẳng đưa vào.

Sài Gòn đó, nơi ta đã ở
suốt quãng đời thơ ấu thần tiên.
Áo Lam, Phật tử chùa Vĩnh Nghiêm,
đường Công Lý bao lần qua lại.
Sài Gòn đi, ta còn nhớ mãi
những tháng ngày tuổi đẹp đã qua.
Nhớ Nguyễn Huệ, Tết có chợ hoa
và những đóa Mai vàng rực rỡ.

Nhớ thuở nào, khi ta đôi mươi,
tuổi Xuân trong sáng, ánh mây cười.
Trời xanh, hoa bướm bay đầy ngõ,
mắt, ngồi nhìn tương lai xinh tươi.

Ôi! trường Trưng Vương nhớ làm sao,
hàng Me đan suốt lối đi vào,
Nguyễn Bình Khiêm dài ước mơ ước,
áo trắng thở ngáy, quá ngọt ngào.

Ta nhớ người yêu, tuổi ngọc ngà
đến mỗi tình, nay đã thặng hoa.
Mùa Xuân chưa đến, nên lòng lạnh,
hứng hờ, ta mặc tháng, ngày qua.
Ta nhớ Quê Hương, nhớ rất nhiều.
Làm sao kể hết, hỡi em yêu?
Làm sao cho với lòng nhung nhớ
về chôn Quê xưa - còn mãi tiêu điều...

● NGUYỄN THỊ (Saarbrücken)

Lời chào

Kính dâng lên linh hồn mẹ
nhân mùa Báo Hiếu.
Thân tặng Túy Hương (Kassel)
trong những chuỗi ngày chờ
đợi đứa con yêu dấu chào đời.
Tặng những ai biết sao xuyên
cho những tháng ngày qua mau.

● Thu 85

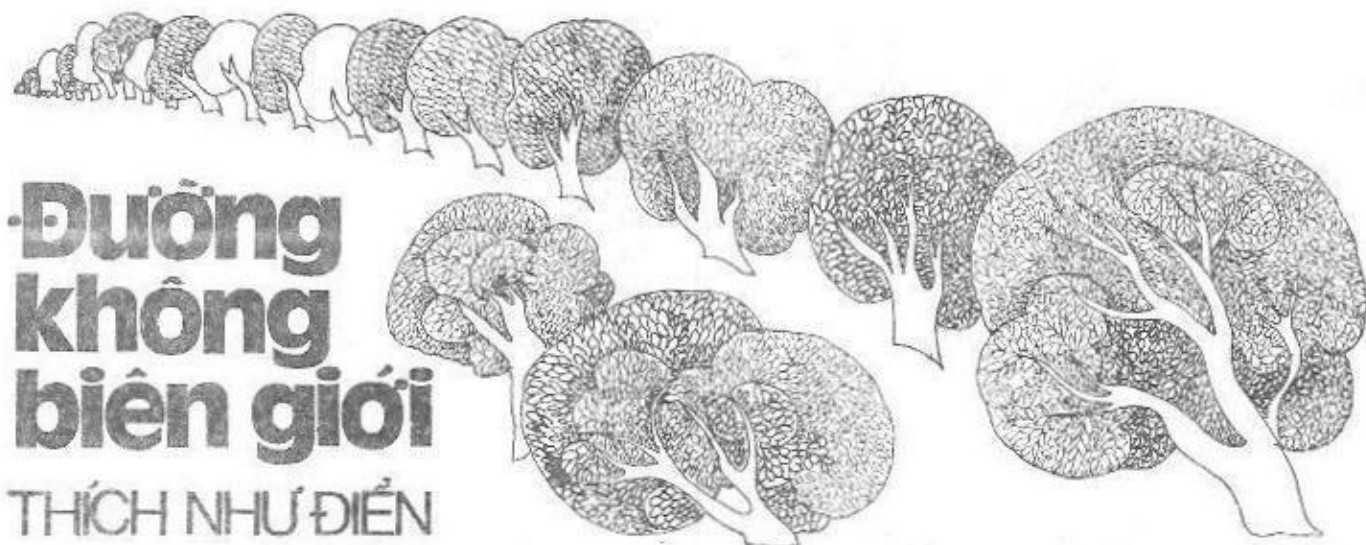
Ta đã đi qua những năm tháng không ngờ
vô tư quá nên bây giờ sao xuyên!
bèo lục bình mênh mông lối nước tìm
nết chữ thiếu thời trời nhanh như dòng sông
ta lớn lên bởi rồi một sắc hồng
Phượng cứ nở, nở hoài như đến tuổi.

Những chiều nay một buổi chiều dư đời
ta nhận ra mình đã lớn khôn
cảm ơn những cánh sếu sâu đã đưa ta đến
những cánh đồng
rút những cong rơm vàng về lột tở
đã dạy ta với cánh diều thỏ nhỏ
biết kéo về cả một sắc trời xanh.

Biết ơn mẹ vẫn tinh cho ta thêm một tuổi
sinh thành

tuổi của mẹ nằm trong bụng mẹ,
để con yêu quý tháng ngày tuổi trẻ
buổi mở mắt chào đời, phút nhắm mắt ra đi
biết ơn trò chơi tuổi trẻ mẹ ly
"chuyên... chuyên một... chuyên hai..."
miếng bụng tay, bát
ngôn ngữ lung linh qua câu thoàn thoát
nên một đời tiếng Việt ngân nga
biết ơn dấu chân bám chặt đường, xa
những dấu chân trần, bàn năng vết
ta đi học quen dần vào không biết
đáng cuộc đời in mãi dáng ta đi.

● THỊ VÂN 80



Đường không biên giới

THÍCH NHƯ ĐIỂN

(Xứ thứ 24)

Đã hai lần giới thiệu đến với quý độc giả về nước Úc qua chuyên hành hương nhân kỷ lễ khánh thành chùa Pháp Bảo tại Sydney vừa qua. Hôm nay sẽ viết tổng quát về nước Úc để quý độc giả có một cái nhìn khái quát về mọi vấn đề. Mong rằng sẽ giúp quý vị một khái niệm còn con trong việc tìm hiểu về nước này.

Nước Úc có một diện tích khá rộng, khoảng 7.686.844 Km², thuộc về khí hậu của Nam bán cầu. 40% diện tích của nước Úc nằm trong khí hậu của vùng nhiệt đới. Chiều dài từ Đông sang Tây đo được 4.025 Km và bề rộng từ Nam lên Bắc là 3.220 Km. Nước Úc có nhiều vịnh rất quan trọng trong việc thương mại và giao thông với nước ngoài; có 36.735 Km chiều dài tổng số các vịnh và các hải cảng quan trọng. Các vịnh này đều tiếp giáp với Ấn Độ Dương và Nam Thái Bình Dương. Nói chung 4 phía của nước Úc đều bao bọc bởi 4 biển. Nếu chỉ tính phần đất đai thì nước Úc có diện tích bằng nước Mỹ (ngoại trừ Alaska) và rộng hơn nửa Âu Châu (không kể Nga). Thế nhưng dân số chỉ có 15.400.000 người, đa số là những người di dân từ các nước Âu Châu và Á Châu đến. Thủ đô của Úc là Canberra. Ngoài ra còn có những tiểu bang như sau: New South Wales thủ phủ là Sydney; Queensland thủ phủ là Brisbane; Victoria thủ phủ là Melbourne; Tasmania thủ phủ là Hobart; South Australia thủ phủ là Adelaide; Western Australia thủ phủ là Perth và Northern Territory thủ phủ là Darwin.

Thời tiết và khí hậu ở Úc tương đối khác hơn các châu khác. Vì Úc nằm ở Nam Bán cầu nên được phân định như sau:

Mùa Xuân bắt đầu từ tháng 9 đến tháng 11. Mùa

Hạ từ tháng 12 đến tháng 2. Mùa thu từ tháng 3 đến tháng 5 và mùa Đông từ tháng 6 đến tháng 8. Trong khi Âu Châu và Bắc Mỹ Châu - tuyết phủ đầy trời thì Úc Châu nóng nực, bức bối không thể tả được. Mùa Giáng Sinh của Úc sẽ không bao giờ có tuyết mà toàn là mồ hôi hột. Đã có lần tôi sang Úc vào cuối tháng 12. Nhiệt độ lúc bấy giờ lên đến 40°C. Ở trong nhà lại nóng hơn ngoài vườn; nhặng khi ra vườn núp dưới bóng cây, cái nóng vẫn còn đeo đuổi nên phải đổ nước lên trên thân cây cho mình hưởng lấy được cái mát. Có năm vì trời nóng quá, không có mưa, thiếu nước. Chính phủ ra lệnh phải tiết kiệm nước. Những con cừ non vô tội không có nước uống phải bị chết khát thật thảm thương. Để khỏi bị hành hạ về sự khát, nên có nhiều nông trường họ đã bán chết các con cừ này để giúp chúng mau thoát qua cơn đần vật đọa đày. Cũng vì nắng gắt vào mùa hè mà xứ Úc có nhiều rừng do đó nạn hỏa hoạn đã xảy ra thường xuyên, nhất là Vùng Nam Úc. Rừng phát cháy có nhiều nguyên nhân, có thể do các tàn thuốc của những người vô ý gây nên, mà cũng có thể do sự cạo của thân cây cộng thêm việc nóng quá nên sinh nhiệt rồi phát hỏa. Đi đến xứ Úc vào mùa Hạ mới thấy khí hậu giống miền Bắc Phi Châu nhiều lắm. Người Phi Châu quý nước hơn vàng bạc và các loại ngọc ngà châu báu khác. Vì mỗi năm ở Phi Châu trời chỉ mưa số lượng rất nhỏ, mà nhu cầu của con người, súc vật và cây cối lại nhiều, nên dân địa phương cần lắm. Nước Úc tương đối ỡ hơn, nhưng có năm cũng hạn hán không kém Phi Châu gì mấy. Vì thế nhặng ai hân hạnh được sống nơi nào mà có đầy đủ tiện nghi vật chất, nên dùng nước thật tiết kiệm thì hay biết mấy. Có nhiều người thấy có nước

là cú tha hồ giặt, tắm một cách phung phí mà không biết rằng có những nơi cần nước nhiều hơn chúng ta nữa. Trong luật Đức Phật cũng dạy rằng: "Không nên xài nước một cách phung phí". Vì nước và không khí là những món cần thiết hơn là các loại ngọc ngà châu báu khác. Người ta không ăn trong vòng 1 tháng không chết; nhưng nếu không uống trong vòng 1 tháng thì sẽ bị chết khô đi. Đức Phật há chẳng dạy "là người Phật tử, lúc giàu có nên nghĩ đến lúc mình nghèo nàn. Lúc vui sướng nên nghĩ đến khi khổ cực. Lúc trẻ nên nghĩ đến khi già v. v...".



Từ Sydney đến Perth có 3 giờ khác nhau. Ví dụ như ở Sydney là 10 giờ thì ở Adelaide là 9 giờ rưỡi và ở Perth là 8 giờ. So với giờ quốc tế thì nước Úc cách xa Anh từ 8 đến 10 tiếng đồng hồ của một ngày khác và cách xa New York cũng từ 9 đến 10 tiếng đồng hồ cùng ngày. Như vậy Úc nằm giữa Âu Châu và Mỹ Châu tính thời điểm qua ngã Á Châu và nằm ngang hàng với Nam Phi cũng như Nam Mỹ Châu tính từ Nam Bán cầu vậy.

Về khí hậu như đã trình bày ở trên; điểm nóng nhất là vào cuối tháng 12 và tháng giêng. Nhiệt độ thấp nhất vào tháng 6 và tháng 7. Nhiệt độ trung bình từ 20° đến 25° C. Chỉ có Canberra về mùa Đông, nhiệt độ có thể xuống đến 11° C. Nghe đâu vài vùng vào Đông cũng có tuyết như đảo Tasmania chẳng hạn.

Nước Úc là nước di dân có đủ loại người đến sinh sống ở đó. Mỗi dân tộc đều có một ngôn ngữ riêng được bảo vệ và duy trì. Tuy nhiên tiếng Anh là ngôn ngữ chính của mọi người, mọi nơi và mọi trường hợp. Nếu đến tam cư hoặc du lịch tại Úc mà không biết tiếng Anh cũng như đi Nhật mà không biết tiếng Nhật thì gặp không ít khó khăn vậy. Nếu chỉ biết tiếng mẹ đẻ của mình, không đủ giao tế với người khác. Tiếng Tàu có hơn 1 tỷ người trên thế giới dùng đến hàng ngày nhưng không phải là một ngôn ngữ được mọi người biết đến. Ngược lại, tiếng Anh hay tiếng Mỹ là 1 ngôn ngữ khoảng chừng 400-500 triệu người nói hằng

ngày; nhưng có thể gọi là tiếng nói của thế giới. Vì tất cả các văn thư ngoại giao, thương mại v. v... ngày nay đều dùng tiếng Anh để chuyển đạt ý niệm đến mọi người. Tiếng Pháp cũng là tiếng ngoại giao nhưng không được thông dụng mấy. Còn tiếng Đức vẫn còn khó khăn hơn cả tiếng Nhật nữa để có thể trong tương lai trở thành tiếng nói chung của mọi người. Nhưng dầu sao đi chăng nữa ngôn ngữ vẫn là "của số của linh hồn" trong vấn đề truyền đạt tư tưởng của mình đến người đối diện, hoặc của một dân tộc đến một dân tộc. Nên quan trọng lắm thay!

Đa số người Úc theo Thiên Chúa Giáo. Ngoài ra họ còn theo Tin Lành, Hồi Giáo, Phật Giáo và các đạo khác nữa họ đã mang vào từ quê hương của họ. Do đó có thể nói rằng xứ Úc là 1 xứ đa văn hóa vậy.

Nếu ở Úc không có người quen, người đi du lịch phải tìm những khách sạn và nơi trú ngụ tạm thời gian ở Úc. Việc này có thể lo trước khi đi đến Úc; nếu không, đến tại phi trường quốc tế ở Sydney lo cũng chẳng muộn. Vì ở đây sẽ có đủ mọi loại ngôn ngữ để hướng dẫn người du lịch và cũng đủ các dịch vụ cần thiết phục vụ cho một người mới vừa đặt chân đến nước Úc trong lúc ngỡ ngàng.

Những khách du lịch đi từ Âu Châu sang Úc Châu khởi chích ngừa các loại như dịch tả hoặc đậu mùa, sốt rét; nhưng một vài nước Á-Châu, Trung Âu và Phi Châu phải chích ngừa trước khi đến nước này. Bất cứ một chiếc máy bay nào từ ngoại quốc bay vào nước Úc cũng đều phải dừng tại phi cảng Melbourne trước. Đến đó, tất cả mọi khách lý hành đều phải xuống tàu để làm thủ tục kiểm soát của sở y tế. Đầu tiên mọi người ngồi yên trên máy bay các nhân viên y tế đến xịt 1 loại thuốc khử trùng có mùi hôi khó chịu toàn chiếc máy bay sau đó mới cho tất cả rời tàu. Có những người không quen, thấy cảnh này đâm ra khó chịu. Nhưng đó là luật định của chính phủ, riết rồi cũng phải quen thôi. Vì "nhập gia phải tùy tục và nhập giang phải tùy khúc" mà!

Đến Úc điều đặc biệt là không nên mang thức ăn và cây cối vào đây. Thức ăn sẽ được kiểm soát một cách khá chặt chẽ tại phi trường và cây cối tuyệt nhiên không được mang vào. Tuy nhiên những loại cây nào đã được sự duyệt xét và cho phép của Tòa Đại Sứ Úc tại nước mình ở thì có thể mang vào một cách tự do. Các thú vật cũng chịu một hoàn cảnh như vậy. Nghĩa là các thú mang theo người phải có sự cho phép của bộ y tế địa phương và được sự đồng ý của Tòa Đại Sứ Úc chốn sở tại. Có nhiều người nghĩ - người Âu Châu hay Úc Châu thường hay quý mèo chó hoặc mèo; nhưng ở phi

trường: luật là luật chứ không có gì thay đổi cả.

Tôi nhớ có lần sang Úc có mấy bà mang trầu cau và bánh in theo - có giải thích cáchmây rồi nhưng nhân viên quan thuế cũng ném nhữg thứ này vào những thùng rác tại phi trường. Người mang những vật ấy cảm thấy đau lòng. Vì qua một chặng đường dài mấy mươi ngàn cây số đã đi qua được đến đây, chỉ còn cái ai cuối cùng nữa mà qua chưa được, nên sanh tâm mến tiếc vô ngần.

Viết đến đây tôi vội nhớ một chuyện vui vui Có nhiều người Phật tử đi chùa lâu năm nhưg không chịu quy y Tam Bảo. Có thể có nhiều lý do khác nhau. Hoặc giả họ chưa hiểu ý nghĩa của việc quy y là gì. Mặt khác có người nghĩ chuyện quy y không cần thiết lắm... hoặc còn nhiều lý do khác nữa. Nhưng tựu chung quy y cũng như một điều kiện tất có và đủ để qua khỏi cửa ái sanh tử luân hồi. Nếu ai chưa quy y thì cũng giống như những khách lữ hành kia chưa qua được đoạn đường cuối của cuộc đời vậy. Có người bảo: "Con qua được nước Cực Lạc rồi con sẽ làm giấy báo lãnh cho chồng con hoặc vợ của con sang luôn". Nhưng muốn báo lãnh cũng phải có giấy tờ chứng minh chứ. Nếu khi Đức Phật Di Đà hoặc các Ngài Quán Thế Chí hỏi chúng diệp quy y và học tập giáo lý ở đâu - không có thì có lẽ phải hồi nhập Ta Bà trong nhiều kiếp nữa, đợi bao giờ có giấy tờ chính thức mới được sanh lên chín phẩm liên hoa. Ở thế gian này mà còn nhiều hình thức khó khăn như vậy, huống gì là ở những cảnh giới của xuất thế gian. Vậy ai đã là Phật tử, nên cố gắng lưu tâm cho.

Đồng bào Việt Nam ngày nay tỵ nạn trên nước Úc độ chừng 80.000 người. Sydney là 1 thành phố mà đã số người Việt mình đều sinh sống nơi đó. Có thể nói con số lên đến 30.000 ng. Kế đó là Melbourne 20.000 đến 25.000 người. Adelaide 8.000 - 10.000 người. Brisbane 7000 - 8.000 người. Ngoài ra đồng bào tỵ nạn mình còn ở các nơi như Perth, Darwin, Cairns, Townsville v.v... Người mình hay thích khí hậu vùng biển nên đa số đều tập trung tại ven biển, ít thấy ai thích khí hậu sa mạc hoặc những vùng đất khô cằn bên trong lục địa của Úc.

Mỗi tiểu bang của Úc đều có nét đặc thù riêng của nó; nhưng vì bài viết có hạn định. Do đó chúng tôi không thể giới thiệu hết từng chi tiết đến quý độc giả được. Nếu quý vị muốn rõ ràng hơn nên tìm hiểu ở Tòa Đại Sứ Úc nơi mình cư ngụ hoặc qua các sách báo tại các trung tâm văn hóa Úc thì tốt hơn.

Trên đây là một vài khái niệm tổng quát về

nước Úc. Mong rằng nó sẽ giúp được quý độc giả ở xa có một cái nhìn tổng quát về những điều mình muốn biết về xứ người. Hy vọng có nhiều người hiểu biết hơn chỉ giúp cho nhữg phần thiếu sót.

ĐƯỜNG KHÔNG BIÊN GIỚI kỳ này sẽ tạm dừng lại nơi đây và lần đến sẽ giới thiệu với quý vị về Phật Giáo Việt Nam tại nước Đức sau gần 9 năm sinh hoạt qua bao biến chuyển của thời gian và hoàn cảnh.

(Còn tiếp)

Cảm tạ

Chúng tôi chân thành cảm tạ :

- Đại Đức THÍCH NHƯ ĐIỂN

- Đại Đức THÍCH MINH PHÚ

và thân bằng quyến thuộc đã đến tụng niệm phúng điệu cũng như tiễn đưa hương linh :

Đạo hữu TRẦN VĂN

Sinh năm 1912

Mất ngày 29.7 Ất Sửu tại Münster

Hưởng thọ 74 tuổi

đến nơi an dưỡng cuối cùng. Trong lúc tang gia bối rối, có điều gì sơ suất mong quý vị niệm tình hy thứ cho.

Trần Vĩnh Cam

Hồng Võ Liên

Trần Muội

Quách Tân

Huyền Lý Xương

Vương Bộ Hưng

Quách Hồng

Quách Nhi-Münster

Chúng tôi chân thành cảm tạ :

- Đại Đức Thích Như Điển

Trụ trì chùa Viên Giác Hannover

- Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm

Trụ trì Tịnh Thất Bảo Quang Hamburg

cùng tất cả các anh em Sinh Viên và bạn quen thuộc đã đến chùa Viên Giác và Tịnh thất Bảo Quang để dự lễ cầu siêu tuấn sơ thất đến tuần bách nhật cho chồng, con chúng tôi là

LƯƠNG PHƯỚC

tử trần ngày 12.6.1985 tại Hamburg,

hưởng dương 28 tuổi.

Và chúng tôi cũng không quên cảm ơn một số bạn hữu của chồng, con chúng tôi đã đợitinh tài về cúng dường các chùa trên để hồi hường cho hương linh được vắng sinh Tịnh Độ

TM. Gia Đình

Bà Quả phụ Lương Phước

Hồi ký

CHUYỆN

MỘT

GIÒNG

SÔNG

PHẠM HỒNG SÁU

*Viết tặng những vị thầy khả kính
những người anh, người chị,
những người bạn đã cùng tôi
đi trên đường đạo và đường đời.*

*Đặc biệt tặng cho NHIÊN người bạn
đời đã cùng tôi đi trên những trang,
giọng hồi ký và các em trong gia đình
Phật Tử ở hải ngoại hôm nay.*

(tiếp theo)

*"Kính dâng hương hồn ông
bà ngoại, mẹ và những
người trong thân thuộc
tại CỎ THÔN"*

Từ chùa Chúc Thánh đến Phước Lâm không xa mấy, nhưng phải đi trên bờ những đám ruộng nhỏ quanh co, có nhiều gai mắc cỡ, cũng có khúc phẳng phiu nhưng có nhiều cát, hai bên đường cây bô bô mọc lẩn lộn với đũa gai.

Trái bô bô chúng mình hay hái, trái cả chùm nho nhỏ, màu vàng ánh dề thương, ăn cũng ngon cũng ngọt.

Bọn con gái hay hái bông vỏ vè bỏ túi, nó tua như chiếc bông tai bèo còn búp, có mùi thơm kỳ dị khác hẳn những bông kia.

Đợt đũa gai chúng mình hay tuốt lá, thả chim cò, cào cào, châu chấu, máy bay... Ôi! Quê hương mình, sao có nhiều cây lấm thế? Sánh ở đây, chẳng có gì đặc biệt để nói vãn.

Ổng có nhiều mà, chôn lâu đời năm nháp nhỏ giữa ruộng, phía bên đường có một nghĩa trang. Mình nghe nói nơi đây, chôn tám người liệt sĩ đã bị Nhật chém bêu đầu, khi làm cách mạng,

cổ giủ lấy que hương. Trên đalan đầu đài những khi tiết canh liệt vẫn lì gan tung hô: "Việt Nam vạn tuế!...".

Dân Quảng Nam qua đây, đứng nghiêng mình tưởng niệm, những đồng hương đã vì quốc vong thân.

Chuyện chúng mình, chuyện đường vui, tiếp nối chuyện đường vui, chẳng mấy chốc bỏ xa chùa Chúc Thánh; chùa Phước Lâm thấy công gần kề. Đám con gái theo sau cười reo lên tiếng trước "Đó! Mấy cha nội trở tài đi!...". Chúng nó khôn gì đáo để. Hết đến chùa là chúng xúi xin ăn. Xin ổi, xin xoài, xin cam, bưởi... Toàn đồ chua mà chúng rất thèm.

Cổng tam quan sừng sững đứng giữa trời, trên mái ngói tạc nhiều pho tượng cổ, những hình hài, những diễn tích ngày xưa, tô Ân Triêm đã mô bày theo kinh pháp.

Nóc chánh điện có hai con rồng châu to sộ, giữa quả châu phát lửa đỏ tươi. Mình khề nói nhiều, chắc bạn đã nhớ. Mình nói sơ chuyện ngày ấy mà thôi.

Không như chùa Chúc Thánh, cây xoài to đứng giữa, chùa Phước Lâm cây xoài đứng phía sau, từ tam quan nhìn vào, bên tay trái, cây không to nhưng trái rất sậy.

Các đội Phật Tử khác hay sinh hoạt ở Viên - Giác hay Long Tuyền, còn đội mình cứ nhắm mấy gốc xoài ngồi sinh hoạt. Có một độ, xoài đường mùa trái, trái còn xanh thông lọng như chọc giần người ta, mình muốn hái nhưng sợ là thất lễ, thất lễ với Bốn sư là có tội với ƠN trên.

Nhìn đội sinh ngắm xoài trầm trở rả rít, cứ bảo mình xin thấy cho chúng đilọc ăn. Mình chừa đi, chúng đã bày ra muối ớt, khiến mình thèm chạy một mạch vào trong.

Vào trong liêu, gặp thầy nào cũng được, miễn ông ta mặc áo cà sa, dù ông ấy phẩm cao hay chức nhỏ, mình cứ mở lời là trách nhiệm về ông. Mình cũng gặp những chú điếu nhỏ con, đầu tóc để chóp tam, chóp tứ... mình xúng anh hý hửng để xin nước, xin trà.

Chuyện khoan đã! Những chú điếu nhỏ con đó, sẽ viết cho bạn một bài nói về sau.

Chiều hôm ấy, chúng mình được quý thầy cho ăn xôi, chuối. Bụng xong xuôi tứ giả ra về.

Đứng về thôn, chiều nay vui quá! Năng chiều diu, gió chiều hây hây thổi mát, ruộng lúanon mướt mướt một màu xanh. Đi ngêu ngao, chúng mình ca hát, hết chuyện này kể đến chuyện kia.

Rồi bỗng nhiên, bạn đứng chân lại, chỉ dờri ruộng nước có cá lia thia. Thăng Lưu Kim Thạch

cong giò chạy tới hỏi. Bạn bảo rằng: đó... đó... thấy không? Nó khom lưng trở mặt ra dèm. Bạn thúc lưng nó nhảy nhào xuống ruộng và reo lên: Càng quý!... Càng quý!... bầy đi!..

Quần áo ướt, chân tay bùn sinh dơ hết cả, nó tức bạn, giận dữ mặt đỏ tựa Quan Công; trong khi đó đám này cười lên khoái chí, vỗ tay khen là bạn đã chơi hay. Nó lên bờ định trả thù bạn, nhưng rất may là bạn đã trốn mất dấu rồi, nhìn chúng mình cười nghiêng, cười ngửa nó cũng cười theo, ấy là cả làng huê h ế t chuyện.

Bầu trời chiều, hoàng hôn đã ngả bóng, tranh thôn dã nhà ai đã thả khói lam. Vọng đâu đây bản hát "Nường Chiều" và... đường về!...



Sáng hôm nay báo hiệu một ngày vui rộn rã, từ tinh sương đã thấy thấp thoáng, nhũg bóng áo lam trên khắp các đường phố đổ về chùa tỉnh Hội.

Hàng phường vĩ trước chùa nở hoa đỏ chói, những cây đại hai bên đường khoe sắc xanh tươi. Muôn loài chim nhảy hót trên cành, để chào mừng một ngày vui trọng đại.

Ngày Phật Đản lại về!...

Từ tam quan chùa, khách thập phương đổ về như trời đổ hội. Trong chánh điện đèn đuốc sáng trưng khói trầm nhang thơm ngát của thiên, chuông, trống bát nhã rền vang mừng Khánh Đản.

Chúng mình cùng trong đồng phục màu lam ấy về chùa để cắm trại hôm nay.

Ngày thành lập gia đình Phật Tử "Chón An". Anh Lý Trưởng Trần làm huynh trưởng chỉ huy. Thời gian sau anh đi thi hành nghĩa vụ ở trưởng Sĩ Quan Đà Lạt. Anh Nguyễn Văn Báo ba thắng Pháp lên thay thế điều hành.

Bên Nam có huynh trưởng nam, dưới thiếu niên chúng mình có đôi sen xanh, sen nâu, sen đỏ, sen vàng...

Bên Nữ có chị trưởng nữ, dưới thiếu nữ có đôi sen tím, sen hồng, sen trắng, sen lam... Còn các em nhỏ có đoàn Qanh Vũ nam, Qanh Vũ nữ. Gia đình Phật Tử "Chón An" qui tụ rất đông,

đa số các thầy, cô dạy trong các trường trung tiểu học, các anh, các chị có uy tín ở phố Hội An.

Một ban Văn Nghệ hùng hậu, trưởng ban là anh La Dũng, em của anh La Hồi, người đã sáng tác bài ca bất hủ "Xuân và Tuổi Trẻ", cho đến nay người ta vẫn còn hát, trong những dịp đón Xuân sang. Về bộ môn vũ phải nói anh lánguối thầy.

Lều, trai chúng mình đã xong xuôi, nhưng phải ở trong lều chờ đợi, vì nơi chánh điện khách về lễ bãi quá đông, chỗ cho họ xong, đi tán bột ra ngoài, mới đủ chỗ cho gia đình vào làm lễ Phật.

Hai đứa chúng mình vẫn thường thủ chuông, thủ mõ. Kinh thuộc nằm lòng chẳng vấp 1 câu.

Xong tự quy, khỏi ca bài "Trầm Hương Đốt", rồi ra ngoài tập họp ở sân.

Tiếng hô vang sen đỏ!... sen hồng!... từng động tác rập ràng trong các đội, chẳng khác gì ngày quân lực diễn binh.

Anh huynh trưởng đứng ra cho chỉ thị các em về sinh hoạt tại lều, rồi sau đó lãnh phần công tác mới.

Chiều hôm đó, chúng mình khiêng ghế sắp ngoài sân, cho đủ chỗ khán giả ngồi xem văn nghệ. Văn nghệ mừng dâng cha lành giáng thế hôm nay.

Tối lại sân chùa không chen chân được, người ta về xem văn nghệ quá đông, đông đến nỗi tam quan không còn chỗ đứng, họ phải leo cây hay đứng tuốt ngoài đường.

Bài "Phật Giáo Việt Nam" mở màn cho đêm văn nghệ, kể đến trình diễn vở kịch thơ "Xuất Gia" bốn màn do anh Hồ Ba đạo diễn, diễn lại cuộc đời đức Từ Phụ từ sơ sanh đến lúc xuất gia. Thăng Nguyễn Xuân Sanh, đôi trưởng Sen Xanh, mặt hiền đóng vai Thái Tử, thắng Pháp đôi trưởng Sen Đỏ, dáng oai phong vai vua Tịnh Phạn phụ hoàng, thắng Sơn thủ sinh vai cận thân Xa Nặc, thắng Khuu Phụng Chương vai ông già tướng số, bạn vai quan tuần tiêu ngoài thành, thắng Lâm Văn Chón vai người say rượu.

"Túy ngã sa trường quân mạc tiêu,
"Cố lai chinh chiến, kỷ nhân hồi!..."

Thằng Hồ Lý vai người điên nói lảm nhảm:

"Em đã về đây,
Sơn phân hương yêu mất lệ đây,
Ai nữ phụ tình duyên cũ,
Anh vẫn còn nguyên mộng đắm say..."

Thằng Lưu Kim Thạch (Càng quý) dáng ròm đóng vai ông già bệnh hoạn xin ăn.

Mình đóng vai nào, chắc bạn còn nhớ? -Va

Công Chúa, vợ hiền của Thái tử. Đám thiếu nữ không ai chịu thủ vai này vì chúng then thừng, mắc cơ, chỉ chịu lãnh phần cung phimia hát trong triều.

Anh Hồ Ba thấy dáng mình ê a con gái, nên để mình thủ thế vai này.

Màn đầu mình chưa có mặt, đến màn nhì mình lộng lẫy trong y trang công chúa đi ra, mình dịu dàng cười mỉm chỉ duyên dáng.

Đổi khán giả trăm trở khen ngợi.

- Ôi! Con nhỏ nào đẹp quá như ri?... Mình lạng lả trong khúc hát nghe thương và cất tiếng:

"Thái tử ơi! Em vừa mơ điếm chiêm bao kinh hải... Vội tìm người cho tim đỡ xuyên xao".

-Thiên hạ cười rần lên: "-Á! thắng Sáu!... " Thắng Sáu đóng vai Công Chúa Gia Du!...

Họ vỗ tay rần dậy cả sân chùa, mình bình tĩnh diễn cho tròn vai người Công Chúa, cho đến khi Thái tử Tất Đạt Đa đi ngựa Kiên Trắc cõ Xa Nặc vượt ra khỏi thành, đến giòng sông A-Nô-Ma cắt tóc.

Mái tóc xanh giao Xa Nặc đem về thành, cùng gươm báu trao cho phụ vương; người ở lại... Màn hạ! Khán giả vỗ tay rần như pháo nổ giao thừa.

Tiếp tục chương trình, là những màn đờn ca, hay những điệu vũ là lướt, do thiếu nữ đảm trách, rồi đến chúng mình trong hoạt cảnh: "Tiếng Hát Dân Chài".

Thắng Pháp vai người thuyền trưởng, chúng mình vai thủy thủ, đứng trên con thuyền lướt sóng ra khơi, hò lên theo điệp khúc "lưỡi vung chụp ánh trăng vàng" và cất tiếng dô! ... dô!...

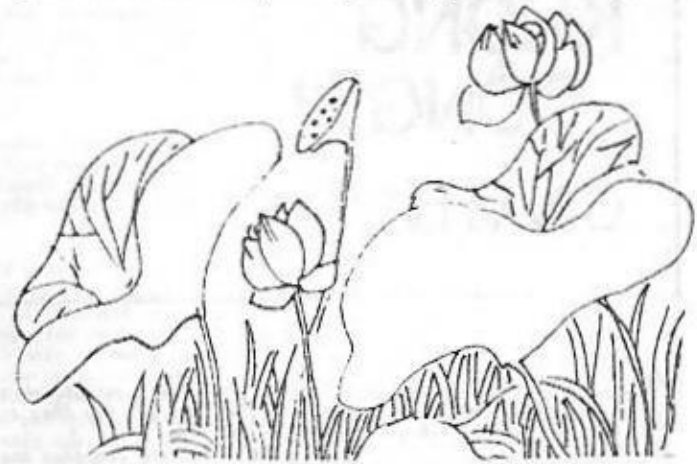
Đỡ rồi một ngày sau, khi lớn lên, ai ngờ rằng chính hoạt cảnh đó là nếp sống của thắng Pháp và mình lại tiếp diễn trong cuộc đời.

Giòng sông Thu nước vẫn chảy, phố Hội An muôn thuở vẫn lặng lẽ đứng yên, gắn liền cuộc đời tuổi thơ và kỷ niệm.

Một chiếc lá rơi, một cánh chim trời bay trng thình không mở áo, một cụm mây xám bay lạc giữa bầu trời hay một đóa phù dung sớm nở... cũng đủ gọi cho kẻ lữ hành, những nhớ nhung xao xuyên, những cảm xúc bồi hồi... Dĩ vãng! Dĩ vãng là một giòng sông nên thơ, chảy êm đềm men theo triền núi, hay dĩ vãng là một biển động mùa đông, sóng đập bề nạt đá gành, nhưng rồi ai nấy cũng phải mang theo, như gói hành trang cần thiết, không thể vứt bỏ được, khi còn dần bước thắng trầm.

Cũng có lúc tạm quên đi, để theo đuổi những hoài bão mới, những ước vọng xa, đi tìm trong niềm vui khác lạ mà rồi khi tâm hồn lắng

xuống, khi nghe chuông giáo đường ngân nga trong chiều cô tịch, sẽ khiến ta nhớ lại những gì đã đi qua trong đời mình, ví như ca khúc "Trăng Tàn Trên hè Phố" của Phạm Thế Mỹ, ghi lại bước chân đi, kể lại chuyện cũ chứng minh



Ngày đó, theo thời gian cũng trên hai mươi năm rồi. Mái tóc xanh bạch diện của những thắng con trai, như nai vàng ngó ngác trên lá vàng. Cuộc đời trước mắt không nghĩa lý, chỉ có tuổi trẻ và màu hồng.

Sân trường có bạn cùng vui; mái chùa đầy thân ái anh chị em một lòng. Thắng Pháp, thắng Sơn đã mang lon trung thiện, bạn còn sơ thiện, mình mới vừa đầu trung thiện xong. Chắc bạn cũng hiểu, trong gia đình Phật tử, mang được 1 cấp hiệu không phải dễ dàng. Phải trải qua rất nhiều chuyên môn và giáo lý, có khi đi cả hàng chục cây số theo dấu đi đường, lại có lúc phải dọn sạch bụi gai để tìm cho ra "mật thủ" dẫn về cõi Phật. Đường đến Phật có nhiều trạm hỏi, khi chớ rừng già, khi ở bờ suối, khi ở bờ sông... mỗi trạm có một vị Tỷ Kheo hay vị A La Hán sát hạch, đa số quý thầy giữ chức vụ, còn huynh, chi trưởng hỏi chuyên môn; trả lời không xong là tháo lui ngay lập tức, dù rằng tâm mình nhiệt thành và chí cường quyết.

Gần trạm cuối, mình nhận bản văn bằng cổ "Se-maphore", báo mình ra bờ sông sau chùa Sù Nị Lợi qua sông nhưng không được ướm áo quần, đến đó gặp ngài A Nan dẫn vào gặp Phật. Trạm thứ chín này quyết định tương lai người Phật tử, nên mình phải rần.

Cởi đồ bỏ vào bao ni lông cột chặt, ngậm nói miệng, nón hương đạo vẫn đội trên đầu, lội qua sông bề ngang hơn cả trăm thước, nước chảy xiết, khiến mình trôi theo một đóa dạt khá dài. Qua bên kia bờ, mình bán đồ chỉnh tề, đeo lon sơ thiện đến gặp ngài A Nan.

Ngài A Nan mỉm cười, hỏi mình sự tích đức Văn Thủ Sù Lợi, rồi báo mình về lại chùa Tỉnh Hội gặp chủ tăng.

Giờ đây không còn lội sông nữa, lại ưu tu cho

EM KHÔNG "CỘNG"! C.N.VI DẠ

Khi tôi ra khỏi U2-Gänsemarkt trời vẫn còn mưa và gió lạnh - thời tiết mùa thu năm nay thay đổi bất thường - nắng rồi mưa, mưa rồi nắng. Thật đúng là:
*Nắng mưa là bệnh của trời,
*Trương tứ là bệnh của tôi yêu nắng!

Theo hướng về bến Taxi, tôi thấy vài anh em đang hướng dẫn cho một số bà con đến địa điểm tập trung. A, ra cái tên tôi hôm qua tôi "săn" được không phải là "tín vật". It ra, mình cũng sẽ thu được tin tức sốt dẻo "đang đứng tiền, bắt gao" cho bộ công "đội gió đêm mưa" hôm nay.

Thành phố đang chìm trong giấc ngủ cuối tuần - thứ bảy đầu tháng 7/9/85. Theo đường Dammstraße, gặp ngay Welckerstraße, ngôi nhà Logenhaus số 8 chân ngang trước mắt. Hai là cơ lớn quốc gia và Phật Giáo bay phất phới trong gió. Đã có khoảng 50, 60 Phật tử tập trung trật tự và im lặng theo máy hàng dọc bên hàng hiên song song với hàng cột Phật Giáo bằng giấy cũng dài trước bãi đậu xe. Hai tám bích chương lớn được dựng hai bên của ravao mang nội dung "Chào mừng Đại Hội Phật Giáo Tây Đức" và "Chống nạn Việt Cộng đối lập Phật tử tham gia vào Hội Đồng Phật Giáo", với nhệ hình ảnh của các vị Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng Ni bị thảm sát hay đang bị giam cầm trong lao tù Cộng Sản Việt Nam. Rất nhiều tấm bích chương băng cát-tôn có nhỏ được treo trên mũ xe, của xe, hông xe, dọc theo lề đường và ở hai ngã ba đường Dammstr., Welckerstrasse Drehbahnstr. Tại các góc ngã ba này và chung quanh chỗ tập trung của đồng bào Phật tử, các anh em Trật tự - mang băng trắng và chữ "Ordner", nở vàng trên cánh tay phải, và phù hiệu đặc biệt của đoàn "khẩu dấu của Hội Phật tử Việt Nam ty nạn Cộng Sản tại Cộng Hòa Liên Bang Đức" trên ngực trái.

Tôi gật đầu chào một số anh em quen biết và chưa tiện làm một cuộc "phỏng vấn". Bởi vì anh Trưởng ban Tổ Chức đang thông báo mục tiêu và một số yêu cầu về nội qui của buổi tập trung.
Tôi tự hỏi, đây có phải là một buổi mít-tinh hay không? Tôi đã từng tham gia các vụ mít-tinh, biểu tình tuần hành biểu dương tinh thần chống Cộng. Tôi cũng đã dự các buổi tprưng đót kích các đoàn Văn Công, các phái đoàn giá danh khoa học của Việt Cộng. Cái khi thể hôm nay có thua gì các lần đó? Họ có tổ chức có phần chất chế, qui củ và trang trọng theo tinh thần "Bi-Trí-Dũng" của Phật Giáo...

Tôi hỏi nhỏ một anh bạn trật tự viên quen mặt:
- Anh có thể cho tôi biết mục tiêu của buổi mít-tinh hôm nay không?
Anh ta trả lời tôi với một thái độ lịch sự nhưng không kém phần nghiêm túc:
- Xin mời anh đến "Ban Giải thích" (Information). Xin lỗi, tôi chỉ có nhiệm vụ giữ trật tự, ngăn chặn sự xâm nhập của kẻ lạ mặt và bảo

đảm tuyệt đối an toàn cho đoàn, tránh khổ trốn và gây bạo động!

Chiếc bàn dành cho Ban "Information" được đặt bên cạnh cửa ra vào của Logenhaus với nhiều tài liệu, sách báo. Bốn anh chị em có nhiệm vụ giải thích, một vài người trước đây có quen biết, nhưng bây giờ thấy thái độ của họ nghiêm túc quá, tôi cũng sinh ra e ngại khi phải làm một cuộc phỏng vấn chớp nhoáng:

- Xin các anh chị cho biết, buổi mít-tinh hôm nay do ai tổ chức và nhằm vào mục tiêu nào? Một anh trả lời ngay:

- Xin cảm ơn về câu hỏi của anh. Trước hết, cần phải xác minh rằng, đây không phải là 1 buổi mít-tinh hay biểu tình như anh đã nói. Anh cũng đã nghe anh Trưởng Ban Tổ Chức sinh hoạt với đồng bào Phật tử, đây chỉ là 1 buổi tập trung các đại diện Phật tử thuộc nhiều tiểu bang ở Cộng Hòa Liên Bang Đức để "Trình thỉnh nguyện thư" của hơn 800 Phật tử đã về dự Đại lễ Vu Lan 2529 tại Chùa Viên Giác - Hannover vào các ngày 30-31/8 và 1.9.85 lên Đại Hội Phật Giáo Tây Đức, yêu cầu Đại Hội Phật tử chấp thuận cho nhóm Việt Cộng đối lập Phật tử gia nhập vào Cộng Đồng Phật Giáo Tây Đức (Buddhistische Religionsgemeinschaft in der Bundesrepublik Deutschland). Nhóm này gọi danh nghĩa "Hội Phật tử Việt Nam (Việt Cộng)" tại Cộng Hòa Liên Bang Đức" để "mập mớ" đánh lên con đon", âm mưu lồng chính trị vào trong Tôn giáo. Chắc anh đã xem đài "âm mưu của V.C trong việc tái lập Hội Phật tử Việt Nam (Việt Cộng) tại Tây Đức" của Tinh Dung đang try báo Viên Giác số 28 tháng 8 năm 85. Ban chấp hành Hội Phật tử Việt Nam ty nạn Cộng Sản tại Cộng Hòa Liên Bang Đức đã trình bày và phân tích những âm mưu này cho đồng bào Phật tử ty nạn Cộng Sản tại các nơi về tham dự Đại lễ Vu Lan 2529 tại chùa Viên Giác. Trong buổi sinh hoạt này, đồng bào Phật tử đã yêu cầu Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Tây Đức và Hội Phật tử Việt Nam ty nạn Cộng Sản tại Cộng Hòa Liên Bang Đức phải có diện pháp tổ giác âm mưu của bọn Việt Cộng đối lập Phật tử" và lập "Thỉnh nguyện thư" trình lên Đại Hội Phật Giáo Tây Đức. Do yêu cầu này, tại địa phương, Chi Hội Phật tử Hamburg lãnh trọng trách xin phép chính quyền sở tại làm buổi tập trung các đại diện đến cho đồng bào Phật tử Tây Đức "Trình thỉnh nguyện thư" nói trên. Hội diện trong đoàn hôm nay gồm có Đại diện Phật tử của Berlin, Hannover, Bochum, Rottenburg, Rotterhausen, Fallingb., Hamburg... 50 người ở xa họ đến từ tối hôm qua; số người ở vùng phụ cận họ mới đến từ sáng sớm hôm nay...

- Các anh chỉ nghĩ thế nào mà lại không tổ chức một cuộc mít-tinh hùng hậu để biểu dương tinh thần chống Cộng. Đồng bào Việt Nam ty nạn Cộng Sản ở đây nói riêng, ai ai cũng sẵn sàng tham gia không phân biệt tôn giáo. Bởi vì, theo tôi nghĩ, Việt Cộng đã có những chỉ thị xâm nhập vào các Hội Đoàn, Tổ Chức, Tôn Giáo, Văn Hóa...

- Xin cảm ơn anh đã quan tâm đến đại cuộc. Trong vấn đề tổ chức, dù có tâm vóc lớn lao hay khiêm nhường; chúng tôi vẫn phải tổ chức đầy đủ các ban - như anh thấy, Ban Bộ Nhiệm, Ban Trật Tự Vệ Sinh, Ban Giải Thích, Ban Tiếp Liệu, Ban Y Tế, Ban Liên Lạc và Văn Chuyền (1 xe luôn túc trực để lo vấn đề đi chuyên biệt xuất), một Trưởng Ban và Phó Ban để trách nhiệm chung và liên hệ với chính quyền.

Tối hôm qua chúng tôi cũng đã nhận được rất nhiều điện thoại của Phật tử hay của Các Hội Đoàn địa phương có ý phiến trách tại sao không thông báo để họ được cùng tham dự hay phối hợp tổ chức để biểu dương tinh thần chống Cộng. Chúng tôi rất hoan nghinh tinh thần kết hợp của mọi người Việt quốc gia cũng như các tổ chức, đoàn thể bạn. Tuy nhiên trong phạm vi tôn giáo, để hoàng đường chính pháp diệt trừ ma đạo mà bọn Việt Cộng đối lập Phật tử muốn xâm nhập vào Cộng Đồng Phật Giáo Tây Đức, nên các đại diện của Phật tử Việt Nam ty nạn Cộng Sản tại Cộng Hòa Liên Bang Đức tập trung hôm nay - cũng có thể nói là một buổi mít-tinh thu hẹp, nhưng mang biểu tượng nghiêm của tôn giáo. Chúng tôi cũng có nhiều buổi họp phân tích tình hình, nghiên cứu 1 số tài liệu của ban Việt Cộng muốn tung hỏa mù làm lóa mắt rồi trí các Đại Biểu. Chúng tôi cũng dự đoán những "màn kịch" của tên "Trùm Đạo diễn Việt Cộng" vùng Bắc Đức. Dù với nhiều thủ đoạn và "đòn phép", nhưng chắc chắn là chúng chưa dám hy sinh ban đân em thuộc "hạ tầng cơ sở" chúng nó mất thật ra cho bà con người Việt ty nạn nhân diện, trong khi chúng biết chắc chắn rằng, việc xin gia nhập vào Cộng Đồng Phật Giáo Tây Đức là một việc "khó tương", một loại "chỉ mành treo chuông", dù có bọn "thần hữu" đức Cộng vẫn đứng, yểm trợ. Qua dự luận thế giới và các cơ quan truyền thông báo chí để tổ giác chính quyền Hànội vi phạm trắng trợn nhân quyền; bắt bớ, thủ tiêu hay giam cầm các vị lãnh đạo tinh thần các giáo phái, mà trực tiếp cáo giác và chứng minh cho Đại Hội là các Đại Biểu của Hội Phật tử VN, ty nạn Cộng Sản tại Cộng Hòa Liên Bang Đức qua 2 kỳ họp sơ bộ vào cuối tháng 4/85 tại Wachenorf (Bonn) và vào ngày 6.7.85 tại Hannover. Qua 2 kỳ họp này, Đại diện Phật tử VN ty nạn Cộng Sản đã phản đối sự tham dự của nhóm Phật tử Việt Cộng qua đại diện là Bà Thái Thị Kim Lan (München) và Ông Tô Đình Hải (Stuttgart), đồng thời trình bày tinh cách pháp lý của Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và Hội Phật tử ty nạn Cộng Sản tại Tây Đức; tố cáo âm mưu chính trị của cái gọi là Begegnungszentrum và nhóm Phật tử Việt Cộng tại München...

- Thái độ của Phật tử ty nạn Cộng Sản và quyết định của các vị Đại Đức, Tăng, Ni ở Tây Đức như thế nào? Có gia nhập hay không gia nhập vào Cộng Đồng Phật Giáo này?
- Sau khi nghiên cứu mục tiêu, hoàng giáo và hành đạo của Cộng Đồng Phật Giáo này, các vị lãnh đạo tinh thần của Chi Bộ Phật Giáo VN. Thống Nhất tại Tây Đức và qua ý kiến để đạt của Đại Ủy số Đại diện Phật tử nhiều nơi, Chi Bộ Phật Giáo VN Thống Nhất Tây Đức nhận thấy có nhiều khác biệt, không cụ thể và đi xa với truyền thống Phật Giáo Á Đông, nên đã quyết định không gia nhập Cộng Đồng Phật Giáo này. Anh Thi Chơn Ngô Ngọc Diệp, Hội Trưởng - Hội Phật tử VN ty nạn Cộng Sản đã khẳng định điều này trước Đại Hội sơ bộ soạn thảo nội qui tại Hannover vào ngày 6.7.85. Tuy nhiên để tổ thiện chí kết hợp cộng tác trong tinh thần "Đạo Pháp", các vị lãnh đạo tinh thần của Chi Bộ Phật Giáo và các đại diện của Hội Phật tử vẫn sẵn sàng tham dự các phiên họp do Liên Hội Phật Giáo Đức (Deutsche Buddhistische Union) mời; để bàn về hình thức tổ chức, soạn thảo nội qui cho Cộng Đồng Phật Giáo này để thành hình sau hơn 30 năm Đạo Phật được truyền bá tại Đức. Việc Chi Bộ Phật Giáo VN Thống Nhất và Phật tử VN ty nạn Cộng Sản không gia nhập vào Cộng Đồng này để tạo cho họ 1 thời kỳ khác quan trọng, bởi vì dù kết hợp được một vài tông phái của các quốc gia khác như Tích Lan, Thái Lan, Đại Hàn, Tây Tạng... vẫn chưa đủ số 50.000 Phật giáo để "Cộng Đồng" này được bình đẳng trong việc truyền bá

giáo lý Phật Đà và phát biểu cơ sở trên mọi bình diện như Thiên Chúa Giáo và Tin Lành. Vì thế Hội Đồng vẫn luôn tha thiết kêu gọi sự kết hợp của Chi Bộ Phật Giáo VN Thế Nhất và Phật tử VN ty nạn Cộng Sản tại Đức...

Anh phụ trách Information đề nghị tôi nên tham khảo thêm tài liệu trong các Thư ngõ gửi cho các Đại biểu, thỉnh nguyện thư của đồng bào Phật tử và Kháng thư của tập thể Phật giáo ĐĐ Tây Đức gửi nhà cầm quyền Hà Nội để yêu cầu trả tự do cho các vị Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng, Ni hiện còn bị giam giữ tại VN

Tôi không thể đặt những câu hỏi thêm, vì đoàn Đại biểu Phật tử tập trung đã ngồi xuống, xếp hàng trên những tấm "bờ" đoàn" bằng nhựa mỏng thấm nước nhỏ và họ đã thành kính chấp tay niệm Phật, tụng kinh. Lòng tôi thật bồi hồi xao xuyến, vừa kính phục tinh thần đấu tranh vì Đạo Pháp và Dân Tộc của bà con Phật tử, vừa xót xa tận thũng đã không được góp được một việc gì cho tập thể.

Tôi xin phép Ban Tổ Chức được chụp một vài tấm hình và nền nóng chờ những diễn biến mới lạ...

Ni Cô Carola - mà anh chị em thường gọi là "Cô ca có lá" - một người Đức tu theo Phật Giáo Tây Tạng, Tổng thư ký của Đại Hội và có nhiệm vụ trong Ban Tổ Chức Đại Hội rất lo lắng và quan tâm về việc "tập trung" của số Đại biểu Phật tử. Cô ta than phiền là tại sao có

Ông Hausmeister lại lo lắng cho đoàn phải "dầm mưa, dãi gió" nên đề nghị cho đoàn vào cửa xi, bích chương vào trong hành lang bên trong Logenhaus trước phòng Hội. Anh em tổ chức đã cảm ơn mỹ ý của ông ta và dứt khoát "tập trung" ở bên ngoài, chỉ yêu cầu ông ta cho bà con được phép sử dụng Toilette của Logenhaus mà thôi. Ông ta đồng ý. Thế là mấy chục chiếc Bàn được Ban Tổ Chức đổi thành 10PF để cho bà con trong đoàn sử dụng khi cần đi Toilette ở Mc Donald, ở cây xăng gần Gänsemarkt... đành để dành lại xứ đọng vào việc khác, một mối lo "bức thiết" được giải quyết thuận lợi.

Thế rồi trời đổ mưa lớn. Hoàng thiên cũng muốn thử thách tinh thần chịu đựng của bà con Phật tử hay sao? Hoàn cảnh ngồi yên trí niệm hầu như chẳng có ai quan tâm đến những diễn biến của ngoại cảnh.

Một số anh em trật tự - đã được bố trí trách nhiệm, với công tâm hạt bằng my lông trắng 17,5cm x 4,00m để che mưa gió cho đoàn ngồi tụng niệm. Tôi thấy mọi công việc của đoàn đều có chuẩn bị kỹ lưỡng, đã có phân nhiệm rõ ràng nên họ làm việc một cách nhẹ nhàng, thoải mái hoàn tất một cách nhanh chóng. Trong khi đó số anh em trật tự khác vẫn giữ nguyên vị trí phân phố. Vì vậy việc xâm nhập của kẻ lạ mặt vào đoàn để "gây rối loạn" có thể xảy ra. Người trong đoàn, ngồi bên nhau, nhìn diện nhau, biết nhau và có mang phủ hiệu đặc biệt họ lại ngồi trên tấm thảm nhỏ vuông xác định

Với cái thể mang số "xui" 13 nút, tôi có thể dễ dàng ra vào Hội trường để thu lượm tin tức, ghi nhận hình ảnh nhìn tận mắt những bộ mặt hiện diện trong Đại Hội - dĩ nhiên là tôi chú trọng nhiều về các thành phần Đại biểu VN. Tôi thu được hình ảnh của các thành phần "Quốc, công", thành phần "Xôi, đậu, muông trạ trộn giũa" 2 phe quốc gia và cộng sản. Việc sưu tra, xác định thành phần "vàng, đỏ" sẽ là chuyển xác này. Chỉ tiếc rằng số người Việt Nam tham dự trong Đại Hội - dù là Đại biểu chính thức hay là dự thỉnh cầu ít, nên việc phân loại "Quốc, công" sẽ trở nên quá dễ dàng, không hấp dẫn cho việc làm của tôi!

Khoảng 11 giờ, tôi trở ra bên ngoài xem xét tình hình và tiến thể "kéo" một hơi thuốc. Tôi bỗng nghe có người nói nhỏ:

- "Băng" của tui nó đến!
Giờ tôi mới thấy có 1 cái gì kích thích công thăng. "Băng" của họ không nhiều, 3 Việt (2 bà, 1 ông) và 1 tên Đức xuống xe Taxi để bên hông của Đoàn. Thái độ của "Băng" này lòng tung thấy rõ qua việc trả tiền xe Taxi. Giờ thì tôi chờ một cốt biến, một phản ứng của Đoàn. Thế nhưng chẳng có gì xảy ra. Đoàn vẫn ngồi yên lặng, các trật tự viên vẫn ở trợ vị thể trách nhiệm. Tuy nhiên cái yên lặng đó tạo một khi thế bùng bùng, một áp lực đè nặng vào đôi tương. Thú thật, bây giờ tôi mới cảm thấy cái ảnh hưởng và sức mạnh của sự yên lặng. Tôi không phải là đối tượng đối kháng, thể mäsüc mạnh về hình để nó vẫn chấp phủ lên người, để nặng trên lòng ngực tôi. Tự nhiên tôi cảm thấy lạnh, khô thoáng. Tại sao? Trong nhất thời tôi không hiểu rõ căn nguyên!

"Băng" của tui nó cúi gằm mặt khi đi ngang qua đoàn và với văng vào cửa. Mặt này của họ tái mét, không có huyết sắc. Vì lạnh chũng hay vì sợ? Chính tôi cũng không xác định trạng thái của họ rõ ràng!

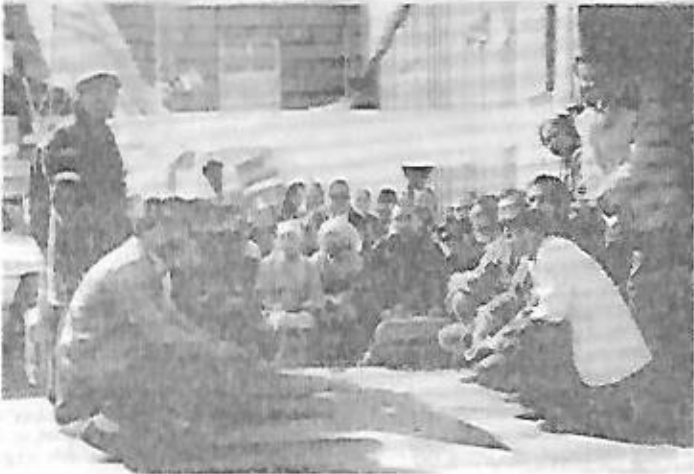
Vì lạnh? Chắc là không rồi, vì họ có mặc áo choàng, áo ấm và ít ra bọn họ cũng đã ở xứ Đức này không dưới 15 năm, ít nhiều họ cũng đã làm quen với khí hậu giá buốt ở đây. Và lại trời còn đang mùa thu, dù có mưa gió mùa này cũng chưa lạnh buốt như mùa Đông!

Vậy họ sợ chẳng? Vâng, họ sợ! Họ sợ, họ phải vì sợ đi hành hung, vì luật lệ của xứ tự do này không cho phép họ sợ, không phải vì chính họ đã biết họ đang ở vào vùng "đất thánh" mà bọn Việt Cộng đã "bỏ mặt" vì các cuộc mít-tinh biểu tình tuần hành, tổ chức chống phá Việt Cộng lời dùng danh nghĩa khoa học đi ăn xin viện trợ, hoặc cho các Đoàn Văn Công đi tuyên truyền xuyên tạc! Không ai bắt họ phải sợ. Nhưng chính tâm thức của họ bắt họ phải sợ! Chính lương tri của họ bắt họ phải sợ! Họ sợ bởi họ là đi ngược lại với quần chúng, đi ngược lại Đạo Pháp, Dân Tộc! Họ sợ, bắt cứ lúc nào, bắt cứ ở đâu. Họ sợ và điều này ai cũng thấy rõ cả. Nhưng họ tự lừa dối, dối mình, dối người, nên lúc nào họ cũng muốn tỏ thái độ "hùng hục", "bỏ hổ", nhưng thật ra họ không bao giờ đáp tất được sợ hãi - sợ hãi trong tâm họ như một ngọn lửa không thể tắt đi!

Tôi theo chân "băng" này vào trong hội trường. Họ ngồi ở bên một "nhóm vào tới nghiệp" vào hàng ghế sau cùng bên trái của hội trường. Tên Đức Công* đã lọt* ngồi đây kể trên. Tôi chụp ngay cho họ một tấm hình đầu tiên. Tôi nghĩ "chỉ một tấm là đủ để làm... kỷ niệm ngàn đời". Dời vì:

Người Quốc Gia... thì lưu danh muôn thuở, Bọn Việt Cộng... thì lưu xử vạn niên!

Thế nhưng khi gương mặt xuống xuống, nước da... gả mặt hiện trên ống kính đã âm vang cái tên Thái Thị Kim Lan trong đầu óc tôi. Một đoàn phim về Trường Nữ Trung Học Đồng Khánh Huế của những năm 1958-1961 ảnh hiện mù rồi trong tâm trí nhớ. Tôi phải chụp thêm 1 tấm nữa để có thể xác định "em bé ngày xưa". Lần này em bé* với vầng dung giáng che mặt. Người đẹp, vì e lệ thường dùng khăn voan che mặt để cố làm duyên. Còn tuổi của em bé* bây giờ ta *từng trái* chắc cũng chẳng cần gì phải che



Demo (Demonstration) mà lại không báo trước cho Ban Tổ Chức Đại Hội Phật Giáo biết.

Sau đó ông Trưởng Ban Tổ Chức Đại Hội gặp anh Trưởng Đoàn: - Yêu cầu các anh không được hành hung Frau Kim Lan và Berr Phạm! Anh Trưởng Đoàn đã khẳng định với ông ta: - Chúng tôi đến đây không có mục đích hành hung ai cả! Chúng tôi là Đại biểu cho Phật tử VN ty nạn Cộng Sản tại Tây Đức đến trình "Thỉnh nguyện thư" cho Đại Hội. Xin yêu cầu ông báo Đại Hội cho phép chúng tôi vào trình và đọc thỉnh nguyện thư này. Xin ông hãy đọc các bích chương, chúng tôi vẫn cầu chúc Đại Hội thành công và chống phá nhóm Việt Cộng đội lốt Phật tử xin gia nhập Cộng đồng mà thôi. Ông háy nhìn xem, bà con Phật tử chúng tôi đang ngồi đọc kinh, niệm Phật đúng theo tinh thần của Phật Giáo.

Dù được giải thích như vậy, nhưng ông Trưởng Ban Tổ Chức Đại Hội (Ni Cô Carola) và ông Hausmeister vẫn không thể... yên chí lớn, bởi vì họ có trọng trách tổ chức Đại Hội Phật Giáo Âu Châu và Tây Đức tại đây. Họ vẫn ra vào, quan sát, nghe ngóng và dự đoán những diễn biến bên ngoài. Nhưng đoàn vẫn ở trong thái độ trật tự, trang nghiêm, nên dần dần họ bớt quan tâm và có thái độ hết sức thiện cảm với đoàn.

vị trí ngang, dọc. Vì vậy cũng không thể có sự khiêu khích gây hấn của kẻ lạ mặt để có thể có tình gây nên bạo động được. Và lại mỗi khi có người lạ mặt - cả Việt và Đức đi vào phạm vi của đoàn từ các ngã ba đường Danntorstr. Welckerstr. Drebahnstr. đều được đặt dưới tầm quan sát và chú ý của nhóm anh em trật tự cả. Họ là những người được tuyển chọn, lịch sự hòa nhã, trầm tĩnh và có cái nhìn sắc bén để xét đoán...

Giờ thì các Đại biểu đã bắt đầu xuất hiện. Số anh chị em đặc trách Information phải làm việc liên tục. Và phát các tài liệu và phải trả lời những câu hỏi ngắn. Các vị Đại Đức, Tăng, Ni và Đại biểu của Hội Phật tử VN ty nạn Cộng Sản đến đúng giờ. Riêng các Đại biểu Việt Cộng đội lốt Phật tử chưa thấy tới. Dù bằng vào cái "nhãn hiệu" phòng viên bảo chính tôi đã xin được 1 vé vào dự Đại Hội Phật Giáo - thẻ mang số 94, -13 nút con số x u i chẳng, tôi vẫn còn đứng bên ngoài Hội trường để mong chiêm ngưỡng "dung nhan Múa HêĐôLúa" của họ như thế nào.

9 giờ. Buổi lễ khai mạc bằng nghi thức tụng niệm theo các tông phái của từng quốc gia. Tiếp đến là diễn văn khai mạc Đại Hội, lời chào mừng của Ban Tổ chức, tổng kết 30 năm hoảnh dương Phật giáo tại Cộng Hòa Liên Bang Đức.

mắt để cố tạo chút duyên... thưa, vậy tại sao em bé lại che mắt nhỉ? Câu hỏi chợt đến với tôi mà không cần câu giải đáp. Tôi bấm máy 1 vùng ánh sáng to ra. Tôi cầu nguyện: "Lạy Phật cho con chụp được tấm hình che mắt này"

Trong đời, nhiều khi chỉ vì một hành động bất thường của đời thường lại gây cho kẻ khờ khạo "kích thích". Vâng, giờ em bé đã tạo cho tôi nhiều "thú" thú. Tôi sẽ không tiếc phim mà chụp cho em bé nhiều "pha hấp dẫn" nữa!

Em bé là một loại "phù thủy" với nhiều "bản phép". "Bảng của em" đã "cạnh me" giờ giấc để đến Đại Hội Dũng vào lúc Đàng theo luân về 2 loại Đại biểu chính thức và dự thỉnh. Thế nhưng ai biết trước chữ "ngờ". Ông Chủ tịch Schmidt lại chơi em bé một vở "rất" "khám" dùng vào lúc Đàng của em bé "ngồi" chưa nóng ấm, ông Chủ tịch lại chính thức thông báo cho Đại Hội biết có Đoàn Phật tử biểu tình "bên ngoài" và cần giải quyết nguyện vọng của họ. Tại sao lại không thông báo trước hoặc là sau mà lại đúng ngay... boon vào lúc này. Thế là Đại biểu của Hội Phật tử VN ty nạn Cộng Sản yêu cầu Đại Hội cho một Đại diện của Đoàn vào Hội trường. Hai vị Đại diện vào phòng Hội và ông kính của máy quay phim Video từ lúc này chia thẳng vào 2 Đại diện của Đoàn Phật tử.

Bức thỉnh nguyện thư được chỉ Đại diện đọc trước Đại Hội trong sự ngỡ ngàng cay đắng của nhóm bà Thái thị Kim Lan. Tiếp theo là Đại biểu tổ giác cho Đại Hội các vụ vi phạm nhân quyền tại Việt Nam, trong đó có tình trạng bắt bớ, giam cầm các vị Hòa Thượng, Đại Đức, Tăng Ni của chính quyền Cộng Sản Việt Nam. Một Đại biểu khác của Hội Phật tử VN ty nạn Cộng Sản cũng tổ cáo thêm lần nữa đó là tấm ảnh Việt Cộng đội lốt Phật tử của bà Thái thị Kim Lan và âm mưu chính trị của Begeg - nungzentrum tại München...

Bí các mũi dùi tấn công "đau hơn... hoan" em bé như một con mèo cái "bị" thường, đứng lên "cay cú" phát biểu và bị ngay ông Chủ tịch "kéo" cho một tú... lạnh vào miệng: "Yêu cầu phát biểu thân mật và lịch sự! Em bé" muốn được trình bày vài điểm về lý thú ngộ của Hội Phật tử VN ty nạn Cộng Sản, nhưng Đại Hội không chấp nhận, vì sự kiện đã quá rõ ràng. Cuối cùng em bé chỉ được đọc duy nhất 1 lần bài cảm tưởng về Đại Hội. Trong đó em bé lại muốn giở trở "cờ đại, bạc lẩn", chơi canh bài "xì phỏ", báo số "tổ" anh Hội Trưởng Hội Phật tử VN ty nạn Cộng Sản ra Tòa án về tội báo "em bé" "không vớ" - là "vụ không" Đàng của em bé là Việt Cộng. Tuy nhiên "nghe" chơi "bài" của "em bé" chưa... "điều nghệ" đến vẫn nản nỉ xin Đại Hội có giải pháp giải hòa. Hội trưởng phải là "nhà chú" có "bạc" để giải xếp canh bài xì phỏ, khi "tổ" xà lẩn", biết thua cây tú thì lại xin "hóa"! Anh Hội trưởng Hội Phật tử VN ty nạn đã "phân phó" về chơi... "xờ" em bé bằng cách không định trước Đại Hội là anh sẽ "sống" theo em bé "ra hầu tòa" và sẽ "trưng" như búng có chứng minh!

Vừa phải thôi mà anh! Dù sao đàn bà cũng là một loài hoa. Không được làm kiếp hoa hồng, thì cũng là hoa... cứ lên chơi! Tham dự "cuộc chơi" với em bé, anh cũng nên:

Chơi cho lịch mới là chơi,
Chơi cho cái các, cho... nâng biệt tay!
Có đầu lại:
Chơi hoa rồi lại để cảnh bán rao!

Em bé giần quá "phồng mang tròn mắt" muốn thét lên... be be, nhưng tất cả Đại biểu phân đối âm lên và yêu cầu "Abstimmen"!

Các Đại biểu của Hội Phật tử VN ty nạn Cộng Sản từ ra ngoài, các vị Đại Đức, Tăng Ni cũng ra thăm viếng, hỏi han sức khỏe của Đoàn Phật tử tập trung bên ngoài Hội trường. Các vị lãnh đạo tinh thần của Chi Bộ Phật Giáo VN Thống Nhất và Hội Phật tử đã khẳng định khệ gia nhập vào Công Đồng Phật Giáo này, nên việc biểu quyết của Đại Hội hầu như không có một ảnh hưởng gì đối với Phật Giáo VN Thống Nhất tại Tây Đức. Qua biểu quyết, Đại Hội đã gạt "bằng" của Thái thị Kim Lan ra rìa "lầm

Tội nghiệp" em bé "thất vọng" đến muôn khốc! Thế nhưng "bảng" của em bé "vẫn" còn lì lợm ngồi lại đến phút cuối cùng.

Biếng tôi, từ khi "dung nhan" của em bé "của" em bé đã ghi vào ống kính, tôi "sản" "đuôi" "em bé" "bên" góc.

Cảnh hiệu vĩ quá "ninh" "đâm" hay vì "o" "bê" "đón" bà, hoặc giá "trông" cây si "đến" đờ mù quáng, mà cũng có thể "bi" tiếng sét ái tình "của" em bé "giáng" cho một "quả" "tả" hóa tam tinh, nên tên Đức Công "tả" lot "như" một "chủ" "trầu" "giả" tuyệt đối vắng lời chủ theo tiếng "tắt", "rì" "khi" phải "cây" "đâm" "ruộng"... "khô" "Cứ" mỗi lần "em bé" lấy tập giấy cuộn tròn vó vó lên đầu là tên Đức Công liền đơ tay lên biểu quyết... tán loạn xé ngấu như đã bị ăn phải "bùa" "mê" "thuốc" "lữ"; bị "nhiễm"... "hơi" "hướm" "ái" "tình" "Cái" "mừng" này hồi còn đèn nhả, nôm na gọi là "hang" "thơ" "bà", vẫn hoa một chút gọi là "hạng" "nộp" "bóng" "hồng" "quần". Ôi, thật chán mớ đời! Buồn đi, bỏ đi! Tâm!



Còn anh chàng lại thuộc loại "cảm" "miếng" "hên" "chứ" "nghĩ" "chính" "chỉ", "chính" "em" "thì" "ngươi" "tạ" "gọi" là loại "ngậm" "miếng" "ăn" "tiền", có nghĩa là chỉ hễ nói năng gì hên, như là một loại "phong" "dũ" "giường" "mặt" "ếch", "l" "áo" "ngồi" "nghe", "bơi":

Trong thiên hạ có anh giả điếc,
Khéo ngợ ngợ, ngặc ngặc, ngợ là ngậy!
Chẳng ai ngờ: sánh tai họ, điếc tai cây!

Thật đúng là loại "lầu" "cá", "khôn" "vật" "của" "giống" họ nhà... Việt Cộng!

Chỉ riêng em bé "đồng" vai phát ngôn viên nói theo văn chương của Việt Cộng là cái "loa" "của" "nhân" "loại" "mồm" "loa", "mép" "giải", "nên" "hầu" "hết" các Đại biểu đã biết quá nhiều về em bé, đã chán cái "nết" "nảy" "lợn", "đai" "như" "giẻ" "rách" "của" "em" "bé", "bơi" ví:
"Con ông đã biết đường đi nẻo về".

Trong giờ giải lao, định đến "hỏi" thăm sức khỏe của em bé, thì em đã bám theo một anh Đại biểu ở Berlin. "Em bé" nùng nịu hỏi:
- Nay anh, anh cũng nói rằng, em là "Cộng" "sao", hở anh?

- Tôi thì chưa nói, nhưng nhiều người đã nói như vậy, họ có nhiều bằng chứng, và tôi cũng nghĩ như vậy là đúng!
- Ơn không? "Cộng" mà anh! Anh coi, em chỉ hoạt động cho Phật sư thôi đi!
- Em nói thế thì chỉ có tự Liên xô nó nghe được, có ben mọi ứ đờ nó mới dễ tin. Chú ai mà dám tin theo mồm bớp của em được! Em nói đúng theo luận điệu của Đảng và Nhà Nước ta quá xối! Có lần tôi nghe em trình bày ở Đại Hội tại Wachenorf, em nói rằng em đã từng đi về Việt Nam và em khẳng định rằng ở VN Phật Giáo vẫn được tự do hành đạo! Cứ thử choràng nơi đây em chỉ lo làm việc Phật sư. Em có dám ban lãnh qui Thầy Quảng Độ, Huyền Quang, Thanh Từ... qua Đức không? Nhờ đúng lãnh hoặc

Thầy Minh Nguyệt, Thiên Hào... qua đây mà sinh chuyện rắc rối nghe em! Ráng làm việc... Đại sư đi để chứng minh em không "Cộng"! Sẵn có bốn Kháng thư chống chính quyền Cộng Sản VN em cố "ngon" "thì" ký tên vào đây để gọi là làm một chút... công quá! Sơ sơ cũng đã có hơn 40 Đại biểu ký tên rồi, em... sơ gì mà không dám

Em bé làm bộ sốt sắng:
- Cứ để đó mà anh! Từ từ rồi tính sau. Thôi bây giờ em bận quá, chào anh!
Thế là em bé "như" "giả" "phải" "vội" "vội" "vàng" "cúp" "đuôi" "cáo" "chuồn" "mất".

Tôi chụp được cơ hội này, lấy ngay câu nói của em bé: "EM KHÔNG "CỘNG" để làm tựa đề cho thiên phóng sự này. Muốn văn cảm tạ em bé đã gợi hứng cho tôi viết!

Thật tình mà nói, tôi gặp lại em bé ở trên xứ này, giống như tấm trang của Dương Khuê "gặp" có đầu cũ "tại" chốn thanh lâu:

Hồng, Hồng, Tuyết, Tuyết,
Mời ngày nào còn chưa biết chỉ chỉ.
Mười lăm năm thắm thoát có xa gì!
Chợt ngoảnh lại đã đến kỷ tư liếu.

Hồi em bé "nữ" sinh Đông Khánh, áo trắng thơ sinh ngày nào - những bông hoa lải của cô bé Huế. Tai sao giờ đây em tự mình đen:
"Bông hoa lải cảm dĩi" "cứt" "trấu".

Khoảng năm 1966 em bé được Thầy Minh Châu con thiệp với Tổng Hội Phật Giáo VN gọi em qua du học ở Tây Đức. Em đã về cuộc nhậm "độc" "đời" "đời" "đi" "theo" "ma" "đạo" "của" "chủ" "thuyết" "Mác-Lê". Em đã không "chít" "vành" "khăn" "số" "cho" "Huế" vào Tết Mậu Thân 1968 với trên 5.800 người dẫn về tới bị Việt Cộng "trói" "băng" "đây" "l" "ò" "tối", "đẩy" "liền" "chôn" "sống" "tại" "Trường" "Trung" "Hoc" "Gia" "Hội", "tại" "Quận" "Phủ" "Thứ", "tại" "Quận" "Nam" "Hóa", "tại" "Khe" "Đá" "Mài"... Hồi đó nếu em còn tại Huế chắc em đã chứng kiến được thảm họa sát nhân tàn khốc của lũ người Cộng Sản về "thần" "hoặc" cũng có thể em đã trở thành những con cờ thi thuộc "hạ" "tảng" "cơ" "số" "bị" "Việt" "Cộng" "vật" "chanh" "bỏ" "về" "thần" "bại" "dan" "liệt" "như" "đám" "giáo" "sư" "Tôn" "Thất" "Đương" "Kỳ", "Tôn" "Thất" "Đương" "Tiến", "Nguyễn" "Đóa", "Châu" "Trọng" "Nợ", "Hoàng" "Phù" "Ngọc" "Tướng", "Hoàng" "Phù" "Ngọc" "Phan"... và nếu giả như em vẫn còn tại Huế, em đã chứng kiến được "Mùa" "hè" "đó" "lửa" "năm" "1972" "với" "hàng" "chục" "ngàn" "dân" "vô" "tội" "Quảng" "Trị" "bị" "Việt" "Cộng" "vượt" "vùng" "phi" "chiến" "Hiện" "Lương" "thăm" "sát" "năm" "đọc" "dài" "trên" "quốc" "lộ" "I" "Huế" "Quang" "Trị" "con" "đường" "đã" "mang" "tên" "ĐẠI" "LỘ" "KINH" "HOÀNG" đi vào lịch sử đau thương của dân tộc VN. Ôi, những năm tháng xa quê hương, em đã bán linh hồn cho lũ "quí" "đồ", em đã quên hết cõi nguồn dân tộc. Em chỉ cần nhớ về VN với Bắc và Đàng, với Nam có đó sản máu! Thảm thương chưa!

xem tiếp trang 86

Tây Du Ký... sự Paris có gì lạ không... Anh?

(tiếp theo Viên Giác số 28)

Mở mắt ra, Phù Vân tôi thấy đèn đuốc sáng choang. Mọi người đều thức dậy và đã dọn dẹp chỗ ngủ sạch sẽ. Trước mặt Phù Vân tôi là một vị Tăng sĩ, vừa mới đánh thức Phù Vân tôi dậy. Tưởng mình đang ở xứ Đức, Phù Vân tôi chào :
- Guten Morgen, Ông Thầy !
Vị Tăng sĩ nhìn Phù Vân tôi không nói gì. Phù Vân tôi mới sực tỉnh mình đang ở Pháp, vội vàng chào lại cho đúng... kiểu Tây :
- Bonjour Mì xư, Ông Sư !
Vị Tăng sĩ vội chào lại :
- A Di Đà Phật. Xin thí chủ thu dọn chỗ ngủ. Đã 6 giờ rồi !

Phù Vân tôi mới đem câu chuyện sáng sớm ra "ti" "tê" với "Chị Hai Phù Vân". "Chị" cũng tức cười và hỏi :
- Vị Sư nào đã đánh thức "mình" dậy ?
Phù Vân tôi ngẫm nghĩ rồi bảo :
- Có lẽ là "Hòa Thượng đeo kiếng" !
- Was? - Cái gì? "Mình" biết rằng trong chùa không có vị tu sĩ nào là Hòa Thượng cả! Sao lại có vị "Hòa Thượng đeo kiếng" trong đó nữa?
- À, thì không phải là Hòa Thượng, các Thầy khác thì Phù Vân biết cả, vị này cũng lạ !
Phù Vân tôi tả sơ qua hình dáng, "Chị Hai Phù Vân" mới nói :
- À, em biết rồi. Đó là bác Hà vừa mới "xuất gia".

Nghe nhắc đến tên Bác, Phù Vân tôi không dám cười to - hồi sáng nay mới nghe kể lại đi Ba, đi Bảy phụ trách nhà bếp, hăm sẽ "hạch" Bác khi nào Thầy đi vắng". Chẳng hiểu có gì xảy ra.

Trước khi đến chiêm bái một chùa nào, Thầy Như Điển đều nói sơ lược lịch sử của chùa đó và vị Sư trụ trì. Thầy có một trí nhớ rất tốt và những lời giải thích rành mạch, linh hoạt; lâu lâu chêm vào những câu khôi hài dí dỏm tạo cho chuyện đi thêm vui nhộn, hấp dẫn. Chương trình trong ngày: sáng-thăm viếng ba chùa Quan Âm, Linh Sơn và Quốc Tế; chiều-dự buổi văn nghệ cúng dường Đại Lễ Phật Đản 2529.

Dù mỗi chùa có lối kiến trúc khác nhau tùy theo hoàn cảnh của những ngôi nhà cũ, chỉ sửa sang lại một chút; nhưng việc thờ tự các tôn tượng Phật nơi nào cũng trang nghiêm. Bà con Phật tử không phân biệt chùa lớn hay nhỏ; bởi vì lòng sùng kính Tam Bảo lúc nào cũng tối thượng, cho nên nơi nào đoàn cũng thành tâm chiêm bái lễ Phật...

Khoảng 12 giờ, xe Bus chở đoàn trở về Quận 5 gần các quán ăn Việt Nam và quán thực phẩm Thanh Bình, kê rạp hát Maubert Mutualité, phát vé vào cửa cho mọi người để đoàn có thể tự túc đến rạp hát vào lúc 14 giờ. Đúng giờ, chư Tăng, quan khách, Phật tử tề tựu. Mở đầu chương trình là bài đồng ca Phật Giáo Việt Nam, Trầm hương đốt. Tiếp đến là nhạc cảnh Trần Quốc Toản. Sau phần giải lao là phần trình diễn của các nghệ sĩ tự do: Chí Tâm và Quốc Anh. Cuối cùng là nhạc cảnh nòng cốt Phố Đà Sơn, được diễn tả qua các nhạc, vũ khúc: Em đi lễ chùa, Đạo vườn Lâm Tỳ Ni Tuổi thơ, Quê hương thanh bình, Mê ly khúc, Kiều diễm khúc.

Xe Bus đón đoàn về chùa Khánh Anh dùng cơm tối và nghỉ ngơi sau khi đã chạy một vòng thành phố để bà con xem tháp Eiffel, công trường Concorde, Khải hoàn môn...

Sáng hôm sau, 17.6.85, vừa tờ mờ sáng, tên tài xế Rudi hốt hoảng báo tin cho bà con biết, xe Bus đậu xếp trước cổng chùa đã bị trộm cướp của lấy mất Radio-Cassette và 1 số áo Mantel, Jacke... của bà con để lại trên xe. Thế là cuộc hành hương bị tạm hoãn vài giờ để chờ cảnh sát tới làm biên bản. Nhưng chờ quá lâu mà chẳng thấy bóng dáng cảnh sát Tây đâu cả. Đúng là truyền thống... lệ phè! Cuối cùng Police Tây bắt tài xế phải mang xe tới tận cửa... bắt cảnh sát để tụi nó làm "ăn kết" - (Protokoll). Bà con vừa nóng lòng, vừa rủa thậm Police Tây và khen nức nở Polizei Đức làm việc nhanh chóng hữu hiệu.

Trong lúc chờ đợi xe Bus trở về đón đoàn, Phù Vân tôi "giao ban", "quan hệ" với 1 bà đầm Tây-nhà ở đối diện chùa. Bà kể, xe của chồng bà cũng bị trộm cạy cửa sơ sơ chỉ mới có... 4 lần vào lúc chập choạng tối, chồng bà chưa kịp mang xe vào Garage. Xe bị đập phá, cạy cửa móp méo... là chuyện quá thường ở Paris. Cảnh sát Tây đã coi đó là một chuyện... bình thường. Ở Paris kiếm được một chiếc xe lành lặn từ tế cũng khó khăn như ở Đức đi tìm 1 chiếc xe móp méo! Dân chơi "xe" ở Paris, chẳng đại gì để lại đồ đạc trên xe, kể cả Radio - Cassette nếu có, khi có việc gì rời khỏi xe, cũng chịu khó gỡ ra mang... về nhà để theo chôn chôn chắc chắn... của nợ! Lại nhớ đến tối qua thằng bạn của Phù Vân tôi kể rằng, một hôm hẳn phải cho người bà con đến ga xe lửa-Gare de l'Est, để tiễn đưa, hẳn khóa cửa xe cẩn thận, khoảng 20 phút sau hẳn trở ra thì hẳn thấy trong xe hơi của hẳn... lù lù một thằng Tây đen nằm ngủ ở băng sau. Hẳn lấy chìa khóa mở cửa lên xe, thì thằng Tây đen xuống xe, đi tinh bơ, không hề nói một lời! Đồ đạc trên xe của hẳn chẳng có gì... để mất!

Mãi đến gần 10 giờ đoàn mới lên đường đến chùa Hoa Nghiêm. Rồi tìm đến chùa Kỳ Viên (Monastere Jetavanavihara-Phái Tiểu thừa: Theravada). Sau khi tìm được địa chỉ thì chùa đã... thiên di! Rồi đoàn cũng tìm đến được chùa mới để chiêm bái, lễ Phật và dùng buổi cơm trưa tại đó (toàn là ăn cơm "tay cầm"-bánh mì bơ).

Chuyến trở về chùa Khánh Anh, trời còn sớm, bà con để nghị Thầy Như Điền cho đoàn đến thăm nhà thờ Đức Bà (Notre Dame de Paris) nhà thờ Sacré Coeur. Thầy lưu ý, nơi này có nhiều kẻ móc túi và ăn xin, nhưng khi mình rút ví ra cho tiền thì họ có thể sẽ cướp giật ví tiền và chạy mất. Thầy còn đi dòm: "Thôi lòng từ bi lần này đóng kín lại". Tội nghiệp mấy bà lo mang theo tiền, vòng vàng, xuyên ngọc; sợ quá không dám xuống xe. Đúng là cảnh khổ-lại ư mang cái khổ vào thân! Phù Vân tôi dẫn "Chị Hai Phù Vân" xuống găm cầu sông Seine bên cạnh nhà thờ Đức Bà để xem vách bia kỷ niệm ghi đủ tên họ những chiến sĩ đã bỏ mình trợ thế chiến thứ hai (1939-1945). Sau đó quavườn Luxemburg và đến Quốc Hội Pháp, qua lăng Vua Napoléon. Anh Tài đã cố ráng hết gân cổ lên mà giải thích cho bà con được biết một ít thắng tích lịch sử này. Anh phải hét àmlên vì cái Micro đã... tịt ngòi từ ngày trộm cạy cửa xe lấy Radio-cassette. Anh Tài đi dòm đó bà con biết đầu của Napoléon quay về hướng nào trong ngôi mộ tròn và khổng lồ như vậy. Người nói đầu quay về Bắc, kể nói về Nam, nhưng đều trật lất; vì Napoléon chết tại 1 hòn đảo khi bị lưu đày, xác được hỏa thiêu và đem trở về an táng ở đây.

Sáng 18.6.85, Phù Vân tôi báo với Ban Tổ chức không theo đoàn đi chùa Tịnh Tâm và điện Versailles. Phù Vân tôi hẹn gặp đoàn tại Quận 13 vào buổi chiều. Tôi yêu cầu thằng bạn dành cho tôi buổi sáng đến xem hoạt động của đám Việt Cộng tại Vina-Paris và Vietnam Diffusion - nơi chuyên hàng về Việt Nam-Lào-Cao Miên, siêu thị bán thực phẩm Việt Nam và Á Đông (tùng tặc) và các loại xe gắn máy, xe đạp máy móc (tầng 1)... gửi về Việt Nam. Đã buồn vì sự bành trướng, phát triển của Đámkinhtài Việt Cộng, lại được nghe thằng bạn cho biết trong đám này cũng có người quốc gia-vic cuộc sống, cũng đã lao đầu vào làm việc; cũng có vài sĩ quan cũ-vì miếng dình chung, cũng đã ký hợp đồng với Vina-Paris trong các dịch vụ nhận gửi hàng về Việt Nam. Phân hóa, chia rẽ, thù lợi, bội phản niềm tin của đồng bào tỵ nạn... hàng ngũ quốc gia biết đến bao giờ mới thực sự đoàn kết, thực sự đấu tranh cho một ngày trở về Việt Nam!!! Phù Vân tôi năng nói ưu phiền và lòng chán ngán, nên bữa ăn trưa mà thằng bạn tôi thết đãi trong một Restaurant Tây, thú thật chẳng thấy ngon miệng tí nào-mặc dù gần cả tuần nay toàn ăn chay hay chỉ "cạp" bánh mì.



Khi Phù Vân tôi, buổi chiều, đáp Metro lên Q. 13 ở Porte de Choisy thì gặp nhan nhản "phe ta" đang đi phá giới ở trong các quán ăn VN. Đúng là ăn chay... dụng rồi. Đây là mục tiêu thứ 3 của đoàn hành hương sau khi đã được chiêm bái thăm viếng các chùa, xem phong cảnh ở Paris - còn 1 mục tiêu cuối cùng nữa, Ban Tổ chức dành trọn ngày mai để đoàn đi mua sắm đồ đạc - thượng vàng hạ cám.

Phù Vân tôi hỏi thăm bà con về "Chị Hai Phù Vân" lưu lạc nơi nào để lo o bố, hướng dẫn cho trọn... nợ đời. Tiếng Tây của "Chị Hai Phù Vân" đã học cách đây 20 năm coi bộ đã... rết, đã... mai một hết; hoặc giả "chị" còn nhớ lờ mờ mà phát âm theo kiểu tiếng Đức thì chỉ có... Ma-rốc nó mới hiểu!

Bà con kể lại cho Phù Vân tôi nghe những vẻ đẹp của chùa Tịnh Tâm, điện Versailles và cũng kể luôn chuyện mẹ con Madame H. bị "bỏ

rời" tại điện này-vì Madame đã không trở lại xe Bus đúng giờ doàn qui định, và do đó đã cho đợi Madame H. hơn nửa giờ. Chắc là Madame H vì quá mê say thắng tích lịch sử nên "lạc lối" đảo nguyên, quên hẳn... giờ về"! Đó là trục trặc duy nhất của chuyến hành hương. Bà con còn kể, trên xe, sáng nay Thấy Như Điện có kêu gọi bà con Phật tử hoan hỷ phát tâm để mua bộ lư hương-do 1 Phật tử ở Pháp thuận nhượng lại, để cho Tịnh Thất Bảo Quang. Thấy cho biết, bà con phát tâm bao nhiêu, số còn lại chùa Viên Giác sẽ bao hậu. Tuy vậy, anh Tài xin cho anh được "đặc ân" bao chót để tỏ lòng thành tâm. Thế là tối hôm đó, doàn được dịp thưởng ngoạn bộ lư hương bằng đồng do chính "Bổ Đê Tâm" của mình.

Hôm sau 19.6.85 là ngày chờ đợi của doàn - ngày đi sắm "đồ". Mua "đồ" cho mình xài đã phải tính toán nát óc, theo dõi các kỳ bán "xôn" Sonderangebot, hoặc Sommer Winter Schluß - Verkauf. Còn mua "đồ" gửi về cho thân nhân ở Việt Nam lại là một vấn đề khổ tâm. Phải cố tìm mua "đồ" thật rẻ ở đây mà lại có giá ở VN. Thử xem bài thơ của tên Văn Kỳ Thanh, viết từ thành Hồ, tả cảnh hiện thực của Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam sau đây :

Mười năm quanh quẩn ở thành Hồ,
Sáng ngóng, chiều trông, tối đợi "đồ".
Đầu điện, người ôm năm bảy ký,
Ngân hàng, kẻ âm mấy trăm đô.
Chị phớt, chị khoe: "đồ" chị lớn,
Anh mừng, anh kể: "của" anh to.
Đỡ thừa, sửa căn may nhờ Mỹ,
Không Mỹ thì thôi Ngụy chết khô!
("ĐỒ" - Thơ Văn Kỳ Thanh)

Bà con ta sống cuộc đời buồn thiu, "đen như mồm chó" dưới "thiên đường" độc tài, áp bức của bọn Cộng Sản Việt Nam, nhưng lúc nào cũng tếu, cũng lạc quan để sống, để chờ một ngày vùng dậy đập tan xích xiềng của lũ vô nhân

Đồ đi là đồ, đúng là nó đã làm khổ thân Phù Vân tôi vào ngày cuối. Số là Phù Vân tôi biết chút ít tiếng Tây tiếng U và cũng khá quen thuộc đường đi nước bước - văn hoa 1 chút gọi là "con ong đã biết đường đi né về" của thành phố Paris, nên các bà - lại cái số bị các bà hành hạ, yêu cầu Phù Vân tôi dẫn từ Quận 13 về Quận 19. Tưởng là đi mua sắm "đồ" gì hay được dịp thưởng thức "phong vị quê hương", té ra các bà muốn đến Belleville mua "hột", nhận "hột", rửa "hột" chẳng phải là hột vịt lộn đâu nghe, mà là "hột xoàn"! Các bà rủ nhau đi hơn một bán tiểu đội. Đi taxi thì phải 3 chiếc, sợ rầy lạc nhau, sinh ra trục trặc. Thôi đành đi Metro cho có doàn, có... lủ! Thay đổi Metro thì các bà lo ngại dưới các hầm Metro âm u, cướp giật, nên các bà cần Phù Vân tôi đi theo để... bảo vệ! Chao

ôi! Các bà cứ đĩnh ninh rằng, Phù Vân tôi như là một "vô địch quyền vương"; các bà chưa biết rõ rằng: "thằng này chưa... hơn thằng nào", hoặc là "chưa ai... ngán thằng này", "chưa có thằng nào... sợ thằng này" cả! Các bà khi đi thì mang nặng... tiền, sợ bị móc túi; khi về thì nặng... của, sợ bị cướp giật! Đúng là cảnh khổ!

... Đã mang lấy nghiệp vào thân,
Cũng đừng trách bởi trời gần, trời xa!
(KIỀU)

Thế nhưng các bà ai cũng muốn đeo "khổ" vào thân. Triết lý Phật giáo gọi là "khổ nghiệp" hoặc "Bê khổ mệnh mông"; nếu các bà biết đem... bán hết đi thì có thể "sớm quay về Bến Giác". Thật là :

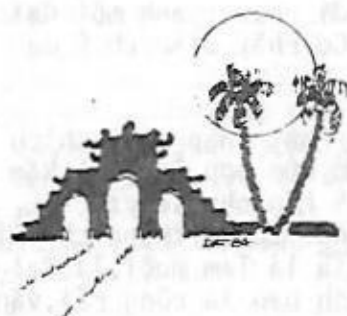
... Nghĩ thân phù thế mà đau,
Bọt trong bể khổ, bèo dầu bến mê.
(CHÍNH PHỤ NGÂM)

Khi ngồi trên chuyến xe rời Paris trở về Tây Đức vào lúc tờ mờ sáng, Phù Vân tôi vẫn nghe vang vọng trong đầu óc tiếng hát Thái Thanh "Paris có gì lạ không em?". Có gì lạ không... ngoài những điều đã ghi, có gì lạ không... ngoài một vài chuyện không được phép ghi trên thiên phóng sự này!

Thước khai thiên lập địa, Thấy Đường Tăng trụ chuyển Tây Du mang về được 3 tàng kinh điển để hoằng dương Đạo Phật. Phù Vân tôi cũng như bà con trong doàn, trong chuyến Tây Du này, mang về được những gì ngoài thực phẩm hàng hóa chất đầy xe để chỉ phục vụ cho.... khẩu vị. Người tu và kẻ tục khác hẳn nhau về linh hồn và vật chất.

Tây Du ký... sự, Tây Du ký... sự! Mỗi người trong doàn chắc hẳn đã mang tâm đạo cúng dường 10 phương Phật; vĩnh viễn mang trong tâm thức hình ảnh tôn nghiêm của cửa Phật Tử Bi để mãi mãi trở thành những kỷ niệm sinh động trong cuộc đời xa xứ...

PHÙ VÂN
Tháng 7/85



Đạo Phật đi vào Cuộc Đời

Qua các số báo 27 và 28 mục ĐẠO PHẬT ĐI VÀO CUỘC ĐỜI đã được nhiều bạn bè xa gần hưởng ứng, viết thư thăm hỏi hoặc bỏ khuyết những chỗ sơ hở. Tâm Như xin thành thật cảm ơn các bạn. Sau đây xin mời các bạn đi ngay vào các câu hỏi và những câu trả lời của ViênGiácổ 29 này.

Hỏi 18 : Các nước theo Phật Giáo thường dùng lá cờ có 5 màu. Xin Tâm Như cho biết về ý nghĩa của lá cờ này.

THIỆN TÁNH
(München)

Đáp :
Lá cờ này được xuất hiện ở nước Tích Lan vào đầu thế kỷ thứ 20 do một Phật tử người Mỹ tên là Olcott phát họa. Nhưng mãi đến ngày 24 tháng 2 năm 1951 mới được công nhận là 1 lá cờ chung cho cả Phật Giáo thế giới bởi phiên họp của 26 quốc gia Phật Giáo tại Colombo, thủ đô nước Tích Lan, nhằm thống nhất về hình thức và tinh thần của người Phật tử khắp 5 châu.

Cờ Phật Giáo tượng trưng cho sự viên dung vô ngại, không phân biệt ranh giới và chủng tộc đoàn kết với nhau thành một đại gia đình Phật giáo. Cờ Phật Giáo có 5 màu và một màu tổng hợp.

Căn cứ vào Phật pháp giải thích thì 5 sắc là Biệt và sắc hỗn hợp là Tổng. Năm sắc tượng trưng cho 5 căn như sau :

1/- **Sắc xanh:** tượng trưng cho Định căn, vì xanh có nghĩa là Tam muội, là đại không, chỉ vào thể tích bao la rộng rãi, vắng lặng trong

suốt.

2/- **Sắc vàng nhạt :** tượng trưng cho Niệm Căn vì có Niệm mới sinh ra Định mà phát huệ.

3/- **Sắc đỏ :** tượng trưng cho Tinh tấn căn, tức chỉ vào sự dũng mãnh của đức Đại Hùng, Đại Lực.

4/- **Sắc trắng :** tượng trưng cho Tín căn. Tín là mẹ đẻ ra các công đức, là nguồn gốc của đạo đức. Cũng như sắc trắng là biểu hiệu sự trong sạch cho ta thấy rõ chơn tâm.

5/- **Sắc vàng thẫm :** tượng trưng cho Tuệ căn vì khi mà nhất niệm tương ứng cùng chân như tinh thì Định Tuệ bình đẳng tức thành vô thượng quả. Tuệ là kết tinh của Niệm, Định cũng như vàng thẫm là kết cấu của sắc vàng nhạt.

Nếu 5 sắc đề tượng trưng cho 5 căn rồi mà còn có phân giới của từng sắc, từng căn thì không bao giờ viên dung, nên có sắc tổng hợp đề tượng trưng lý viên dung, vô ngại của Đạo Phật.

Ngoài ra cờ Phật Giáo có 5 màu còn tượng trưng cho 5 sắc hào quang của Đức Phật. Hào quang của Đức Phật chiếu khắp 5 châu nói riêng, mười phương thế giới nói chung hòa độ tất cả chúng sanh (5 sắc riêng biệt) đem chúng sanh trở về bản thể thanh tịnh (sắc tổng hợp). Bởi thế nên cờ Phật Giáo có 5 màu cũng nói lên ý nghĩa Đạo Phật chiếu khắp 5 châu (5 sắc riêng biệt) cảm hóa chúng sanh ở trong 5 châu trở về với Đạo Phật (sắc tổng hợp).

(Trích báo Phương Tiện số 45)

Hỏi 19 : Bánh xe luân hồi có ý nghĩa gì? Tại sao lúc thấy có 6 cộng, lúc 8 cộng hoặc lúc 12 cộng. Nhờ Tâm Như giải thích dùm.

THIỆN TÁNH (München)

Đáp :
Bán luân vòng luân hồi và bánh xe pháp luân rồi đây. Luân có nghĩa là bánh xe; hồi có nghĩa là quay đi rồi quay lại. Người tathuờg gọi vòng luân hồi chứ không ai gọi là bánh xe luân hồi. Nếu có gọi, người ta gọi là bánh xe pháp (pháp luân). Có nghĩa là sau khi Đức Phật thành đạo. Ngài chuyển bánh xe pháp lần đầu tiên tại vườn Lộc Uyển để độ cho 5 anh em Kiều Trần Như và kể từ đó Phật pháp được nhuần gội khắp muôn phương.

Bánh xe pháp luân có 6 que là tượng trưng cho lục độ vạn hạnh. Đó là: Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí tuệ. Có nơi còn nói tượng trưng cho 6 nẻo luân hồi là: Thiên, nhân, A Tu La, Địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh. Bánh xe pháp có 8 que tượng trưng cho Bát Chánh Đạo. Đó là: chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định. Và bánh xe pháp có 12 que tượng trưng cho thập nhị nhân duyên

Đó là: vô minh, hành, thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử.

Để hiểu rõ thêm phần ý nghĩa của bánh xe pháp luân, mong bạn nên đọc tiếp phần sau này: Đâu pháp luân (Asakan Dhamma Cakka = The Wheel of the Law) là bánh xe chánh pháp. Do những cái tằm gộp lại thành bánh xe, cũng như vậy, do những giáo pháp gộp lại thành chánh đạo, chánh pháp; nên pháp Phật gọi là pháp luân, và lần thuyết pháp quan trọng đầu tiên mà Phật đã thuyết cho 5 anh em Kiều Trần Như tại Vườn Lộc Uyển gọi là sơ chuyển pháp luân (lúc này chưa tạo ra hình tượng tiêu biểu). Chuyển pháp luân có nghĩa là thuyết pháp mà mỗi người Phật tử có bốn phận nối gót Phật làm công việc đó để cho bánh xe chánh pháp được lăn khắp và lăn mãi trên thế gian.

Lúc sanh thời Đức Phật không dạy đến việc thờ phụng tượng ảnh. Ngài chỉ dạy các đệ tử y pháp tu hành. Nếu người nào thấy pháp là thấy Phật, thấy Phật là thấy Pháp. Vì nhờ thấy Pháp nên thấy Phật, nhờ thấy Phật nên thấy Pháp - (kiến kỹ Pháp giả, như kiến ngã, kiến ngã giả như kiến Pháp. Hà tặc? - Kiến Pháp cố kiến ngã kiến ngã cố kiến Pháp - Vinya 555 P.120 Luật tạng). Có lẽ vì thế mà nhiều năm sau khi Đức Phật diệt độ, các đệ tử vẫn tuân theo ý chỉ y pháp tu hành, chứ không có ý nghĩ tạo nên biểu tượng để chiêm ngưỡng, ngoài trừ tháp thờ Xá Lợi và các Phật tích. Mãi đến năm 270 - 232 trước Tây lịch (năm 270 năm sau khi Phật diệt độ). Hoàng Đế Asoka (A Dục) nổi nghiệp chia thống nhất Ấn Độ và là một tín đồ đấng lực hộ trì chánh pháp, ngoài việc phái các đoàn truyền giáo ra ngoài quốc truyền bá Phật pháp hoặc lấy chánh pháp trị dân, ông còn dựng tháp, chôn trụ đá kỷ niệm các chỗ xưa kia Phật đã cư ngụ hoặc đi ngang qua. Nơi những trụ đá ấy mới bắt đầu thấy có khắc dấu hình bánh xe tượng trưng cho chánh pháp, rồi mãi đến triều Sungas trị vì ở phương Bắc và đến thời kỳ các vua Andhra trị vì ở phương Nam hồi đầu thế kỷ thứ 2 sau Tây lịch, biểu tượng Pháp luân này lại được tạo riêng ra một hình thức như bánh xe, tượng trưng cho chánh pháp. Đến nay dấu hiệu này đã trở thành một dấu hiệu chính, tượng trưng cho Phật Pháp mà mọi người ít ai không biết.

Ngày nay dấu hiệu Pháp luân ta cũng thấy in trên lá cờ quốc gia Ấn Độ. Tuy Phật Giáo không khai là một quốc giáo của xứ này, nhưng Phật Giáo đã tạo cho Ấn Độ về tinh thần một vinh quang lớn lao trong dĩ vãng và ngay cả hiện tại. Có lẽ vì vậy mà dân Ấn đã mặc nhiên lấy dấu hiệu Pháp luân làm là cờ cao quý của dân tộc họ.
(Dựa theo tài liệu: Ý nghĩa cờ Phật Giáo).

Hỏi 20 : *Mình có cô bạn gái hiện ở miền Nam Tây Đức, Phương Mai (đây là bút hiệu của cô ta). Cô ta thường hay tụng kinh, ăn chay niệm Phật. Trong khi còn ở quê nhà cô ta cũng hay đi chùa. Có nhiều người khuyên về tính tình cô ta; nhưng không hiểu tại sao cô ta hay buồn tủi và mặc cảm tuy rằng cô ta năm nay mới 19 tuổi mà đã có những ý nghĩ đáng sợ. Chẳng hạn như đi tu hoặc đi tìm cái chết v.v... trong khi đó cô ta vẫn lo nghề nghiệp cho tương lai; nhưng mình sợ rằng cô ta sẽ có ý định đó trong một ngày gần đây chẳng? Khi tuổi đời cô ta quá trẻ. Bạn có cách gì giúp mình ra khỏi mối lo đó chẳng? và giúp cô ta hết ý định đáng sợ đó.*

THÙY DIỄM
(Maryland Hoa Kỳ)

Đáp :
Nếu Tâm Như không lầm Thùy Diễm cũng là bạn gái của Phương Mai? Nếu là bạn trai có lẽ câu trả lời sẽ khác đi một chút.

Đúng về phương diện tâm lý học mà nói thì việc vui, buồn, giận ghét, hoặc có ý tự tử v.v... là do hoàn cảnh chung quanh không làm cho mình thỏa mãn. Hoặc một hình ảnh tội lỗi nào đó nên định quyên sinh. Nhưng theo đạo Phật thì mỗi người sinh ra ở thế giới này vì nghiệp duyên cả. Nếu người không hiểu đạo sẽ phú thác đời mình theo vận mệnh đã an bày; nhưng người hiểu đạo là người có thể hoàn cải nghiệp dữ của mình thành nghiệp lành, nghiệp ác thành thiện nghiệp và dùng ba giới cô ý quyên sinh cả. Vì chết đi chưa phải là hết, mà chết là bắt đầu lại một cuộc sống khác nữa. Nếu chưa trả nợ xong ở kiếp này thì kiếp khác cũng phải trả thôi. Để thoát ly sanh tử luân hồi cần phải chấp nhận những gì đang có và từ đó theo phép Phật để tu và cầu giải thoát. Còn đi tu mà là một ý nghĩ đáng sợ thì không nên nói như vậy. Vì trong kinh có dạy rằng: "một người xuất gia có thể làm siêng thiếp chín đời cha mẹ" kia mà. Có gì đâu mà đáng sợ. Nếu Thùy Diễm thấy Phương Mai có ý định đi tu cũng nên khuyên cô ta cố gắng thực hành. Chỉ sợ Thùy Diễm cảm dỗ một người đã đi tu về lại thế tục thì không nên; chứ khuyên được một người đi tu là phúc đức lắm đó ghen!

Hỏi 21 : *Mình hỏi thêm bạn một câu hỏi nữa về Phương Mai. Cô ta tụng kinh niệm Phật lúc cô ta mới được 14 tuổi, có phải là cô ta có duyên với Phật pháp chẳng? Nếu như cô ta có duyên với Phật pháp thì tại sao cô ta có nhiều chuyện vô lý đến với cô ta? Cũng như cô ta đã có rất nhiều lần bị bạn bè đồng tuổi và ngay cả mình cũng có lần ghen với cô ta vì chuyện tình yêu nhưng chẳng thấy cô ta nói lại. Cô ta có*

nghe những lời trách móc khinh bỉ của bạn bè mà cô ta không giận hờn người đã gây cho mình mỗi đau lòng. Trái lại cô ta còn giúp đỡ nữa; nhưng thật ra cô ta khờ có lỗi cho nên cô ta làm vậy không phải để chuộc lỗi. Có phải đó là nợ tiền kiếp của cô ta, cô ta phải trả? hay người tụng kinh niệm Phật không được phép chửi rủa hận thù kẻ mà gây mình hoặc cô ta không đủ sức chống đối với nghịch cảnh trái ngang?

Đáp :

Ở đây có 2 vấn đề cần đặt ra riêng biệt. Đó là tình yêu và cuộc đời tu niệm. Tình yêu thì muôn mặt, mà cuộc đời thì lắm sự đổi thay. Còn việc tu hành là một nhân duyên, điều ấy hẳn đúng. Nhưng bạn đừng lầm tình yêu với tình thương. Tình yêu bao giờ cũng vị kỷ, còn tình thương thì cao thượng hơn. Phương Mai không chống cự lại mọi chuyện tử bên đầu đến, đâu đó là chuyện tình, có lẽ vì Phương Mai yêu chân lý của Đạo Phật như Ngọc đã yêu Lantrng Hồn Bướm Mơ Tiên. Nhưng cũng có thể vì Phương Mai có ý định cao thượng hơn nên không để ý đến những chuyện tình lắm cảm chằng? Nhưng dù gì đi nữa Phương Mai cũng là người có duyên với Đạo Phật, nên mới có được những cảm nghĩ và những hành động cao thượng như thế.

Tâm Như xin thành thật cảm ơn Dr. Phan Huy Oánh ở Bonn đã đóng góp ý kiến về câu hỏi số 14 trong Viên Giác số 28 của Bạn Nguyễn Bắc tại Aachen và sau đây là những điều cần bổ sung :

"Số dĩ người Phật tử ăn chay 10 ngày vào các ngày mồng 1, mồng 8, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 29, 30 hoặc 27, 28, 29 nêu tháng thiếu là vì những ngày này theo Kinh Địa Tạng là ngày mà các nghiệp tội kết nhóm lại để định là nặng nhẹ. Nên cần phải ăn chay để sám hối tội lỗi của mình. Vì tất cả những cử chỉ động niệm của chúng sanh trong cõi Nam Diệm Phù Đê khê có điều gì chẳng phải là tội lỗi, huống nữa là những kẻ buông lung giết hại, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ trăm điều tội lỗi...". Nên xem kinh Đại Thừa Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyên do Thượng Toạ Thích Trí Tịnh dịch - phần chữ Hán từ trang 87 đến 89 và phần tiếng Việt từ trang 271-273. Kim Quang Tự xuất bản năm 1970 (Canh Tuất), Phật lịch 2514 tại Chamcar-chen Phnom-Penh Cambodge để rõ hơn.



Sau đây là những câu hỏi của bạn Hoàng Đức Chính, Tâm Như xin cố gắng trả lời những thắc mắc của bạn vậy.

Hỏi 22 : Nhân ngày giỗ kỵ, chúng tôi có làm "cơm chay" để cúng vong, việc này dẫu trở nên một đề tài thảo luận giữa bạn bè ; người nói kẻ chết không ăn chay sao lại cúng chay, làm như thế không thuận với người chết, các bạn bè kết luận rằng: vì tôi ăn chay mà bắt người chết cũng ăn chay... tôi không biết giải thích cách nào. Vì tôi cũng không hiểu rõ ráo sự việc. Xin Tâm Như giải thích dùm tôi.

Đáp :

Giới cấm sát sanh là giới đứng đầu của ngũ. Phật tử tại gia cũng như xuất gia và Bồ Tát Giới. Đức Phật dạy cho chúng ta biết rằng : không nên hy sinh một mạng sống để nuôi một mạng sống, mà hay, phóng sinh một hay nhiều mạng sống để tuổi thọ của con người được dài lâu hơn. Đức Phật hay người Phật tử khờ sát hại sanh mạng vì lòng thương thân người thân vật cũng như chính thân mình; nên ngài khuyên chúng ta không nên giết các sinh vật. Người tham sống, vật cũng ham sống. Người sợ chết vật cũng sợ chết, cơ sao chúng ta lại nhẫn tâm sát hại sinh vật để cúng tế hoặc ăn uống để làm thỏa mãn dục tính của mình thì dẫu thương dẫu trách biết chừng nào. Nếu người chết, lúc còn sống không ăn chay, mà bây giờ phải cúng chay, như thế khờ phải trách ý của người chết mà nhằm mong cho người chết khỏi gây thêm nghiệp dữ nữa. Vì khi còn sống, nghiệp dữ tạo quá nhiều; người chết trả chưa xong. Bây giờ người sống muốn tưởng nhớ đến người chết nhân ngày giỗ kỵ nên cúng chay là tốt nhất. Như thế tạo thêm nhân thiện, cho người chết (vì không sát sanh hại vật để cúng tế) mà còn làm cho người sống cũng đỡ việc tiếp tay vào tội lỗi nữa. Trg kinh Địa Tạng cũng có dạy rằng : "Làm những việc sát hại, hoặc bài tế quỷ thần đã không có một mảy phước đức, không lời gì cho kẻ chết, lại còn gây thêm tội lỗi cho sâu dày. Dù kẻ đã chết đó, về đời sau hoặc đời này của họ có thể chứng được quả vị Thánh nhân hoặc sinh lên cõi Trời. Nhưng khi tử trần bị bà con làm việc ác nhân ấy, cũng làm cho họ bị liên lụy mọi bề, chặm sanh về thế giới an lành. Huống chi kẻ chết đó, khi sống còn chưa từng làm một chút phước thiện, chỉ một mặt tạo các ác nhân, tất nhiên họ phải đọa vào cảnh khổ, nỡ nào bà con lại gây thêm nghiệp cho họ?"

Vậy khi trong gia đình có giỗ kỵ hoặc các đám cúng nên cúng chay là tốt nhất. Những lễ vật dâng cúng gồm có hương, hoa, sữa, bánh, trái cây... không nên dùng đồ uế tạp và sát

hại sinh vật.

Hỏi 23 : Tôi đọc "THOÁT VÒNG SỐNG CHẾT" trong đoạn nói về phương pháp vân chưởng phần 18 đoạn 3 - tôi có những thắc mắc sau đây: Đồng thời cũng nên mời người thi hành phương pháp "vân chưởng" để giúp cho thân thức của kẻ chết sẽ từ chỗ âm đó (bụng, gối, chân) mà đi lên đánh môn. Vì thế kẻ được sinh về thế giới Cực Lạc thì thân thức phải từ nơi đánh môn mà lưu xuất.

- Thầy Viên Giác có lần giảng kinh A Di Đà cho chúng tôi, cũng có đề cập đến cách xem những nơi âm sau cùng của người chết sẽ biết người ấy đi đâu thai về đâu! và những nơi âm đó do Đức Phật phóng hào quang vào đó để độ cho họ.

- Hai sự việc ghi chép như vậy có mâu thuẫn với nhau không? bởi vì kinh A Di Đà nói không được khóc than kẻ lìa mà chỉ nên nhất tâm niệm Phật cho người chết! Pháp "vân chưởng" thi chưởng, khánh đánh liên hồi và dùng tay làm phép như "Thầy Pháp" có phần giống tả giáo? lại nữa khi Đức Phật đã phóng hào quang để độ thì đâu có pháp sư nào có thể hủy phá hào quang của Phật mà đưa thân thức kẻ chết đi theo ý muốn của mình được? Tâm Như giải thích cho tôi việc này cần kẻ vì tôi mới học Phật nên có nhiều thắc mắc chứ không phải tôi nghi ngờ đạo pháp.

Đáp :

Trong quyển "Thoát vòng sống chết" phần trên của trang 63 có giải thích như sau :
"Phương pháp vân chưởng ta phải đưa hai bàn tay ngang nhau mà vân chuyển lần, phải úp hộ trên chỗ có hơi âm, không nên để tay đồng đều thân người chết, mà phải cách thân thể họ độ nửa tấc. Rồi ta dùng 2 bàn tay xây trở lên trán họ mà vân chuyển thẳng lên đến trán. Tinh thần của 2 con mắt ta phải chăm chú vào nơi 2 bàn tay, thâm tương tượng thân thức của kẻ chết phải theo tay mình mà trở lên trên trận để lưu xuất. Khi đó miệng ta thầm khấn rằng: "Nam Mô Đại Tử Đại Bi A Di Đà Phật, xin Ngài dẫn tiếp dẫn cho vong linh tên... sẽ từ trên đánh môn mà ra, và được sanh về thế giới Cực Lạc. Quyết định vắng sanh! Ta phải luôn luôn vân chuyển 2 bàn tay và khấn hứa như thế, xưng niệm danh hiệu Phật A Di Đà và danh hiệu Bồ Tát Quan Thế Âm"...

Và việc Đức Phật muốn độ cho các loài người chứ thiên, súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục v.v. tùy theo từng loại mà phóng hào quang để độ - như trong kinh Pháp Hoa đã dạy, khi có nghĩa là Ngài ẩn chứng cho người đó phải sanh về thế giới nào trước khi chết, mà phóng hào

quang để độ cho các loài trên có nghĩa là các loài ấy đang sống trong những cảnh tai đó và như vậy. Nếu Phật phóng hào quang nơi chân mày thì loài ngạ quỷ sẽ không thấy được và nếu phóng hào quang ở ngực thì súc sanh cũng không hay biết được. Nên tùy theo loại mà Chư Phật thường hay phóng hào quang để thuyết pháp độ sanh vậy.

Việc vân chưởng và niệm Phật là trợ duyên cho người chết, không có gì là tà giáo cả. Ngay cả Mật Tông hay Phật Giáo Tây Tạng vẫn thường hay dùng các hình thức bất ảnh để định tâm và hàng phục tà ma ngoại đạo vậy. Tiếng khóc chỉ làm lôi kéo sự triu mến của người chết lại đối với thân nhân bằng hữu. Còn tiếng khánh, tiếng niệm Phật, sự vân chưởng v.v.. chỉ là những trợ duyên cho người chết lúc sắp lâm chung sanh về một thế giới cao hơn. Chỉ có thế thôi. Còn việc phóng hào quang của Đức Phật để thuyết pháp độ sanh cho 6 loài trong lục đạo và việc vân chưởng lúc lâm chung là 2 sự việc khác nhau chứ không giống nhau.

Hỏi 24 : Trong Pháp Bảo Đàn Kinh, Lục Tổ Huệ Năng nói với Chí Thành "Phiền não tức là Bồ Đề, cũng như thế mà thôi". Tôi phải hiểu như thế nào cho đúng: phiền não tức là Bồ Đề; Bồ Đề tức là phiền não; vậy 2 cái là một hay sao?

Đáp :

Trong kinh Pháp Bảo Đàn bản Đôn Hoàng của Lục Tổ Huệ Năng do Thượng Tọa Thích Mãn Giác dịch, Trung tâm Văn Hóa Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ xuất bản năm 1985 nơi trang 69 Đại sư Huệ Năng có nói với Ngài Chí Thành điều đó. Nhưng phải hiểu như sau :
Phiền não là những điều ràng buộc chướng ngại, Bồ Đề là giác ngộ, giải thoát, thoát ly sanh tử luân hồi. Vậy muốn chúng được Bồ Đề phải từ phiền não mà đến. Nếu phiền não dứt tức Bồ Đề hiện; nên gọi phiền não tức Bồ Đề.

Trong kinh Pháp Hoa quyển thứ 4, phẩm thứ 12 trang 336-337. Đề Bà Đạt Đa trong kiếp này chính là kẻ đã hại Phật, đã làm thân Phật chảy máu; tội ấy đáng đọa vào vô gián địa ngục. Nhưng Đức Phật lại bảo: "Do nhờ ông Thiên Trí Thức Đề Bà Đạt Đa làm cho ta đầy đủ sâu pháp Ba La Mật... tất cả công đức đó đều là nhân thiện trí thức Đề Bà Đạt Đa cả! Nếu Đức Phật không có ma vương, không có kẻ hại Phật thì sự giác ngộ kia không mang một ý nghĩa quan trọng mà chính nhờ kẻ hại Phật đó nên Phật đã thoát ra khỏi sự trăn trau của thế gian nên mới gọi là thiện trí thức được.

Lại trong Luận Bảo Vương Tam Muôi điều thứ
xem tiếp trang 56

HOA SEN CHÙA VIÊN GIÁC

(Kỳ 2)

Lần trước 42 cánh sen đã nở rộ nơi vườn chùa Viên Giác Hannover. Lần này sen không nở tại vườn chùa nữa mà đã nở dân đến các địa phương của nước Đức. Đó là München và Bá Linh. Những cánh sen này không nở vào mùa hạ mà nở vào mùa Thu; nhưng trong tương lai có lẽ sen cũng sẽ nở vào mùa đông băng giá nữa. Hy vọng sen tâm thức của mọi người sẽ nở 4 mùa, quanh năm suốt tháng; không chỉ nở vào mùa hạ duy nhất như sen trong đầm mà chúng ta vẫn thường thấy tại quê hương.

Cũng nhờ các khóa học giáo lý năm nay mà những người chưa quy y đã phát nguyện quy y Tam Bảo; những người xưa nay chưa biết ăn chay hoặc chỉ ăn chay kỳ bảy giờ đã bắt đầu ăn chay trường và đẹp nhất, cao thượng nhất, sáng ngời nhất, có lẽ là những người đã phát nguyện xuất gia, nối chí của các bậc tổ sư truyền thừa, "tác Như Lai sứ, hành Như Lai sự". Vào ngày 3 tháng 11 năm 1985 sắp đến đây sẽ có 2 Phật tử làm lễ thế phát xuất gia tại chùa Viên Giác Hannover. Nguyện cất bỏ dẫy ai ân, xa lìa tình thân thuộc, tứ khép mình vào cuộc sống giới hạnh trong lứa tuổi 18 đến 22. Đây là ý chí của những bậc đại trưởng phu, của những người đi ngược giòng sanh tử; nhằm cứu mình và cứu người ra khỏi chôn bùn nhơ tục lụy của cuộc đời.

Sau đây là một số cảm tưởng sau khi đã học, tu và thi cử của một số quý Đạo Hữu và quý Phật tử tại Bá Linh. Xin gửi đến các độc giả xa gần để thường thức những hương sen sau những ngày làm quen với giáo lý của Đức Phật.

Trong suốt thời gian qua, dù chỉ có bốn ngày ngắn ngủi nhưng đối với chúng con là 1 thời

gian dài, rất dài mà trong đó chúng con đã tu luyện và rèn luyện tâm trí. Những bài giáo lý mà thầy giảng giải như một cây kim chỉ Nam, chỉ hướng đi cho đúng với tinh thần 1 người Phật tử. Dù là một Phật tử lâu đời nhưng trong cuộc sống thế gian, chúng con như 1 con nai lâm lạc, đời sống chung quanh đã làm chúng con lãng quên tất cả những gì đã học từ lâu. Lời Thầy dạy dù chúng con đã được nghe nhiều lần, nhưng mỗi lần nghe đều mang cho chúng con thêm ánh sáng mới. Bạch Thầy học chúng con đã có, lời Thầy dạy chúng con vẫn canh cánh bên lòng. Bốn ngày qua, riêng với con không có ý nghĩa là bốn ngày "học" mà là bốn ngày "tu".

Bạch Thầy, Thầy đã chỉ cho chúng con đi, chúng con chỉ biết nguyện rằng sẽ cố gắng tu học để không phụ lòng Thầy, không hổ mặt là đứa con của Đấng Đại Giác. Trong cuộc sống nơi đây vẫn minh vật chất, nơi mà ngày rời bỏ quê hương con đã không ngờ mình lại có duyên Học Phật chôn này. Bạch Thầy, phải chăng Phép Phát nguyện màu, phải chăng tiền đồ Phật Pháp không bao giờ bị mất. Chúng con không biết phải nói gì, chúng con không biết phải thưa với Thầy thế nào cả, chỉ biết thưa rằng những ngày tu học qua quả là một phần thưởng quá quý báu cho tất cả các Phật tử ở Berlin.

Tâm Bạch TRẦN NGUYỄN HUYỀN ĐAN

Trời bắt đầu vào thu, gió hơi lạnh lạnh, bầu trời Berlin vào những buổi chiều thình thoáy có mưa rơi nhẹ nhẹ. Mang tâm trạng một cô học trò nôn nóng đến giờ đi học, mặc dù bây giờ con đã là mẹ của 2 đứa con còn thơ dai. Buổi chiều nào cũng sốt ruột chờ chồng về đưa đến nơi học khóa giáo lý; sau khi ở nhà phải sửa soạn tã sữa cho con cái xong xuôi. Suốt bốn ngày qua, dù bận con mọn không thể ngồi tại nơi nghe Thầy giảng, phải đi đi lại lại ngoài hành lang. Nhưng con cũng cố gắng lắng nghe tiếng Thầy vang ra ngoài; lúc đó tâm tư con như hương cả về nơi Phật Pháp, giọng giảng đều đều của Thầy gợi lại cho con những tháng ngày còn kẹt lại Việt Nam; mỗi buổi chiều cõ đến chùa tụng kinh Nhật Tụng, ngày rằm cũng đến chùa lạy sám hối. Sang đây rồi, con tưởng sẽ không còn nghe lại được câu kinh, tiếng mõ. Ngờ đâu giờ này con lại thật sự được nghe lại lời kinh, rồi tiếng chuông mõ của Thầy tụng, lúc giảng bài và sau khi kết thúc có phân hồi hương. Con ước mong rằng được nghe Thầy nói chuyện đạo và giảng đạo cho chúng con nghe mãi mãi và thật là một duyên lành lớn lao cho Cộng Đồng Người Việt tị nạn tại Berlin nói chung và cho con nói riêng một cơ duyên cho người Phật tử được học tập giáo lý cơ bản để quên đi phần nào nỗi buồn xa quê

hương, xa mẹ, xa anh em. Dù phòng học có hơi chật chội nhưng không khí không kém phần trang nghiêm và tinh thần tập thể của người ngồi nghe cũng thật là trang trọng đầy kính cẩn đối với Thầy trước bàn thờ Phật Tổ.

Nói tóm lại, sau khóa học giáo lý căn bản này đã giúp cho con hiểu rõ thêm về Phật Pháp, giúp con một đời sống tinh thần thoải mái hơn đối với gia đình xã hội và con nguyện sẽ luôn luôn cố gắng trau dồi thêm đạo hạnh và tinh tấn trên bước đường học đạo.

Kính Thầy
ĐẶNG TUYẾT HẠNH

Dù thời gian rất eo hẹp, con phải dậy từ 4g. 30 sáng để đi làm đến chiều về phải thức khuya để học khóa giáo lý này. Kể ra phần thể xác cũng hơi mệt. Nhưng tinh thần rất phấn khởi. Vì học và hiểu được Phật Pháp vì nhiều người đi trong rừng khuya tối đầy nguy hiểm có được ngọn đuốc soi đường.

Con không biết viết gì hơn là cố gắng thâu nhận sự hiểu biết này để áp dụng vào cuộc sống hằng ngày.

Thị Hiện NGUYỄN HỮU LỘC

Thật khó nói, tâm thành, ý có; nhưng đôi khi ngôn ngữ và chữ viết không diễn tả được tâm trạng của con trong lúc này. Quý dưới chân Đức Phật, bên tay phải là Thầy, lòng con cảm thấy bình an như chưa bao giờ có. Những ngày học giáo lý, thấy quý Bác các anh chị em - thành tâm nghe Thầy thuyết giảng; lời kinh như quyện vào trong bầu không khí âm cúng của buổi học, khiến con thật xúc động. Nhớ lại những ngày qua; mãi lần ngụp trong giòng đời ô trược chữ mê, chữ chấp, chữ tôi lúc nào cũng hiện hữu trong con. Nay như đã gạt bỏ bớt được phần nào. Con vẫn ước mong làm được phần nào như ý điều Thầy đã giảng dạy và nguyện tu tập. Tinh tấn hơn nữa để không phụ lòng kỳ vọng của Thầy, quý Bác và gia đình.

Thị Lực NGUYỄN LONG PHI

Là người Phật tử con cảm thấy phải có một ít kiến thức căn bản về tôn giáo mình theo, vì có như thế sự "theo" của mình mới mang đầy đủ ý nghĩa của tự nguyện. Đó là lý do của sự theo học. Phần thứ nhì, việc Thầy bỏ công khó về đến tận đây để dìu dắt hướng dẫn cho mọi

người thì không cần có lý do nào để người muốn học đạo không tham dự.

Vì những lẽ này sự hiện diện thường xuyên của gần 50 học viên suốt 4 buổi học cũng không phải là điều đáng ngạc nhiên. Có chăng là sự tham gia tích cực của thành phần trẻ trung giữa 20 và 30 tuổi (chiếm hơn 1/2 số học viên). Điều này chứng tỏ Đạo Phật vào lúc này, khi mà nhiều người cho rằng là thời buổi luân thường đảo loạn, cuộc sống bị vật chất cám dỗ lại có nhiều hấp lực và gây cho rất nhiều người trẻ ý muốn tìm hiểu theo học.

Suốt khóa học, đầu chỗ ngồi chật hẹp và thời gian ít ỏi, kèm với cố gắng của Thầy dạy dỗ, mọi người đều tham gia và đóng góp tích cực cho các buổi thảo luận thêm sâu sắc và cái hiểu càng có thể rõ ràng hơn. Con có một đề nghị xin bạch với Thầy là vào lần sau nếu được nên làm dưới hình thức khóa cấp tốc trong vòng 2 ngày 2 đêm để mọi người, ngoài giờ học còn có thì giờ thảo luận về đạo nhiều hơn nữa.

NGUYỄN ANH PHONG
(Berlin)

Đạo Phật mang con người ra khỏi vòng sanh tử. Sống trong thế giới văn minh, nhiều khi con có cảm tưởng mình là cái máy. Tinh thần không bao giờ được ổn định. Thêm vào đó những cảnh thế thái nhân tình, cảnh đời bạc bẽo, Đạo Đức đảo luan càng khiến cho mình thêm ngao ngán.

Ngày xưa khi còn ở Việt Nam, con còn có cơ hội đi chùa, lễ Phật nghe Pháp; nhưng khi qua Đức lâu con không có nhiều cơ hội gần Đạo Phật, ngày nay có dịp được tham dự lớp học giáo lý này; đó là một dịp may để hiểu và gần hơn với Đạo Phật.

Con thấy hình thức tổ chức những khóa học về Đạo Phật như hôm nay là một chuyện vô cùng quý giá và nhiệt liệt tán thưởng; nếu tại Bà Linh còn tổ chức hoài như vậy, con sẽ vận động bạn bè tham dự cho đông. Vì Đạo Phật với người Việt Nam rất cần thiết cho cuộc sống hiện tại. Con còn nhiều cảm tưởng để ghi ra, nhưng không đủ thời giờ.

TRẦN THANH NGON
(Berlin)

Không có ngôn từ nào để diễn tả niềm vui sướng của một Phật tử vừa được học hỏi xong một khóa giáo lý căn bản, dù rằng thời gian

tu học thật ngắn ngủi, ít ỏi nhưng niềm cảm động sâu xa của ngày "Thấy về đây", chúng con nguyện ghi ơn.

Một duyên may Phật Pháp đã về với Phật tử Bá Linh trong mùa Vu Lan năm nay, con nghe như một đóa hoa vừa nở trong con. Đóa hoa Phật Pháp - Đạo Pháp nhiệm mầu của Đức Phật đã len lỏi vào tâm linh, vào khối óc của con, dù một phần giáo lý căn bản thật ít vừa mới thu thập cũng đủ cho con nhận chân được thế nào là ánh sáng chân lý của Đức Phật, sự cao siêu của Đấng Thế Tôn, lòng từ bi hỷ xả của đấng cha lành. Từ đó thấu hiểu được sự vô thường của kiếp người của thân tứ đại. Sự luân hồi sinh tử đưa con người vào trầm luân khổ ải. Con cảm thấy thật bình an, thật nhẹ nhàng trơ lời Thầy giảng. Mầu nhiệm thay lời dạy của Đức Phật, giúp con bớt đi mọi phiền não, trog suốt ngày làm việc, giúp cho con tìm ra được con đường đạo tâm, lòng bớt sân, si, giận hờn. Trên con đường đang đi con nguyện luôn mãi tiến tu và nhớ lời giảng của Thầy trong tâm muôn thuở.

Diệu Minh LÂM LIỆNG NGUYỆT
(Berlin)

Sau khi học và thi về giáo lý Phật Giáo, mặc dầu chỉ có 4 ngày vòn vẹn nhưng lòng con cảm thấy tươi tỉnh lạ thường. Con đã quên hết những gì u uất buồn vui đã chất chứa trong lòng con. Con đã quên hết, quên tất cả mà chỉ biết hướng về với giáo lý với những bài học của đạo mặc dầu chỉ có một phần con con của Phật Pháp vì Thầy không có thì giờ nhiều để tiếp tục dạy bảo chúng con. Con hiện rất vui rất tỉnh và rất mong muốn để tiếp tục và tiếp tục nữa để tiến lên con đường giáo lý của Đức Phật sau này. Con rất mãn nguyện và rất vui vì đã trùng hợp là những ngày học giáo lý là những ngày con đã ăn chay một tháng và đã xuống tóc theo lời cầu nguyện của con.

Chúc Tâm ĐÀO KIM HUỆ

Qua suốt những ngày học tập khóa giáo lý căn bản về Phật Giáo đã giúp con hiểu biết rất nhiều về cuộc đời của Đức Phật; Ngài đã bỏ sự giàu sang phú quý để tìm ra một chân lý cao thượng để giúp cho chúng sinh thoát ly sanh tử luân hồi.

Để đáp lại những công lao gian khổ ấy mà Đức Phật đã trải qua, con phải lo sớm hôm tu tập theo tâm gương của Ngài. Nguyện quy y Tam Bảo để tự kềm chế bản thân mình. Và con mong tất cả các Đạo Hữu khác cũng phát tâm như vậy để

Đạo Phật Việt Nam được truyền vào nhơn gian rộng hơn nữa.

Thiên Hải TRINH KIM SƠN
(Berlin)

Qua những ngày học đạo, con thông hiểu thêm phần nào về đạo, mà những điều đó trước nay con hoàn toàn chưa thấu hiểu. Sau khi học đạo con càng thấy thích thú và háng say, mong ước mình sẽ tập được những điều của Thầy giảng qua. Trong cuộc sống hiện tại và trong hoàn cảnh của gia đình con càng thấy sự tu hành rất cần thiết cho chúng con. Mặc dù bốn ngày học đạo tuy là ngắn ngủi, nhưng nó làm cho con càng thấy phấn khởi sau những ngày đi làm về mệt nhọc. Ở bên đây mặc dù chưa biết nhiều về Phật Pháp nhưng con vẫn mong luôn luôn giữ cho mình những đức tính căn cơ của một người Phật tử. Con mong rằng sẽ có một ngày gần đây Thầy sẽ giúp con và dẫn dắt, dạy bảo con thêm về Phật Pháp.

ĐỖ KIM HỒNG
(Berlin)

Trong suốt thời gian sau khi đã tu, học và thi cử về Đạo Pháp. Con đã cảm thấy được nhiều thoải mái về tâm hồn. Con đã tìm hiểu được nhiều hơn về Đạo Pháp. Trước đây con còn nhiều u mê, không hiểu rõ và có khi còn hiểu sai về Phật Pháp. Bây giờ con hiểu rõ về nguồn gốc của Đạo Phật và biết như thế nào là bốn phần của một Phật tử tại gia phải tu học phải hành trì.

Con hy vọng rằng còn có nhiều dịp hơn nữa để Phật tử ở Berlin này có cơ hội học hỏi về Phật Pháp cũng như tìm hiểu nguồn gốc của Đạo Phật. Cũng như có được một Niệm Phật Đường để đồng bào Phật tử hằng lui tới lễ bái nguyện cầu.

Từ Lương NGUYỄN CHANH TRỰC
(Berlin)





KHÓA HỌC GIÁO LÝ CĂN BẢN TẠI CHÙA VIÊN GIÁC HANNOVER



LỄ QUA ĐƯỜNG VÀ CÔNG PHU BÁI SÁM



LỄ TỐT NGHIỆP KHÓA GIÁO LÝ TẠI CHÙA VIÊN GIÁC VÀ LỚP GIÁO LÝ TẠI BERLIN

Những ngày An lạc

Đã lâu lắm rồi, tôi mới có lại những ngày thanh thản của tâm hồn, cười vô tư và quên hết mọi phiền não trong những ngày Thọ Bát Quan Trai Giới và học Giáo lý ở chùa.

Chúng tôi từ khắp mọi nơi đến. Từ những người xa lạ chúng tôi đã trở nên thân quen bởi nhân duyên từ tiền kiếp. Chúng tôi bỏ sự sinh hoạt hằng ngày ngoài đời, vào chùa ăn chay năm dất để học Phật Pháp. Được nói cười với nhau bằng ngôn ngữ mẹ; hiểu nhau từng ánh mắt nụ cười mà trong cuộc sống hằng ngày nơi xứ người tôi chưa gặp thấy ở người bản xứ.

Lần đầu tiên, mặc áo tràng tôi thật lúng túng và mặc cỡ; lúc lễ mấy bạn chực ngã vì không quen cứ dẫm phải tà áo; lại không biết lễ như thế nào, liếc mắt nhìn mọi người chung quanh những chẳng biết bắt chước ai vì mỗi người lễ mỗi kiểu. Sau khóa Giáo lý, chúng tôi đã biết gieo năm vóc xuống để lễ Phật thật mềm.

Sau ngày đầu tiên ấy, tôi đã thích mặc áo tràng và tìm vải lam may áo. Lúc may, tôi nhớ ngày đầu tiên bước vào trung học để nhất cấp tôi mặc cỡ trong chiếc áo dài trắng đầu đời, cúi đầu đi đến trường chẳng dám nhìn ai.

Từ bao giờ không biết, tôi đã yêu cuộc đời ở học sinh, yêu tà áo dài trắng; khi cô gì mừng bằng được mẹ may cho chiếc áo dài mới, hàng tháng lãnh bằng danh dự và được lãnh thưởng cuối năm. Từ đó, tôi mơ ước học sư phạm để thấy mình mãi trong những thế hệ sau, để được ngắm nhìn những tà áo dài tha thướt, chiếc áo quốc phục của phụ nữ Việt Nam.

Ước mong của tôi đã thành, nhưng tiếc thay! Học trò tôi không được khoác chiếc áo đơn sơ trong trắng ấy; vì các em là thiếu nhi của Bắc Hồ. Ngoài giờ học, các em phải đi nhặt giấy vụn để làm kế hoạch nhỏ cho Đảng và Nhà Nước. Những giấy khen thường là khen các em lao động tiên tiến. Có nhiều em mặc chiếc áo ngắn và chẳng đụp nhiều mảnh đến trường. Trong khi đó, tôi mặc những chiếc áo dài của thời học trò đi dạy. Học trò tôi đêm cô giáo

có bao nhiêu màu áo và xuýt xoa khen áo cô đẹp. Thấy sự tương phản giữa tôi và đám học trò, nhưng tội không thể nào làm khác hơn vì tôi cảm thấy thật tự trọng với bộ quần áo ngắn trên bục gỗ mà thương học trò nhiều hơn.

Giờ đây nơi xứ người, hội nhập vào đời sống của người bản xứ; tôi ít được mặc chiếc áo dài thân yêu ấy. Đến chùa, mặc áo tràng lễ với những người cùng chủng tộc, những kỷ niệm lại quay về trong tôi, nhớ thật nhiều...

- Sự sinh hoạt ở chùa khác hẳn ngoài đời; chín giờ sáng thứ bảy, chúng tôi với áo tràng lễ trong chánh điện chùa, xin Thầy tra giới Pháp, giới Tướng và thọ tâm giới sau:

- . Giới thứ nhất : Không được sát sanh
- . Giới thứ hai : Không được trộm cướp
- . Giới thứ ba : Không được tà dâm
- . Giới thứ tư : Không được nói dối
- . Giới thứ năm : Không được uống rượu
- . Giới thứ sáu : Không được đeo tràng hoa thơm
- . Giới thứ bảy : Không được xúc dầu thơm
- . Giới thứ tám : Không được nghe, không được xem ca múa, không được ca hát, không được nằm giường cao.
- . Giới thứ chín : Không được ăn phi thời

- Làm lễ thọ giới xong, Thầy giảng về giới luật. Một ngày Thọ Bát Quan Trai là một ngày tu hạnh của người xuất gia bằng người tu tại gia một năm. Hai mươi bốn giờ Thọ Bát Quan Trai, chúng tôi phải giữ các giới thật nghiêm túc; chúng tôi mặc áo tràng lễ suốt ngày, ngoại trừ lúc làm việc, lúc ngủ và lúc làm vệ sinh cá nhân. Không được nói chuyện ngoài việc học kinh kệ, không được tiếp khách không được nghe không được nói chuyện bằng điện thoại; chỉ được quanh quẩn trong khuôn viên chùa; làm việc, ăn, uống, ngủ nghỉ phải đúng giờ.

Sau đó, Thầy phát cho mỗi người 1 quyển sách hoặc chỉ một bài kinh để đọc hoặc học thuộc trong một ngày.

- Mười giờ, Thầy giảng giáo lý, tám lần Thọ Bát Quan Trai trong mùa An Cư Kiết Hạ năm nay Thầy giảng cho chúng tôi nghe về: Bốn phần người Phật tử tại gia, kinh A Di Đà, kinh Sam Hối Hồng Danh, kinh Phổ Môn, kinh Bát Nhã, kinh Vu Lan và kinh Báo An Phụ Mẫu Ngoài ra, Thầy còn kể một số chuyện đạo để khuyến răn Phật tử rất hay. Trong khi Thầy giảng, chúng tôi được phép hỏi Thầy những điều không hiểu không biết và được Thầy trả lời rành mạch dễ hiểu.

- Mười một giờ rưỡi: quá đường tức là ăn

trưa; trước và sau khi ăn đều có những nghi thức đầy ý nghĩa. Sau đó, chúng tôi theo Thầy đi kinh hành nhiều Phật quanh chánh điện, mỗi bước đi phải hòa nhịp với lời niệm Phật.

- Mười hai giờ rưỡi đến mười bốn giờ : nghỉ trưa.
- Mười bốn giờ đến mười sáu giờ : Thầy giảng giáo lý tiếp.
- Mười bảy giờ : công phu chiều, sau đó, đọc kinh sách tiếp.
- Mười chín giờ : tiêu thực: ăn cháo; ăn xong đọc kinh sách tiếp.
- Hai mươi hai giờ đến hai mươi hai giờ rưỡi toa thiền rồi đi ngủ.
- Bốn giờ rưỡi sáng chủ nhật : chúng tôi thức dậy và làm vệ sinh cá nhân.
- Năm giờ lên chánh điện : toa thiền, công phu sáng và theo Thầy đi kinh hành nhiều Phật.
- Bảy giờ : chấp tác, chúng tôi dọn dẹp lau chùi các bàn thờ, sắp xếp các vật dụng cho thú tử.
- Tám giờ : ăn sáng.
- Tám giờ rưỡi, chúng tôi trở lại chánh điện để Thầy kiểm tra kết quả một ngày tu học đi đến đâu; nhờ đó, không những chỗ tôi chỉ học bài của mình mà còn học hỏi thêm bài của người khác nữa.
- Sau đó Thầy làm lễ xả giới cho chúng tôi.



Một ngày an lạc trôi qua thật nhanh. Những lúc đó, tôi lại nhớ đến hai câu đầu trong bài thơ "Tương tiễn tú" của Lý Thái Bạch mà cụ Cao Bá Quát viết lại trong bài "Ngân đời" :

Quân bất kiên :
Hoàng hà chỉ thủy thiên thượng lai,
Bôn lưu đảo hải bất phục hồi.

Thời gian trôi qua âm thầm và tàn nhẫn, mà tôi chẳng tu học được bao nhiêu, tôi cần phải chăm học hơn.

Ngoài ra, quý Thầy còn tổ chức một khóa giáo lý căn bản Phật Pháp trong một tuần lễ; vẫn tập đủ mọi thành phần, mọi tầng lớp trong xã hội; ai ai cũng chạy đua với thời gian cùng

nhau chăm chỉ học hành.

Lúc cầm tập tài liệu mỏng đồ mười tờ giấy ; tôi nghĩ bụng, tôi chỉ cần chăm đọc một hôm là xong; dư thì giờ tôi sẽ tham khảo thêm sách khác. Nhưng tôi đã lầm, ngày 2 buổi sáng và chiều học giáo lý; quý Thầy giảng rất sâu và rộng, tôi ghi chú cỡ khế không kịp. Mỗi ngày lại có một đề tài để thảo luận khoảng từ nửa đến một tiếng đồng hồ. Chúng tôi học chung với nhau, dò bài cho nhau thật vui và sinh động vô cùng; nhờ đó kiến thức về Phật Pháp của tôi được mở rộng thêm chút ít.

Buổi tối, học phân lễ nhạc Phật Giáo, học đánh chuông gõ mõ, lớp học như lớp học mẫu giáo vui vô cùng. Những lúc này tôi lại nhớ thời học sinh cũng vui hồn nhiên và vô tư như thế ; người lớn bảy mươi tuổi cũng chăm học như lứa bé mười một tuổi; ai bảo chỉ có người già mới biết tu; cuộc đời thì vô thường, cỡ ai biết được ngày mai !

Ban đầu cầm dùi chuông mõ mà tôi cầm như cầm dùi trống nhạc. Khi Thầy xướng kệ, giọng vang với làn hơi dài ai cũng lè lưỡi rớt cổ theo không nổi, người học thanh nhạc cũng đến thế là cùng. Lúc Thầy cầm dùi nhịp cho chúng tôi đánh chuông mõ mà tôi tưởng như Thầy cầm dùi nhạc chỉ huy...

Cuộc đời học sinh ở quê nhà đã ăn sâu vào tâm khảm tôi; nên trước cảnh này lòng tôi đã rung động và hồi tưởng thật nhiều... Ở xứ người, tôi vẫn còn đi học, những buổi học dài lẽ thê. Ở đây, buổi học nào cũng hào hứng và vui trọn vẹn; một tuần lễ trôi qua như người xưa thường nói "bóng câu qua cửa" .

Quý Thầy cũng tổ chức thi mãn khóa bằng hình thức trắc nghiệm : sôi nổi và hồi hộp lắm. Hôm ấy, tất cả mọi người thức đến hơn 12 giờ đêm để nghe công bố kết quả.

Ngày chia tay mới thật cảm động, Thầy trò ai cũng bồi ngùi tiếc nuối. Người nào về nẻo đó trả lại yên tĩnh cho ngôi chùa, hành trang mang về là kiến thức và niềm tin yêu đạo pháp nhiều hơn. Chúng tôi ai cũng cầu mong vào mùa An Cư Kiết Hạ năm tới, quý Thầy sẽ mở tiếp - tức các khóa giáo lý mới để những người con Phật đầy thiện duyên lại qui tụ về chùa cùng nhau học hỏi.

Trước kia tôi mê thi phú, thích nghe ca nhạc bây giờ tôi thích nghe tiếng chuông tiếng mõ thích đọc kinh đọc kệ. Tôi đã biết đọc kinh lễ Phật; biết cầu nguyện an lành cho dân tộc đang oằn oại khổ đau, cho dân tộc Phi Châu đói khổ... những điều mà trước kia tôi chỉ biết dành cho tôi và gia đình tôi. Lòng từ bi của

Đức Phật thật vô lượng vô biên, tôi thấy rất hạnh phúc và sung sướng được làm con của Ngài.

Những ngày an lạc ấy sẽ ghi sâu vào tiềm thức tôi như những ngày còn là học trò, những ngày mà đạo đi vào đời tôi trong niềm vui an lạc.

THIỆN HẠNH
25.8.85

tiếp theo trang 39

được đi đò, lòng mình bỗng nhiên mừng vui không tả xiết...

Cùng anh chị em, qua cuộc thi về chùa, trong niềm vinh quang hân diện, được cả gia đình Chơn An đứng hàng dài đón đưa lên chánh điện. Thấy trụ trì cùng quý thầy khác đứng, ngay giữa chánh điện, bên cạnh có chị trưởng bưng mâm cấp hiệu, các huynh trưởng đứng hai bên.

Trên mâm vàng vài đồ để nhiều cấp hiệu.

- Hưởng thiện bốn tua trắng.

- Số thiện hai tua trắng, hai tua xanh.

- Đốc nhất một trung thiện, một trắng, 1 xanh hai vàng, mình biết ngay là của mình đó.

Nghi lễ xong, thấy trụ trì gắn cấp hiệu lên cầu vai áo lam cho mình, mình đứng nghiêm, chào tay với anh Bốn Sứ, và lần lượt quý thầy gắn lên cầu vai cho các bạn.

Mơ ước của chúng mình là được trở thành nghệ. Chánh thiện, cầu vai tua đồ thay bớt một tua vàng. Chuyện ước mơ là vốn dĩ, nhưng muốn mang được chánh thiện không phải dễ dàng, cả hằng Pháp đầu đàn cũng chưa viên mãn.

Một trong những mảnh đời thiếu niên Phật tử mình ghi ở đây, mình nghĩ rằng, dù giờ đã xa phùng trời xa cách, nhưng chắc hẳn tâm tư chúng ta có chung một lối về...

(Còn tiếp)



tiếp theo trang 49

4 : "Xây dựng đạo hạnh thì đừng cầu không bị ma chướng. Vì không bị ma chướng thì chỉ nguyên không kiên cường. Nên lấy ma quân làm bạn đạo". Ở đây bạn thấy gì? Chắc bạn đã hiểu ý của chú Phật và chú Tổ muốn dạy cho chúng ta những gì rồi. Bởi còn mê nên gọi là chúng sanh mà khi ngộ thì gọi là Phật. Phật và chúng sanh chỉ khác nhau chỗ ngộ và mê thôi. Nên phiền não tức là Bồ Đề có nghĩa là như vậy. Nhưng ngược lại Bồ Đề không là phiền não đâu. Bồ Đề là Bồ Đề; Bồ Đề là tự tánh giác ngộ, không là phiền não.

Hỏi 25 : Trong bài kệ cuối cùng của Lục Tổ Huệ Năng có những câu sau: "Đâm tánh là nhân của thanh tịnh, ngoài đâm nào có thanh tịnh tánh" tôi hoàn toàn không hiểu nghĩa và ý muốn nói gì? Tâm Như vui lòng giảng cho tôi.

Đáp :

Kính Kim Cang thì phá chấp. Kính Bát Nhã phá có, phá không. Còn Lục Tổ Huệ Năng nhằm muốn chỉ thẳng vào lòng người cái "bản lai diện mục" của nó. Nên "đôn" cho cái tư tưởng, cố chấp của người học Phật sâu tận gốc rễ. Nên Ngài mới nói ra lời ấy.

Nơi trang 87 sách đã dẫn, phần ở giữa có nói 2 câu trên có nghĩa là: trong tự tánh của chúng sanh là được ngũ dục, tiền tài, danh vọng, sắc đẹp, ăn no, ngủ kỹ; thấy được tự tánh của mình tức là chơn rồi. Ngoài những thứ trên ra không thể nào chúng được đạo cả. Cũng có nghĩa là nếu người ngộ thì mọi việc đều chơn. Còn người mê tất cả đều là vọng.

Tóm lại một câu để bạn rõ: "Người có tâm doan chạnh, dầu có làm việc tà; việc tà kia cũng trở thành chánh. Người có tâm tà vậy, dầu cho có làm việc chánh đi chẳng nữa. Việc chánh kia cũng trở thành tà". Chắc bạn hẳn đồng ý?

(còn tiếp)



BÉ HẠNH

Hạnh, Cô bé 8 tuổi, đứng tần ngần trước những món đồ lật vạt trong Siêu Thị mà trong đầu vẫn chưa biết phải mua những thứ gì để cho ba cô bé sửa soạn buổi cơm trưa nay.

Gần 3 năm nay rồi. Hạnh đã quen thuộc với cái siêu thị này; đến nỗi cô bé có thể biết rõ ràng rành mạch từng món đồ được xếp ở đâu, khi cần gì Hạnh chỉ cần trong nháy mắt đã đến và lấy ra để dâng. Nhưng cũng từ ngày mẹ Hạnh bỏ cha con Hạnh để đi theo người đàn ông xa lạ, Hạnh phải thay mẹ để phụ cha trong những bữa ăn, giống như một bà nội trợ mà chẳng rành nghề nấu bếp. Hạnh rất khó để mà chọn lựa các thứ thịt thả gia vị để hợp với khẩu vị của Ba bé đang bị cái bệnh gan bừa vậy hằng ngày.

Hạnh đến Đức đã được 5 năm nay rồi. Ngày xuống ghe vượt biển Hạnh còn nằm trên đôi tay nồng ấm yêu thương của cha mẹ. Với 3 tuổi đầu cũng đã bắt đầu lên lút cùng cha mẹ rời bỏ quê hương. Hạnh và các bạn cùng tuổi đã đánh dấu một thời kỳ buồn thảm của dân tộc.

Ngày xuống phi trường, Hạnh cùng cha lẫn mẹ vội vã, chen chúc trên đám người tỵ nạn. Khi lên máy bay đi, lúc xuống xe Bus về trại, trước mắt Hạnh bây giờ là cảnh hỗn độn ồn ào; tất cả đều xô lệch lướt qua như cuốn phim được quay nhanh đến chóng mặt. Những ngày đầu trong trại, Hạnh được vài người Đức âm bóng. Có những ông bà Đức áo quần trắng tười chán bệnh cho thuốc, bên cạnh đội mắt lộ vẻ lo lắng của ba mẹ, mỗi khi trở trời cảm cúm ở cái xứ lạnh lẽo này. Ôi! tất cả là những thân thương ấm áp của những ngày đầu trên nước Đức!

Rồi một ngày ba Hạnh phải đình nhà thương nằm để trị bệnh. Cái bệnh gan quái ác lại tái phát sau ngày gia đình Hạnh đến Đức không lâu. Bác sĩ nói ba phải nằm một thời gian lâu mới mong hết bệnh. Thế là ngày ngày chỉ còn hai mẹ con Hạnh hủ hủ trong căn phòng lạnh lẽo đơn độc của trại tỵ nạn. Sau ngày ba Hạnh đi, Hạnh bắt đầu thấy một người đàn ông lạ tới lui trong cái trại tỵ nạn này. Ông ta chuyện trò với mẹ Hạnh, khi ấy Hạnh chỉ mãi miết lo chơi đùa với bạn bè trong trại mà không biết rằng cái đình mệnh nghiệt ngã đang bừa vậy đời mình; nó đang rình rập để cướp lấy người mẹ thân yêu bằng những cảm dỗ danh vọng và vật chất. Và má Hạnh đã ra đi! Cô bé mất đi vĩnh viễn người mẹ! Bà đi theo người đàn ông lạ trong khi ba Hạnh vẫn còn tiếp tục ngày tháng trong bốn bức tường lạnh lẽo của khu bệnh viện, mà chẳng may hay biết người ta đã cướp mất đi người vợ thân yêu, và đứa con gái yêu thương độc nhất đã được gửi về nhà người bảo trợ, trong một gia đình người bản xứ...

Những ngày trong nhà người bảo trợ, họ tốt quá, họ đối xử với Hạnh tử tế quá, nhưng Hạnh vẫn thấy tình cảm ấy nó xa cách vô vàn; những bàn tay vuốt ve êm ái ấy Hạnh thấy sao nó lạnh lẽo quá, không ấm áp như bàn tay của bà mẹ ngày xưa. Họ nói chuyện với Hạnh rất nhỏ nhẹ, nhưng Hạnh vẫn không thể nào cảm nhận được bằng tất cả tình cảm và con tim mình như lời nói ru êm khi còn ở với cha mẹ. Hạnh phải học ăn, học ở, học nói. Đầu đầu cũng trong khuôn khổ trật tự nề nếp. Hạnh dần dà đã quên tất cả tiếng nói Việt Nam, tập quán Việt Nam, những hình ảnh về quê hương mà Hạnh đã mang theo khi rời bỏ nó để xuống ghe vượt biển. Cho đến



ngày ba Hạnh về từ bệnh viện. Hạnh không thể nào diễn tả hết nỗi vui mừng trong ngày tao ngộ trùng phùng này. Hạnh rời ngôi nhà bảo trợ trong niềm vui tràn ngập. Hạnh chỉ kịp nói không rõ ràng, vội vã hai chữ "Tạm biệt, Auf wiedersehen!" rồi cúi đầu nắm tay cha mà đi nhanh mắt hút, bỏ lại ngôi nhà không chút luyến tiếc mà Hạnh đã sống ở đây khoảng gần 2 năm dài.

Nếu người ta nói ngôn ngữ là cái chìa khóa để làm giao lưu các nguồn thông cảm, thì quả là đau đớn không gì bằng cho cha con Hạnh lúc bây giờ. Ngày Ba về, hằng giờ hằng ngày cha Hạnh và Hạnh không thể nào nói được với nhau lấy một lời. Tất cả sự việc đều được diễn tả bằng cử chỉ, bằng tay, bằng mắt. Hạnh không thể nói một tiếng một lời Việt Nam. Vì thời gian ở nhà bảo trợ đã bào mòn và cuốn đi mất cái ngôn ngữ mẹ đẻ mà Hạnh đã trao luyện được rành mạch khi lên 3 tuổi. Ngược lại; ba Hạnh không thể nói được một tiếng Đức, nếu Hạnh không nhắm thì ba chỉ nói được những tiếng chào hỏi khi người ta gặp nhau, hoặc khi người ta tạm biệt. Cái bệnh gan đã làm ba không thể nào theo các lớp học tiếng Đức vỡ lòng, cũng như tàn phá cái khả năng linh hoạt tư học hỏi của một người khi phải sống trên vùng đất xa lạ. Những đêm về ba và Hạnh phải lần mò lật từng trang giấy, từng hình ảnh để dạy cho nhau mà hiểu. Ba dạy cho Hạnh tiếng Việt, Hạnh chỉ lại cho ba nói tiếng Đức. Nhiều lúc căng về khuya ba Hạnh mũi lòng bật khóc; những giọt nước mắt lăn dài trên đôi má gầy guộc thân yếu của ba đã làm Hạnh nghẹn ngào cùng òa lên khóc lớn. Cái âm thanh hơn tụi, cái cảnh đơn độc đau đớn này Hạnh còn phải chịu đến bao giờ!... ?

Hỏi mẹ! Bây giờ mẹ ở đâu, mẹ hạnh phúc không, mẹ có biết ba và con đang lần từng bước khó khăn trong cuộc sống chơ vơ xa lạ này!?

Khuya quá! Hạnh đã ngủ gật bên bàn học, trong khi ba bé đang ngồi bất động. Trong giấc mơ em đã thấy mẹ hiện về nơi khung cửa, dang dang rộng vòng tay chờ đón ba và Hạnh. Mà khi tỉnh dậy Hạnh vẫn còn mở miệng hỏi: "Ba ơi! Ba ơi! Mẹ ở đâu rồi... ?"

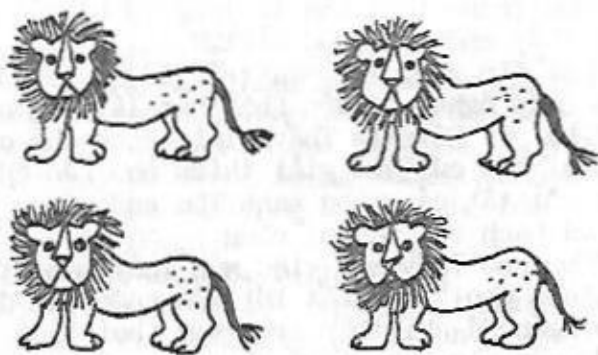
NGUYỄN TỬ VĂN

Các Em có biết ?

Người Cao lớn nhất thế giới hiện nay là ông Phillipe Birriel ở Puerto Rico (cao 2,36 m) Hỏi nhờ ông làm việc như bao trẻ khác. Năm 17 tuổi bỗng ông bị một cục bướu ở Tuyến não thùy và sau đó thì ông lớn như thổi. Với giọng trầm trầm và vui ông hay kể: "Tôi có căn bệnh rất là thú vị, và giờ đây thì không thể nào làm việc nặng nhọc nữa". Những chủ thầu trong vùng ông hay xin ông để họ làm quảng cáo. Báo chí địa phương thường hay viết về ông. Nên sau đó ông trở nên nổi tiếng. Những nhà hát ký kết những giao kèo với ông. Những hãng thông tấn xã tổ chức cho ông những cuộc đi đồ đi đây. Ông ở khách sạn. Ăn uống đặc biệt. Mỗi một nhiệm vụ, hay một lần đi ông bỏ túi riêng được 1000 đô la. Đa số là ông đều gửi số tiền này về nhà.

Những cách đây 6 năm ông đã không còn đi chuyên được nhiều nữa. Ông trở về nhà ở với bà mẹ già 85 tuổi. Bạn bè thì không ai quên được ông. Họ đến thăm và tìm cách làm mất đi những tuyệt vọng đang xảy ra trong lòng ông. Những bạn bè ngày xưa làm cho ông cái xe lăn tay đi chuyên không lỗ bây giờ họ lại hùn, hợp lại làm thêm cho ông một động cơ trong đó. Ông hay cười phân trần: "Cái đồ nặng quá mỗi khi phải đi chuyên, có động cơ vào là tiện lợi nhất".

Đố vui



Hãy tìm con sư tử của em!

Con sư tử của em có 4 điểm khác 3 con còn lại!

Tóm tắt từ Barnet Oakes

SỰ TÍCH CON BÌM BỊP



Thuở xưa, có một Đạo sĩ lớn tuổi ngài rất tinh tấn tu hành. Ngày ngày, Đạo sĩ luôn gieo phúc lành và lo tu để mong ngày đắc đạo. Chiều hôm nay Đạo sĩ ngồi niệm Phật như mọi buổi thường xuyên. Bỗng dưng hôm nay có Đức Phật hiện ra trước mắt Đạo sĩ, Ngài phán rằng :

- "Ta là Phật Tổ Như Lai. Ta đến đây chứng lòng thành của con. Sáng mai con phải lên đường về nước Phật. Con đi theo hướng Tây, đi thời gian không lâu con sẽ thấy một ngọn núi lớn với mây năm màu. Đó là cửa vào nước Phật, ta sẽ chờ con nơi đó".

Phán xong Đức Phật biến mất. Đạo sĩ rất sung sướng khi được Đức Phật chỉ dạy, vì không còn sung sướng nào bằng khi Đạo sĩ sẽ được đắc đạo. Đạo sĩ làm y theo lời của Đức Phật chiday và sáng sớm hôm nay ngài lên đường về nước Phật.

Ngài ra đi một mình trong rừng suốt mấy ngày đêm nhưng Đạo sĩ không hề biết mệt. Một hôm Đạo sĩ đi ngang qua một khu rừng khá lớn, vùng này có một tên cướp đường rất ác tiếng. Đạo sĩ biết rằng đi xuyên qua khu rừng này thì có nhiều sự không may đối với Đạo sĩ. Nhưng Đạo sĩ vẫn đi và không hề biết sợ. Bất ngờ Đạo sĩ thấy một người đàn ông bị thương nặng nằm bên đường. Đạo sĩ ngừng chân lại đến bên cạnh người đàn ông và xé áo mình băng vết thương cho nạn nhân. Tiếp đó Đạo sĩ hỏi người đàn ông :

- "Con cần gì, ta sẵn sàng giúp con?".

Người đàn ông mỉm cười và nói :

- "Bach Thầy, con là tên cướp đường khét tiếng vùng này. Con bị thương nặng cũng vì chuyện cướp hôm qua". Tên cướp nói tiếp: -"Dối con gây quá nhiều tội lỗi, có lẽ ngày nạp tội sắp đến với con".

Đạo sĩ ngậm ngùi nói :

- "Ta không thể tiếp tục lên đường khi con mang vết thương nặng. Ta phải ở lại đây lo chữa vết thương cho con được mau lành".

Tên cướp cảm tạ lòng tử bi của Đạo sĩ và hỏi :

- "Con thành thật cảm tạ lòng tử bi của Thầy. Nhưng Thầy đi đâu giữa rừng sâu có một mình xin Thầy cho con được biết?".

Đạo sĩ đáp rằng : - "Ta trên đường về nước Phật".

Tên cướp nghe nói đến Phật hẳn lấy làm ngạc nhiên. Vội vàng hỏi :

- "Phật là gì? Xin Thầy giải thích cho con được biết!".

Đạo sĩ mỉm cười và giải thích cho tên cướp nghe. Phật là một bậc Đại nhân, Đại tử và Đại bi đối với tất cả chúng sanh. Tên cướp được nghe những lời của Đạo sĩ vừa nói làm cho hân vui vẻ và bạch với Đạo sĩ rằng :

- "Con nhớ Thầy một việc, xin Thầy mang trái tim con dâng lên Đức Phật và cầu xin Ngài xá tội cho con!". Vừa hết lời tên cướp cầm dao tự rạch ngực và bất tỉnh đi. Đạo sĩ không kịp can ngăn. Và chỉ thấy trái tim thoi thóp trong lồng ngực đầy máu. Đạo sĩ làm theo lời tên cướp cầu xin. Đạo sĩ cố gắng tay cầm dao rạch lấy trái tim tên cướp dâng lên Đức Phật để xin được tha tội. Đạo sĩ gói trái tim thật kỹ treo trên đầu cây gậy và tiếp tục lên đường về nước Phật. Đã suốt mấy ngày đêm Đạo sĩ treo đeo, vượt suối nhưng vẫn chưa đến cửa Phật, trái tim bắt đầu bốc mùi hôi thối, một mùi thối thật khó chịu; có lúc Đạo sĩ ới nức và té bất tỉnh bên đường. Nhưng Đạo sĩ luôn nhớ lời ân năn của tên cướp nên cố gắng giữ trái tim để dâng lên Đức Phật. Hôm nay mùi thối càng hôi hơn những ngày trước và Đạo sĩ không thể ngửi mùi hôi thối của trái tim nữa. Trong mấy ngày qua mùi hôi thối của trái tim quá nặng nên Đạo sĩ không còn đủ sức lên đường. Cuối cùng Đạo sĩ bỏ trái tim bên bờ sông, và ngài tiếp tục về nước Phật.

Sáng sớm hôm sau Đạo sĩ đến cửa Phật, ngài rất vui sướng vì đã thành công. Đức Phật biết Đạo sĩ đã đến thì Đức Phật hiện trong hào quang chiếu sáng cả một vùng trời và phán :

- "Ta chờ con ở đây từ lâu. Bây giờ ta đưa con vào nước Phật. Nhưng con còn thiếu một món, mà ta đã chờ từ lâu. Nếu không có món đó con không thể vào nước Phật".

Đạo sĩ bạch Phật :

- "Kính bạch Đức Như Lai ngoài thân con, đâu còn gì?"

Đức Phật mỉm cười phán :

- "Ngoài thân con còn trái tim ăn năn của tên cướp. Nếu không có trái tim đó con không thể vào nước Phật với ta!". Phán vừa hết lời Đức Phật biến mất.

Đạo sĩ đã ăn năn quay về đường cũ để tìm lại cho được trái tim ăn năn của tên cướp. Nghe nước lên cuốn trái tim trôi mất từ lâu. Đạo sĩ cố gắng tìm ngày này sang ngày khác từng lùm cây lẩn đến kẻ đá vẫn không thấy trái tim. Cuối cùng Đạo sĩ quá mỏi mệt và gục chết trong rừng sâu, biến thành con chim tên là "BÌM BÌP". Vì thế mỗi khi có tiếng chim Bìm Bịp kêu là nước sông lở.

THIỆN THÀNH

BẢO LÂM

Ngày đó mỗi lần có người hỏi :

- Bảo Lâm mấy tuổi ?

Lâm trả lời không cần do dự :

- Lâm tuổi con mèo, 5 tuổi. Và Lâm đưa cả bàn tay năm ngón thẳng ra phía trước. Lâm chưa biết và hiểu, ngày Lâm ra đời miền Nam đã rơi vào tay Cộng Sản và cha Lâm đi học tập cải tạo từ khi Lâm còn đỏ hỏn trong nôi. Lâm lớn lên trong tình thương của Mẹ, Ngoại và Di Trinh. Di Trinh vừa đóng vai người cha, vừa là người Mẹ thứ hai của Lâm. Lâm bầu lấy Di Trinh khi gặp điều gì sợ hãi. Di Trinh thương bảo Mẹ :

- Tại đâu Lâm bị nên Lâm nhút nhát và chậm đi.

Mỗi lần Di Trinh gọi đùa : "Lâm dẫu bị". Lâm chỉ biết toe miệng ra cười với Di Trinh. Quãng ngày thơ dại của Bảo Lâm gắn liền với Di Trinh như hình với bóng. Từ bước đi đầu đời với tất cả chớ mong và hồi hộp của cả hai. Từ một thước ngắn từ chiếc ghế đầu, Lâm cũng rụt rè và biểu lộ sự sợ hãi trên mặt, trên đôi môi cong khi rơi hai bàn tay bầu chặt lấy chiếc ghế để lao càng nhanh vào đôi tay chớ đợi của Di Trinh. Lâm tiến thật chậm, dẫu Di Trinh làm 1 vòng rào quanh nửa hiên nhà để Lâm tự vin đi lấy một mình, nhưng sự nhút nhác bao giờ cũng chế ngự Lâm khi vắng Di Trinh, Lâm lại bỏ vòng rào và bỏ lê lét trên nền nhà bằng hai đầu gối cứng cõi.



Di Trinh chỉ cười bảo Mẹ :

- Lâm chậm đi nhưng Lâm thông minh. Di Trinh tinh tế. Ngày sinh nhật 2 tuổi Bảo Lâm đã mang đến cho Di Trinh nỗi vui tốt độ. Lâm đã rời xa điểm tựa và chạy nhanh vào đôi tay Di Trinh trong khoảng cách 3 mét. Di Trinh ôm chặt Lâm vào lòng và nói nhỏ bên tai Lâm giọng đầy xúc động :

- Rồi Bảo Lâm cũng đi được bình thường.

Vòng tay đầy dịu dàng và lời nói được thương yêu đã khiến Lâm yêu và tin tưởng vào Di Trinh như một vị cứu tinh.

Rồi Lâm nói, Lâm biểu lộ sự thông minh khiến Di Trinh nhìn Lâm sung sướng. Bảo Lâm thích mó đến bút, sách và mở ước đến trường, nhưng Lâm chưa đủ tuổi để đạt đến giấc mơ ấy.

Mỗi trưa khi chị Thảo của Lâm từ trường về Lâm thường xin chị để được xem quyển sách học với những chữ thật lạ, Lâm không thể nào đọc và hiểu nhưng các hình vẽ tô màu Lâm thích xem mái và thích thú khi nhận ra mỗi hình của trái cây hay cái nhà hoặc con thú nhỏ dễ thương. Và khi chị Thảo học bài, Lâm ngồi bên cạnh, chị Thảo chỉ cho Lâm từng hình vẽ, cùng hàng chữ ngắn phía dưới, Lâm đọc theo và in vào trí; và dần dần Lâm thuộc lòng như chính Lâm đã đến trường.

Những buổi trưa hè oi ả, Lâm thường mang quyển sách ra phía trước, ngồi dờ từng trang, đọc đúng từng chữ, từng dòng, và biết rõ từng hình vẽ trên trang sách. Lâm đọc to lên, với tất cả

sứ hánh diên trong lòng như muốn cho mọi người cùng nghe. Những người láng giềng nhìn lướt qua trang sách thấy Lâm đọc vanh vách và đứng cả ngạc nhiên hỏi Di Trinh :

- Ủa, Bảo Lâm nó đi học rồi à ?

Di Trinh sung sướng mỉm cười :

- Dạ chưa! Cháu nó học "lóm" ở chị Thảo của nó.

Thế rồi ngày tháng qua giấc mơ đến trường của Lâm toại nguyên. Lâm không quên được buổi sáng ngày tựu trường. Lâm được Di Trinh âu yếm hôn lên trán trước khi đánh thức dậy sớm ; mặc bộ quần áo đẹp nhất, tóc rẽ ngôi lệch trên chiếc đầu bịt nhưng ra vẻ thông minh. Lâm nắm chặt lấy tay Di Trinh, hơi nóng và chút mồ hôi từ Lâm vẩy ra khi tiến gần đến cổng trường, lòng Lâm càng hồi hộp.

Trong sân trường, đủ cỡ lớp, đủ mọi lứa tuổi nhộn nhịp đi lại, tán gẫu, tụm năm, tụm ba, vừa ăn, vừa nói cười khiến lòng Lâm nao nao lẩn lo sợ. Rồi bỗng sự sợ hãi loang nhanh trng lòng Bảo Lâm khi Di Trinh nắm chặt bàn tay Lâm dẫn đến cửa lớp mẫu giáo; Di Trinh chưa kịp mở môi giới thiệu với cô giáo thì nhanh như chớp Lâm vụt khỏi bàn tay Di Trinh, nắm lẫn ra sân trường, gấn cột cờ. Mặc cho bao đôi mắt tò mò đang chụm kín người Lâm; mặc cho bộ quần áo sáng nay Di Trinh chải chuốt đang lấm bụi mịt mù. Lâm quậy như con cá đang mắc cạn trng sân trường. Di Trinh vừa tức cười, vừa bức nường không nỡ quát vào mông Lâm cho bỏ ghét như ở nhà. Di Trinh hiểu sự xáo trộn đột ngột trong lòng Lâm, khi chợt nhận ra Lâm phải rời xa Di và ngồi vào lớp với những khuôn mặt hoàn toàn xa lạ chung quanh, với cô giáo mà không phải là Di Trinh; với khung trường chưa có một chút quen thuộc nào đối với Lâm. Đầu thế, Di Trinh vẫn nghiêm nét mặt nắm tay Lâm kéo đứng lên và vướ lại tước tất quần áo cho Lâm. Cùng lúc ấy còn bao sợ hãi trong lòng Lâm đã trôi qua. Di Trinh đưa Lâm vào lớp, nán lại hơn mười phút ngồi cạnh Lâm với lời hứa hẹn: khi trống ra chơi Di đến thăm và mang quà cho Lâm. Cuối cùng Lâm gặt đầu. Chờ cho Lâm chăm chú nhìn lên bảng Di Trinh vướ tóc Lâm và rón rén bước ra khỏi cửa lớp.

Giữ đúng lời hứa, mỗi lần ra chơi Lâm chờ Di Trinh trước cổng trường và hân hoan nhận quà bánh từ Di.

Lâm vừa quen với lớp, với trường thì một sáng thức dậy Lâm chợt nghe như thiếu vắng cái gì như một chút dịu hiu nhuộm lên không khí gia đình. Phải rồi, Lâm tức chần ngồi dậy, không nghe tiếng Di Trinh như mọi ngày. Lâm chạy sang phòng bên không thấy Di Trinh đâu, lại chạy đi tìm mẹ mếu máo hỏi :

- Di Trinh đi đâu sao con không biết, không nghe nói ?

Mẹ buồn buồn đáp :

- Di Trinh đi xa, xa lắm rồi con, đi không về nữa.

Lâm không nằm quậy lẩn lộn như dạo nào trong sân trường, nhưng Lâm nhất định không tin lời mẹ. Lâm chạy sục sao khắp nhà, từ ngõ ngách, từ ngăn tủ với chút hy vọng Di Trinh chơi trò cút bắt với Lâm. Đến khi mệt nhọc và nhận ra mẹ không đùa, Lâm khóc nức nở như ngày đưa bà Ngoại ra nghĩa trang nhìn Di Trinh mặc đồ tang, âm thầm nắm tay Di đi sau quan tài.

Lâm bỏ ăn mấy ngày, Lâm nhớ Di Trinh không tưởng, đó là nỗi nhớ đầu đời ray rứt Lâm đã trải qua.

Khi nhận được lá thư đầu tiên của Di Trinh từ nước ngoài, mẹ đọc ngâm ngùi và Lâm cũng đánh vần đọc lại từng chữ. Di Trinh không quên Lâm cũng như Lâm không bao giờ quên được Di Trinh, dấu thời gian cũ qua, Lâm đã học lên thêm mấy lớp; nhưng ai thay thế được vào chỗ của Di Trinh trong cuộc sống hiện tại, trong tâm hồn của Bảo Lâm?!!!



HÀN CHÁU

bản dịch của Quảng Độ

THOÁT VÒNG TỤC LỤY

Chương 8

Từ đây trở đi Ngọc Lâm lúc nào cũng thấy lòng bồn khoăn, thấy chỉ mong có cơ hội đê xin lỗi sư huynh.

Song hình bóng Ngọc Lâm đã biến mất từ mấy hôm nay, không ai còn thấy ông nằm khoèo trng căn phòng vắng vẻ ấy nữa.

Một người đã thấy mình có lỗi với kẻ khác, thì lương tâm lúc nào cũng cắn rứt?

Khi gặp ai, Ngọc Lâm có cảm tưởng như người ấy đang nhìn mình và nói:

- Ông là người khinh mạn, ông thường coi rẻ sư huynh, song thật thì sư huynh là người tu mật hạnh của Bồ Tát!

Ngọc Lâm cúi đầu! nhắm mắt, không dám tự nhìn mình.

Một hôm, Ngọc Lâm đang làm việc ngoài vườn, bỗng cảm thấy đói lòng, song cách bữa ăn còn xa, thầy thất thểu về phòng ngủ, vừa đặt chân lên ngưỡng cửa, thầy thấy trên bàn một gói gì to to, thầy bèn mở ra xem thì đó là gói thức ăn, ngoài đề mấy chữ: "Biểu thầy Ngọc Lâm", lòng thầy bắt đầu nghi ngờ:

- Ai mà tốt thế? Tại sao họ biết đúng lúc mình đang đói mà đưa đến cho những thức ăn ngon thế này? Thôi, mặc kệ, mình cứ ăn mấy miếng đã, rồi nói sau.

Đang lúc đói như cào ruột nên Ngọc Lâm cũng chẳng muốn biết ai là người đã đưa gói thức ăn đến cho thầy.

Rồi cách ít lâu Ngọc Lâm lại thấy gói thức ăn trên bàn, Ngọc Lâm cứ ăn, xong tuyệt nhiên không biết ai đưa đến, mà cũng không tìm ra tung tích người ấy.

Ngày tháng trôi đi, tiết trời đã dần dần trở

nên lạnh, và trời bắt đầu vào đông; ngoài song cửa, gió bắc thổi vu vu, tuyết rơi lã tả. Một hôm như thường lệ, vào khoảng canh năm, Ngọc Lâm thức giấc rồi lên thắp đèn, hương trên điện Phật, sau đó thấy ra hiên chủa đóng một hồi khóa để đánh thức các sư trong chùa dậy lên khóa sáng thầy vừa bước ra khỏi cửa thì một cơn gió lạnh hắt vào người thầy làm cho toàn thân thầy cóng buốt. Đánh hiệu xong thầy thấy hai bàn tay cứng đơ, tuy thầy không cảm thấy khổ sở, song mùa đông giá rét mà quần áo mỏng manh, thì người ta ai ai cũng khó chịu.

Ngọc Lâm tuồng vào phòng lấy tấm cà sa khoác lên cho đỡ lạnh, khi đến nơi thầy thấy một chiếc áo bông, mới, dày không biết ai đưa đến gấp rất gọn gàng để trên giường, Ngọc Lâm nhìn kỹ, thấy áo may rất cẩn thận và dày dặn, khi dỡ ra, thầy lại thấy một mẫu giấy nhỏ gấp bên trong và trên có mấy chữ: "Trời lạnh, biểu thầy Ngọc Lâm để mặc cho đỡ rét!", thầy càng hoài nghi và vô cùng kinh ngạc, Thấy tự nghĩ: Lúc này trời vẫn chưa sáng, và các sư trong chùa cũng vẫn mới thức giấc, ai đã đưa chiếc áo này đến đây sớm thế? Mà cũng không để trên lại, hơn nữa trong chùa thì không ai có loại áo này, đến sư phụ cũng chỉ mặc áo vải thô sơ chứ đâu có thứ tơ lụa mịn màng thế này? Ai để tâm săn sóc đến mình tốt quá thế?

Do chiếc áo ấy, Ngọc Lâm lại nhớ đến gói thức ăn cách đây mấy hôm; nhìn nét bút trên mẫu giấy, thầy biết đó là chữ của một người học giỏi, song suy nghĩ mãi, thầy vẫn không đoán ra người tốt bụng đó là ai, cuối cùng thầy tự nghĩ: Có lẽ Vi Đà Bồ Tát giúp ta? Chắc Ngài thấy mình là người thanh niên học đạo, xa cha mẹ, xa quê hương. Ngài thương lòng nhiệt thành của mình, nên lúc đói thì cho thức ăn, mà khi rét thì cho áo mặc. Thật là một việc khế thế tuồng tuồng! Song nếu là Vi Đà Bồ Tát giúp mình, thì tại sao Ngài phải gọi mình là thầy Ngọc Lâm? Suy đi, nghĩ lại, rốt cuộc Ngọc Lâm cũng không hiểu rõ.

Ngọc Lâm tự an ủi: thôi, không cần nghĩ nhiều đã để rõ tên mình, và lại trời đang lạnh buốt mình cứ mặc đại rồi sau sẽ hay.

Ngọc Lâm không dám tiết lộ những điều bí mật đó với ai, thầy chỉ khấp khờ mừng thầm và mang lòng hoài nghi một mình.

Từ đây, Ngọc Lâm gia công lễ bái Vi Đà Bồ Tát để ta ơn, vì theo thầy thì ngoài đức Vi Đà Bồ Tát ra, không ai giúp đỡ thầy như thế. Thấy đi tu đã năm, sáu năm nay, tuy trong chùa người trên, kẻ dưới ai cũng yêu quý thầy, song về phương diện ăn, mặc thì thật không ai đặc biệt quan tâm đến thầy. Trước kia đại khái thầy nghe người ta kể nhiều chuyện về đức hô

pháp Vi Đà Bồ Tát, nên giờ thầy chỉ biết tin thế thôi !

Một hôm, sau khóa lễ tối, Ngọc Lâm trở về phòng thì thấy một người đang nằm trên giường của thầy, nhìn kỹ thấy mới biết đó là sư huynh Ngọc Lâm mà thầy thấy biến mất mấy hôm nay.

- Sư huynh! Sư huynh đây à! Lần đầu tiên Ngọc Lâm gọi Ngọc Lâm một cách thân mật và cung kính.
- Ủ! Tôi đây!

Ngọc Lâm bước xuống giường, cặp mắt sáng quắc - Tôi dơi chú mà ngủ thiếp đi; đáng lẽ tôi đi lâu rồi, nhưng lại nghỉ đến ngày mai chú sẽ bị thầy Duy Na mắng, nên phải nán lại để báo cho chú biết trước.

- Tại sao mắng? Lâm ngạc nhiên hỏi.
- Tôi cũng không biết tại sao, nhưng làm việc gì chú cũng nên để ý là hơn.
- Tôi chả làm gì nên tội !
- Biết rồi !
- Vậy tại sao sẽ bị mắng ?
- Tôi có cảm tưởng như sáng mai chú sẽ làm cho cả chùa đều lỗ công phu.
- Sư huynh nói thế là thế nào ?
- Tôi không còn thì giờ để giảng giải, chú hãy cẩn thận coi chừng thời giờ !
Nói xong, Ngọc Lâm đi ra cửa.
- Sư huynh, xin sư huynh cho tôi giải thích rõ với sư huynh một vài chuyện !

Ngọc Lâm không để ý đến việc riêng của mình trước kia thấy hay khinh thường sư huynh, mấy hôm rồi được sư phụ chỉ bảo cho, nên lòng tâm thấy ân hận, thấy tuồng nhân cớ hội này, thấy tỏ bày lòng ăn năn, hối cải của mình.

- Sư giải thích hay nhất là đừng giải thích gì cả! Ngọc Lâm cười xòa rồi bước ra khỏi phòng.
- Sư huynh, sư huynh vẫn còn ghét tôi ?
- Đừng nói thế, tất cả sư tình ở đời đều là hiểu lầm cả, người ta đều căn cứ vào sự tuồng tuồng chủ quan, chứ thật không có gì đáng ghét hay không đáng ghét !

Ngọc Lâm nhìn hình bóng Ngọc Lâm mờ trong bóng đèn.

Nếu trước kia mà như thế thì Ngọc Lâm đã mời ông anh ra khỏi phòng từ bao giờ rồi, song hiện giờ thì Ngọc Lâm đã biết sư huynh Ngọc Lâm bề ngoài tuy tỏ vẻ bình phàm, song trong tu mật hạnh của một vị Bồ Tát. Cho đến hôm nay Ngọc Lâm mới thấy lời nói của sư huynh chưa đựng một triết lý sâu xa. Thầy tự trách mình trước kia tự cho là lời nói của Ngọc Lâm là hàm hồ, rở dai, thật oan uổng chon người.

Lúc này Ngọc Lâm trở lại ngồi phân tích nhẽ

lời của Ngọc Lâm. Ông nói sáng mai Ngọc Lâm sẽ làm lỗ công phu của mọi người trong chùa lại bảo thầy phải cẩn thận nhớ giờ giấc, và còn nói ngày mai thầy sẽ bị mắng mũa, nghĩ một lát thầy chợt hiểu ra.

Ngọc Lâm cho rằng sư huynh biết chắc sáng mai thầy sẽ ngủ trưa, không nhớ giờ giấc để đánh thức mọi người dậy lên khóa sáng, cho nên nói lỗ công phu. Vì ngủ trưa tức là kệ làm tròn bốn phần, mà đã không tròn bốn phần thì đương nhiên là thầy Duy Na sẽ khiến - trách. Sư huynh quá lo xa. Ngày mai mình sẽ dậy đúng giờ không sai một phút, làm cho lời phỏng đoán của sư huynh trật lác để tỏ cho sư huynh biết mình cũng không phải người vô dụng !



Trước khi lên giường ngủ, Ngọc Lâm nhớ lại lời nói của sư huynh, thấy lại nhất định khế chịu nằm, cứ ngồi chờ cho trời sáng để đi đánh thức mọi người, khiến cho sư huynh khế thể coi thường được thầy.

Nghĩ thế lòng Ngọc Lâm càng phấn khởi, thầy ngồi xem kinh đợi cho trời sáng.

Đêm khuya, gió lạnh, cánh cửa trở nên tịch mịch, thanh u không khác gì lãnh cung của 1 Vương phi thuở xưa, một mình Ngọc Lâm ngồi trong căn phòng vắng vẻ, ngọn đèn dầu lạc tỏa ra một ánh sáng mờ, vàng nhạt, hình bóng của Ngọc Lâm in lên tường, một mình, 1 bóng với chiếc giường, ngoài ra không còn vật gì khác.

Ngọc Lâm xem kinh Hoa Nghiêm, thầy để hết tu tướng vào chân lý viên dung vô ngại trong Hoa Tang thế giới, thấy thế nhập được trí tuệ sâu xa của chủ Phật và Bồ Tát, sau thầy lại nghĩ đến tinh thần cầu đạo của Thiện Tài đồng tử, năm mười ba lần đi tham học, lòng thầy kính ngưỡng vô cùng !

Thầy xem đã khá lâu, nhưng đêm đông dài dặc vẫn chưa thấy tiếng gà kêu sương. Ngọc Lâm thấy tinh thần mới mệt liền gấp quyển kinh lại và ngồi nhắm mắt tham thiền.

Thần trí Ngọc Lâm trở nên hôn mê.
Thời gian như một giòng nước chảy đều đều,
mỗi khắc mỗi trôi qua.

Trời đã sáng rõ, Ngọc Lâm vẫn còn toa thiên!
Theo quy củ thiên gia, tứ xưa không bao giờ
trời sáng rõ mới lên khóa sáng.

- Cộc, cộc! Mở cửa! Tiếng thầy Duy Na oang
oang trên Phát điện.

Ngọc Lâm bưng tỉnh:

- A! Chết chưa! Sáng trật ra rồi!

- Ngọc Lâm vội vàng và lảo nhào lên mở cửa
chính điện.

- Ngủ như chết gia ấy! Bác nhìn xem, bây giờ
là mấy giờ rồi?

Thầy Duy Na trừng mắt mắng Ngọc Lâm.

- Tôi nhớ lắm song trót lỡ. Ngọc Lâm tự nhận
lỗi.

- Hừ... Trời sáng thế này mà chưa dậy đánh
hiệu, còn bảo là nhớ. Gấn đây tôi coi bộ bác
cũng không khác gì ông anh quý của bác, chỉ
ăn vỏi ngủ!

- Tôi đâu sánh được với sư huynh tôi, xin
thấy đừng quá khen, tôi và cả thầy nữa, chúng
ta còn kém người xa lắm! Ngọc Lâm tỏ ra khê
chiu.

- Bác dám lảo vỏi tôi à?

- Thấy Duy Na, xin thầy đừng giận! Trước kia
tôi cũng như thầy, chúng ta đều tự phụ, cho
mình là ghê gớm lắm, kỳ thực chúng ta đều là
những người kém cỏi! Nhưng người thật hiện
tài thì ta lại cho họ là vô dụng, đó là điển
ngụ si của loài người!

- Giờ bác lên giọng dạy đời hả? Thấy Duy Na
câu thêm.

Ngọc Lâm không nói nữa, đến cầm chiếc dù
khánh đóng một hồi. Thấy Duy Na đứng mắng -
theo, nhưng Ngọc Lâm giả đồ nín không nghe.

Trong lòng Ngọc Lâm tự nghĩ: Sao sư huynh
biết hôm nay mình nhớ giờ? Và sao biết trước
thầy Duy Na sẽ mắng mình? Bây giờ Ngọc Lâm
mới nhận thức sư huynh không phải người tâm
thường!

Ngọc Lâm đi tìm sư huynh, nhưng không thấy.
Đến tối, ngắt ngưỡng như người say rượu, sư
huynh Ngọc Lâm bước vào phòng ngủ của Ngọc
Lâm.

- Sư đệ, làm chú bác mình quá hả?

- A! Sư huynh! Mời sư huynh ngồi, Ngọc Lâm
đứng dậy.

- Tôi không có thì giờ ngồi nói chuyện với
chú, tôi có việc phải đi ngay.

- Sư huynh, sao sư huynh biết hôm nay tôi nhớ
giờ?

- Tôi cũng không biết!

- Hôm qua sư huynh nói rõ ràng như thế mà.

- Chú cho là rõ ràng thì nó rõ ràng. Tôi bảo

chú hãy cẩn thận giờ giấc, mà chú sợ nhớ giờ
kết quả là nhớ giờ thật! Điều đó chả có gì
lạ cả!

- Sợ nhớ giờ, đâm ra nhớ giờ thật! Ngọc Lâm
suy nghĩ câu nói của sư huynh.

- Sư đệ, tôi xem chú có vẻ còn thắc mắc một
vấn đề gì?

- Kê thì tôi còn thắc mắc nhiều vấn đề, xin
sư huynh chỉ giáo!

Lúc này bất cứ Ngọc Lâm nói gì, Ngọc Lâm cũng
sung sướng tiếp thu.

- Không! Ngọc Lâm nhìn chiếc áo bông mới
trên mình Ngọc Lâm - Gấn đây chú lại có thêm
một vấn đề chưa được rõ ràng trong đầu óc
chú!

- Gấn đây? Gấn đây thì có người chi thức ăn
và chiếc áo này cho tôi, tôi không dám dấu
sư huynh; có lẽ là Vi Đà Bồ Tát giúp đỡ tôi
chẳng?

- Vi Đà Bồ Tát giúp chú? Ha... ha... !việc
lạ! Tiếng cười của Ngọc Lâm phá tan sự tĩnh
mịch trong Phát điện.

- Không phải Vi Đà Bồ Tát? Ngọc Lâm đỏ mặt

- Chú có muốn được gặp vị Vi Đà Bồ Tát ấy
không?

- Làm thế nào gặp được?

- Điều đó rất dễ. Ngài đã đến tìm chú nhiều
lần, đều bị tôi cản lại; đại khái ngày mai
Ngài lại đến tìm chú, độ gấn trưa chú ra đứng
giữa đường phía ngoài chùa mà đợi, chú sẽ
được thấy, ha... ha... Vi Đà Bồ Tát!

Nói xong, không đợi Ngọc Lâm đáp, Ngọc Lâm
cười xóa rồi bỏ đi. Ngọc Lâm đứng thẩn thờ
trong giấy lát!

(Còn tiếp)

TRIỆU



Tự trách

Không ghét không thương đỡ khổ đau,
Mà sao lòng lại khó quên nhau.
Duyên nợ trả vay đâu từ trước,
Đành để riêng mang nghiệp quả sau...

Tự khuyên

Đã sanh ra giữa cõi Ta Bà,
Giải thoát hay không cũng tại ta.
Ngoại cảnh luyện tham hoài tuổi trẻ,
Nội tâm tu tỉnh cảm thân già.
Quên đi nỗi khổ nhằm oan trái,
Nhờ lại niềm vui nợ ý hoa.
Sống giữa chợ đời luôn biến chuyển,
Nhiếp tâm tính niệm đỡ bồn ba.

AN LAI Thôn nữ 1985

Hồi ký

TÔI ĐI HỌC TẬP CẢI TẠO

TÍCH CỐC

(tiếp theo)

Trước khi bắt đầu học tập, chúng tôi phải viết tờ khai lý lịch, nếu tôi không nhầm thì lần khai này là lần thứ 7 trong vòng chưa đầy 2 tháng. Có lẽ chúng nó bắt khai đi khai lại để đối chiếu những lần khai trước coi có phù hợp không? Nếu không đúng chúng nó đòi lên, đòi xuống bảo rằng khai không thật thà còn lẩn tránh dấu diếm cái gì đây? Do kinh nghiệm bản thân, lần khai đầu tiên tôi đã chép lại đầy đủ với những ký hiệu chỉ có riêng tôi biết. Do đó trong suốt 5 năm trời cải tạo, trên mấy chục lần khai lý lịch tôi khai y như là bản sao vậy.

Tôi nhớ dường như là ngày thứ 6 trong tuần, sau khi đi lao động đập đá lót đường về, anh B Trưởng cho biết là anh em chuẩn bị giấy viết đề thứ hai tuần sau bắt đầu học tập. Một tin vui lắm sao! Tất cả anh em đều quên đi những câu chửi mắng, những lời nói trích thương của những bộ đội miêng còn hôi sữa, những lao động nhọc nhằn vất vả để lo chuẩn bị học tập xong rồi về.

Việc học tập chia làm 2 đơn vị, tuần này đơn vị A lên lớp (Việt Cộng gọi đi học là lên lớp thì đơn vị B ở lại lo cơm nước, lao động v.v... và ngược lại. Đơn vị tôi đã được đi học tập trước, khoảng thời gian chờ đợi chỉ có 2 ngày mà sao thấy nó lâu quá! Ai có ở trong hoàn cảnh này mới thông cảm nỗi mong đợi của chúng tôi. Xa nhà gần 2 tháng không biết những gì đã và đang xảy ra ở Xã Hội bên ngoài sau khi Cộng Sản cướp đoạt miền Nam. Vợ con có được yên ổn làm ăn không? v.v...

Việc gì mong đợi rồi cũng sẽ đến, sáng thứ 2 chúng tôi thức dậy sớm hơn mọi buổi, anh B

Trưởng căn dặn, khi học giảng viên nói phải cố gắng ghi chép cho đầy đủ để về còn phải thảo luận trong tổ và viết bài thu hoạch: (danh từ của Việt Cộng có nghĩa là bản tóm tắt những gì học viên hiểu biết từ bài học.

7 giờ 30 tập hợp đơn vị, anh Quản giáo hướng dẫn anh em đến hội trường, đi bộ khoảng 15 phút, khi đến nơi tôi thấy rất nhiều band đồng đội và đủ mọi cấp bậc như Đại Tá LCN Tham mưu Trưởng Sư Đoàn 17 Bộ Binh, Đại Tá TVT Tư lệnh Phó Sư Đoàn 18 Bộ Binh, Trung tá TVB Bộ tư lệnh Biệt Khu Thủ Đô, Thiếu Tá NVB Biệt Kích Dù v.v...

Phòng học không có bàn ghế, học viên ngồi bẹp xuống đất, phòng chứa khoảng 300 đến 400 người. Trước mặt có 1 cái bàn và 1 bảng đen cho giảng viên.

Bài đầu tiên chúng tôi học là ĐỀ QUỐC MỸ LA KẾ THƯ CỦA DAN TỘC. Giảng viên nói thuộc lòng như con kết, thỉnh thoảng ngừng lại để lấy hơi, lại tiếp tục nói, dường như nếu ngừng lại lâu, anh ta sẽ quên đi chẳng! Học viên thì cầm đầu cầm cổ viết, viết riết rồi ngồi đợi người ra đó không biết viết gì nữa. Vì anh cứ lập đi lập lại cái điệp khúc chủ bởi cứ rích của anh cũng như của những tên Cộng Sản khác. Hết 50 phút anh em được nghỉ để lấy lại sức rồi lại tiếp tục học. Hết buổi sáng trước khi ra về giảng viên cho biết là bài này học trong 1 tuần lễ được chia ra như sau:

- học 3 ngày
- thảo luận 2 ngày
- viết thu hoạch 1 ngày.

Khi về đến trại anh em mệt lã người, không phải về thể xác mà là mệt mỏi về tinh thần.

Sau 2 ngày học đến ngày thứ 3 thì thảo luận trong tổ, trong khi thảo luận có cán bộ quản giáo đến ngồi nghe và góp ý. Anh A đưa ra một nhận xét trong một đoạn nào đó của bài học, rồi tất cả cùng thảo luận và tiếp tục như vậy cho hết 2 ngày. Sáng ngày thứ 6, buổi sáng viết thu hoạch, buổi chiều đọc trước Tổ, coi ai có ý kiến thêm bớt gì không? Xong nạp cho Quản giáo để tuần tới đi lao động.

Trong thời gian ở Long Giao, chúng tôi học tất cả khoảng 10 bài nhưng không nhớ rõ đầu bài, chỉ xin liệt kê sau đây theo trí nhớ của tôi:

1. Đế quốc Mỹ là kẻ thù của dân tộc
2. Nguyễn Quân
3. Nguyễn Quyền
4. Truyền thống dân tộc Việt Nam
5. Đường lối Cách Mạng của Cộng Sản Việt Nam
6. Thành quả Cách Mạng của Cộng Sản Việt Nam
7. Sự thất trận của Việt Nam Cộng Hòa và sự

tháng trận của Việt Cộng.

8. Quân Đội Nhân Dân Việt Nam

9. Quá trình xây dựng Xã Hội Chủ Nghĩa của Công Sản miền Bắc.

10. Chính sách 12 điểm của Việt Cộng đối với Cải tạo viên.

Tôi nhớ mang máng, thì dường như sau khi học xong bài ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA CÔNG - SẢN VIỆT NAM giảng viên cho một câu hỏi như sau để anh em về thảo luận.

- Các anh nghĩ gì về Cán bộ Công Sản và Quân Đội Nhân Dân Việt Nam trước và sau ngày 30. tháng 4-1975.

Giảng viên nói :

- Các anh được tự do thảo luận, để từ đó các anh mới hiểu được cái chính nghĩa của chúng tôi.

Đây là một dịp để chúng tôi nói lên cái ý nghĩa của chúng tôi trước mặt Việt Cộng về cái chính nghĩa duy vật, chính nghĩa tam vô (vô Gia đình, vô Tổ quốc, vô Tôn Giáo) của chúng.



Anh Trung tá NDN nói :

- Trước đây tôi bị tuyên truyền đầu độc nên nghi Cán Bộ Công Sản và Quân Đội miền Bắc là tay sai của Nga Hoa (Công Sản không cho Cải tạo viên gọi Nga mà phải gọi là Liên Xô, nhệ chúng tôi vẫn gọi là Nga) cướp đoạt miền Nam bằng vũ lực theo lệnh của tập đoàn Công Sản Nga Hoa. Quân Đội và Cán bộ Công Sản đã man và tàn bạo, giết hại dân lành khộ thương xót ai không theo chúng là kẻ thù, kẻ chống lại chúng. Chủ trương của chúng là "Thà giết lầm, hơn tha lầm". Điển hình là những năm mở tập thể của nhân dân mà chúng đã tàn sát trong cuộc Tổng công kích Tết Mậu Thân ở Huế. Anh N. càng nói, cán bộ quản giáo càng đỏ mặt và gục đầu, thấy vậy anh bèn kết luận.

- Nhưng sau ngày 30.4.1975 thì những ý nghĩ đó tôi thấy không đúng và nhận sự sai sai.

Anh Trung tá N.V.D. tiếp nói :

- Trước kia tôi nghĩ anh bộ đội miền Bắc thì

răng hô, má tấu, đầu đội nón cối, chân mang dép râu (dép Bình Trị Thiên) hai ba người đeo một nhánh đu đủ cũng không gãy. Nói tới đây tất cả anh em cùng cười ò lên làm anh quản giáo cũng miễn cưỡng cười theo (mặc dù anh rất khó chịu và biết rằng anh D nói xò), anh bèn đứng dậy nói :

- Đâu các anh thấy tôi như thế nào? Đeo nhánh đu đủ có gãy không? (Tôi liền có ngay một ý nghĩ là anh thì đã vào Nam lâu ngày, ăn gạo miền Nam do những tên ăn cơm Quốc Gia thòma Công Sản cung cấp nên mới mập béo để cướp đoạt miền Nam chúng tôi. Còn những tên Công Sản từ miền Bắc vào, ngoại trừ nhữ Đảng viên thứ lớn, còn tất cả đều gầy còm, bụng to, đít teo mặc dù chúng đã vơ vét tận xương tủy của nhân dân miền Bắc để nuôi chúng hầu tiến hành cuộc xâm lược miền Nam).

Anh D. trả lời, vì vậy nên tôi mới nhâm lẩn vì bị chính quyền miền Nam đối gạt, giờ đây đã sáng mắt ra. Trong buổi thảo luận tôi ngược này có Trung tá N.V.D. Bộ Tư lệnh Không Quân Trung tá N.V.V. Biệt Kích Dù và các bạn khác nữa, nếu các bạn đọc được những điều tôi viết ra đây thì thật là may mắn vì các bạn đã được tự do, đã thoát khỏi ngục tù của Công Sản. Còn các bạn hiện còn đang ở trong tù thì xin cầu nguyện cho các bạn được an lành, giữ vững niềm tin chờ đợi ngày giải phóng.

Sau buổi thảo luận, anh em thấy thoải mái làm sao! Vì ít ra chúng tôi cũng nói lên được ý nghĩ của chúng tôi trước mặt Việt Cộng. Tôi đến anh em ngủ một giấc ngon lành. Có lẽ quản giáo rút kinh nghiệm buổi thảo luận tự do này báo cáo sao đó với cấp lớn mà những lần sau chúng tôi không được phát biểu tự do như vậy nữa. Thật đáng tiếc! Buồn năm phút!

Hết tuần lễ học tập, đến tuần lễ lao động. B tôi đi đập nền nhà đúc bằng bê tông cốt sắt để lấy đá, gạch đem lót đường. Phương tiện khố có, phải lấy những thanh sắt để đập, làm tay người nào cũng phồng da chảy máu, tối về gờ tay lên không nổi. Ăn thì mỗi ngày mỗi thiếu hụt, Công Sản không giết chúng tôi bằng cách bỏ đói một lần, mà chúng giết bằng cách mỗi ngày mỗi cho ăn đói một chút, còn lao động thì mỗi ngày mỗi tăng để đến một ngày nào đó chúng tôi sẽ ngã gục. Dem so sánh giữa Việt - Cộng dùng bạo lực để giết lẫn giết mòn chúng tôi bằng cách bỏ đói và thời Đức Quốc Xã giết dân Do Thái trong các lò hơi ngạt, xin thưa cùng quý độc giả ai đã man tàn bạo hơn ai?

Tôi không nhớ rõ ngày nào, có một B ở bên phía đi phá kho đạn, bị đạn nổ làm rung rinh cả trại, nghe nói có một anh chết và mấy anh bị thương nặng nhẹ, Việt Cộng đâu không cho chúng tôi biết, nhưng nhớ đi lao động chuyên

tin cho nhau một vài hôm sau cả trại đều biết.

Trại Đại tá nằm cách trại tôi chỉ có khoảng đất trống chừng 60 thước, có Đại tá VQT trước Tết Mậu Thân làm Cục Trưởng Cục Xả Hội, có 1 người em trai nghe nói làm Trung tá bộ đội Việt Cộng. Khi cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân của Việt Cộng tại Sài Gòn bị thất bại, y chạy vào nhà anh để ẩn nấp và người anh vì tình máu mủ che chở không báo cáo mà lại còn giúp phương tiện cho đứa em trốn về Bắc. Đến 30.4.1975 khi Việt Cộng cướp được miền Nam, Đại tá T. đi học tập tại Long Giao, tôi thấy thỉnh thoảng có một chiếc xe Jeep chạy vào tận trại không biết thăm ai, sau hỏi ra mới biết là Trung tá Việt Cộng em của Đại tá T.

Một hôm anh B Trưởng tôi nói :

- Bỏ lục T. ngon lành rồi anh em đi! Có người em làm Trung tá bộ đội vào thăm, có lẽ ông sẽ được bảo lãnh và nay mai sẽ được về. Nhưng không ngờ, thật không ngờ sau khi học tập xong ông cũng bị đẩy ra Bắc như những anh em khác. Linh cơ tôi vừa được người cháu ở tại Đức cho hay hiện Đại tá T. vẫn còn bị giam giữ ở ngoài Bắc không biết tại đâu và sống, hay chết như thế nào.

Tôi viết lên đây để nhắc cho những ai còn mù quáng vì cái lợi lộc nhỏ trước mắt bán rẻ lương tâm, quên ân Tổ quốc làm tay sai cho Việt Cộng, họ lầm tưởng rằng tận tụy phục vụ cho chúng sẽ được chúng ban ân cho như bảo lãnh thân nhân, được về Việt Nam thăm gia đình v.v... hãy nhìn sự việc trên đây mà suy gẫm Việt Cộng không có tình, không có nghĩa khi còn phục vụ được cho chúng thì chúng dùng, khi sức cùng lực tận hoặc chúng thấy có tình ý gì khác thì chúng liền hạ độc thủ ngay khi thương tiếc, dù người đó là ai? Đảng viên đến cấp bậc nào đi chăng nữa. Điển hình là những cái chết đầy bí ẩn của những tên trùm Cộng Sản miền Bắc như Đinh Bá Thi, Nguyễn Duy Trinh Xuân Thủy v.v..., rồi đây những tên trùm Cộng Sản khác lần lượt cũng cùng chịu chung một số phận như những tên nói trên. Đấy! Thiên đường Cộng Sản là ở chỗ đấy!!!

Khoảng đầu tháng 10-1975 sau khi học xong 8 hay 9 bài, Việt Cộng lại bắt khai lý lịch nữa. Nó vừa gạ gẫm vừa đe dọa nói :

- Trước kia các anh chưa học tập chính sách và đường lối của chúng tôi, trong các lần khai trước các anh khai không đầy đủ, còn dấu diếm, lần này các anh đã học gần xong rồi, các anh đã tiếp thu được những gì các anh học và các anh cũng đã hiểu chúng tôi muốn gì? Chúng tôi muốn các anh tự giác khai thời gian ở trong Quân đội các anh làm gì? Đã giết bao nhiêu bộ đội, bỏ tù bao nhiêu cán bộ Cộng

Sản? Thông qua tờ khai lý lịch lần này chúng tôi sẽ đánh giá các anh. Chúng tôi có đầy đủ hồ sơ lý lịch của các anh, nhưng chúng tôi muốn biết coi các anh có thành thực không?

Lần khai này kéo dài 6 ngày. 5 ngày để suy nghĩ và khai, còn 1 ngày đọc trước tờ. Việt Cộng bắt chúng tôi tự đọc bằng lý lịch trước tờ và yêu cầu các bạn khác bổ sung vào nếu biết rằng khai sai hay còn dấu diếm. Chớ tôi, đâu phải trẻ con để chúng nó dụ dỗ hầu tước cáo lẫn nhau. Chúng nó nhăm - còn lâu!



Bảng khai lý lịch chia ra 4 phần :

Phần I:

a)- Lý lịch bản thân

. Từ khi mới sinh đến năm 1945

. Từ năm 1946 đến 30.4.1975

b)- Lý lịch bên Nội, Ngoại (phải khai tất cả nội, ngoại, bác, chú, dì, dượng, cô, cậu v.v... kể cả con cái của những người này, ở đâu làm gì?)

c)- Anh em ruột thịt (kể cả bên chồng, bên vợ, cháu chắt v.v...)

Phần II:

Hoạt động chính trị của các người khai ở trên (Đảng phái, chính trị v.v...)

Phần III:

Thời gian phục vụ trong Quân đội (phải kết tên thời gian và đã làm gì cho từng đơn vị đã phục vụ).

Phần IV:

Phương hướng tới.

Nhìn bảng khai lý lịch cũng thấy nóng lạnh. Đây là một bản án, nếu mình khai không khéo tự mình buộc tội mình. Phải suy nghĩ kỹ trước khi hạ bút. Ngày nào Việt Cộng cũng đến vừa dụ dỗ vừa hăm dọa nó bảo phải thành thật khai nhất là đã giết bao nhiêu bộ đội, cán bộ Cộng Sản và như thế nào? v.v... Nếu tự giác khai đúng sẽ được khoan hồng, ai dấu sẽ... (ý Việt Cộng dọa là sẽ cho ở tù mùa hè). Đau đầu đớn nhiều về thể chất, giờ thêm mệt mỏi về tinh thần!

Trong B tôi có Trung tá P., anh làm Trưởng -

phòng 3 Bộ Tư lệnh Biệt Khu Thủ Đức, Việt Cộng bắt anh phải khai kế hoạch phòng thủ Thủ Đức - vòng đai an ninh v.v..., sáng nó gọi, tối nó gọi, suốt mấy ngày liền làm anh sút m á y kí lô.

Còn Trung tá H. (anh em Không Quân thường gọi là H. đầu bạc) quê ở Mỹ Tho anh làm Trưởng phòng RaĐa Bộ Tư lệnh Không Lực Việt Nam. Trong bảng lý lịch anh khai chính anh đã hướng dẫn phi công lái chiếc máy bay của Không Quân Việt Nam bỏ bom ở Long Khánh (Biển Hòa) loại một trung đoàn Việt Cộng ra ngoài vòng chiến. Khi anh tự đọc bảng lý lịch của anh trước tổ, Việt Cộng khen không ngớt lời, nó nói:

- Đây, anh này mới hoàn toàn tự giác. "Cách Mạng" chỉ muốn có thể thôi! Anh sẽ được sự khoan hồng của "Cách Mạng". Tôi ngồi lặng thinh, thâm nghĩ tại sao anh quá nhẹ dạ tin Việt Cộng như vậy. Thời gian sẽ trả lời và sự thật đã trả lời là anh đã tước tuổi bỏ xác ở miền thượng du Bắc Việt. Anh theo đạo Thiên Chúa, hỏi các bạn không quân, khi đọc đến đây xin các bạn hãy dừng lại vài giây để tưởng niệm người xấu số và cầu nguyện hướng hồn anh sớm về nước Chúa. Kính thưa độc giả, sự khoan hồng của Cộng Sản là như vậy đó!



Cái gì có bắt đầu rồi cũng có ngày chấm dứt gần cuối tháng 10/1975, chúng tôi học xong 10 bài chính trị, tất cả ai cũng vui mừng hy vọng nay mai sẽ được về. Ngày lại ngày qua anh em vẫn đi lao động đập đá lót đường, ăn uống thiếu thốn, không nước tắm v.v... nhưng luôn luôn tự phấn đấu để chờ ngày đoàn tụ.

Một hôm có tin không biết xuất phát từ đâu nói rằng tất cả anh em sẽ được đưa về trại Sóng Thần ở Thủ Đức, tại đây sẽ có 1 buổi lễ Việt Cộng sẽ mời phóng viên báo chí quốc tế gia đình liên hệ với cải tạo viên đến chứng kiến anh em tuyên thệ trung thành với "Cách Mạng" và sau đó sẽ được tự do ra về với vợ con. Nhưng sao chờ hoài không thấy chúng nó nói gì cả!

Một buổi chiều đi lao động về, thấy bên trại

Đại tá ai nấy cũng sửa soạn hành trang để đi chuyên. Kể từ lúc này Việt Cộng không cho chúng tôi liên lạc với bên Đại tá nữa. Tuy nhiên chúng tôi cũng mừng thầm và nghĩ rằng có lẽ các Đại tá đi về trước rồi sẽ tới lượt mình và tiếp tục v.v... (Sau này khi ra Bắc, gặp nhau chúng tôi mới biết lần đi đó là đi ra Bắc).

Bắt đầu tháng 11/1975, tất cả chúng tôi ai cũng nóng lòng chờ đợi quyết định của Việt Cộng. Chúng nó nói đi học 1 tháng, nay học đến 5 tháng rồi, còn chờ gì nữa mà không cho chúng tôi về. Hàng ngày đi lao động một cách ẻoải. Chúng tôi biết Việt Cộng lường gạt nhưng không biết chúng lường gạt đến mức độ nào. Ngày nào cũng nghe chúng nói:

- Các anh phải học tập có tiến bộ mới được khoan hồng. Thế nào mới tiến bộ chứ? Đó là lối chơi chữ bản tiện của Việt Cộng. Cũng như chú thường nói:

- Chính sách và đường lối của chúng tôi trước sau như một. Chúng nó nói như con két không biết ngượng miệng, một của chúng thành ra 10 hay lâu hơn nữa. Người ta thường nói:

- Khoác láo như Việt Cộng - cũng không sai! Vì vậy Đừng tin những gì Cộng Sản nói, mà hãy nhìn xem những gì chúng làm.

(Còn tiếp)

thơ

Chân, Thiên, Mỹ

*Hiện thật nẻo mây sắc tuyệt với
Sông ! nguồn an tịnh, tiếng sóng rơi...
Đây ! Thuyền Minh Giác an bờ tục
Chân Đạo, nguyên không lấm bụi đời!...*

*Huyền mật trúc lâm hương khói tự
Tơ nào vướng được cánh Vô Ưu ?
Ngàn canh tiếng mõ vang Thiên Nhạc
Vạn đấng siêu nhân thoát ngục tù.*

*Ngục ấy : vô minh lập Đạo mâu.
Vàng son nhân thế ẩn thiên châu
U mê muôn nẻo mở Chân ảnh
Nguyên độ nhân sanh thoát bể sâu !*

*Trăng tỏ lối về xin ước nguyện
Vân sơn ẩn hiện tiếng thời gian
Hoàng châu sáng tỏ bờ mê tối
Hiện rõ nguồn Chân Thiên Mỹ hoàn.*

Cố Ni Cô Thích Nữ Trí Tánh

Tin tức

■ Đại lễ Vu Lan báo hiếu năm nay chùa Viên Giác tại Hannover cử hành vào những ngày 30 tháng 8 và 1 tháng 9 năm 1985. Có khoảng hơn 800 Phật tử khắp nơi trên nước Đức và Âu Châu về tham dự. Về phía Chủ Tăng cô Hòa Thệ Thích Thiên Định, Viện chủ chùa Pháp Hoa Marseille Pháp và tất cả chủ Đại Đức Tăng Ni trong Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Đức.

■ Hòa Thượng Viện Chủ chùa Pháp Hoa Marseille cũng đã đến Niêm Phật Đường Khánh Hòa tại Rottershausen để chứng minh và chủ lễ Đại lễ Vu Lan báo hiếu vào ngày 31 tháng 8 năm 85. Có một số đông đồng bào Phật tử quanh vùng về tham dự Đại Lễ.

■ Chùa Khánh Anh và một số các chùa khác tại Paris cũng đã cử hành Đại lễ Vu Lan vào cuối tuần trên, hoặc trước hay sau một tuần như chương trình đã được định trước. Đã có nhiều Phật tử về các chùa tham dự Đại Lễ này.

■ Từ ngày 6 cho đến ngày 8 tháng 9 năm 1985 một khóa giáo lý căn bản I đã được tổ chức tại Niêm Phật Đường Tâm Giác München dưới sự hướng dẫn của Đại Đức Thích Như Điển và Đại Đức Thích Minh Thân. Vào ngày 8 tại Niêm Phật Đường Tâm Giác có tổ chức Đại lễ Vu Lan báo hiếu dưới sự chủ lễ của Đại Đức Thích Minh Thân. Sau phần nghi lễ là phần thuyết giảng về ý nghĩa lễ Vu Lan và lễ Quy Y Tam Bảo. Có gần 100 Phật tử từ Áo và München về tham dự Đại Lễ này.

■ Sáng ngày 7 tháng 9 tại Hamburg có quý Thầy quý Cô trong Chi Bộ và một số quý Phật tử VN tỵ nạn đã tham dự phiên họp thành lập Hội Phật Giáo chung tại Đức. Phái đoàn Phật tử VN tỵ nạn Cộng Sản, dưới sự hướng dẫn của quý Thầy quý Cô trong Chi Bộ đã cảnh cáo cho Hội Phật Giáo Đức biết âm mưu của Cộng Sản Việt Nam, lợi dụng danh nghĩa Phật tử dưới sự hướng dẫn của Bà Thái Thị Kim Lan tại München đến tham dự và kết quả là phái đoàn Phật tử Cộng Sản kia không được gia nhập vào tổ chức tôn giáo này. (Xin xem thêm bài EM KHÔNG CỘNG ĐẤU ANH và tin tức thuộc Niêm Phật Đường Báo Quang trong số này).

■ Tại Berlin đã có hơn 70 Đạo hữu và Phật tử tham dự khóa giáo lý căn bản được tổ chức từ ngày 9 đến ngày 13 tháng 9 năm 85 và qua dưới sự hướng dẫn của Đại Đức Thích Như Điển và kết quả thật khả quan sau khi đã học tập và thi cử. Hy vọng với đã mong cầu học hỏi giáo pháp của Đức Thế Tôn, tại nhiều địa phương

trên nước Đức sẽ tổ chức được như vậy; công đức thật vô lượng vô biên (xin xem bài HOA SEN CHÙA VIÊN GIÁC đề hiệu thêm).

■ Ngày 14 tháng 9 năm 85 Niêm Phật Đường Quảng Hương tại Aarhus-Dan Mạch đã cử hành Đại lễ Vu Lan báo hiếu một cách trang nghiêm trong thể Đại Đức Thích Như Điển và 1 phái đoàn Phật tử từ Đức đã đến tham dự Đại Lễ này. Ngày hôm qua phái đoàn được một số Phật tử Aarhus hướng dẫn đến Eslieje để thăm 1 số gia đình Phật tử tại đây và Đại Đức cũng đã nói chuyện thân mật với đồng bào nhân duyên viếng thăm ấy.

■ Tối ngày 20 tháng 9 vừa qua chùa Viên Giác đã đón tiếp 2 vị khách Tăng đến từ Hoa Kỳ. Đó là Thượng Tọa Thích Mãn Giác, chủ tịch Hội Đồng Lãnh Đạo Trung Ương Phật Giáo tại Hoa Kỳ và Ni Sư Thích Minh Pháp (Prahhasa Dharma Midwer) người Đức. Hầu hết chủ Tăng Ni tại Tây Đức đều về Viên Giác vãn an Thượng Tọa. Cũng đã có hơn 70 Phật tử về tham dự buổi nói chuyện của Thượng Tọa và Ni Sư vào tối hôm đó. Thượng Tọa đã giới thiệu một vài nét đặc thù của Phật Giáo Việt Nam sau khi Thượng Tọa đã dịch xong quyển kinh Pháp Bảo Đàn, bản Đôn Hoàng đến với thỉnh giá, thật ngạc nhiên và hấp dẫn. Ni Sư Thích Minh Pháp người Đức đã ở Hoa Kỳ hơn 20 năm, xuất gia tu học 18 năm đã nói chuyện với Phật tử Việt Nam và Phật tử Đức hiện diện hôm đó về kinh nghiệm bản thân và sự tu học của Ni Sư đến với mọi người.

■ Như thường lệ cứ 3 tháng một lần tại trại tạm cư Norddeich có tổ chức một buổi lễ Phật định kỳ cho đồng bào vào ngày 21 tháng 9 năm 85 và đã có nhiều Phật tử đến tham dự cũng như nghe thuyết giảng.

■ Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản và Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Aachen đã tổ chức một buổi lễ Phật và lễ Trung Thu cho các em nhi đồng vào ngày 28 tháng 9 vừa qua đã được nhiều người hưởng ứng tham dự. Đại Đức Thích Như Điển và một phái đoàn Phật tử từ Hannover đã về đây để tham dự lễ trên.

■ Saarbrücken là một địa phương nằm về phía Tây Nam nước Đức. Nơi đây mặc dù xa chùa nhứt nhưng Phật tử thiện tâm thiện chí vẫn muốn có những buổi lễ Phật định kỳ và học hỏi giáo lý của Đức Phật; nên mọi người đã đồng ý với nhau và tổ chức một buổi lễ Phật vào ngày 5 tháng 10 năm 85 vừa qua cũng như nghe thuyết giảng bởi Đại Đức Thích Như Điển đến từ Hannover. Trong tương lai, buổi lễ Phật sắp đến sẽ được cử hành vào tháng 4 hoặc tháng 9 năm 1986.

■ Mỗi năm 2 lần Trung Tâm Độc Lập tại Stutt

-gart có tổ chức 2 kỳ lễ Phật cho đồng bào quanh vùng và lần thứ 2 trong năm này được tổ chức vào ngày 12 tháng 10 vừa qua. Có rất đông đồng bào Phật tử về tham dự. Đại Đức trụ trì chùa Viên Giác và Đại Diện Hội Phật tử Việt Nam tỵ nạn tại Tây Đức cũng đã về tham dự lễ này. Sau lễ này Đại Đức và phái đoàn đã đến Sindelfingen để thăm viếng đồng bào Phật tử nơi đây.

• Từ 18 đến 20 tháng 10 Đại Đức Thích Như Điển đã có mặt tại Marseille Pháp, thăm chùa Phổ Đà Ni Tự dưới sự chủ trì của Ni Sư Thích Nữ Như Tuân và nói chuyện với đồng bào Phật tử tại chùa. Sau đó viếng thăm chùa Pháp Hoa dưới sự giám viển của Hòa Thượng Thích Thiên Định. Trên đường trở về Đức, Đại Đức có ghé Paris thăm chùa Khánh Anh và thăm một vài Phật sự nơi đây.

• Một tin mừng cho đồng bào Phật tử tại München nói riêng và tại Tây Đức nói chung là chính quyền tiểu bang Bayern đã đồng ý cho Chi Hội Phật Tử Việt Nam tỵ nạn tại Bayern ngôi chùa Nepal trong công viên của thành phố München để làm nơi lễ bái nguyện cầu của Hội. Chùa chung quanh có hoa thơm, cỏ lạ, nằm vào vị trí rất đặc biệt của thành phố và đẹp mắt vô cùng. Một buổi lễ nhập tu và kỷ niệm một chu niên thành lập Chi Hội Phật Tử Việt Nam tỵ nạn tại Bayern đã được diễn ra vào ngày 26 tháng 10. Đã có nhiều cơ quan đoàn thể chính quyền và đồng bào Phật tử tham dự. Đại Đức Thích Như Điển đã đến tham dự và chứng minh lễ này. Trong tương lai gần sẽ có Ni Cô Thị Nguyễn từ Đài Loan về đảm trách Phật sự tại vùng này và trông coi Niệm Phật Đường Tâm Giác cũng như ngôi chùa chính phủ Bayern và hiến tặng.

TÍN TỨC SINH HOẠT CỦA TỈNH THẤT BẢO QUANG-HAMBURG TRONG THÁNG 8-9/1985.

● 25.8.85 : ĐẠI LỄ VU LAN 2529 TẠI TỈNH THẤT BẢO QUANG.

Khoảng 80 Phật tử đã thành tâm tưởng nhớ đến công ơn sinh thành dưỡng dục của Mẹ Cha trng ngày Đại Lễ Vu Lan 2529 tại Tỉnh Thất Bảo Quang. Một số đã không cầm được nước mắt khi nghe Ni Sư Diệu Tâm giảng về ý nghĩa ngày lễ Vu Lan Báo Hiếu và khi nghe một Phật tử hát bài "Hoa Hồng Cài Áo". Một "Hoa Hồng Cho Mẹ" đã được cài lên túi áo và trong tâm tư hướng về Mẹ, buổi lễ Phật Cầu An-Cầu Siêu cho cứu huyền thất tổ đã diễn ra thật tôn nghiêm.

● 7.9.85 : Mít tinh "DĂNG THÌNH NGUYỄN THƯ" được ủy nhiệm của các vị lãnh đạo tinh thần và của Hội Phật tử Việt Nam tỵ nạn Cộng Sản tại Cộng Hòa Liên Bang Đức, Chi Hội Phật tử

Hamburg đã xin phép chính quyền sở tại tổ chức một buổi mít tinh với khoảng 60 Phật tử Hamburg và các vùng phụ cận - đây là số Phật tử đại biểu đại diện cho toàn thể Phật giáo đồ Việt Nam tỵ nạn Cộng Sản tại Tây Đức, vào lúc 8 giờ đến 13 giờ ngày 7.9.85 tại Logenhaus (cạnh U-Bahn Gänsemarkt-Hamburg) để phản đối trước Đại Hội Phật Giáo Tây Đức về một nhóm Việt Cộng giả danh Phật tử để xin gia nhập vào Cộng Đồng Phật Giáo Tây Đức, và để tố cáo trước công luận chính quyền Cộng Sản Việt Nam đã đàn áp, bắt bớ, giam cầm, thủ tiêu các chư Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng, Ni tại VN.

Đại Hội đã cho mời 2 đại biểu của đoàn mít tinh vào trình và đọc thỉnh nguyện thư trước Đại Hội. Bức thỉnh nguyện thư này với đầy đủ chữ ký của hơn 800 Phật tử đã đến tham dự Đại lễ Vu Lan 2529 tại chùa Viên Giác Hannover, vào các ngày 30-31/8 và 1.9.85.

Kết quả, Đại Hội đã không chấp nhận cho nhóm Phật tử Việt Cộng gia nhập vào Cộng Đồng Phật Giáo Tây Đức.

Buổi mít tinh được đánh giá cao bởi vì mang tính cách thuần túy tôn giáo bằng cách ngồi ngay ngắn trật tự, thành tâm tụng kinh niệm Phật. Buổi mít tinh được tổ chức chặt chẽ, chu đáo và trật tự mặc dù thời tiết xấu: mưa gió.

● 8.9.85 : CHIÊM BÁI CHÙA TÂY TANG.

Đại Đức Thích Như Điển, trụ trì chùa Viên Giác Hannover và Ni Sư Diệu Tâm, trụ trì Tỉnh Thất Bảo Quang Hamburg cùng 1 số Phật tử Hannover Berlin, Bochum, Hamburg đã đến chiêm bái, lễ Phật tại chùa Tây Tang Rahlstedt-Hamburg. Trong cuộc mạn đàm, các vị lãnh đạo tinh thần đã trao đổi về những kinh nghiệm tu học và hoằng dương Phật Giáo.

● 29.9.85 : TRÌNH DIỆN BAN CHẤP HÀNH, BAN HỘ TRÌ TAM BẢO CỦA TỈNH THẤT BẢO QUANG.

Trong buổi lễ Phật hàng tháng vào lúc 10 giờ ngày 29.9.85 tại Tỉnh Thất Bảo Quang, Ban Hộ Trì Tam Bảo đã ra mắt bà con Phật tử. Thành phần gồm có:

- Hội Trưởng : Ni Sư Diệu Tâm
 - Phó Hội Trưởng (Nội vụ): PT Trần Văn Quý
PD Thiên Quang
 - Phó Hội Trưởng (Ngoại vụ): PT Ng. Ngọc Tuấn
PD Tu-si-Tô
 - Thư ký : PT Lương Ngọc Dân, PD Tử Quân
 - Ủy viên Nghi lễ : PT Nguyễn Ngọc Đường
PD Minh Cát
 - Ủy viên Xã hội : PT Võ Toàn Trung
PD Hoàng Tín
 - Thủ quỹ : PT Nguyễn Hòa, PD Nguyễn Trí
- Ban Hộ Trì Tam Bảo hoạt động trong phạm vi

Tịnh Thất Bảo Quang nhằm duy trì, phát triển Phật Pháp về các vấn đề :

- Tinh thần : tổ chức các buổi lễ Phật hàng tháng, các buổi lễ Hồng Danh Sám Hối, các buổi Đại Lễ Phật Giáo hàng năm.

- Văn hóa Phật Giáo : tổ chức các khóa học về Nghi lễ Phật Giáo, các khóa tu học Thiên và Phật Pháp...

- Xã hội : tổ chức lễ Cầu an, Cầu siêu, quan, hôn, tang, tế.

Bản Nội Qui của Ban Hộ Trì Tam Bảo đã ghi danh tại Tòa án Hamburg số 69VR/10.678/60 - ngày 30.7.85.

Cúng trong buổi lễ Phật này, Ni Sư Diệu Tâm phát các phần thưởng cho 17 Phật tử đã đạt kết quả trong khóa nghi lễ chuông mõ.

Ngoài ra Chi Hội Phật tử Việt Nam tỵ nạn tại Hamburg cũng tường trình kết quả của cuộc mít tinh "Dâng Thánh Nguyễn Thư" nhân ngày Đại Hội thành lập Cộng đồng Phật Giáo Tây Đức vào ngày 7.9.85.

CHƯƠNG TRÌNH SINH HOẠT THÁNG 11 VÀ THÁNG 12 NĂM 1985 CỦA CHÙA VIÊN GIÁC

■ Ngày 2.11.85 sẽ có buổi lễ Phật cho đồng bào Phật tử tại Düsseldorf dưới sự tổ chức của NPĐ Khánh Hòa và Đại Đức Thích Minh Phú cũng như một số Phật tử thiện chí quanh vùng.

■ Ngày 3.11.85 có buổi lễ xuất gia của hai Phật tử tại chùa Viên Giác và buổi họp của Hội Phật tử Việt Nam tỵ nạn tại Tây Đức.

■ Ngày 9.11.85 sẽ có buổi lễ Phật cho đồng bào Phật tử tại Wiesbaden. Xin liên lạc với anh Tuấn, Tel. 06122-14905 để biết giờ và địa điểm lễ Phật.

■ Ngày 17.11.85 có buổi lễ Phật trong tháng tại chùa Viên Giác Hannover.

■ Vào lúc 4 giờ chiều ngày 23.11.85 sẽ có 1 buổi lễ Phật chung với buổi lễ cầu nguyện của các tín đồ Thiên Chúa Giáo dưới sự hướng dẫn của Đại Đức Thích Như Điển và linh mục Tiên sĩ Huỳnh văn Lộ tại Nhà thờ giáo xứ St Leonhard-Alte Mainzer Gasse 23, 6000 Frankfurt am Main. Mọi sự liên lạc xin gửi về Bà Bùi thuộc Caritas của giáo xứ trên. Tel. 069-858586.

■ Vào lúc 10 giờ sáng ngày 30.11.85 sẽ có 1 buổi lễ Phật cho đồng bào Phật tử vùng Frei-burg. Mọi việc xin liên lạc về anh Đông để biết thêm chi tiết. Tel. 0761-709776.

■ Ngày 1.12.85 có buổi lễ Phật định kỳ tại chùa Viên Giác.

■ Ngày 7.12.85 sẽ có buổi lễ Phật cho đồng bào Phật tử tại Berlin. Mọi chi tiết xin liên lạc với anh Lộc và chị Đan. Tel. anh Lộc 030-382-9827. Chị Đan 030-382-1336.

■ Vào lúc 15 giờ ngày 14.12.85 sẽ có buổi lễ Phật cho đồng bào Phật tử tại Norddeich. Xin liên lạc về anh Phúc. Tel. 04931-8780 để biết tin.

■ Ngày 15.12.85 có buổi lễ Phật định kỳ tại chùa Viên Giác.

■ Từ 21 đến 27 tháng 12 sẽ có khóa giáo lý căn bản I được tổ chức tại Niệm Phật Đường Quảng Hương Aarhus Đan Mạch dưới sự hướng dẫn của Đại Đức Thích Như Điển. Quý vị nào muốn học, xin ghi danh nơi Đạo hữu Nguyễn Xuân Quang Tel. 06-292715.

■ Ngày 29.12.95 sẽ có buổi họp cuối năm và bầu lại thành phần Ban Chấp Hành của Chi Bộ tại chùa Viên Giác Hannover.

Nhắn tin

● Chị KHUẤT THỊ HỒNG HOA đã mất tích trong cuộc vượt biên vào ngày 2 tháng 9 năm 1981. Gia đình cô nghe tin đang ở một quần đảo gần Thái Lan và đến nay chưa nhận được tin. Chị đang ở nơi nào, cho gia đình và cháu biết tin hoặc bà con ai biết xin vui lòng liên lạc về Dr. KHUẤT DUY HIẾN, 21 rue V' Ougnee, 4400 Liège Belgique hay cháu PHAN THÔNG NHAN Papenstr. 12, 2120 Lüneburg West Germany. Xin thành thật cảm ơn.

● Gia đình Chị LÊ TÚY NGỌC DUNG nếu đã định cư ở Tây Đức; xin chị hãy liên lạc với em gập qua địa chỉ sau : PHAN BẠCH LIẾN, 115 Permanent Ave. Earwood 2206 - Australia

● Bà TÔ THỊ BÍCH trước bán vé số ở tiệm giày Mỹ Hưng Sài Gòn muốn biết tin tức của gia đình tiệm giày NGUYỄN HỒ, đường Lê Thánh Tôn (có con gái là Tuyết và con là Châu) nghe tin đang định cư tại Tây Đức. Xin liên lạc về địa chỉ sau đây để biết tin : Bà TÔ NGỌC BÍCH - 1313 Magnolia St. Santa Ana, CA 92707 - USA.

Thông báo

Nhân mùa Vu Lan báo hiếu năm nay chùa Viên

Giác đã phát hành vé số kiến thiết chùa. Giá mỗi vé 20DM và sẽ được xổ vào Mùa Phật Đản, 2530-1986 (9-10-11 tháng 5 năm 85). Mọi lô trúng đều có thể lãnh bằng tiền mặt và trong thời gian qua chúng tôi cũng đã có gởi về các địa phương nhờ các Phật tử cố đồng phát hành dùm "Trước mua vui, sau làm việc Đạo". Vậy quý vị nào có thể phát hành giúp chùa thêm được nữa, xin liên lạc về chùa để chúng tôi gởi đến quý vị.

Sau khi đã phát hành xong quý vị gởi trả lại chùa "cũ về số" có ghi tên địa chỉ và số điện thoại của người mua để tiện việc liên lạc sau này nếu có người trúng số và số tiền phát hành được quý vị có thể gởi thẳng vào số Konto của chùa Viên Giác 8650228 hoặc 8657470 BLZ 25070070 Deutsche Bank Hannover. Hoặc cũng có thể gởi qua bưu điện hoặc bằng thư bảo đảm về chùa cũng được.

Nhân tiện đây chúng tôi cũng xin thu với quý vị đã hứa cùng xây chùa Viên Giác trong thời gian qua nhưng chưa chuyển về chùa. Xin vui lòng chuyển về chùa qua cách trên để sau Mùa Phật Đản năm 1986 sẽ có đủ số tiền để mua đất cất chùa. Kính mong quý vị thông cảm và cộng tác đặc lực cho. Ngoài ra chúng tôi cũng xin thành tâm kêu gọi quý Đạo Hữu và quý Phật Tử xa gần, quý vị nào đã phát tâm rồi xin tiếp tục phát tâm nữa và những vị nào chưa phát tâm xin vui lòng phát tâm để công việc xây dựng ngôi Tam Bảo tại xứ Đức này sớm thành tựu viên mãn. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

● Có nhiều vị Phật tử cũng như không Phật tử yêu cầu chùa tổ chức đi hành hương và thăm gia đình thân nhân tại Hoa Kỳ; nên chúng tôi dự định tổ chức một cuộc hành hương vào đầu tháng 3 năm 1986. Thời gian đi là 3 tuần lễ. Sẽ đi hãng máy bay KLM từ Amsterdam ngày 01 tháng 3 năm 1986 đến Los Angeles thuộc tiểu bang California Hoa Kỳ và về ngày 22 tháng 3 năm 1986. Giá vé khứ hồi là 1.460 DM. Những vị nào muốn đi phải đóng tiền mua vé trước và chùa sẽ gởi giấy xin Visa đến từng địa chỉ của người muốn đi, sau khi đã điền và ký tên đầy đủ vào giấy, xin gởi lại chùa cùng Passport để chùa xin chiếu khản nhập nội Hoa Kỳ cho quý vị. Thời gian cuối nhận tiền mua vé máy bay và giấy tờ là 15 tháng 1 năm 1986. Giấy thông hành chỉ được trả lại khi nào đã xin Visa xong. Nếu quý vị nào cần thông hành để đi các nước Âu Châu khác, xin để gần ngày ấy hãy gởi về chùa cũng không muộn. Và cũng xin quý vị lưu ý cho những điều sau đây:

- Giấy thông hành phải còn hiệu lực ít nhất là 6 tháng trước khi rời khỏi Hoa Kỳ.
- Quý vị sẽ ký kết 1 giấy cam đoan với chùa Viên Giác là đi Mỹ phải về lại Đức (không được ở luôn) để nộp cho Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ để làm

tin. Và chùa Viên Giác cũng chỉ thu nhận những đơn xin nào đi du lịch và thăm thân nhân trong vòng 3 tuần rồi trở về, chứ không giúp đùm các trường hợp khác được cho quý vị.

- Nếu vì bất cứ một lý do nào đó không muốn đi thì tiền về máy bay sẽ bị hãng khấu trừ như sau:

- Trong vòng 1 tháng kể đến ngày đi, được trả lại tiền về bớt đi 100DM.
- Trong vòng 15 ngày kể đến ngày đi, được trả lại tiền về bớt đi 200DM.
- Trong vòng 7 ngày kể từ ngày đi, được trả lại tiền về bớt đi 500DM.
- Nếu đến ngày đi mà không đi, tiền về máy bay sẽ không được gởi lại người mua.

Quý vị muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc về chùa để rõ.

● Thư viện chùa Viên Giác sau khi chỉnh trang đã bắt đầu cho mượn sách lại. Quý vị nào muốn có thư mục toàn bộ của Thư viện xin gởi một con tem 1,70DM để chùa sẽ gởi đến quý vị.

● Quý vị gởi trả sách lại cho chùa xin gởi căn thân một chút. Vì nhiều sách quý đã bị hư vì nhiều lý do, trong đó có việc hư do bưu điện tạo nên, bởi sự sơ ý của các độc giả. Kính mong quý vị cộng tác đặc lực cho.

● Viên Giác là báo biểu. Nếu cần có báo xin quý vị gởi tên họ và địa chỉ về chùa, chúng tôi sẽ gởi ngay đến quý vị. Tuy nhiên để tờ báo sống còn được lâu dài. Kính mong quý vị tùy tâm ủng hộ cho.

● Quý vị nào thay đổi chỗ ở, xin báo cho chùa biết trước cả tên họ và địa chỉ cũ lẫn địa chỉ mới, để điều chỉnh hồ sơ văn phòng và khỏi tốn tiền tem, báo gởi đi rồi bị trả trở về.

● Trong trường hợp trong 1 gia đình nhận được 2 tờ báo với 2 tên họ khác nhau cũng xin quý vị vui lòng cho chùa biết để điều chỉnh lại. Xin thành thật cảm ơn quý vị nhiều.

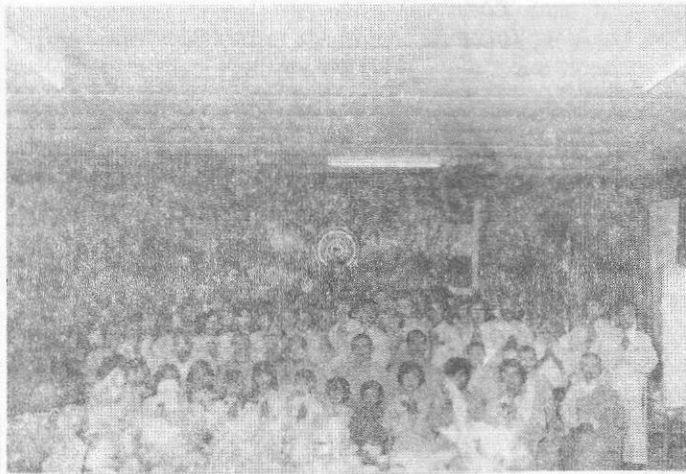
● Quý vị viết bài cho Viên Giác xin gởi về chùa trong tháng lễ để in và đánh máy gởi đi vào những tháng chẵn trong năm.

● Chùa Cổ Lâm tại 1404, 12th Avenue Seattle Washington 98122 USA dưới sự lãnh đạo tinh thần của Đại Đức Thích Nguyễn An cũng đang vận động đồng bào Phật tử khắp nơi để kiến lập một ngôi chùa Việt Nam thực thụ. Vậy mọi sự hỷ cũng xin các Phật tử liên lạc về địa chỉ trên. Công đức thật vô lượng vô biên.

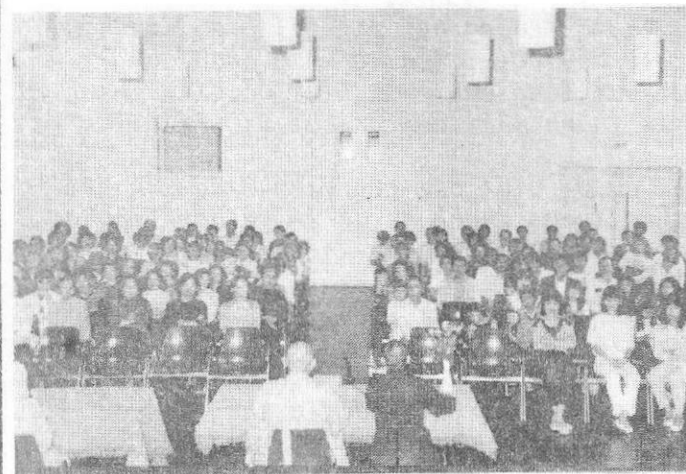
● Nhà xuất bản Phú Lâu Na dưới sự điều hành của Thượng tọa Tiên sư Thích Chánh Lạc tại



ĐẠI LỄ VU LAN BÁO HIẾU 2529 TẠI CHÙA VIÊN GIÁC HANNOVER



CHƯ TÔN HÒA THƯỢNG, ĐẠI ĐỨC TĂNG, NI, PHẬT TỬ VÀ LỄ QUY Y TAM BẢO



BUỔI THUYẾT GIẢNG TẠI JUGENDZENTRUM VÀ LỄ QUA ĐƯỜNG TẠI CHÙA

THỜI SỰ THẾ GIỚI

Mục THỜI SỰ THẾ GIỚI lần này đến với quý vị độc giả Viên Giác vừa tròn 1 năm. Trong năm qua với sự cố gắng của chúng tôi trong công việc tóm tắt các tin tức được đưa lên hàng đầu của thời sự thế giới và nhất là những tin tức liên quan tới Việt Nam. Tuy nhiên vì thiếu thôn rất nhiều sách báo và tài liệu nghiên cứu, nên chắc chắn đã có thật nhiều thiếu sót. Chúng tôi mong mọi đón nhận những ý kiến xây dựng của tất cả độc giả khắp nơi. Thủ từ xin nhờ tòa báo chuyển - (Ng. phụ trách)

Việt nam

. THANH TRÙNG HÀNG NGŨ CAO CẤP ĐẢNG CÔNG SẢN . ĐỔI TIỀN

Chế độ Công Sản chẳng mang sung sướng gì đến cho một ai ngay cả những kẻ đang lợi dụng chế độ đó, cũng ngày đêm nơm nớp lo sợ, sự thay đổi đường lối chính sách của Đảng, mình có phải là những con dê tế thần không? Sự kiện trên đã được chứng minh qua các cuộc thanh trừng hạ bệ và thủ tiêu mà chế độ Công Sản Việt Nam đã và đang làm tại Việt Nam. Sau cái chết tai nạn xe hơi của Đinh Bá Thi, mới đây thêm cái chết đầy bí ẩn của Mai Văn Bộ, nguyên Đại sứ của ngụy quyền Hà Nội tại Pháp cùng hàng loạt các vụ thanh trừng, thủ tiêu, các phần tử thân Tàu. Sau khi Hoàng văn Hoan bỏ trốn qua Trung Quốc 7/1979. Sau cái chết của Xuân Thủy nguyên ngoại trưởng Hà Nội trợ phái đoàn hòa đàm Ba Lê của Bắc Việt, trước đó là cái chết của Nguyễn Duy Trinh cũng nguyên ngoại trưởng rồi tiếp mới đây cái chết của Mai Văn Bộ. Người ta cho rằng những người này chủ trương thân Trung Quốc cũng như có khuynh hướng muốn chuyển trợ chính sách kinh tế đối với dân chúng miền Nam : người

ta tiên đoán rằng đám chôn cáo Hà Nội, sẽ còn xấu xí và thanh toán nhau trong những tháng tới đây, người đi châu Marx Lénine kết tiếp sẽ là Võ Nguyên Giáp. Tin tức về những cái chết của các tên đồ tể Hà Nội đã được sự đón nhận rất "hồ hởi" của cộng đồng người Việt tỵ nạn tại khắp nơi trên thế giới.

Mặt khác theo tin từ Bộ Ngoại giao Mỹ được số báo Việt Ngữ đăng tải Chính phủ Hà Nội sẽ thả 10.000 tù cải tạo gồm các quân nhân và công chức cao cấp của chế độ Việt Nam Cộng Hòa sang Mỹ. Để đổi lại Hoa Kỳ sẽ trả lại cho Cộng Sản Hà Nội 100 triệu dollar Mỹ trong các trường mục của Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa cũ đã bị phong tỏa tại các ngân hàng Hoa Kỳ từ 30.4.75. Được biết với con số 10.000 cải tạo viên cộng với gia đình sẽ tăng lên trên 50.000 người. Đây là con số của đợt đầu, vì theo các quan sát viên Tây phương ước lượng hiện có trên 50.000 cải tạo viên còn bị giam giữ tại nhiều nơi trên khắp xứ Việt Nam. Người ta cũng tiên đoán rằng, nếu sự mặc cả giữa Mỹ và Hà Nội tới nơi tới chốn thì con số người được thả sẽ tăng nhiều hơn nữa. Tuy nhiên với con số 10.000 cải tạo viên cùng thân nhân khi được tha và sang định cư tại Hoa Kỳ, ít nhất các thủ tục trao trả và đón nhận cũng kéo dài trong nhiều năm. Và chắc chắn rồi đây Cộng Sản Hà Nội sẽ nài ra trăm ngàn lý do để của đòi Mỹ phải tăng số tiền trả cho chúng nhiều hơn, cùng đưa ra lý do 1 số cải tạo viên xin ở lại với đơn hãn hoi. Mọi người quốc gia chế ta thì quá quen thuộc với những màn bịp bợm nhờ liếm của Cộng Sản.

Cũng theo tin trên cho biết Chính phủ Mỹ đã cử 1 nhân viên cao cấp Bộ Ngoại giao sang Bangkok để thành lập các bộ phận đón tiếp các cải tạo viên được thả.

- Trong khi đó phụ tá ngoại trưởng Mỹ Paul Wolfowitz đặc trách các vấn đề Đông Á và Thái Bình Dương đã hướng dẫn 1 phái đoàn đến Mạc Tư Khoa để thương thảo với Sở Việt về những di biệt tại Đông Dương, Đại Hàn và vùng tranh chấp khác ở Viễn Đông. Gần đây Sở Việt đã đẩy mạnh các sự tăng cường quân sự ở Viễn Đông với sự viện trợ các chiến đấu cơ tối tân MIG-23 cho Bắc Hàn - và hoàn tất 1 căn cứ không quân khổng lồ tại Cam Ranh, tại đây Sở Việt có thể theo dõi và kiểm soát toàn thể các hoạt động của Hoa Kỳ tại Viễn Đông. Mặt khác Sở Việt cũng tăng cường thêm 5 Sư đoàn dọc biên giới Trung Sở, tăng con số quân hiện diện lên 55 Sư đoàn, các phòng pháo cơ tối tân Backfire của Sở Việt cũng được giàn mỏng đi các nơi.

Tất cả các sự kiện trên sẽ được Hoa Kỳ đem ra thảo luận trong các đợt gặp gỡ tới giữa

Tổng Thống Reagan và Tổng Bí thư Cộng Sản Sô Viết Gorbachev vào tháng 11 tại Genève.

- Mặt khác tin Pol Pot rút lui khỏi chức tư lệnh quân đội Khmer đỏ được đưa ra. Với sự rút vào bóng tối của Pol Pot, người ta cho rằng tình hình Đông Dương sẽ có những biến chuyển và đây là 1 sự mềm dẻo của Trung Quốc đối với Cộng Sản Hà Nội trong vấn đề muốn đạt một giải pháp cho vấn đề Kampuchea. Tuy nhiên với tính hiếu chiến cố hữu của Cộng Sản Việt Nam nhưng hy vọng về một thay đổi quan trọng ở Đông Dương sẽ còn rất xa xăm như lời ngoại trưởng Úc Hayden tuyên bố trước Quốc Hội Úc mới đây.

- Trong khi đó tin tức về 1 Chính phủ lưu vong được ra đời tại Hoa Kỳ với thành phần các chính khách và tướng lĩnh Việt Nam Cộng Hòa trước 1975. Được biết họ là nhữg kẻ quyền thế trước đây, khi Sài Gòn thất thủ họ đã tháo chạy trước các chiến hữu của họ và mang theo rất nhiều tiền bạc. Nay đám người này đánh hỏi thấy chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ có những biến chuyển nhất là vấn đề Đông Dương nên họ muốn thành lập một Chính phủ lưu vong để đón gió. Tuy nhiên tin tức về 1 Chính phủ lưu vong được loan ra từ thủ đô chính trị của người Việt tỵ nạn tại Hoa Kỳ là Houston thuộc tiểu bang Texas, đã gặp những chỉ trích nặng nề của quần chúng, vì thấy những bộ mặt mà hầu hết dân chúng Việt Nam đã biết về tư cách và liêm sỉ của họ, qua những năm trước 1975 họ nắm vận mệnh quốc gia. Được biết nhữg bộ mặt quen thuộc này chúng ta nhận thấy có đúng đầu là Tổng lý 10 tấn vàng Nguyễn văn Thiệu. Tướng gốc Tây André Trần văn Đôn, Tổng Tham mưu bại tướng Cao văn Viên, Nghị sĩ Hòa Hảo Lê Phước Sang - cùng một số bộ mặt "nham nhừ" của 10 năm về trước. Chính phủ lưu vong được đồn loan, tuy chưa chính thức xuất đầu lộ diện, nhưng trong mấy tháng qua Liên Minh các lực lượng chiến sĩ Cộng Hòa Việt Nam của nhóm này đã ráo riết hoạt động để hậu thuẫn cho một phong trào chính trị mang tên "Cách Mạng Dân Tộc Giải Phóng Quốc Gia". Mặt khác cũng theo tin đồn thì nhóm này đang vận động tìm sự kết thân với nhóm của ông Lê Quốc Túy để mong rằng họ chứng tỏ cho quần chúng VN. tại hải ngoại và quốc tế biết họ có thực lực vì hiện có quân chiến đấu tại Việt Nam.

Trong khi đó về phía Asean các quốc gia hội viên của tổ chức này đã tỏ ra lạnh nhạt về những tin tức 1 chính phủ lưu vong chống CS Việt Nam, do nhóm người trên lãnh đạo.

- Trong khi đó tại Việt Nam, chế độ Cộng Sản Hà Nội đã tiếp tục những trò ăn cướp trắng trợn để hầu bớp cố nhân dân ngày 16.9.85 lần đổi tiền thứ 3 được chúng thi hành. Được biết sau

10 năm nuốt trọn miền Nam, Cộng Sản Hà Nội đã thực hiện 3 lần đổi tiền vào các năm sau đây lần đầu 8/1975, lần thứ hai 6/1978 và bây giờ là lần thứ ba. Theo tin cho biết thì một đồng mới ăn 10 đồng cũ mỗi gia đình chỉ được đổi 200 đồng.

Trong khi đó tại Việt Nam hiện nay giá sinh hoạt đã tăng vọt kinh khủng, mọi thứ hàng hóa đều khan hiếm, dân chúng trăm bề thống khổ. Cảnh chết đói đã diễn ra tại nhiều nơi, trong khi đó chính quyền Cộng Sản đang chuẩn bị cho cuộc tấn công Thái Lan. Một số nhữg Việt kiều sống ở vùng Đông Bắc Thái trước đây hồi hương về Việt Nam trong những năm của thập niên 60 được dùng tới trong các công tác chuẩn luyện dạy tiếng Thái cho cán bộ, bộ đội. Cuộc chuẩn bị này cũng tương tự như những năm 76-77, 78 khi Cộng Sản Hà Nội sửa soạn tấn công Kambodcha.

Người ta chưa biết 59 triệu dân Việt Nam sẽ trôi nổi đến những bến bờ khổ đau nào hơn nữa và sẽ còn bao nhiêu ngàn thanh niên VN. sẽ chết dưới mũi đao họng súng của những tên đồ tể lãnh đạo Hà Nội. Xong để thỏa mãn chủ trương hiếu chiến của tập đoàn này: Một số người nói rằng nếu trong 79 năm của đời Hồ Chí Minh, họ Hồ chỉ ngồi viết tên nhữg người VN mà chế độ Cộng Sản Việt Nam do Hồ chủ xướng giết, chắc chắn không thể nào họ Hồ viết hết trước khi nhắm mắt.

Thái Lan

ĐÀO CHÁNH HỤT

Nhiều sĩ quan và tướng lĩnh trong quân đội Hoàng gia Thái đã bất mãn trong đường lối ngoại giao và kinh tế của thủ tướng Prem. Chỉ 48 giờ đồng hồ sau khi ông đi dự buổi họp với các ngoại trưởng của khối Asean ở Jakarta thủ đô Nam Dương thì cuộc đảo chánh xảy ra. Cầm đầu cuộc chính biến này là cựu Thủ tướng Vriangsak Chomanan - được xe tăng yểm trợ nhưng đã thất bại sau cuộc chạm súng dữ dội với quân đội trung thành với chính phủ.

Ngay sau khi tin quân phản loạn đã thất bại Thủ tướng Prem đã vội vã từ Jakarta trở về Bangkok lại - và sau đó tình trạng khẩn trương đã được ban hành, giao cho quân đội i toàn quyền hành động.

Được biết Đại tá Manon Roopkachorn ng. lãnh đạo cuộc đảo chánh bất thành năm 81 là người chỉ huy trực tiếp cuộc đảo chánh này. Sau vụ đảo chánh hụt lần này các tướng lĩnh nổi loạn đã đào tẩu và xin tỵ nạn chính trị tại

Singapore. Ngoài ra trong trận đụng độ giữa quân chính phủ và phe phản loạn, phóng viên chiến trường Úc Neil Davis người đã có 20 năm trong nghề từng theo sát các chiến trường ở Đông Nam Á đã tử thương giữa làn đạn giao tranh của 2 phe. Kế tiếp là phóng viên William Latch người Mỹ cũng trúng đạn và chết sau đó.

Được biết Thái Lan diện tích 513.115km², lợi tức đầu người 750 dollar Mỹ hàng năm, dân số gần 50 triệu. Hiện nay Thái là tuyến đầu đối với sự đe dọa quân sự của Cộng Sản Việt Nam. Tuy nhiên trong những năm qua tình hình chính trị của Thái đầy bất ổn, với những cuộc đảo chánh liên tục và mới đây đồng tiền Thái bị phá giá. Trong khi đó trước sự đe dọa xâm lăng của Hànội, mà phía Hoa Kỳ một đồng minh của Thái lại có thái độ không mấy bảo đảm. Thái đã có những quan hệ thân thiết với Trung Cộng. Tháng 11/1978 Đặng Tiểu Bình qua thăm Thái; và đã ký những hiệp ước giúp Thái khi Hànội tấn công.

Phi luật Tân

TỔNG THỐNG MARCOS THÊM KHÓ KHĂN

Quốc gia với 7100 đảo liên kết, dưới sự lãnh đạo của Tổng Thống Ferdinand Marcos, người đã cầm vận mệnh của quốc gia với trên 50 triệu dân này. Sau trên 350 năm bị Tây Ban Nha đô hộ và hơn 30 năm bị sự chiếm đóng của Hoa Kỳ Phi Luật Tân ngày nay vẫn còn 70% dân chúng sống trong nghèo nàn túng thiếu - với số nợ 27 tỷ dollar Mỹ của các ngân hàng thế giới. Tuy nhiên giới lãnh đạo Phi đứng đầu là Tổng Thống Marcos và vợ là Imelda đã tỏ ra phung phí trong các dịch vụ tiêu pha riêng cho gia đình và họ hàng cùng vây cánh. Đây là nguyên nhân đã bị các báo chí Mỹ phanh phui, với các khoản tiền khổng lồ đã được các giới quyền thế ở Phi đứng đầu là đệ I phu nhân Imelda chuyển vào đầu tư trong các xí nghiệp ở Hoa Kỳ, cùng một số nhà Bank khác trên thế giới. Được biết 2 năm qua chính trường Phi đã đầy xáo trộn sau cái chết của lãnh tụ đối lập Aquino - theo đó là sự gia tăng hoạt động của 15.000 du kích quân Cộng Sản. Hàng ngày tại thủ đô Manila hàng ngàn dân chúng được sách động bởi các đảng đối lập và khuyến khích biểu tình đòi Tổng thống Marcos từ chức. Nay lại thêm vụ báo chí Hoa Kỳ moi các lem nhem về tài chánh của giới lãnh đạo Phi - đã làm tăng cường độ chống đối của dân chúng đối với chính phủ Marcos. Để xoa dịu phe chống đối Marcos đã cho lập 1 uỷ ban điều tra về tài sản của những cá nhân bị tố cáo, uỷ ban này đã làm việc, tuy nhiên bà Imelda đã tỏ ra

thường những lời tố cáo của báo chí và đối lập về sự phung phí và giàu sang của bà. Trg cuộc phỏng vấn của tờ San Francisco Examiner bà nói: "Thiên hạ nói tôi phung phí vì tôi muốn được vây quanh bằng vẻ đẹp - nhưng xin cho tôi biết ai là người muốn vây quanh bởi rác rưởi xấu xa".

Tây Đức

GIÁN ĐIỆP ĐÔNG ĐỨC HOÀNH HÀNH TẠI TÂY ĐỨC

Sau những thất bại ở các cuộc bầu cử ở nhiều tiểu bang Liên minh Dân chủ Thiên Chúa Giáo của Thủ tướng Kohl trong tháng 9 vừa qua lại bị thêm một vết nặng nữa, đó là sự gài gián điệp của Đông Đức trong hầu hết các cơ quan đầu não Tây Đức đã bị đổ bể.

Trong tháng 8 khi hầu hết các nhân viên trg công sở Đức đều nghỉ hè, vào 1 buổi sáng của cuối tháng 8 khi nhân viên cảnh sát Đức tới căn biệt thự của Hans Joachim Tiedge ở ngoại ô Cologne để tìm hãn thì hãn đã cao bay xa chạy, để lại 3 cô con gái và chiếc Audi 100 của hãn. Hãn đã trốn qua Đông Đức sau khi tung tích của hãn bị bại lộ. Hans Joachim - Tiedge 48 tuổi. Trùm sở phản gián Tây Đức, nhưng lại là điệp viên cao cấp của Đông Đức. Từ 1981 hãn hoạt động trong sở phản gián Tây Đức trong kế hoạch tung điệp viên qua chống phá Đông Đức dưới tay hãn là hàng trăm điệp viên quan trọng khác. Hãn nắm giữ tất cả những kế hoạch hoạt động của các điệp viên Tây Đức tại Đông Đức - ngoài ra hãn còn biết rõ mạng lưới gián điệp của Tây Đức và khối Nato đã hoạt động ở Đông Đức. Tiedge được coi là cầm đầu tổ chức tình báo Đông Đức từ đầu năm 81 trong nhiệm vụ hoạt động ở Tây Đức.

Tiếp sau vụ đổ bể của Tiedge - Sonja Lüneburg 61 tuổi bí thư của Tổng trưởng kinh tế Martin Bangemann cũng đào thoát và Ursula Richter 52 tuổi nhân viên giữ hồ sơ các nạn tử nạn từ Ba Lan, Tiệp Khắc và Sô Viết của Hội những người bị trục xuất từ khối Cộng hiện sống ở Tây Đức, cả hai góa phụ này đều là điệp viên của Đông Đức. Sau khi cảnh sát Đức khám phá phát giác 1 số tài liệu được chụp lại từ các cơ quan họ phục vụ.

Ursula Richter sống ở Freiburg qua 1964 trở về Đông Đức, sau đó qua Canada rồi trở lại Tây Đức (các điệp viên Đông Đức thường trở về Tây Đức từ quốc gia thứ ba). Richter đã làm việc 12 năm qua nắm giữ tất cả những tài liệu về những người tỵ nạn từ Đông Âu hiện ở Tây Đức. Tiếp theo là Lorenz Betzing 53 tuổi bạn thân của Richter làm việc tại phòng hành

chánh quân đội Đức tại Bonn. Trong những năm thập niên 60, Betzing làm việc trong trung tâm xây cất những hầm bí mật tại thủ đô Bonn, phòng khi chiến tranh xảy ra, hẳn đã cung cấp các tài liệu về kế hoạch làm hầm này của Tây Đức cho Đông Đức.

Sau nữa Margarete Höke 50 tuổi 21 năm thủ kỹ tại phủ Tổng thống Liên Bang cũng là điệp viên của Đông Đức bị tóm cổ. Được biết theo ước tính của sở tình báo Tây Đức có khoảng 3000 điệp viên Đông Đức đang hoạt động tại Tây Đức.

Sau vụ đổ bể này, trùm tình báo Tây Đức Heri-bert Hellenbroich bị Thủ tướng Kohl cách chức, cũng nên nhắc lại vào 1974 Günter Guillaume dân ty nạn Đông Đức từ 1956, đảng viên SDP bí thư của Thủ tướng Willy Brandt là điệp viên của Đông Đức gài, nội vụ đổ bể Thủ tướng Brandt phải từ chức, Guillaume bị bắt tù cùng với vợ và được phóng thích 1981.

MỀ TÂY CƠ

ĐỘNG-ĐẤT DỮ ĐỘI

Với diện tích 1.972.547km² có gần 2000 km biên giới với Hoa Kỳ và dân số 64 triệu 5. Mexico đang ở trong tình trạng kinh tế đầy khó khăn với 96 tỷ dollar nợ của ngoại quốc trong đó có 77 tỷ 7 triệu của 300 ngân hàng quốc tế. Mực lạm phát đang ở mức độ 59% chỉ trong tháng qua chính quyền Mexico phải cần có 3 tỷ dollar mượn thêm để duy trì mức sinh hoạt trong nước bớt khủng hoảng. Trong bối cảnh kinh tế đầy khó khăn đó; trung tuần thứ 9 vừa qua nhân dân Mexico lại phải lãnh thêm một thảm kịch, một cơn động đất dữ dội ngay tại thủ đô Mexico City, với độ chấn động được ghi nhận 7,8 độ chấn kế Richter - chỉ trong khoảng 4 phút rung chuyển ước tính 250 cao ốc sụp đổ và trên 50 cao ốc khác đang ở trạng tình trạng chênh vênh sắp sụp và trên 1000 cái khác được ghi nhận là ở mức độ không an toàn.

Hàng chục ngàn người đã bị vùi dưới đồng gạch vụn đó, con số đầu tiên đưa ra có khoảng 2000 người chết 5000 người bị thương và hàng ngàn người chưa tìm thấy - theo như lời tiên đoán của Đại sứ Mỹ tại Mexico thì có khoảng 10000 người chết. Đây là đợt đất rung đầu 36 giờ sau đợt rung thứ 2 kế tiếp nhưng nhẹ hơn. Tất cả các hệ thống điện nước và viễn thông liên lạc với thế giới bên ngoài đều hư hỏng cả.

Hàng chục ngàn thanh niên chí nguyện quân đội đã đang làm việc để kiểm tìm những người bị

vùi trong đồng gạch. Dân chúng ở một số vùng lân cận đã lũ lượt tới các bệnh viện để hiến máu.

Được biết ngoài Mexico City một số thành phố khác nằm dọc theo bờ biển phía Tây đều bị đất rung. Một vài nơi bị hư hại nhẹ về vật chất và nhân mạng. Ở xa về phía Đông trng bãi biển vùng Texas ở Mỹ đất cũng rung chuyên nhưng ở mức độ nhẹ.

Sau đây xin ghi lại 5 trận động đất có số thương vong cao nhất trong thế kỷ này: 7/76 tại Trung Quốc 242.000 người chết, 5/1927 cũng tại Trung Quốc 200.000 người chết, 12/1920 tại Trung Quốc 180.000 người, 12/1908 tại Ý 75.000 người chết, 12/1932 tại Trung Quốc 70.000 người chết.

Nam Phi Châu

SÔI SỤC TRONG BẠO ĐỘNG

Trước phong trào chống đối của người da đen ngày một bộc phát mạnh cùng áp lực của quốc tế đối với chính phủ kỹ thị chủng tộc của Thủ tướng Botha. Ông này đang có ý định cắt phân nửa quốc gia Nam Phi giao cho người da đen còn phân nửa cho người da trắng, Ấn và lai. Theo kế hoạch này nhóm da trắng Ấn và lai 5 triệu chiếm hết các vùng kỹ nghệ và hầm mỏ quan trọng, khu vực da đen 25 triệu gồm những vùng chưa mở mang.

Được biết mới đây Hoa Kỳ đã dùng áp lực kinh tế với Nam Phi, chính phủ Reagan đã áp dụng một số biện pháp như cấm các ngân hàng Mỹ cho Nam Phi vay tiền và cấm bán vàng loại Kru-gerran của Nam Phi trên thị trường Mỹ, cùng không bán các dụng cụ kỹ thuật điện tử cho Nam Phi.

Cho tới đầu tháng 9 sau gần một năm bạo động của người da đen đã có 675 người chết trong các cuộc xô xát giữa người da đen và cảnh sát, quân đội của chính quyền Botha. Trước những biện pháp kinh tế của Mỹ và một số quốc gia Tây phương, kinh tế Nam Phi đã rơi vào tình trạng khủng hoảng chính phủ phải phá giá đồng bạc đang từ 1 đồng Mar Nam Phi ăn 1,29 \$US nay còn 35 cent dollar Mỹ.

Sau đây chúng tôi xin ghi vài nét về quốc gia Nam Phi để độc giả có 1 ý niệm về tầm quan trọng của quốc gia này. Năm cực Nam Phi Châu dân số trên 30 triệu hơn 25 triệu da đen số còn lại da trắng Ấn và lai. Diện tích 1.135.600km², theo chế độ Đại Nghị nhưng chỉ dành riêng cho người da trắng và Ấn. Tổng sản lượng

quốc gia năm 1981 là 81 tỷ 9 dollar Mỹ lợi tức trung bình đầu người 1296 dollar Mỹ so với Việt Nam hiện nay 120\$US. Hàng năm Nam Phi xuất cảng 18 tỷ 6\$US, hơn nhập 3 tỷ \$US. Thủ tướng Botha lên cầm quyền 9/1978. Nam Phi ngoài vị thế chiến lược quan trọng còn là quốc gia sản xuất vàng quan trọng chiếm gần 50% số lượng vàng thế giới 21 triệu 847.310 Ounces (thế giới 44 triệu 533.309 Ounces) - Về kim cương cũng sản xuất không kém. Viên kim cương lớn nhất thế giới 3106 carats tên The Cullinan tìm thấy ở Pretoria năm 1905 - Ngoài ra còn các nguyên liệu chiến lược như chromite, vanadium, platinum... cũng có ở Nam Phi rất nhiều.

Mới đây Thủ tướng Bayern (Đức) lãnh tụ đảng CSV Franz J. Strauß tuyên bố "Cường quốc nào nắm được Nam Phi thì thực sự là chủ nhân của miền Trung Âu Châu" điều nhận xét này quả không ngoa vì 27 khoáng chất quan trọng dành cho kỹ nghệ Âu Mỹ đều phải nhập từ Nam Phi.

A Phú Hãn

SỞ VIẾT TẤN CÔNG MẠNH DU KÍCH QUÂN A FÚ HÃN

Trước sự lớn mạnh của kháng chiến quân Hồi giáo A Phú Hãn, Sở Viết đã bắt đầu trả một giá đắt cho cuộc xâm lăng của họ tại quốc gia Hồi giáo này. Trong những tháng vừa qua Sở Viết mở một cuộc hành quân đại quy mô với quân số trên 20.000 người được trực thăng, đại pháo và thiết giáp tấn công vào những cứ điểm của kháng chiến quân tại 2 tỉnh Paktia Nangarhar, tại đây có khoảng 5000 kháng chiến quân hoạt động - cuộc tử chiến đã diễn ra, được mô tả rất ác liệt - người ta ước tính có cả ngàn kháng chiến quân bị tử thương; trên 300 người bị thương đã được chuyển về các trại tỵ nạn nằm trong lãnh thổ Pakistan Trong khi đó tại Kabul thủ đô A Phú Hãn tất cả các bệnh viện dân và quân sự đều chật cứng các lính Sở Viết bị thương nằm điều trị. Được biết phần lớn vũ khí của kháng chiến quân do CIA Mỹ tài trợ cùng 1 số quốc gia Hồi giáo khác. Theo sự tiên đoán của giới ngoại giao và tình báo Âu Mỹ, trong những ngày tới Sở Viết sẽ mở những cuộc tấn công mới vào các cứ điểm của kháng chiến quân, song song với nỗ lực ngoại giao về sự gặp gỡ giữa chính phủ bù nhìn Kabul và chính phủ Pakistan tại Genève.. do Liên Hiệp Quốc bảo trợ. Được biết Pakistan được coi là hậu phương lớn của kháng chiến quân A Phú Hãn.

Ấn độ

TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ THÊM BẤT ỔN

Tình hình chính trị tại quốc gia 720 triệu dân, đứng hàng thứ 2 thế giới và là quốc gia dân chủ có số dân đứng đầu này, vẫn chìm đắm trong những khủng bố và giết chóc. Nguyên do vấn đề tôn giáo. Đầu tháng 9 vừa qua một dân biểu đảng Quốc Đại đảng cầm quyền Lalit Maken bị bắn gục, kế tiếp vài ngày sau ba hung thủ gốc Sikh đã bắn hạ Arjun Das được coi là chính khách nổi tiếng của Ấn Độ giáo. Cúng nên nhắc lại 10/1984 nữ Thủ tướng Indira Gandhi đã bị 2 cận vệ gốc Sikh hạ sát trên đường từ nhà riêng tới văn phòng làm việc.

Trong 3 năm qua tình hình chính trị Ấn đã gặp những bất ổn, vì nhóm người gốc Sikh ở tiểu bang Punjab đông bắc Ấn muốn đòi tự trị tiểu bang này là vua lúa quan trọng nhất của Ấn. Trong những tháng qua nhiều cuộc bạo động đã xảy ra giữa người gốc Sikh và Ấn Độ giáo làm hàng ngàn người chết và cả tỷ đô la vật chất hư hại. Chưa thấy dấu hiệu nào cho thấy một sự sáng sửa cho vấn đề tranh chấp này được giải quyết. Trong khi đó các thế lực cường quốc đang thừa nước đục thả câu để tạo ảnh hưởng với chính phủ Ấn.

Rajiv Gandhi 40 tuổi lãnh đạo một quốc gia 720 triệu dân mà hơn 70% sống trong nghèo đói. Chưa tiên đoán được những gì sẽ xảy ra cho Ấn Độ vào những năm tháng sắp tới.

Hoa Kỳ

- REAGAN PHỤC HỒI UY TÍN CHO DÂN MỸ
- AIDS - CĂN BỆNH CỦA THẾ KỶ 20

Để vượt vát lại những uy tín đã tụt xuống mức độ thấp nhất của các quốc gia đồng minh đối với Hoa Kỳ trong những năm qua. Bước qua năm đầu nhiệm kỳ 2 của vị Tổng thống già nhất trong lịch sử Mỹ Ronald Reagan đã cố gắng phục hồi uy tín cho cường quốc số 1 này. Ông đã nỗ lực dùng mọi khả năng của ông và đảng ông vận động quân chúng Mỹ để xoay chuyển 1 đường lối ngoại giao hầu tạo những cứng rắn hơn với phe Cộng do Sở Viết lãnh đạo nhằm ngăn chặn những hành động xâm lăng của Sở Viết ở khắp nơi. Mới đây Tổng thống Reagan tuyên bố: "Chúng ta không thể làm mất niềm tin của những người trên toàn cầu đã hy sinh tính mạng của họ chống lại sự xâm lăng và gây hấn của Sở Viết. Chúng ta phải yểm trợ những người đã chiến đấu cho tự do vì đó là nhiệm vụ của chúng ta".

Đặc biệt những nỗ lực của Hành pháp Mỹ lần này được sự tán trợ của Lập pháp mà phía đối

lập chiêm đả số. Người ta cho rằng đây là
biến chuyển lớn trong lịch sử Mỹ.

Trong khi đó chính quyền Reagan đang chuẩn
bị cuộc gặp gỡ với giới lãnh đạo Xô Viết tại
Genève vào tháng 11 này. Rất nhiều vấn đề
quan trọng của thế giới sẽ được hai lãnh tụ
siêu cường đem ra mổ xẻ, trong đó có vấn đề
Đông Dương cũng được nhắc nhớ tới. Trong khi
đó tại Việt Nam tập đoàn lãnh đạo Hà Nội đã
nhìn thấy những thay đổi của Xô Viết trong
sự yểm trợ cho Cộng Sản Việt Nam - nên chúng
đã dồn mọi nỗ lực về vấn đề Hoa Kỳ - mới đây 1
phái đoàn Mỹ đã tới Hà Nội để thảo luận vấn
đề người Mỹ mất tích ở Đông Dương - đây là
cuộc gặp gỡ đầu tiên của 1 phái đoàn chính
thức của Mỹ tại Hà Nội sau 10 năm qua. Về phía
Mỹ đã đưa ra những lời tuyên bố là Hà Nội đã
tỏ ra có thiện chí hợp tác. Được biết trước
đây các cuộc gặp gỡ đều không chính thức và
diễn ra ở Thái Lan, nay Mỹ và Cộng Sản đã
tiến thêm một bước xa nữa trong mối quan hệ
hai nước.

Mặt khác 2 ngoại trưởng Mỹ Xô đã gặp gỡ nhau
31.7.85 tại Helsinki để thảo luận những vấn
đề cần bàn trước khi Reagan, Gorbachev gặp
nhau tại Genève vào tháng 11 này. Mới đây trg
cuộc phỏng vấn dành cho tuần báo Anh n g ú
Time phát hành tại Mỹ, Tổng Bí thư đảng Cộng
Sản Xô Viết Gorbachev đã đưa ra những lời
tuyên bố mang đầy ngôn ngữ ngoại giao và
chính trị đại để "Tôi mong muốn được nhắc lại
với dân chúng Hoa Kỳ rằng, chiến tranh sẽ khô
bao giờ do Xô Viết chủ xướng"... hoặc "chắc
chắn Thượng đế ở trên cao không từ chối cho
chúng tôi những sự sáng suốt để tìm kiếm 1
đường lối tạo sự giao hảo tốt đẹp giữa chúng
tôi và Hoa Kỳ... ". Với những ngôn từ m ẽ m
mỏng đó những người ta chẳng ai tin nghe lời
nói của những người Cộng Sản, tất cả phải chờ
đợi những kết quả trong cuộc họp tới đây
giữa Mỹ Xô và những gì Xô Viết sẽ hành động
thực thi những điều họ nói.

. Bước qua lãnh vực y học trong mấy tháng qua
tại Hoa Kỳ nói riêng và thế giới nói chung,
người ta đã xôn xao về một chứng bệnh mới
rất nguy hiểm mang tên AIDS (Acquired Immune
Deficiency Syndrome) với vi trùng của loại
bệnh này làm chết hết các bạch huyết cầu trg
máu, từ đó cơ thể bệnh nhân mất hẳn tính miễn
dịch. Theo bác sĩ Michael Gottlieb của Trung
tâm Y khoa Los Angeles Hoa Kỳ thì bệnh này
chưa có tên trong danh từ Y Khoa, và người ta
cũng chưa tìm ra nguyên nhân từ đâu phát ra
cũng như thuốc chữa chạy hiệu nghiệm. Cho
tới nay một vài giả thuyết đưa ra bệnh do 1
giống khí màu xanh ở Phi Châu truyền qua n g
và từ đó người truyền cho nhau. Bệnh này phát
sinh ở Hoa Kỳ từ 1981 vào năm này có 4 người

mắc bệnh đồng tính luyến ái, và từ đó đến nay
bệnh lan truyền rất nhanh chóng ra khắp nơi
trên thế giới và nó được sự chú ý của mọi
người chỉ trong hơn 3 tháng qua khi 1 tài tử
diễn ảnh nổi tiếng Rock Hudson mắc phải bệnh
này, anh ta đang ở Pháp đã phải cấp tốc bay
về Mỹ để vào Trung tâm Y khoa Los Angeles -
điều trị, và một cựu Thống đốc tiểu bang Geor-
-gia (Mỹ) mắc bệnh. Đồng thời tại New York các
công nhân của một cơ sở truyền hình đã đình
công không làm việc trong phim trường, khi
đài này mới một bệnh nhân AIDS tới phỏng vấn.
Mặt khác các chuyên viên y khoa của Mỹ đã
lên tiếng về vấn đề thử nghiệm lại các máu
lưu trữ ở trong ngân hàng máu tại toàn xứ Mỹ
vì rất có thể có vi trùng AIDS.

Người mắc bệnh này cảm thấy khó thở, trng vẫn
để ăn và nói thấy khó khăn, hai mắt thiếu đi
về tinh anh cho tới nay ít người mắc bệnh
này mà tránh khỏi cái chết. Trong giới để mắc
bệnh này là những người mắc bệnh đồng tính
luyến ái và những người ghiền ma túy, và dần
ông bị bệnh này nhiều hơn đàn bà và trẻ con.
Riêng về phụ nữ những người có sự khác thươg
trong vấn đề sinh lý thì cũng hay bị bệnh
này hơn đàn ông. Bệnh truyền nhiễm qua nhiều
cách như sự giao hợp hôn nhau và ngay cả sự
tiếp xúc gần gũi hay tắm chung với người mắc
bệnh trong một hồ tắm cũng có thể bị lây .
Nhưng cho tới nay vi trùng được truyền đi
mau lẹ nhất theo các bác sĩ của các Trung tâm
nghiên cứu y khoa Mỹ, Pháp và nhiều nơi khác
do vấn đề gần gũi giữa đàn ông và đàn bà .
Nhiều bệnh viện đã cho viết những bích chương
nhắc nhở mọi người "nếu muốn sống thì h ả y
cẩn thận trong vấn đề sinh lý".

Cho tới nay bệnh AIDS đã lan tràn khắp nơi
những nhiều nhất ở Mỹ, tại Pháp đã có vài chục
ngàn người mắc bệnh này. Các chuyên gia y
khoa đã đặt tên cho bệnh AIDS căn bệnh của
thế kỷ - và người ta tiên đoán với chế độ
này có thể sẽ đưa con số tử thươg tương
đương với bệnh cúm Spanish vào 1918-1919 làm
500.000 dân Mỹ toi mạng và 20 triệu n g. trên
thế giới đi đơng và nó cũng có thể so sánh
với bệnh dịch tả vào 1848 chỉ riêng Xô Viết
1 triệu người chết.

Tin văn linh tinh

. Theo thống kê của nhà nước Cộng Sản Việt
Nam thì tới 1984 dân số Việt Nam là khoảng
60 triệu, đứng hàng thứ 13 trên thế giới .
Hàng năm có 1,7 triệu ra đời gặp 4 lần số chết

. Theo tin Bộ Y Tế Đức về vấn đề giữ sức khỏe

cho những gia đình có con em nhỏ dưới 15 tuổi trong việc coi truyền hình và Video.

Từ 6 đến 7 tuổi, một ngày chỉ cho coi tối đa 15 phút, một tuần 1 giờ đến 1 giờ 30.

Từ 8 đến 9 tuổi, ngày 30 phút, tuần 2 đến 3 giờ.

Từ 10 đến 12 tuổi, ngày 50 phút, tuần 4 đến 5 giờ.

Từ 13 đến 15 tuổi, ngày 75 phút, tuần 9 giờ.

. Nếu các gia đình nào có con em nhỏ mà không giới hạn con em mình trong vấn đề trên, sau này sẽ có nhiều chứng bệnh nguy hại cho con em mình xảy ra.

. Quốc Hội Hoa Kỳ đã chấp thuận ngân khoản 292 tỷ \$US cho Bộ Quốc Phòng tài khóa 1986, và mới thông qua một quyết định cho T. Thống Reagan gửi quân qua Nicaragua trong hoàn cảnh đặc biệt nếu coi là cần thiết - như sự nguy hại cho Mỹ - hoặc Số Việt đưa MIG hoặc vũ khí nguyên tử tới Nicaragua.

. Thụy Sĩ đã đóng cửa sứ quán tại Hà Nội, sứ quán Thụy Sĩ tại Thái kiêm nhiệm. Lý do các tên Cộng Sản Việt Nam đã không tỏ ra thiện chí trong vấn đề hợp tác ngoại giao.

. Vụ đắm tàu Rainbow Warrior của phong trào "Hòa bình xanh" của Pháp tại Tân Tây Lan, đã làm sôi động chính trường Pháp, khi chính phủ Tân Tây Lan cho rằng gián điệp Pháp đã chủ mưu trong vụ đánh đắm này. Nhóm Hòa Bình Xanh một nhóm phản chiến tại Pháp chủ trương ngăn cản các vụ thí nghiệm bom nguyên tử của Pháp tại vùng Nam Thái Bình Dương.

Chính phủ Tân Tây Lan cùng với chủ tịch tổ chức "Green Peace" đã mang vụ này ra kiện Pháp tại tòa án quốc tế ở La Haye.

. Tại Việt Nam chính quyền Cộng Sản đã cúp vấn đề mua nhu yếu phẩm theo giá chính thức cho các công nhân viên, gây sôi động cho giới cán bộ nhân viên nhà nước Cộng Sản.

. Iran sau 5 năm chiến tranh với Irak chính quyền của giáo chủ Khomeini đã "nướng" 200.000 con dân của ông ta tại các chiến trường gần 70% kỹ nghệ dầu hỏa của Iran bị phá hủy. Trung tâm dầu hỏa lớn nhất thế giới Kharg Island (sản xuất 90% số dầu của Iran) cũng bị phi pháo Irak tàn phá.

. Năm 1985, năm của các tai nạn phi cơ consố thương vong hơn cả ngàn người. Sau đây là các vụ được ghi nhận:

19.2 Iberia 727 Tây Ban Nha	148 chết
23.6 Hàng không Ấn 747	329 "
2.8 Delta L-1011 Dallas (Mỹ)	134 "
12.8 JAL-747 Nhật	520 "
22.8 British Airtours 737 (Anh)	54 "

. Sự vinh quang của chính trị đã tạo cho các chính khách còn tại chức hay hết thời hốt bạc trong vấn đề viết hồi ký - Fidel Castro của Cuba đã được một nhà xuất bản nổi tiếng ở Mỹ trả 2 triệu 5 với 2 cuốn sách và 1 tập hồi ký của ông - David Stockman chủ tịch ủy ban ngân sách của chính phủ Mỹ, với tập hồi ký giá 2 triệu - Kirkpatrick nguyên là Đại sứ Mỹ tại Liên Hiệp Quốc với tập hồi ký 1 triệu \$US - Geraldine Ferraro ứng viên Phó Tổng thống đảng Dân Chủ thất cử vừa qua, hồi ký trị giá 1 triệu \$US - O'Neill hiện là phát ngôn viên Hạ Viện Mỹ hồi ký trị giá 1 triệu \$US.

. Mới đây nhà khảo cổ William Clemens của Đại học đường Berkeley đã tìm thấy 180 khúc xương của giống khủng long thời tiền sử cao hơn 4 m. - tại vùng Alaska (Mỹ) giống khủng long này sống cách nay trên 65 triệu năm.

. Nạn cướp giết, móc túi hoành hành dữ dội tại các thủ đô Tây Âu - cao nhất tại Paris và Rom... Riêng tại Paris trong mùa hè 1984 có 44.725 người tới cảnh sát trình bị cướp mất túi sách và bóp. Năm nay tỷ lệ tăng thêm 20% so với năm ngoái. München của Đức được coi là nơi an toàn nhất cho khách du lịch tới Âu Châu.

. Trung tâm quốc gia nghiên cứu Nha Khoa tại tiểu bang Maryland (Mỹ) đã tìm ra 1 chất hóa học cấu tạo như tất cả răng của chúng ta. Với phát minh này, tất cả các hàm răng bị rún mẻ, cong, hở, đều được thay thế hoặc "sửa sang" cho ngay ngắn - và đặc biệt như tất cả các răng thiết - thay vì như trước đây phải mang răng giả, hoặc bạc, vàng bít vào các chỗ gãy hoặc hở của răng.

. Inés Guadalupe Duarte Duran 35 tuổi con gái của Tổng thống dân cư José N. Duarte xứ El Salvador đã bị du kích quân của tổ chức FMLN bắt cóc. Với điều kiện chính phủ phải phóng thích Pedro Pablo Castillo lãnh tụ của phong trào này đang bị cầm tù. Chính phủ đã từ chối lời yêu cầu này.

. Trung tuần tháng 9 vừa qua đại hội đảng Cộng Sản Trung Quốc đã được nhóm họp đây là lần thứ 4 kể từ 1921 - với sự tham dự 992 đại biểu - người nắm thực quyền hiện nay của Trung Quốc là Đặng Tiểu Bình 81 tuổi. Hồ Đặng trong 6 năm qua đã thực hiện một cuộc cách mạng mới tại Trung Quốc - báo chí Tây phương cho là "một cuộc vận lý trường chính mới của lịch sử Trung Quốc - 6 năm qua Trung Quốc đã xa lìa dẫn Chủ nghĩa Cộng Sản - 1 số quyền tự do đã trao trả lại cho dân chúng - và trên 300 công ty của các quốc gia kỹ nghệ Âu Mỹ đã được mời tới bỏ vốn đầu tư tại Trung Quốc

Khác với cuộc cách mạng văn hóa do Mao phát động trước đây, Cuộc cách mạng kỹ nghệ lần này đã tạo niềm phấn khởi to lớn cho trên 1 tỷ dân Trung Quốc...

. Tin thêm về vụ gián điệp của Đông Đức gài vào Tây Đức. Sau vụ đào tẩu về Đông Đức của trùm phản gián Tây Đức Tiedge, nay Herbert Willner và vợ Herta Astrid là tình báo Đông Đức đã trốn về Đông Đức sau khi nội vụ đổ bể Willner đảng viên có thể lực của FDP làm việc trong hội Friedrich Naumann Foundation liên lạc mật thiết các vấn đề chính trị và quân sự với chính phủ Kohl, còn vợ y Astrid thư ký văn phòng của Thủ tướng Kohl. Willner 59 tuổi sinh tại Trung Hoa, trước là nhân viên tình báo SS quốc xã. Chiến tranh 2 kết thúc bị quân Nga bắt, sau được phóng thích sống ở Đông Đức học Đại học Karl Marx và được sở tình báo Đông Đức huấn luyện 1961 Willner qua ty nạn tại Tây Đức. Năm 1974 lấy Herta Astrid.

Được biết vào tháng 8 Bộ Nội vụ Đức làm báo cáo lên Thủ tướng Kohl về hành tung gián điệp của Willner, nhưng Thủ tướng Kohl chưa có quyết định thì Willner và vợ đã đào thoát và từ Đông Đức hẳn viết thư về xin từ chức và thú nhận hẳn là gián điệp của Đông Đức gài vào hoạt động phá Tây Đức.

. Tại Anh quốc - Chính phủ của Thủ tướng Thatcher đã trục xuất 6 nhân viên ngoại giao Xô Viết được coi là gián điệp đáp lại số Viết cũng trục xuất một số nhân viên ngoại giao Anh. Hoạt động gián điệp giữa các quốc gia Tây và Đông Âu đang diễn ra sôi nổi. Sẽ còn rất nhiều màn ly kỳ xảy ra trước khi 2 trùm tư bản và cộng sản gặp nhau tại Genève vào hai ngày 19 và 20.11.85 này.

Reutlingen 4.10.1985
VŨ NGỌC LONG



tiếp thu trang 73

3354 Broken Knife Court Annandace VA 22003 USA đã phát hành các kinh sách như : Phạm Phổ Hiền Hạnh Nguyên và sẽ in những sách giá trị, như : Những vấn đề trong đạo Phật, - Tìm hiểu các xưng vị trong Phật Giáo xuanay Chiếc áo cà sa, - Đức Phật tương lai, - Sự hình thành và diễn tiến Đại Tang Kinh, - Những Tang Kinh bản Hán văn trên thế giới, - Xin đừng hiểu lầm Phật Giáo Việt Nam v.v... Mọi việc ân tông, giao dịch thư từ để thỉnh kinh sách xin liên lạc về địa chỉ trên.

Cám tạ

Trong thời gian qua Chùa Viên Giác đã nhận được những sách báo sau đây. Xin thành thật cảm ơn các Tác giả, các nhà xuất bản, các chùa, tu viện v.v... và xin giới thiệu đến với quý độc giả xa gần.

ĐỨC : Măng Non số 14, Voyagers in the Land, Tứ Bi Âm số tháng 9/85, Die Mittlere Weg số 7/85, Dân Chúa Âu Châu số 41 và 42, Độc Lập Zentrum về đoàn tụ gia đình thông tin và hướng dẫn thủ tục, Hồn Việt tháng 9/85, Độc Lập tháng 8 và 9/85, Viethamb số 16, Buddhist-stische Reflexionen, Viên Đông số 4, E+2, Zwischenbericht của Đại Học Konstanz, Arbeit-erwohlfart, Bản tin Liên Minh Dân Chủ Việt Nam tháng 7 và 9/85.

PHÁP : Quê Mẹ số 67, Hương Quê Cực Lạc, Tỉnh Đồ Thập Nghi Luân (Chùa Khánh Anh), Khánh Anh số 28, Ai Hữu số 51, Diễn đàn người Việt số 3 Hội Tuyên thi ca của phong trào TNHĐ Xã Hội

ANH : Buddhist Studie Review, Linh Sơn Anh Quốc số 14.

BỈ : Vượt Sông số 34 và 35.

CANADA : Dân Quyền số 88/89 và 90, Liên Hội số 11 và 12, Liên Hoa số 47, Pháp Âm số 2, Lửa Việt số 56, Chánh Giác số 5.

HOA KỲ : Sen Trắng, Ch'an Newsletter số 47, Phật Giáo Việt Nam số 53, Đuốc Từ Bi số 18, Kính Pháp Bảo Đàn (T.T. Thích Mãn Giác), The Branch that Gleams in the Dark, Thanh Niên Hành Động số 1, Pháp Luân tháng 10/85, Thuyền Nhân.

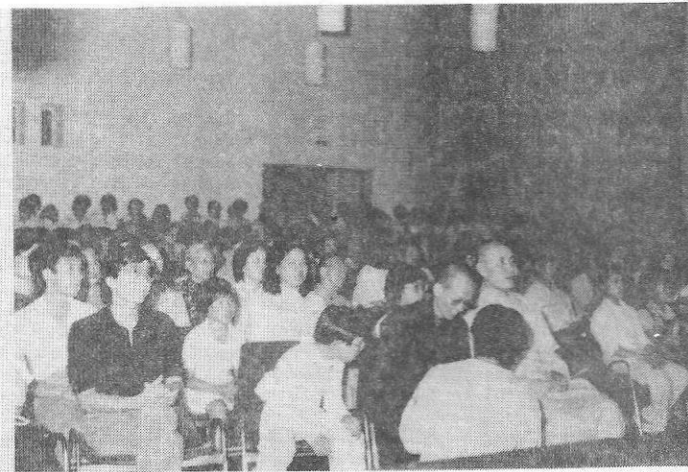
ĐÀI LOAN : Hiện Đại Phật Giáo, Thơ Vô Tử.

HỒNG KÔNG : Trung Ngoại số 348 và 349.

ÚC : Đắc San Phô Quang số 4, Pháp Bảo số 12 Phật Giáo Việt Nam số 9.



ĐÊM VĂN NGHỆ KÍNH MỪNG ĐẠI LỄ VU LAN



ĐÊM VĂN NGHỆ KÍNH MỪNG ĐẠI LỄ VU LAN



ĐÁ BANH GIAO HỮU GIỮA ĐỘI BANH HỘI PHẬT TỬ TỶ NẠN VÀ CÁC ĐỘI BẠN

Phương danh Quý Đạo hữu Phật Tử ủng hộ

BẤT THƯỜNG

(Tính đến ngày 14 tháng 10 năm 1985)

BH Đặng Văn Liêm(Braunschweig)hồi hướnghướng
linh Đẳng Hoàn Hảo 500M.ĐH Diệu Nghĩa(Cana-
da)200FF.ĐH Tâm Hồng(Pháp)200FF.ĐH LâmHồng
Phúc(Gifhorn)100M.ĐH Lương thị Túy Nga(Sig-
maringen)2000M.ĐH Châu Nhi Khanh(Nordden -
heim)200M.ĐH Lâm Bung Hoàng và ĐH NgôThịNga
(Kempten)100M.ĐH Vũ thị Ngọc Phúc Thái(")50
0M.ĐH Nguyễn thị Phú Hà(Düsseldorf)500M. ĐH
Chi Caputo(Mỹ)200US.ĐH Thiện Nghĩa vàĐHĐiêu
Huệ(Karlsruhe)500M.ĐH Trần thị Cẩm Thi(Pháp)
100FF.ĐH Lâm Tiếc Xên(München)hồi hướnghướng
linh thân mẫu Lâm thị Lan 1000M.ĐH Ng. Xuân
Quang(Đan Mạch)250Kr.ĐH Ngụ Phúc Thái(")300
Kr.ĐH Huỳnh Tưởng Hoàn(Berlin)200M.ĐH Huệ(")
50M.ĐH Nguyễn thị Anh(")200M.ĐH Nguyễn thị
Hồng(")500M.ĐH Lê thị Thanh(")500M.ĐHNguyễ
Xiết(")200M.ĐH Lý Tâm(")200M.ĐH Quách Hạnh
(")200M.ĐH Cao thị Chi(")50M.ĐH Bùi Quang
Hiền(")50M.ĐH Trần Thanh Ngõn(")200M.ĐHĐiêu
Huỳnh thị Hi(")200M.ĐH Hồ thị Phượng Bình(")
200M.ĐH Nguyễn thị Loan(")100M.ĐH PhanThanh
lộc(")100M.ĐH Phạm Chí Vãng(")100M.ĐH Nguyễ
văn Quang(")100M.ĐH Phan Pao Sĩ(")200M. ĐH
Nguyễn Thanh Hải(")100M.ĐH Trần NguyễnHuỳnh
Đan(")200M.ĐH Nguyễn thị Nhân(")200M.ĐH Ng.
thị Nở(")500M.ĐH Phạm Ngọc Đảnh(")500M. ĐH
Nguyễn Anh Phong(")500M.ĐH Nguyễn thị Song
(")300M.ĐH Lê thị Giáo(")200M.ĐH Lâm thịMùi
(")100M.ĐH Lâm Liễu(")100M.ĐH Đieu
Nhật Lâm Thủy Liên(")500M.ĐH Hồ Diễm Minh -
(Pforzheim)200M.ĐH Đỗ Kim Sen(Hannover)500M
ĐH Nguyễn Tử Hùng(Lünen)300M.ĐH Phan TấnLộc
(Aachen)400M.ĐH Lê thị An(Münster)200M. Trug
Tâm Phát Giáo Tây Tang(Hamburg)1000M. Herr
Peter(DRK Berlin)200M.Herr Roland Berthold-
(Berlin)1000M.ĐH Võ Hữu Xân(Münster)200M.ĐH
Nguyễn thị Tề(Bergkamen)100M.ĐH PhanThịLiễn
(")100M.ĐH Võ Phước Nguyễn(")100M.ĐH Trang
Mỹ Phụng(Pforzheim)200M.ĐH Nguyễn văn Nghĩa
(Berlin)500M.ĐH Nguyễn Hữu Mừng Chi(Oberhau-
sen)300M.ĐH Nguyễn Đức Tri(Hameln)500M. ĐH
Trần Đức Phát(G. marienhütte)200M.ĐH Trần Tú
Nguyễn(Lindenburg)300M.GĐĐH Trần Vinh Cam
(Münster)hồi hướng hướng linh ĐH TrầnVân500
0M.GĐĐH Lương Nguyễn Hằng Nga(Hamburg) hồi
hướng hướng linh PT Lương Phước 3000M. GĐĐH
Đức thị Hòa và ĐH Tôn Quốc Vinh(St. Wendel)
hồi hướng hướng linh ĐH Tôn Di Hiên tuấnch
thất 4000M.ĐH Phượng Tưởng Đẳng(Seeleze)100M
ĐH Đức Huệ Vũ thị Đậu(Aachen)700M.ĐH Huỳnh
Lý Xuân Quách Hồng 200M.ĐH Quách Tân Võ
Liên Hồng 200M.ĐH Lâm Thuai(Bad Pymont)
100M.ĐH Trần Vinh Cam,ĐH Trần Nữ Huệ và ĐH
Trần Ngọc Huệ(Münster)300M.ĐH NguyễnThuyKim
Lan(Ravensburg)500M.ĐH Cao Xuân Liễu và ĐH
La Hải(Thụy Sĩ)hồi hướng hướng linh ĐH Cao
Triệu Trục 50FS.ĐH Tịnh Trung Trần thị Ba -
(Konz)1200M.ĐH Vũống Quan Sen(Dorsten)100M.
ĐH Tiểu Tuyết Huệ(Aachen)200M.ĐH Mach Muối
(")200M.ĐH Chiêu Thoai Long(")100M.ĐH Quách
Nam Xim(")200M.ĐH Tô Quyên(")200M.ĐHNhankim
Diệp(")100M.ĐH Mach Thiệu Mai(")200M.ĐH Ng.
Kim Sơn(")200M.ĐH Trương Tú(")300M.ĐH Châu
(")100M.ĐH Hiệp(")100M.ĐH Hà Văn Tú(")200M.
ĐH Hà thị Lệ(")100M.ĐH Phước(")200M.ĐHĐH
Hà Thúc Ban(")500M.ĐH Trần thị Kim Hằng(")200M
ĐH Tăng thị Ngân(")200M.Một số quýPT ứndanh
tại Aachen 400M.ĐH Nguyễn thị Thanh Hùng(Rec-
-kinghausen)300M.ĐH Nguyễn thị Hồng Hạnh -
(Dingolfing)500M.GĐĐH Trần Vinh Cam(Münster)
hồi hướng hướng linh ĐH Trần Văn tuấn21ngày
3400M.ĐH Khổng Lợi(Na Uy)500Kr.ĐH Hồng Sơn
ĐH Trần Muối 100M.ĐH Trần Thanh Huệ(Münster

100M.ĐH Hà Ngũ(Papenburg)200M.ĐH Lý PhanThổ
(Oldenburg)200M.ĐH Hồng Võ Liên 100M.ĐH Ng.
Ngoc Lan(Östringen)200M.ĐH Ngô thị Thăng -
(Frankfurt)300M.ĐHĐH bảo Phật tử tại Saar -
brücken 3500M.ĐH Tiểu Chi Chung(St.Ingbert)
500M.ĐH Đặng Anh,Đặng(Aachen)hồi hướng hướg
linh Liên.Huệ Vinh Đẳng văn Sĩ 750M.ĐH Lam
Kan Yung(Paderborn)hồi hướng hướng linh ĐH
Cheung Chau Fuk 3500M.ĐHĐiêu(Hanau)hồi hướng
hướng linh ĐH Ngụ Lê Hạnh 1000M.ĐHĐHChuyên
(Stade)500M.ĐH Giang Phước Lợi(München)200M
...

VULAN, LỄ TRAI TẶNG

BH Lâm Văn Tốt(Laatzten)300M.ĐH RossPaul(Fáp
ISOFF).ĐH Hà Lệ(M.Gladbach)200M.ĐHĐH Trịnh
Thủy Hồng(München)200M.ĐH QuảngNgũHồChuyên
(Fürth)500M.ĐH Trần Thành Cường và ĐHĐukjăm
Châu(Rotenburg)500M.ĐH Long Giới VõNgọcKhải
(Neuss)100M.ĐH Châu Thái(Hòa Lan)500M. ĐHĐH
Giàng Ich Tuyet(Geilenkirchen)200M.ĐHNguyễ
Huệ Diêu(Stuttgart)200M.ĐH Huỳnh thị Ngọc
Sông(Mainz-Weisenau)200M.ĐH Võ thị Lợi(AI-
tendering)300M.ĐH Phạm thị Nhiều(Hòa Lan)50
Guld.ĐH Đỗ Văn Hiền(Lahr)200M.ĐH Cam và ĐH
Ngô(Berlin)1000M.ĐH Nguyễn Phượng Danh (Aa-
chen)100M.ĐH Lâm Anh và ĐH Phạm Muối(Bad I-
burg)200M.ĐH Trịnh Trọng Hiếu(Emden)500M.ĐH
Đặng Văn Liêm(Braunschweig)500M.ĐH Trí Đức
Trần Nhữ Sơn(Hannover)1000M.ĐH Diêu KimTrần
thị Mùi(München)500M.ĐH Nguyễn Mỹ My(Müns-
ter)200M.ĐH Trương Kiều Ngọc(Spaichingen)30
Ngàn Trần Ma(Hamburg)500M.ĐH Võ thị Sáu(Net-
-etal)200M.ĐH Lâm Tuyết Hạnh(Fürth)200M.ĐH
Mình Châu Trần Phong Lưu(Saarburg)200M.ĐHĐH
Huệ(Thuy Điện)100Kr.ĐH Trần Chi Lý(Emmendin-
gen)200M.ĐH Luân Kim(Bonn)100M.ĐH TônTúMá
thị Sang(Canada)10US.ĐH Phạm Ngọc Sâm 1000M
ĐH Diệp văn Sơn(Wuppertal)200M.ĐH Nguyễnthị
Lan(Essen)200M.ĐH Thái Muội(Merzig)200M.ĐHĐH
Nguyễn thị Thanh Vân(Erlangen)500M.ĐH Tăng
Hồng Sông(Hamburg)500M.ĐH Tạ,Ngọc Phước(")
200M.ĐH Tăng Quỳ Hào(")hồi hướng hướng linh
Tú Tiên 500M.ĐH Đào Hữu Chi(")500M.ĐHTúTiên
và ĐH Tăng Quỳ Hào(")500M.ĐH Phạm thị Thơm
(")200M.ĐH Diêu Cao(")500M.ĐH Ngô HoàngvũĐH
Võ thị Hoàng Mai(")500M.ĐH Trần Quan Hoa(")
200M.ĐH Lý Vĩnh Lợi(")200M.ĐH Phan Lê Linh
(")400M.ĐH Văn Mỹ Hồng(")100M.ĐH Nguyễn v.
Kiếm(")500M.ĐH Châu Văn Dũng và ĐHĐH Huỳnh
thị Hạnh(Neustadt)100M.ĐH Hồ Châu(")200M.ĐH
Nguyễn văn Ngọc và Morika(Hannover)300M.GĐĐH
Lê Đức Khiêm(Laatzten)200M.ĐH Võ Phước Lão
(")300M.ĐH Tăng Quốc Lương(Hannover)200M.ĐH
liệu thị Thái(Braunschweig)500M.ĐH Bùi v. Hải
(")200M.ĐH Lâm Hữu Trí(")200M.ĐH LýThanhTạp
(")200M.ĐH Đỗ Văn Kiềm(")500M.ĐH Nguyễn Hữu
Thiên(")200M.ĐH Đặng thị,Thanh(")200M.ĐH Ng
thị Xuân(")200M.ĐH Nguyễn văn Nam(")200M.ĐH
Châu Ngọc Lan(")200M.ĐH Võ Kim Lê(Celle) 20
0M.ĐH Đinh thị Cuai(")100M.ĐH Lê Cảnh Tú(Min-
den)500M.ĐH Thái thị Thu(Hameln)300M.ĐHPhạm
văn Dũng(Hildesheim)300M.ĐH Nguyễn thị Lý -
(Göttingen)300M.ĐH Nguyễn Phước Hi(")500M .
ĐH Lê Diêu D.(Sindelfingen)100M.ĐH Lê Diêu
Trâm(")200M.ĐH Đỗ Chánh Dân(")500M.ĐH Trần
thị Năng(")1000M.ĐH Huỳnh Thanh Văn(")200M.
ĐH Đỗ Lệ Uyên(")200M.ĐH Lê Diêu Anh(")100M.
ĐH Tăng Quốc Tuấn(Berlin)1000M.ĐH Lê thịMốt
(")500M.ĐH Lý Tam(")200M.ĐH Nguyễn thị Đĩnh
(")200M.ĐH Nguyễn thị Thân và ĐH Đĩnh t h j
Thủy Hằng(")700M.ĐH L.C.TG.(")200M.ĐHĐH Ung
Hân Khi(")500M.ĐH Trần văn Man(")500M.ĐH Ng
văn Minh(")200M.ĐH Nguyễn Quốc Anh(")200M .
ĐH Huệ,ĐH Tôn,ĐH Hồng và ĐH Loan(")700M.ĐH
Trần Thanh Ngõn(")200M.ĐH Nguyễn PhúVinh(")
200M.ĐH Cam và ĐH Ngô(")500M.ĐH Dương Triệu
Hiệp(")100M.ĐH Đặng Tuyết Hạnh(")500M.ĐHCao
Túoc Mỹ(Emden)400M.ĐH Thị Lộc(Nordde) 50

0M.ĐH Huỳnh Mỹ Ngọc(")300M.ĐH Trãnthi Hoàng
và ĐH Nguyễn văn Sơn(")100M.ĐH Văn Cách (")
200M.ĐH Xù Stich Ludwig(")200M.ĐH Nguyễn Lê
Hằng(")200M.ĐH Trần Tích Phượng 2000M. ĐHĐH
Trần Dũng Vinh(Bonn)hồi hướng hướng linh
Trần văn Tiệp 1000M.ĐH Diêu Châu Đỗ thixuân
(")500M.ĐH Trần Thu Trang(Offenbach)100M.ĐH
Nguyễn thị Thanh Hồng 600M.ĐH Lai Ngọc(M -
Gladbach)200M.ĐH Võ thị Lệ(")500M.ĐH Trương
vân Lạc 200M.ĐH Cao Hữu Đức(Haren)400M.ĐHĐH
danh 500M.ĐH Lý Trinh Châu(MS)200M.ĐH Quách
Nghị 200M.ĐH Nguyễn thị Nở 1000M.ĐH Sinh 10
0M.ĐH Minh Tháp 200M.ĐH Nguyễn thị Nhân(Tra-
-ppenkamp)200M.Ba ĐH ản danh 600M.ĐH Tàng
Hoa(Wedel)200M.ĐH Âu Cấn(Weil Haltingen) 50
0M.ĐH Lâm Chí Cường(Oberhausen)200M.ĐHTrưởng
Giàng(MS)200M.ĐH Bồ thị Kim Nga 200M.ĐHĐHĐH
Huỳnh Vũống Tinh(Lullar)200M.ĐH Nguyễn văn
Dung(Trappenkamp)200M.ĐH Diêu Trần 100M.Hồi
hướng hướng linh Nguyễn thị Tâm 200M.ĐHTrần
Hữu Lai(Köln)400M.ĐH Lý Ngọc 100M.ĐH Lâmthi
Lên(Haren)200M.ĐH Dương thị Chu(Wittmund)20
0M.ĐH Dương Nguyễn Tấn Phượng(")100M.ĐH Hứa
Giọt Muối(")200M.ĐH Đỗ Tấn.Từ Đổng.Từ Chi
Tú Lạc.Từ Phát.Thiện Hậu và Thiện Năng(Fur-
th)200M.ĐH Nguyễn văn Minh(Köln)200M.ĐHBách
Trâm Vogtlander 300M.ĐHPhạm Đổng Anh Tuấn và
ĐH Tuy Hồng(Kassel)200M.và hồi hướng hướng
linh ĐH Lê Ngọc Diệp và hướng linh ĐH LêNgoc
Túy Sang 200M.ĐH Trần Hoàng Yên(Lübeck)200M
ĐH Trinh Kha,Trang(Barntrup)200M.ĐH Đỗ Tấn
Phát và ĐH Đỗ Anh Hoàng(Uelzen)400M.ĐH Phạm
thị Ngộ 200M.ĐH ản danh 300M.ĐH DiênNăngThị
(Fürth)500M.ĐH Lương Diêu Ba(Eutin)200M. ĐH
Hồ Chí Hùng(MS)200M.ĐH ản danh 200M.ĐHLữthi
Mùi 200M.ĐH Lâm Thuận Hội 200M.ĐH Diêu Ngọc
(Thuy Điện)400M.ĐH Hứa Hà 100M.ĐH ThiềmQuàng
Phạm văn Bích 200M.ĐH Hứa A Tri(Wilhelmsha-
ven)200M.ĐH Nhạn thị Hoa(Uppagt-Schott)500M
ĐH Trưởng thị Anh 500FF.ĐH Tất Phối Chân -
(Pháp)200M.ĐH Nguyễn Khoa Diêu Linh(")1000M
ĐH Phùng Tiên Dao(Bielefeld)1000M.ĐH HuệLộc
(Pháp)hồi hướng hướng linh ĐH Huệ Đức và
hướng hướng ĐH Huệ Quý 1000M.ĐH Trần v. Quang
(Barntrup)200M.ĐH Trần Anh 100M.ĐH Nguyễn V
Tú(Ibbenbüren)200M.ĐH Nguyễn văn Tam 100M .
ĐH Lương Kế Chi(Aachen)200M.ĐH ChungCầmHùng
(Wuppertal)500M.ĐH Thiện Quang Phạm vănBích
100M.ĐH Mã Thanh 200M.ĐH Abin(D. dorf)500M .
ĐH Tôn Đức Thi Hòa(St.Wendel)500M và 4 cái
mềm cùng 1 số lễ vật.ĐH Diêu Thọ(Köln)200M.
ĐH Mai(Hameln)200M.ĐH Nguyễn văn Phát(Eugen
200M.ĐH Huỳnh Tú(Bad Iburg)100M.ĐHĐH Hứa Xa
(Wittmund)200M.ĐH Trưởng Đình Hoa(")4000M.ĐH
Thái Kim Hải 200M.ĐH Từ Thu Muối 200M.ĐH Ng
văn Nữ(Clausthal)300M.ĐH Phùng Chi An (Em-
den)100M.ĐH Cẩm Mỹ Phượng 200M.ĐH Nguyễnthị
Tú(Freiburg)500M.ĐH ĐoànTrang v. ManFredBaku
(Neu-Auspach)200M.ĐH Trưởng Thiện Châu(Sta-
de)500M.ĐH Trần văn Sang 200M.ĐH Lương Huệ
(Paderborn)200M.ĐH Giang Xú Há 100M.ĐH Trần
Thanh Cường(Rotenburg)100M.ĐH Gian Tam Tri -
(Bremen)70M.ĐH Võ thị Sinh 500M.ĐH Đổngvân
Lý(Meppen)1000M.ĐH Tăng Cảnh Thái(")400M.ĐH
Trần Thanh Sang(Gütersloh)200M.ĐH Thiện Lý
Ngô Ngọc Nhiệm(Trappenkamp)200M.ĐH Minh Đạt
(Gießen)200M.ĐH Minh Thanh(")100M.ĐH Ninh
Hiệp(")300M.ĐH Nguyễn Đức Hùng(Gütersloh)
200M.ĐH Minh Hùng(Benefeld)200M.ĐH Trầnkiết
(MS)200M.ĐH Thạch Kim Lai(Kassel)200M.Đ.Hu
Châu Ái Hùng(MS)200M.ĐH Lâm Cảnh Văn+Đ.Hu
Ngũ Ngân 200M.ĐH Phạm Hữu Phúc(Berglabbach)
500M.ĐH Huỳnh Thanh Tùng,ĐHHuỳnh Thanh Thủy
ĐHHuỳnh Thị Hoàng Oanh(Uelzen)300M.ĐH Đẳng
Văn Dịch(koblenz)200M.ĐH Phạm Ngọc Hoàng100

0M.ĐH Diêu Đức Châu Thị Thiệp(Paderborn) 50
0M.ĐH Diêu Ngọc(USA)50US.ĐH Diêu Diệu(") 20
US.ĐH Phúc Ninh Lê Đức Khang và ĐH DiêuTùng
(Hamburg)500M.ĐH Hồ Châu(Neustadt)200M. ĐH
Chung Thái An(Konz)300M.ĐH Minh Quang Nguyễn
văn Bàu(köln)100M.ĐH Lý Vạn Tân(St. Georgen)
500M.ĐH Trưởng Cẩm Minh(Darmstadt)200M.ĐHĐH
Trinh(Aalen)500M.ĐH Diêu Thanh Nguyễn thị
Song(Hamburg)200M.ĐH Cao Minh Yên(Papenburg
400M.ĐH Lâm Kỳ Thanh(")300M.ĐH Thiện Thành
Nguyễn Xuân Tân(Kün-Kocherbetten)500M.ĐHĐH
Trần văn Tuấn(Ludwigshafen)500M.ĐH Nguyễn thị
Tốt(USA)60US.ĐH Lưu Kim Thanh(Canada)50Can.
ĐH Nguyễn thị Thỏ(Aachen)500M.ĐH Phan t h i
Thanh Kinh(Neuss)300M.ĐH Phùng Kim Liên(Na-
Uy)100Kr.ĐH Huỳnh Hữu Sanh(Bremervörde)200M

ĐH Nguyễn thị Lai(Berg Gladbach)100DM. ĐH Trần Hải Hòa(Spaichingen)30DM. ĐH Hữu Châu Nam (*)100DM. ĐH Bành Thang(*)100DM. ĐH Neang - Sph Heng(Wilhelmshaven)200DM. ĐH Ninh văn Phúc(Aachen)50DM. ĐH Huỳnh Lý(*)50DM. ĐH Tâm Bích Phạm Đoàn Đổng(Mannheim)50DM. ĐH Ng. Thanh Túy(Recklinghausen)200DM. ĐH Ngô Quan(M' Gladbach)200DM. ĐH Trần Tăng(Trossingen)30DM. ĐH Hà văn Tú(Aachen)50DM. ĐH Helene Antony(Düsseldorf)50DM. ĐH Trường thị Mai(M' Gladbach)200DM. ĐH Hà Ngọc Kim(Aachen)50DM. ĐH Nguyễn Việt Hùng(H' Gladbach)100DM. ĐH Thạch Thang(Wuppertal)200DM. ĐH Từ Quân Lüông Ngọc Dãn(Hamburg)30DM. ĐH Thăm Say Vã(Bochum)40DM. ĐH Hữu Trường Ban Mui(Eberbach)100DM. ĐH Đức Hiệu Vũ thi Oau(Aachen)50DM. ĐH Trần Quế Lang(Pforzheim) 20 DM. ĐH Thái Phú Quốc(Nhũt)5.000Yen. ĐH Hữu Ch�n Bính Lê Thái(Kreifeid)40DM. ĐH Vũ Đổng Cđng = (Lichtenstein)100DM. ĐH Phạm Nam Sơn và ĐH ĐG Ngọc Hiên(USA)70US. ĐH Nguyễn Phước(Hóa Lan) 100DM. ĐH Bảo văn Thối(Pforzheim)100DM. ĐH Hữu Đức Hoàng và ĐH Diệu Tịnh(Fürth)50DM. ĐH Đổng Kệ Nguyễn Bãn(Freiburg)30DM. ĐH Phan thị Lan (Weil-Friedlingen)200DM. ĐH Nguyễn thị Bầy(Đan Mach)100Kr. ĐH Mã thị Kim Hồng(Nettetal)20DM. Vinh Cẩm Trần(Münster)40DM. ĐH Trần Thanh Huệ (*)100DM. ĐH Diệp Ngọc Tô Tú Trần(ĐanMach)500 Kr. ĐH Lâm Thu Thịnh(Papenburg)200DM. ĐH Quốc Vinh Bành(Thuy Điện)100Kr. ĐH Vũ Đổng Lý, Minh Lang(Göttingen)50DM. ĐH Huệ Ngọc NguyễnThần Long(Hannover)200DM. ĐH Thị Sắc Nguyễn thị Vẽ (Krefeld)50DM. ĐH Hà Phước Nhuận và ĐH Quảng Thái(Hannover)50DM. ĐH Diệu Tịnh Ng. thị Nhân (Berlin)100DM. ĐH Huỳnh Ngọc Đổng(*)50DM. ĐH Quách Anh Huệ(Münster)200DM. ĐH Bửu Nhân Lê văn Hiên(Düsseldorf)100DM. ĐH Lý Duy Bãn(Land-stuhl)30DM. ĐH Giang Phước Lợi(München)50DM. ĐH Võ Thanh Hải(Essen)30DM. ĐH Diệu Minh Hà Ngọc Anh(Kaltenkirchen)50DM. ĐH Nguyễn Thăng Nguyễn văn Minh(Steinfurt)50DM. ĐH Diệu Nhũt Lâm Thủy Liễu(Berlin)50DM. ĐH Phạm Bích văn Huỳnh Trinh Diệu(Bad Iburg)50DM. ĐH Thiện Liên Mai thị Kim(Gelsenkirchen)30DM. ĐH Trần Hồ(Thuy-Điện)100Kr. ĐH Diệu Khanh(M' Gladbach)50DM. ĐH Nguyễn văn Đổng(Essen)50DM. ĐH Nguyễn Phạm (*)50DM. ĐH Trần văn Quý và ĐH Diệu Hiên(Ham-burg)50DM. ĐH Trường Mỹ Dung(Gelsenkirchen) 100DM. ĐH Trường Triều Bắc(Albstadt)20DM. ĐH Vũ thị Ngọc Im(Regensburg)20DM. ĐH Vũ Quốc Huệ (Offenbach)20DM. ĐH Lê Huệ Huệ(Lüttmünd) 20 DM. ĐH Du Diệp(*)20DM. ĐH Tịnh Trong Trần thị Ba(Konz)20DM. ĐH Lý Sao Tiên(*)20DM. ĐH Trường Quan Phúc(Moschheim)30DM. ĐH Thiện Đức Som - phouc ph iaphak dy(Gammertingen)20DM. ĐH Trần thị Hoa(Bochum)40DM. ĐH Triệu Quang Tăng(Uber - herra-Felsburg)20DM. ĐH Đường Ngọc Phát(Lau-sanne)20DM. ĐH Trần Anh Tuấn(Essen)50DM. ĐH Hữu Nguyễn thị Đổng(*)50DM. ĐH Phạm thị Bích Liên (Konz)20DM. ĐH Lê thị Biêm(*)30DM. ĐH Nguyễn thị Kim Chi(Pháp)100Fr. ĐH Vũ thị Minh(Augs-burg)20DM. ĐH Huỳnh Thê Mỹ(Hamburg)20DM. ĐH Hữu Bùi Xuân Thao(Baden-Baden)25DM. ĐH Hà thılan Anh(Schorndorf)50DM. ĐH Nguyễn Hòa và ĐHThủy Lan(Hamburg)20DM. ĐH Huỳnh Đa Thuối(Berlin)50 DM. ĐH Phạm văn Ken(Neuenstein)100DM. ĐH Hữu Lý Xđng Huỳnh(Münster)30DM. ĐH Phúc Bối Trần - (Berg Gladbach)200DM. ĐH Phạm văn Go(Geisingen)20DM. ĐH Trí Phát Trần Thuận Đạt(Hurn-berg)20DM. ĐH Lê Hiệu Trần T. Xuân Phường (*) 50DM. ĐH Lê Thảo Trần T. Xuân Thuy(*)50DM. ĐH Hữu Diệu Nghiã(Canada)20DM. ĐH Tâm Hoàng(Pháp)20 DM. ĐH Tâm Đức Đoàn Thị Thuận(Thuy Sĩ)50FS . ĐH Vũ thị Ngọc Hoat(*)100FS. ĐH Vũ Việt Hòa (USA)50FS. ĐH Minh Cảnh Đổng văn Cãn(ThuySj) 50DM. ĐH Diệu Hoa Johnson(Thuy Điện)hối hđng hưởng linh ĐH Lê Hữu Khải PD Tâm Trí 100Kr. ĐH Châu Mỹ Dành(Frankfurt)20DM. ĐH Lai thị Hiệu(Düsseldorf)30DM. ĐH Huỳnh thị Kim Hđng (Nürnberg)50DM. ĐH Nguyễn văn Mỹ(Pforzheim) 20DM. ĐH Ngọc Bính O thị Hai(haren)50DM. ĐH Hữu Quách Hiệu Thanh(Wunstorf)20DM. ĐH Trinh Trĩ Đinh(Mannheim)50DM. ĐH Nguyễn thị Liên(Köln) 20DM. ĐH Nguyễn thị Ba và ĐH Huỳnh thị Hoàng (Spaichingen)40DM. ĐH Vũ Đổng Quan Sen(Dorsten 100DM. ĐH Nguyễn Khắc Mai(Köln)20DM. ĐH Tô Tú Ai(Đan Mach)500Kr. ĐH Thiện Nghiã(*)hối hưởng hưởng linh Tôn Nữ Thị Huyền PD Quảng Đok và hưởng linh Lê Hữu Khải PD Tâm Trí 200Kr. ĐH Phạm thị Đới(Düsseldorf)20DM. ĐH Trần Văn (Münster)100DM. ĐH Nguyễn Thuy Kim Lan(Raven-sburg)20DM. ĐH Liễu thị Tú(Göttingen)20DM . ĐH Phạm Ngọc Khôi(Essen)50DM. ĐH Đổng thị Quy

(*)100DM. ĐH Diệu Cảnh Võ thị Nhân(?)20.000L. ĐH Nguyễn văn Cho(Düsseldorf)200DM. ĐH Hữu Phan văn Hồng(Hóa Lan)200DM. ĐH Kim Ngọc Lee Mai T. Thu Văn(Bad Salfzulen)100DM. ĐH Mai Văn Cãn (Stolberg)100DM. ĐH Minh Vinh Tôn Thất Đĩnh (Berlin)30DM. ĐH Trường Kim Anh(Rottenburg) 40DM. ĐH Nguyễn Hữu Kiêm(Sindelfingen)200DM. ĐH Sounthala Ryvone(*)100DM. ĐH Đỗ Xuất Lễ(*) 100DM. ĐH Trần Hoa Lệ(*)200DM. ĐH Viên Kim Huy (*)60DM. ĐH Đổng Đào(*)200DM. ĐH Nguyễn thị Tú (*)200DM. ĐH Trần Phúc Hiên(*)200DM. ĐH Ng. Hữu Lộc, ĐH Hoàng văn Quang, ĐH Hoàng thị Hồi, ĐH Nguyễn Hữu Đức và ĐH Nguyễn thị Thu Hiền - (Berlin)100DM. ĐH Nguyễn Thanh Hải(*)50DM. ĐH ĐH Phạm Han Châu(MS)200DM. ĐH Huỳnh thị Xuân-Hüông(Wiesbaden)200DM. ĐH Tạ thị Y(Weil Hal - tingen)200DM. ĐH Hồ A Sam(Recklinghausen)50DM. ĐH Lâm(Papenburg)200DM. ĐH Thi Huệ Tang(Bremen)100DM. ĐH Lâm Trần Thanh Thủy 200DM. ĐH Đổng Vũ(Meggen)100DM. ĐH Phan Ngọc Anh 40DM. ĐH Hữu Lưu Khai Thuãn(Helmstedt)100DM. ĐH Nguyễn thị Xuân(Bielefeld)100DM. ĐH Trường Ngọc Liên(Fáp 100DM. ĐH Trần thị Núi(Stadthagen)50DM. ĐH Hữu Hang thị Kim Trần 200DM. ĐH Đổng thị Ot(Neu-stadt)200DM. ĐH Tăng Quốc Cđ(Rotenburg)200M . ĐH Nguyễn thị Nữ(*)200DM. ĐH Trần Nguyễn Quan - 50M. ĐH Châu Hải(Westerstede)200DM. ĐH Lý Quang Diệu Trần 5DM. ĐH Huỳnh Tâm Diệu(Bergkamen) 100DM. Hđng Linh Trường Hoài Nđng 20DM. ĐH Hữu Ngô Trần Đoàn Trinh(Suisse)10FS. ĐH Đổng Hữu Thanh(Münster)100DM. ĐH Lưu Nguyệt HuỳnhMach (Na Uy)100DM. ĐH Tô văn Tú(München)50DM. ĐH Hữu Hồ Thị Mai(Pháp)100Fr. ĐH Lüông Bà Truyền(HB 30DM. ĐH Nguyễn thị Tèo(Düsseldorf)200DM. ĐH Hữu Nguyễn văn Lüông(*)20DM. ĐH Đổng văn Khoa - (Kiel)200DM. ĐH Nguyễn văn Lý(Tennenbronn)50 DM. ĐH Võ Ngọc Nguyệt(Sigmaringen)50DM.

ĐH Diệu Hòa Lê thị Nữ(Bi)500FB. ĐH Ng. Ngọc Thanh(Villingen)200DM. ĐH Diệu Cử Huỳnh thị Hđ Xuân(Nürnberg)100DM. ĐH Nguyễn thị Ba và ĐH Hữu Huỳnh thị Hoàng(Spaichingen)100DM. Một số quý Phật tử thuộc Tỉnh Thất Bảo Quang Hamburg - 110DM. ĐH Phạm Ngọc Hđng 20DM. ĐH Diệu Trần 200DM. ĐH Nguyễn thị Viên(Mühlberg)50DM. ĐH Diệu Niễn Huỳnh thị Dâu(Hannover)100DM. ĐH Hữu Diệu Thái Au thị Ba(Gießen)20DM. ĐH Diệu Nhũt Lâm Thủy Liễu(Berlin)200DM. ĐH Đỗ Thuận Phật (Hannover)100DM. ĐH Thị Tâm Ngô văn Phát(Laa-tzen)50DM. ĐH Thị Thiện Phạm Công Hoàng(Bre-men)100DM. ĐH Thiện Lộc Trần Đức Quang(Fal-lingbostel)50DM. ĐH Thiện Nguyễn Lý Hùng Sơn (Stuttgart)50DM. ĐH Thiện Pháp Nguyễn v. Luãn (Seelze)30DM. ĐH Thiện Tâm Nguyễn (Hầu Bình- hühlenberg)20DM. ĐH Diệu Cãn Nguyễn thị Tiên (Hannover)20DM. ĐH Thiện Hạnh Nguyễn thị Hiên (Seelze)20DM. ĐH Diệu Hợp Nguyễn thị Hòa(Stu -ttgart)50DM. ĐH Thúc Giác Trần Minh Tâm và ĐH Trần Thành(Bremen)100DM. ĐH Thiện Nhân Ng thị Chinh(Paderborn)50DM. ĐH Thị Ch�n Ngô Ngọc Diệp(Garbsen)50DM. ĐH Thiện Quế Hoàng thị Giông(Mühlberg)20DM. ĐH Chung Thái Nhạc (Laatzen)20DM. ĐH Trần Hiên(Paderborn)50DM . ĐH Ngô Long Du(*)20DM. ĐH Lâm Cẩm Yung(*) 30 DM. ĐH Viên Tuyết Trần thị Hiên(Laatzen)50DM. ĐH Thị Văn Hồ thị Kiêu(Kiel)50DM. ĐH Tâm Lệ Đoàn thị Thanh Tú(Pháp)50DM. ĐH Thiện Hòa Đào Duy Hùng(Darmstadt)20DM. ĐH Lâm thị Nguyệt - (Berlin)20DM. ĐH Trần Nhũ Sơn(Hannover)50DM. ĐH Tịnh Thông Lễ thị Thanh(Laatzen)20DM. ĐH Diệu Hằng Nguyễn thị Tân(Laatzen)20DM. ĐH Hữu Thiện Sanh Nguyễn Long(Bochum)20DM. ĐH Lý Huệ Lan 20DM. ĐH Diệu Anh Diệp Ngọc Diệp(Roten-burg)50DM.

ĐÌNH KỶ

ĐH Lâm văn Tđt(Laatzen)120DM/7-12/95. ĐH Lý Diệu Anh(Vechta)50DM/9-9/85. ĐH Phan thị Hãn 40 DM/8-9/85. ĐH Tô văn Phước(München)40DM/9-10 /85. ĐH Nguyễn My My(Münster)200DM/9/85. ĐH Lâm Thành(Lingen)45DM/9-11/85. ĐH Lê văn Hồng - (Lohr am Main)30DM/9/85. ĐH Đổng văn Phường (Essen)60DM/7-12/85. ĐH Phạm Đổng Anh Tuấn - (Kassel)20DM/9/85. ĐHT Nguyễn văn Trúc(Hil-desheim)600DM/7-84 đến 6-85.

CÙNG DƯƠNG XÂY CHÙA

ĐH Đổng Ngọc Trần(Betzingen)100DM. ĐH Viên Kim Huy(Sindelfingen)50DM/8/85. ĐH Trần Quế Lang và ĐH Trường Xuân A(Pforzheim)50DM/8/85. ĐH Lâm Bung Hoàng Ngô thị Nga(Kempton)50DM. ĐH Diệu Niễn(Hannover)375DM. ĐH Ngô Văn Lý(Rotten-burg)163DM và ĐH Trinh Trong Hiệu(Emden) 350DM(phát hành thũc ăn nhân lễ Vu Lan). ĐH Lâm Châu và Ngọc Thuy(Hannover)100DM. ĐH Ng. văn Minh(Köln)200DM. ĐH Trinh Hùng(Eutingen) 100DM. ĐH Đổng Cửu(Barntrup)100DM. ĐH Nhũtánh Vũ thị Tâm(München)200DM. ĐH Huỳnh Tđng Hoan Berlin)100DM. ĐH Diệu Nhũt Lâm Thủy Liễu (*) 500DM. ĐH Trần thị Chuẩn(Aschaffenburg)50DM. ĐH Nguyễn thị Ngọc Kim(Mühlheim)100DM. ĐH Đổng Ngọc Trần(Reutlingen)50DM. ĐH Đỗ Kim Sen(Han-nover)30DM. ĐH Nguyễn thị Nhiếp(Essen)30DM. ĐH Trần Văn(Münster)100DM. ĐH Huỳnh thị Muối (Thuy Điện)200Kr. ĐH Bành Quốc Vinh(*)100Kr. ĐH Nguyễn văn Sơn(Lemgo)100DM. Một số ĐHT hũu ản danh 800DM. ĐH Lâm Ninh(Ramberg)20DM. ĐH Hữu Nguyễn Hữu Diệu(Stuttgart)200DM. ĐH Chan Xđng Hà(Hóa Lan)25Guıld. ĐH Viên Kim Huy(Sindelfin -gen)50DM/9/85. ĐH Nguyễn Mạnh Nam(Aachen)50 DM/9/85. ĐH Tịnh Trong Trần thị Ba(Konz) hối hưởng hưởng linh ĐH Trần Thăm 1.000DM. ĐH Hữu Trường thị Lan(Aachen)400DM. ĐH Chiêm Thoại Lng(*)100DM. ĐH Nhan Kim Diễm(*)200DM. ĐH Trường Xảo Ngọc(*)200DM. ĐH Lê Trường Trinh(*)200M . ĐH Trần thị Hãn(*)200M. ĐH Mach Muối(*)50DM. ĐH Quách Quang Anh(*)20DM. ĐH Đổng thị Phước (*)200DM. ĐH Tú Quyên(*)50DM. ĐH Trần Khâm (*) 200M. ĐH Từ Sánh(*)50DM. ĐH Nguyễn Đức Lễ thị Hiên(*)50DM. Tiem thũc phẩm A Châu Việt Hoa Ninh văn Phước và Hà Thũc Bang("12.000DM. ĐH Nhũ hđng Nam Phát(*)300DM. ĐH Trường Minh Đức (*)50DM. ĐH Bành Chiểu(*)20DM. ĐH Nguyễn văn Thành(*)20M. ĐH Nguyễn Hiên(*)50M. ĐH Trường Tân Huệ(*)50M. ĐH Nguyễn Nhũ Cường(*)20DM. ĐH Đỗ văn Hãn(*)200M. ĐH Trường Dũ Thành(*) 100 DM. ĐH Tận Ngọc Thu(Huifrath)50DM. ĐH Ngô Quỳnh Phước(81)14.000FB. ĐHT Nguyễn văn Trúc(Hil-desheim)hối hưởng việc đđn tu gia đđnh 500M ĐHT Kiều Thị(Reutlingen)40DM. ĐH Tôn Đức Thị Hòa(St. Wendel)50DM.

BAO VIÊN GIÁC

ĐH Lâm Kỳ Thanh(Papenburg)200DM. ĐH Nguyễn thị Tđt(USA)300US. ĐH Âu Xuân Lan(G' Marienhütte.) 200DM. ĐH Trần Thuồng Hiên(Münster)20DM. ĐH Hữu Trần Tăng(Trossingen)20DM. ĐH Bùi Cãn Tông - (Weingarten)30DM. ĐH Ch�n Bính Lê Thái(kre -feld)100DM. ĐH Trần thị Hiệp(Canada)20Can. ĐH Lâm Bung Hoàng Ngô thị Nga(Kempton)100M. ĐH Trường Quan Phúc(Moschheim)100DM. ĐH Bùi Xuân Thao(Baden-Baden)25DM. ĐH Tâm Đức Đoàn T h f Thuận(Thuy Sĩ)50FrS. ĐH Vũ thị Ngọc Hoat (*) 50FS. ĐH Vũ Việt Hòa(USA)50FS. ĐH Lý Quốc Bình Bruchsal)50DM. ĐH Đính thị Xuân Thao(M' Glad-bach)20DM. ĐH Huệ Lộc(Pháp)100DM. ĐH Tôn Đức Thị Hòa(St. Wendel)50DM. ĐH Mai thị Huệ(Hamm-erries)30DM. ĐH Nguyễn Thê Dúng(Münster) 20 DM. ĐH Nguyễn Tử Hùng(Lünen)20DM. ĐH Báo Liên (USA)20US. ĐH Chan Xđng Hà(Hóa Lan)25Guıld . ĐH Nguyễn thị Bẽ(Köln)20DM. ĐHT Lâm Xuân Quang(Canada)50US. ĐH Đào Tấn Thu(Hóa Lan)40 Guıld. ĐH Nguyễn thị Bạch Huệ(Canada)60Guıld . ĐH Âu Cảnh(Na Uy)100DM. ĐH Tịnh Trong Trần - thị Ba(Konz)50DM. ĐH Nguyễn Xuân Huệ(Hóa Kỳ) 100FF. ĐH Diệu Thuật Phạm thị Nghê(*)100US. ĐH La Long(Solingen)20DM. ĐH Đổng thị An(Saar-brücken)50DM. ĐH Tiểu Lưu Chung(St. Ingbert) 20DM. ĐH Trần Phong Lưu(Konz)20DM. ĐH Vũ thanh Tâm(Freiburg)10DM. ĐH Trần Hoa(Na Uy)20DM.

ĂN TỔNG KINH SÁCH

ĐH Diệu Hòa Lê thị Nữ(Bi)500FB. ĐH Nguyễn My My(Münster)200DM. ĐH Diệu Đap Nguyễn thị Giới (Bi)500FB. ĐH Nguyễn thị Cẩm Văn(Mannheim)10

DM,ĐH Minh Lộc(Anh)20L.ĐH Nguyễn thị Bích
Thoa(Berlin)100DM.ĐH Thiển Trĩ Trần Đình
Thắng(Schnega)150DM.ĐH Diệu Minh,Diệu Yên,
Minh Thạch,Minh Đạt,Minh Hiếu(Gießen) hồi
hưởng cứu huyền thất tổ nội ngoại tôn thập-
100DM.ĐH Phan Anh Hào(Wedel)20DM.ĐH Nguyễn
thị Quý(Dorsten)50DM.ĐH Tinh Trọng Trần thị
Ba(Konz)hồi hưởng hưởng linh ĐH Trần Thêm
180DM.ĐH Nguyễn thị Giới(Bf)500FB.ĐHĐu Tất
Ngọc(Hamburg)hồi hưởng công đức gia đìnhtai
qua nạn khỏi 200DM.ĐH Diệu Phong Đặng thị
Xứng(Saarbrücken)50DM.ĐH Nguyễn Lệ Anh(")50
DM.

Mọi sự cúng dường, ủng hộ, quý vị có thể gửi
thông về chũp trong bao thư hoặc qua ltrọng
2 số Konto của Ngân Hàng Deutsche Bank Han-
nover như sau : Chùa Viên Giác Konto Nummer
0650223-0LZ 250 700 70.Hoặc số Konto Cong ,
der Verein.Vietn.Buddhist.Kirche eV.0657470
BLZ 250 700 70.Xin thành thật cảm ơn quý vị

ngày; tại sao chỉ xin phép tập trung đến 13g
trong khi Đại Hội họp đến 21 giờ.

Xin hoan hô tinh thần trật tự, kỷ luật và chú
đọng mưa gió của đồng bào Phật tử. Mục tiêu
đã đạt, nhiệm vụ của tất cả Phật tử toàn Tây
Đức giao phó cho đoàn đã hoàn thành; bà con
chẳng còn lý do gì để ngồi lại nữa!

Xin thành thật ca ngợi các anh chị em trong
Ban Tổ Chức về buổi mít-tinh nghiêm chỉnh,
chặt chẽ và chu đáo!

Tôi ra về, lòng còn rạo rọi vui chung với niềm
vui của đoàn. Trời lại đổ mưa, một lần nữa tôi
lại phải đội gió, dầm mưa và chợt nhớ đến câu
đồng dao:

*Trời mưa thì mặc trời mưa,
*Tôi không có nón, trời chừa tôi ra!

- CN VĨ ĐÀ
Tháng 9.1985



tiếp theo trang 42

Giờ đất nước hòa bình, thống nhất rồi đó. Em
hiền ngang đi đi về về VN như đi... chơi. Em
đã chứng kiến tận mắt, nghe tận tai, hoàn cảnh
*tự do... trong mảng lưới kiểm soát của Công
An*, *độc lập... theo chỉ thị của quan chức
Liên Xô*, *hạnh phúc... trong những trại cải
tạo tập trung*, *no ăm... bằng cách ăn độn*,
uống nước lạnh và *thanh đĩnh... bằng cách
gây chiến với Trung Quốc, mang chiến tranh qua
Kambodcha*!

Tại sao em lại không nói lên những điều đó,
ít ra cũng trong Đại Hội này? Hay là mắt em
đã mờ trước màu đình chung, tại em đã điểu vì
âm vang của vàng bạc rung rinh đầy túi sau
mỗi lần trở về Việt Nam? Vì vậy, nơi này em chỉ
lo *Phật sự*, em bằng trăm phương ngàn kế cố
chui lén vào các ngõ ngách để xin gia nhập
vào Cộng Đồng Phật Giáo Tây Đức, hầu mong
rước các *Thầy... quốc doanh* qua thuyết pháp.
.. gián điệp! Nhưng, em ơi: *Mưu sự tại nhân*,
thành sự tại thiên nên *bằng của em* đã bị
mới làm quan sát viên.

Ồ! *EM KHÔNG CÔNG* mà *EM KHÔNG CÔNG* mà qua
các thư em gửi cho chùa Viên Giác và Hội
Phật tử VN ty nạn Cộng Sản với những lời lẽ
sắc mùi... *Viết Cộng quả* em không *CÔNG* mà
sao trong quá trình hoạt động tại München,
kết hợp với nhóm Begegnungszentrum, với nhóm
Stuttgart, thừa nhận Thầy Thiển Châu tại Trúc
Lâm Thiền Viện tại Pháp (thường gọi là chùa
Việt Công) là Đại biểu của Giáo Hội Phật Giáo
Việt Nam - Giáo Hội Phật Giáo Yêu Nước của
Việt Công!

Thôi, xin can em, dù em có *mồm năm, miệng mười
báo EM KHÔNG CÔNG* thì em cũng chỉ *lay ông con
ở bụi này* tổ giặc cho cộng đồng người Việt
ty nạn biết rõ con *tây* của em mà thôi! Dù em
có *núp* dưới chiếu bãi nào, người ta cũng nhìn
đến ra đó mặt thật *búa liềm* không mấy
mỹ miều của em! Dù em cố trả trốn vào tổ chức
Sức Công nào, em cũng sẽ lòi cái *đuôi hổ* ly
của em ra!

EM KHÔNG CÔNG* - Nếu tới một giai đoạn hay
cơ hội nào đó, tôi sẽ viết thành một giai
thoại, một loại trường thiên tiểu thuyết về
em bé ngày xưa. Giờ thì bằng của em bé *đã
nhùn ra như con chi chi, *mặt mày em bé* *đã
xiu như cái *bánh dao* về chiếu*, nên tôi khế
cùn hưng thú để *trực kích em bé* nữa.

Tôi xin tạm chấm dứt bài ký sự tại đây. Đoàn
Đại biểu Đại diện cho Phật tử Việt Nam ty
nạn Cộng Sản tại Tây Đức đã giải tán sau khi
đã thu dọn sạch sẽ *chiến trường*. Nhiều bà
con Phật tử vẫn còn tiếc nuối, cách móc tai
sao không tiếp tục ngồi lại *tranh đấu* suốt

thơ

NHÌN LẠI

Nhìn lại khắp bầu trời tan tác dờ
Lửa hận thù ngọn ngút cháy lan xa
Còn gì đâu Tổ Quốc với Quê ta
Nghe chẳng ta? Những hồn ma thôn thùc?

Thỏa cơn giận điên rồ trong giây phút
Cả ngàn năm sự nghiệp cháy thành than
Cả muôn đời gây dựng hóa tro tàn
Xương với máu ngập lụt đường hậu hoạn

Bởi nhân loại mê si trong cuồng loạn
Dùng văn minh bom đạn giết nhau chi
Lợi gì đâu chước lấy những ai bi
Đản trả oán mãi đến khi nào hết?

Đời vẫn đẹp, sao dân thân chó chết?
Đời vẫn vui sao chẳng hưởng dài lâu
Trời hiểu sinh cây cỏ vẫn đâm chồi
Người hiểu sát đao hồ sâu tội ác

Luật nhân quả đã hiển nhiên trước mắt
Gốc tử sanh do tạo tác dữ lành
Gieo nhân chi gặt, quả đó rành rành
Nghiep luân chuyên theo như hình với bóng

Hãy im đi tiếng oán hờn dục vọng
Hãy người đi lòng kiêu hãnh hư danh
Hãy dứt tung những xiềng xích vô minh
Hãy mở rộng tình thương trong Đại Ngã

Khắp vũ trụ là của chung tất cả
Muôn loài đều đồng một dạ anh em
Cùng cổ giòng máu chảy đỏ con tim
Cùng nhịp thở giọt lệ hòa man nồng

Tay dang tay đoàn kết nhau chung sống
Đời tiếp đời xây hạnh phúc tương lai
Đức Từ Bi, Hạnh Bất Ai ai ai
Có thực hiện mới đúng là NHÂN BÀN

HOÀI NHÂN 1968

Quảng cáo



Tin cần lưu ý :

Vấn phòng du lịch V. BEUST & KREUZNER REI - SEBÜRO GMBH chuyên lo vấn đề du lịch kể cả vùng Đông Nam Á cho người Việt Nam sinh sống tại Tây Đức.

Mọi chi tiết xin liên lạc trực tiếp qua Bà MỸ ANH HANISCH, là một người Việt Nam với nhiều năm kinh nghiệm, bà MỸ ANH sẵn sàng giải đáp mọi thắc mắc của quý vị bằng tiếng VN hoặc nhiều ngôn ngữ khác về những vấn đề liên quan đến việc đi du lịch.

Quý vị đừng do dự khi dự định đi du lịch, nghỉ hè trong tương lai. Xin liên lạc với chúng tôi trong giờ làm việc :

Thứ Hai đến thứ Sáu từ 9.00 đến 18.00

Thứ Bảy từ 10.00 đến 13.00

(Quý vị có thể liên lạc với VBK bằng t h a t t n hoặc qua điện thoại).

v.Beust & Kreuzner
Reisebüro ...persönlich im Service!
0221

Am Hof 23 · 5000 Köln 1 ☎ 219656-58

CÁO PHÓ

Chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân tộc và bằng hữu : vợ, mẹ, bà nội, bà ngoại chúng tôi là

Bà NGUYỄN XUÂN HUỆ

Nhũ danh LÊ THỊ TRIỂN Pháp danh QUẢNG GIẢI đã mệnh chung ngày 16 tháng 9 năm 1985 (mồng 2 tháng 8 Ất Sửu), hồi 6 giờ 55, tại Sài Gòn Việt Nam, hưởng thọ 65 tuổi.

- Chồng : Nguyễn Xuân Huệ
- Trưởng nam : Nguyễn Xuân An Hòa
- Thứ nam : Nguyễn Xuân Sĩ
- Trưởng nữ : Nguyễn thị Hoàng
- Thứ nữ : Nguyễn thị Thanh Trúc
- Thứ nữ : Nguyễn thị Hồng Nhung
- Thứ nữ : Nguyễn thị Phương Tiến
- Con rể : Phạm Hữu Tiến
- Con rể : Châu Lam Sơn
- Con dâu : Phạm thị Anh Đào
- Con dâu : Nguyễn thị Phương Mai
- Đích tôn : Nguyễn Xuân Quang
- Cháu nội : Nguyễn thị Xuân Dung
- Cháu nội : Nguyễn Xuân Tuệ Nhân
- Cháu nội : Nguyễn Xuân Vũ
- Cháu ngoại : Phạm Xuân Đức
- Cháu ngoại : Phạm Hữu trĩ

TANG GIA ĐỒNG KHẨN BÁO

PHÂN ƯU

Được hung tin Dương Tử

Cựu Thâm Phan VĂN ĐẠT

Pháp danh MINH KHÁNH

Cựu Thông Ngôn Hữu Thệ phòng Chưởng Khê Sài Gòn đã từ bỏ cõi trần trở về hư vô ngày 10.9 (26.8 A.L.) hưởng thọ 64 tuổi, Cù hành hỏa táng theo nghi lễ Phật Giáo ngày 26.9 1985 tại Paris.

Thành kính chia buồn cùng DI TỬ với các em Văn Thành Tú (Pháp), Văn Thành Tài và Văn Thành Nhơn (Úc). Nguyễn hương hồn DUỘNG TỬ về cõi Niết Bàn.

HUỲNH KIM THANH SƠN

DIỆP VĂN CỐ

NGUYỄN THỤY KIM LAN

NGUYỄN THỤY KIM HUỆ

THU CÚC - THU QUYÊN - VINH THANH - THU HƯỜNG

Cáo lỗi

Trước những biến chuyển thời sự quan trọng liên quan đến tình hình Phật sự chung, Ban biên tập báo VIÊN GIÁC đành gác lại một số bài vở

Đồng thời kỹ thuật trình bày có phần thay đổi hầu tránh những phí tổn về cước phí quá đáng, chúng tôi kính mong Quý Bút giả cùng Đọc giả VIÊN GIÁC thông cảm và niệm tính hy thứ cho.

Những bài bản gác lại trong số này sẽ được đăng tiếp tục ở số sau

Nam Mô A Di Đà Phật

Ban Biên Tập
Báo VIÊN GIÁC

LỬA TỬ BI

CHÂM - LUYẾN TIẾC

MINH KIM



Ôi yền Phi em là ánh lửa Tử Bi chiếu soi đến ngục A -



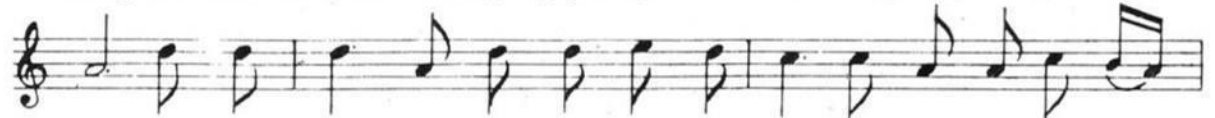
Tỳ, giác ngộ bao kẻ lầm mê. Ôi yền Phi em là ánh vàng Tri'



Huê thúc tỉnh bao loài nga quý hung tàn tham' giận si mê. Ôi quê



hương còn điêu linh thê lương nguyện hy sinh thân tướng cúng dường chừ Phật mười



phương. Ôi đau thương! Nhìn thân em ngã bên đường lửa hồng bùng sáng công



trường, mặt nhòa trong ngàn lệ vũng. Nói bẻ



khởi phải chãng bẻ khô' đây với em đã phát nguyện dâng



đôi xác thân trong bẻ lửa soi. Nói bẻ



khởi ánh lửa em bùng sáng ngời đuốc vàng vẫn còn soi



lời muôn đời chiếu soi ngàn nơi.